

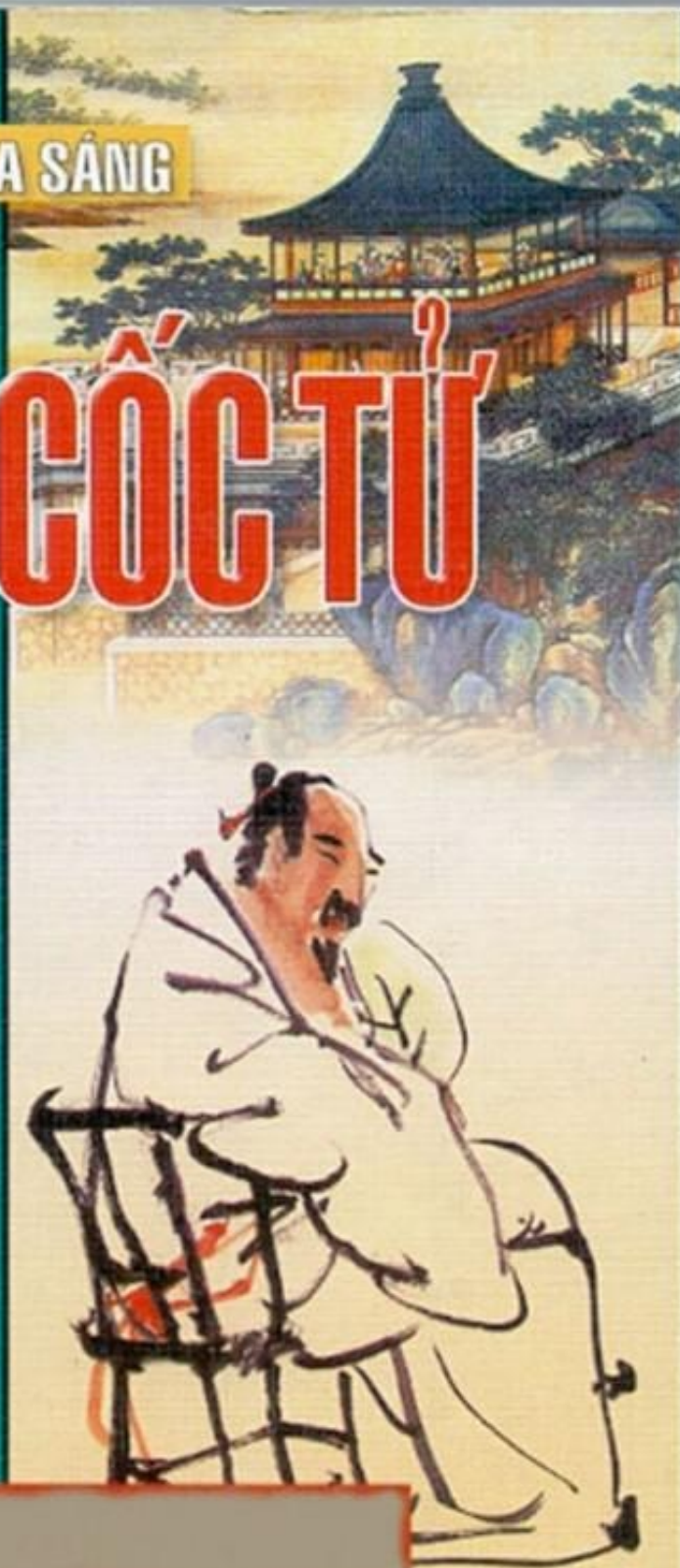


ĐÔNG A SÂNG

QUỲ CỐC TỬ

36

VÔ
ĐỊCH
THẦN
CHIÊU



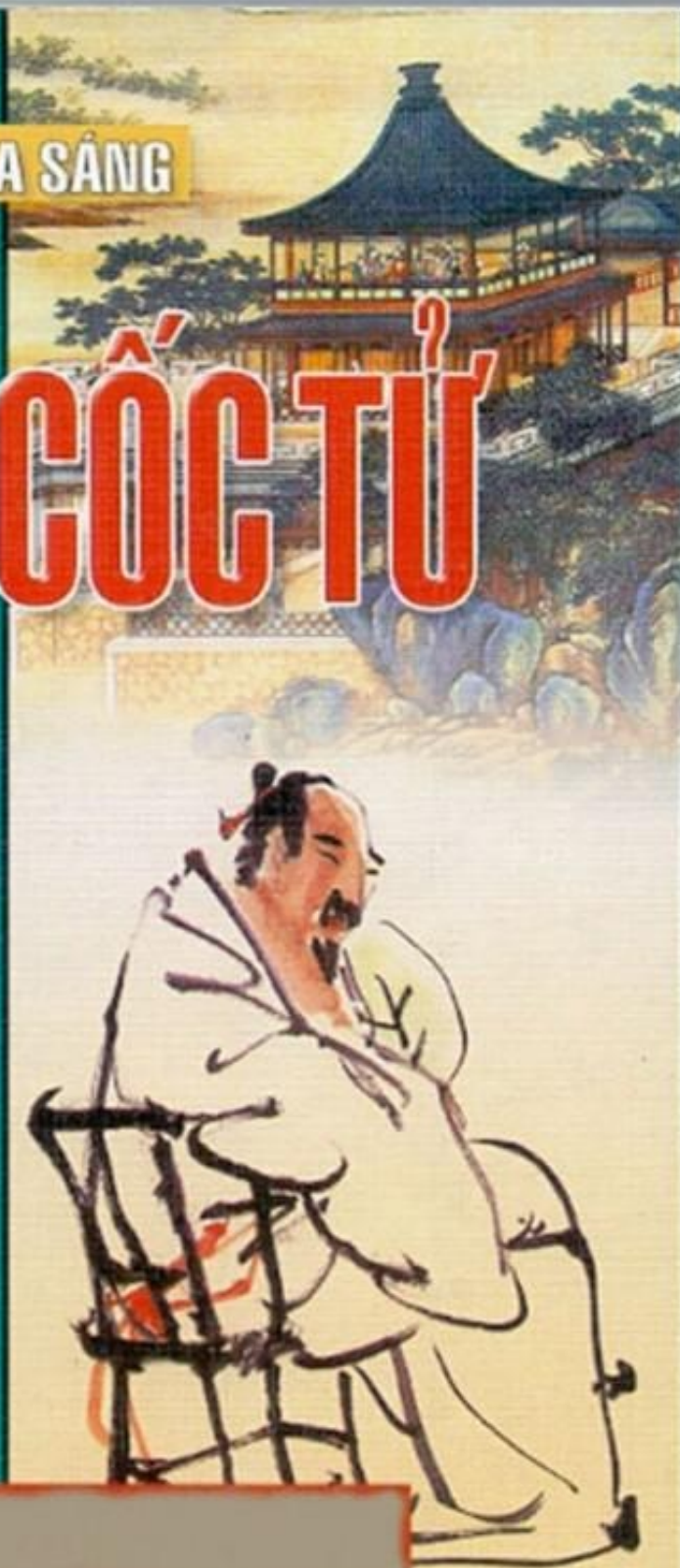


ĐÔNG A SÂNG

QUỲ CỐC TỬ

36

VÔ
ĐỊCH
THẦN
CHIÊU



QUỶ CỐC TỬ - 36 VÔ ĐỊCH THẦN CHIÊU

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition.

Chương một :THIÊN VŨ KINH

Chương hai : QUỶ CỐC - TUYỆT HỌC MẬT TRUYỀN

Chương ba :BA MƯƠI SÁU VÔ ĐỊCH THẦN CHIÊU

SÁCH THAM KHẢO

MỤC LỤC

AUTHOR

LỜI NÓI ĐẦU:

Quý Cốc được xem là đệ nhất kỳ nhân, con người kỳ lạ bậc nhất của Trung Hoa; có thể tóm tắt những cái lạ như sau:

1. Tiểu sử của ông không mấy rõ ràng, được bao phủ bởi màn sương mờ ảo; các nhà viết sử, các nhà viết sách qua nhiều thời đại đã ca ngợi, thêu dệt làm cho ông trở thành một nhân vật huyền thoại.

2. Môn học nào ông cũng giỏi như số học, binh học, du thuyết, xuất thế học ... những người đời sau muốn lập thuyết hoặc sáng lập môn phái (tung hoành gia, âm dương gia...) hoặc viết sách đều tôn ông làm sư tổ.

3. Tương truyền, Quý Cốc không biết chữ nhưng lại viết sách và để lại nhiều sách vở, cuốn sách đầu tay là Vô tự đại thư, và những cuốn sách khác như Âm phù kinh, Thiên vũ kinh ... ai học được sách bí truyền thì có làm thầy của các bậc đế vương, làm tướng quyết thắng trên chiến trường, trở thành vô địch thiên hạ.

4. Xưa nay ai cũng thừa nhận Quý Cốc là người quỷ kế đa đoan, trăm mưu ngàn kế, nhiều chiêu thức; từ quái chiêu đến độc chiêu, từ quỷ chiêu đến vô địch thần chiêu ... những mưu kế, chiêu thức tuy xưa cổ nhưng luôn mới mẻ, gần như không hề mai một bởi thời gian.

5. Thân thế, hành tung, sách vở của Quý Cốc đã là đề tài bất tận, gợi cảm hứng

cho nhiều ngành nghệ thuật, đã hấp dẫn các nhà nghiên cứu chuyên tâm bình chú, phát hiện, tìm tòi.

*

Gần đây, Trần Anh Lược (Trung Quốc), một chuyên gia nghiên cứu về Quỷ Cốc đã bình giải, phân tích và cho ra đời những cuốn sách như Quỷ Cốc vô tự đại thư, Quỷ Cốc tử thần cơ binh pháp, Quỷ Cốc tử đấu trí mật quyết ... được nhiều độc giả Trung Quốc đón nhận rất nồng nhiệt và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Đặc biệt, cuốn sách trên tay bạn là cuốn Quỷ Cốc tử, tam thập lục vô địch thần chiêu, sách chia làm hai phần :

1. Tác giả đã phân tích Thiên vũ kinh và giới thiệu những môn tuyệt học bí truyền thời cổ, ẩn tàng trong Thiên vũ kinh như Kỳ môn độn giáp, Thái tàng, Điền đảo trận ... để lý giải tại sao Khổng Minh mượn gió đông để bày tam tuyệt trận đánh thắng 80 vạn quân Tào trong trận Xích Bích và tại sao Tôn Tản thắng được Bàng Quyên trong trận Mã Lăng. Tác giả cũng đưa ra phép tính thời cổ để tính toán vận mệnh các tướng lĩnh và dự đoán thành bại của những cuộc chiến tranh trên thế giới.

2. Cũng từ Thiên vũ kinh, tác giả đã rút ra 36 thần chiêu vô địch, người xưa áp dụng thành công trong các lĩnh vực kinh tế, quân sự, ngoại giao, xử thế ... ai bị trúng chiêu thì thần tiên cũng khó cứu, ngay cả đại thánh Tôn Hành Giả có 72 phép thần thông cũng phải ngậm ngùi, hoặc người được tôn làm thánh, làm thầy thiên hạ cũng không gỡ nổi.

Và ngày nay, trong cuộc sống hàng ngày, những thông tin về thế giới, về xã hội, kinh tế, chính trị những chiêu thức ấy vẫn còn âm vang, xảy ra ở đâu đó.

Hứng thú và gần gũi là khi chúng ta đọc những thần chiêu này, thấy mình có khi đã hoặc đang bị trúng chiêu và mỉm cười là mình đã bình an vô sự.

Thỉnh thoảng sách còn nêu cách phản chiêu, chống chiêu, tương kế tựu kế ... giúp người đọc dùng để phòng thân, biến họa thành phúc, chuyển nguy thành an, chuyển bại thành thắng trong đời sống cũng như trong thương trường.

Là một cuốn sách hữu ích, nên chúng tôi chọn lọc, sắp xếp, hệ thống và có hơn 100 câu truyện minh họa hấp dẫn, để giới thiệu với bạn đọc.

Chương một: KHÁI QUÁT VỀ THIÊN VŨ KINH

1. THIÊN VŨ – THIÊN HẠ VÔ ĐỊCH.

I. NGUỒN GỐC THIÊN VŨ - NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC HỌC THIÊN VŨ:

Âm phù kinh :

Theo các nhà nghiên cứu, Hoàng Đế phát minh Âm phù kinh, có một trăm lời bàn về đạo, trăm lời bàn về thuật và một trăm lời nói về pháp (phương pháp) tổng cộng là ba trăm lời nhưng vẫn thành một thể thống nhất.

Âm phù kinh là một trong những phát minh, là kim chỉ nam, để đánh thắng Xi Vưu của Hoàng Đế.

Vua Vũ phạt vua Trụ, lấy ít địch nhiều cũng dựa vào Âm phù kinh và đã phát triển thành 9 quyển.

Tô Tần, một trong tứ đại đệ tử của Quỷ Cốc sau khi xuống núi du thuyết thất bại trở về nhà đóng cửa học Âm phù kinh, mới du thuyết thành công.

Sau này, Gia Cát Lượng cũng viết một quyển Âm phù kinh và cho rằng, tính và mệnh, tính thì năng thông mệnh, nên thánh nhân rất coi trọng thiên mệnh; người thông minh khác người ngu đần là ở chỗ biết thiên cơ và địa cơ, sự sâu kín của

trời đất, sự tụ tán của thiên hạ nên trở thành bất tử.

Sở dĩ, Hoàng Đế có thể cỡi mây lên trời, vua Thang, vua Vũ làm vua thiên hạ ... là do hiểu biết thiên cơ.

Đại nho Chu Hy, đời Tống, cũng đã từng bỏ công khảo dị Âm phù kinh.

Căn cứ vào những giả thuyết và tài liệu trên thì Âm phù kinh là cuốn sách có thực, được các bậc đế vương, các mưu sĩ thời cổ thường dùng để học và áp dụng trong việc tranh hùng tranh bá.

Để tăng thêm vẻ thần bí và giá trị của sách vở, các vua chúa, các chính trị gia, các nhà du thuyết thời cổ thường gọi là Thiên thư được các dị nhân ban tặng.

Chẳng hạn Trương Lương nói là do Hoàng Thạch Công tặng Thái Công binh pháp, Khổng Minh cho rằng ông có phép gọi gió kêu mưa là do dị nhân truyền Kỳ môn độn giáp ... Ngay cả Tả Từ, một nhà ảo thuật cũng khoe với Tào Tháo mình được truyền 3 cuốn thiên thư là Thiên độn, Địa độn và Nhân độn.

Đặc biệt, học trò Quỷ Cốc và phái tung hoành gia lại càng phải học Âm phù kinh để trở thành những nhà chính trị, quân sự tài giỏi.

Thiên vũ kinh :

Quỷ Cốc quan niệm, trong việc dùng binh, dù sức mạnh như thiên binh, binh nhà

trời, thì quý nhất là dùng mưu lược, không đánh mà thắng mới là thực là tài giỏi.

Tinh thần không đánh mà thắng, dùng mưu lược để thành công, được Quỷ Cốc thể hiện trong Thiên vũ kinh mật truyền cho các đệ tử thân tín; và người ta suy luận rằng Thiên vũ kinh ít nhiều ảnh hưởng Âm phù kinh.

Những đệ tử của Quỷ Cốc và những người theo học thuyết tung hoành đã vận dụng tung hoành ngang dọc một thời Chiến Quốc.

Bàng Quyên, Tào Tháo, Chu Du cũng chưa được học Thiên vũ kinh

Ngoài những mưu lược, thần chiêu, Thiên vũ kinh còn có những phương pháp tính toán (thiên văn) như Bát môn độn giáp, Thái tuế... các trận như Điền đảo bát môn trận, Kỳ môn trận ... không ai có thể biết được, phá được nếu không được mật truyền.

Theo sử sách thì Tôn Tẫn và Bàng Quyên đều là đại đệ tử của Quỷ Cốc nhưng Bàng Quyên đức hạnh kém nên Quỷ Cốc không truyền Điền đảo trận.

Sau này, do Bàng Quyên hãm hại Tôn Tẫn; Tôn Tẫn thoát được, đã dùng Điền đảo trận vây hãm Bàng Quyên, Bàng Quyên đã bại trận dưới tay Tôn Tẫn.

Cũng theo các nhà nghiên cứu, Tào Tháo đa mưu, túc kế, dụng binh như thần, chung quanh có hàng trăm mưu sĩ, nhiều phương sĩ thuật sĩ tài giỏi nhưng vẫn đại bại trong trận Xích Bích, vì không học Thiên vũ kinh, không biết Kỳ môn độn giáp.

Trong trận Xích Bích, Chu Du không biết phép cầu phong, lo đến hộc máu, ngã bệnh.

Khổng Minh thắng trận Xích Bích, vì lúc ở Long trung đã nghiên cứu kỹ Kỳ môn độn giáp của Thiên vũ kinh, biết phép cầu phong*, gọi là phong độn, nói thác với Chu Du là do dị nhân truyền cho và biết cách tính thái tàng, biết được sự thất bại của Tào Tháo.

* Ghi chú :

Cách lập luận của tác giả là có căn cứ, chúng tôi đã đọc được cuốn Toán tam thế, các nhà nghiên cứu cho rằng sách của Khổng Minh, trong đó có ghi lại những cách tính thời tiết (xem dẫn ở phần sau).

II. TRỜI VÀ NGƯỜI:

Thiên vũ là sức mạnh của thế giới tự nhiên :

Quỹ Cốc cho rằng, con người và trời đất có quan hệ với nhau (tương tham), việc người liên quan đến trời đất, nên con người làm mọi việc phải dựa vào trời đất thì thành công, nếu chỉ dựa vào bản thân, sức lực của mình thì thất bại.

Tức con người phải biết lợi dụng sức mạnh của tự nhiên, vũ trụ, trời đất để xử lý công việc; sức mạnh của tự nhiên, vũ trụ, trời đất gọi là thiên vũ.

Lịch sử chứng minh :

Quản Hạt tử cho rằng, nhà Hạ đất đai rộng lớn, nhà Thang đất đai hẹp; nhà Ân lớn, nhà Chu nhỏ; nước Ngô mạnh, nước Việt yếu.

Nhưng kết cục, nhà Thang thôn tính nhà Hạ, nhà Chu phạt nhà Ân, nước Việt thắng nước Ngô, vì biết dùng phương pháp của đạo đi đêm, dạ hành chi đạo, của Âm kinh, một trong những loại hình của Thiên vũ.

Quản Hạt còn nói, người giỏi dụng binh khi cất binh phải chú ý tương tòng, tức là thuận theo trời (mùa, khí hậu, thời tiết).

Hoặc người dùng binh phải có thiên, có địa, có người; binh là cao nhất của người, người là cao nhất của đất, đất là cao nhất của trời; trời có thắng thì đất mới buộc, đất có buộc thì người mới thành công.

III. THIÊN VŨ LÀ ĐẠO THUẬT:

Là đạo là thuật :

Người ta ca ngợi Thiên vũ kinh hết lời như : Thiên vũ là thuyết do Quỷ Cốc lập ra đã được các bậc thánh nhân thể dụng, là tinh hoa ngàn năm của các học thuật.

Là đạo nội thánh ngoại vương (trong thì tu tập đạo đức vươn lên thành bậc thánh, ngoài thì xây dựng công nghiệp như các vì vua); trên có thể định trị quốc bình thiên hạ, dưới có thể hiểu thấu dân tình, là sách lược để an định thiên hạ; có thể đoán được những điều nghi ngờ trong vũ trụ, phụ giúp hỗ tương cho đạo của trời đất.

Là đạo đức, trí huệ của người có học vấn, loại học vấn ngàn năm vẫn còn mới mẻ; là trí huệ cần phải có của những người muốn tạo dựng nên sự nghiệp.

Thiên vũ học là tuyệt học của các bậc thánh nhân, là khai mở thái bình cho vạn thế, là thuật lấy ít thắng nhiều, là đạo nhân định thắng thiên.

Thiên vũ như cái vòng nặng ngàn cân có thể vây hãm cọp, mê hoặc sư tử, thừa cơ tóm lấy chúng.

Những trận, những môn học, xuất phát từ Thiên vũ chưa ai phá được như Địch đảo bát môn trận, những điều không phải ai cũng hiểu hết và thông suốt như sách Âm phù độn giáp.

Yếu lĩnh :

Đặc biệt, với tuyệt học Thiên vũ kinh, Quỷ Cốc đã nêu được 3 yếu lĩnh: Vũ trụ là vật chất; tư tưởng thắng được vũ khí và đạo thuật thắng cường quyền.

IV. ĐẶC ĐIỂM THIÊN VŨ KINH:

Các nhà nghiên cứu cho rằng, Thiên vũ kinh có 7 đặc điểm là áo, u, bế, ẩn, thối, tàng và viễn.

1. Áo (sâu xa) thì biến hóa đến vô cùng vô tận.
2. U (ẩn núp, sâu xa) đã ẩn nấp sâu xa thì không thể biết được.
3. Bế (đóng), trong vũ trụ dày đặc đã đã đóng, không có cách nhìn thì không gặp được, không thấy được.
4. Ẩn (ẩn nấp, giấu) đã ẩn nấp, dấu diếm thì không quan sát được.
5. Thối (lui) đã thối thì không bao giờ bị người đánh được.
6. Tàng (dấu, cất) đã dấu, cất đến tận cùng không thể phát hiện được.
7. Viễn (xa xôi) đã xa xôi thì không thể đo lường được.

Với những đặc điểm trên, dùng Thiên vũ để đối địch thì có thắng được đối phương, nếu vận dụng những thần chiêu của Thiên vũ có thể tung hoành trở thành vô địch trong thiên hạ.

2. QUAN NIỆM CỦA QUỶ CỐC QUA THIÊN VŨ

I. NHU CHẾ CƯƠNG, TĨNH CHẾ ĐỘNG:

Quỹ Cốc cho rằng, dùng thiên đạo là lấy nhu chế cương, lấy tĩnh chế động; trong thiên hạ không gì mềm bằng nước và không nơi nào là nước không thấm, không tràn.

Quỹ Cốc chủ trương vô vi nhưng vô sở bất vi, không làm nhưng không không có việc gì là không làm; thường biết sự biến thông, tri thường thông biến.

Học Thiên vũ là dùng đại nghĩa để trừ hoạ cho thiên hạ, dùng đại nhân để làm lợi cho thiên hạ, dùng chí chính để uốn nắn thiên hạ, dùng chí công để bình cái riêng tư của thiên hạ.

Vận dụng các phương pháp tương phản tương thành; chính và phản cùng biến, chính cầu phản, phản cầu chính, kỳ chính tương sinh, âm dương tương khắc.

Tức là lợi dụng sự biến hoá sinh khắc của âm dương trong vũ trụ, trời đất, thế giới tự nhiên, để chiến thắng đối phương.

1. Thiên vũ là trung chính :

Quỹ Cốc lập luận, sự biến hóa của trời đất rất cao và cũng rất sâu, các bậc thánh nhân sáng tạo ra đạo (thiên vũ) sâu kín, bản chất của đạo là trung, tín, nhân, nghĩa, trung chính.

Dùng trí tuệ, kế mưu, chiêu thức mà người ta không biết được, không thấy được, không lường được, không chống đỡ được đó chính là sự trung chính của âm dương.

Thiên vũ là thuật, thuật của đạo, đã là đạo đã là thuật thì không thể không trung chính.

2. Học thiên vũ phải chân (chân chính) :

Người học (thiên vũ) phải biết rõ chân (sự chân chính), sau mới dùng mới đạt được chân (chân chính); chân (chân chính) là phương pháp học đạo và cầu đạo (thiên vũ); có chân mới hiểu được chân lý của vũ trụ, mới trở thành vô địch thiên hạ.

3. Vạn thù cộng thành nhất thể :

Quỹ Cốc cho rằng, trong vạn thể (tức là vạn vật, mỗi vật có tính đặc thù khác nhau) cộng thành một thể (tức là vạn vật có cùng một quy luật).

Vũ trụ có nhiều hiện tượng nhưng gốc vũ trụ có cùng nguyên lý là tồn tại, vận động, sinh trưởng, biến hóa, phức tạp nhưng không hỗn loạn, nhiều mà nhưng không rối rắm.

Vạn vật trong vũ trụ luôn luôn thay đổi muôn hình vạn trạng nhưng mọi vật không xa rời nguồn gốc của nó, vật bất ly kỳ tông, tức là nguyên lý, là cái bất

biến nên đem cái bất biến mà ứng với cái vạn biến.

Khi đã nắm được nguyên lý của sự vật, nên khi làm không trái lẽ, thích ứng với sự biến hóa thì không gặp tai họa.

4. Một điện tử đầy đủ và tự do :

Người học Thiên vũ kinh phải tự cho mình là một điện tử tự do trong vũ trụ, tương tự một hào (một vạch), một quái (một quẻ, trong kinh Dịch) nắm bắt (phản ánh) được các vạn hiện tượng trong vũ trụ.

5. Sức chiến thắng là vô hạn :

Thiên vũ có sức chiến thắng vô hạn, vì phát huy được uy lực ít có thể thắng nhiều nhưng có thể kết tập lực lượng sức mạnh của cả vạn người, tạo nên sức mạnh vô hạn.

6. Yếu có thể thắng mạnh :

Tập hợp được nhiều người yếu trở thành mạnh, lượng có thể thắng được lượng, nhưng chất cũng có thể thắng lượng, nên yếu có thể thắng mạnh.

3. THIÊN VŨ – NHU LÀ ĐẠO THƯỜNG THẮNG:

I. NHU NHƯỢC THẮNG CANG CƯỜNG:

Trong thiên Hoàng Đế, Liệt Tử cho rằng:Đạo thường thắng trong thiên hạ chính là nhu, nhược; đạo không thường thắng trong thiên hạ là cương, cường.

Người xưa cũng thường nói, cường (mạnh) là cái không phải của chính bản thân mình, cái không phải của mình lại cho là của mình thì rất nguy.

Nhu (mềm yếu) là cái của mình, lại quên cái của mình thì không nên, nếu tích yếu thành mạnh từ đó thấy được họa và phúc.

Muốn đuổi thì phải co, muốn bắt thì phải thả, muốn mạnh (cương) thì phải yếu (nhu) chính là đạo lý lớn của vạn vật và vũ trụ.

1. Thiên sinh thiên sát :

Thiên vũ kinh viết: Thiên sinh thiên sát, tức là trời sinh ra và trời cũng hủy diệt.

Vì vậy, người dạy và học Thiên vũ phải cho người ta thấy theo sự sinh sát đó mà tìm được sự vi diệu vô cùng; tất phải từ vô đến hữu, muốn hữu thì phải thực chí vô, muốn có thì phải không.

Để minh họa cho ý tưởng này xin kể câu chuyện:

Một kiếm sĩ nổi tiếng là uyên bác nhưng tự cao và đầy thiên kiến đến thăm một vị thiền sư, thực sự là để hạ thấp uy tín của vị thiền sư.

Thấy kiếm sĩ đến, thiền sư vội nấu trà mời khách, thiền sư thì nấu trà, kiếm sĩ thì dương dương tự đắc khoe mọi điều hiểu biết trên đời.

Lúc pha trà xong, vị thiền sư rót trà mời khách, chén nước đầy nhưng cứ rót cho tràn ra. Kiếm sĩ thấy vậy liền nói lớn: Tràn rồi kìa !

Vị thiền sư nhỏ nhẹ: Ngài đến đây như chén trà, đầy thiên kiến, tràn cả ra ngoài; không biết những ý kiến của người khác, ngài sẽ dung nạp vào đâu?

Kiếm sĩ nghe nói tỉnh ngộ.

2. Thiên vũ tam muội :

Phải chuyên tư tịch tưởng (luôn suy nghĩ, suy nghĩ trong sự yên lặng), luôn suy nghĩ thì chí chuyên nhất, suy nghĩ trong yên lặng thì khí hư, thần sáng; khí hư thì trí mới ngộ, thần sáng thì thấy được sâu xa, tức là duy tinh duy nhất, lúc áp dụng chí không phân tán gọi là tam muội.

3. Hoạt tam muội và sát tam muội :

Người đã thông đạt Thiên vũ thì không trực tiếp dùng dao để giết người, không dùng dao giết người tức là để con người được sống, nói chung là hoạt tam muội

và sát tam muội.

Người thông đạt không thấy phải trái nhưng lại thấy phải trái, không phân biệt mà lại phân biệt được mọi sự, (tư tưởng) tự do như người trên mặt nước cũng như tự do như đi trên mặt đất.

II. THẦN LỰC THIÊN VŨ:

Thần lực Thiên vũ tức là lực lượng tối cao của vũ trụ, đã phát động là do thần minh (có thể hiểu từ tinh thần sáng suốt), thì sức người không thể bẻ gãy.

Người bất động thì ta bất động, người động thì ta động trước, là do tiên tri, tiên giác, tiên kiến.

Phản ứng thần tốc, ý đến thì khí đến, khí đến thì kinh đến, đồng thời lại được thời, được thế, dùng lực của vô lực chính là thần lực, đã thần tốc thêm thần lực thì đạt đến sức mạnh vô hạn không có ai chống cự nổi.

1. Động vô hình :

Người giỏi dùng binh là ngồi trong màn trướng quyết thắng ngoài ngàn dặm; không đến nơi chiến trường mà chiếm được được đất đai, thành trì; phát nhưng không có âm thanh, ta thắng mà đối phương không biết ta đã thắng, tức là động vô hình.

2. Tàng cơ vô hình :

Trong chiến tranh, lấy chính (binh) hợp với kỳ (binh), giỏi dùng kỳ binh thì thắng, tương tự như nguồn nước sông biển không bao giờ khô cạn.

Nếu địch hữu hình ta vô hình thì ta quan sát được địch, địch không quan sát được ta, ta vô hình thì có thể phân hóa được địch và thắng địch, đó là phương pháp dùng binh theo tự nhiên của các tung hoành gia (tức là những người theo học đạo thuật của Quỷ Cốc).

3. Không thể đo lường :

Diệu vô hình, diệu hữu hình; diệu động, diệu tĩnh thì tất nhiên đối phương không thể đo lường được.

Sách Hoài nam tử cũng cho rằng, dùng binh quý ở mưu trí không lường được, che dấu hình bóng mình, xuất kỳ bất ý. Mưu bị lộ thì khôn cùng, hình bị lộ sẽ bị chế ngự.

Cho nên người giỏi dùng binh trên thì ẩn vào trời, dưới thì ẩn vào đất, giữa thì ẩn và người.

4. Bãi và hạp :

Bãi hạp là đóng và mở; trong trời đất không nơi nào là không có hai khí âm

dương, hai khí tác động nên lúc gió lúc mưa, lúc sấm lúc sét, lúc lên lúc xuống, lúc tụ lúc tán là do sự đóng mở của hai khí âm dương, là quy luật của tự nhiên, trời đất.

Quỹ Cốc cho rằng, học Thiên vũ là nắm được sự đóng mở của hai khí âm dương, quy luật của trời đất, tự nhiên.

4. Độc kiến :

Độc kiến nói về mưu kế, chiêu thức trong Thiên vũ kinh; các mưu kế, chiêu thức trước kia chưa có sau này cũng không, tức là vô cổ vô kim, đã vô cổ vô kim thì bất sinh bất tử.

III. BẤT ĐỘNG - HÀNG MA PHÁP:

1. Bất động :

Bất động trí hoặc tâm, không phải bất động như gỗ đá, mà vô luận hướng tới trước, hướng bên trái, hướng bên phải, hướng 4 phương 8 hướng, tâm (trí) vẫn tự do không dừng lại ở hướng nào, không dừng và không bị ràng buộc bởi sự vật nào, gọi là bất động trí.

Chẳng hạn, có 10 người cầm dao vây ta, nếu ta chống cự một người, với một cây dao, tức là tâm (trí) ta dừng ở một người, một cây dao; lần lượt chống 10 người, 10 cây dao thì 10 lần dừng tâm; nếu không dừng ở cây dao nào, thì động tác của ta sẽ nhanh nhẹn và chống đỡ cả 10 người, 10 cây dao.

2. Bất động trí :

Theo Phật giáo, người đã tu hành đạt đến cảnh giới tối cao thì như đứa trẻ thơ, trí được giải thoát tự do, vô niệm tưởng, không câu chấp đó là Phật đà, hay Phật pháp, tức là bất động trí.

Tượng Phật và khúc gỗ :

Chẳng hạn, một hôm hai vị sư đi khất thực gặp trời mưa xối xả, cả hai người chạy vào nấp trong một chùa hoang, cả hai đều ướt và lạnh cóng.

Một vị sư thấy tượng Phật bằng gỗ, liền đem chẻ ra để đốt lửa sưởi ấm. Vị sư kia thấy vậy liền la lớn:

- Sao ông lại chẻ và đốt tượng Phật ?

Vị sư thùng thảng trả lời:

- Không ! Tôi chẻ gỗ đấy chứ !

Vị sư kia chợt ngộ ra.

3. Vô tâm :

Phật giáo, người ta thường thờ tượng Phật, trăm tay, ngàn mắt là một biểu tượng của sự vô tâm; được lý giải như sau:

Khi nhìn cây cổ thụ rậm rạp, có 1 chiếc lá vàng; nếu ta chỉ nhìn chiếc lá vàng, tức sẽ bị cái lá vàng thu tâm, ràng buộc và không thấy được cả trăm ngàn lá khác.

Nếu tâm không để vào một ngọn lá, ta có thể thấy hàng trăm ngọn lá, hàng ngàn ngọn lá, tức là ta có thiên nhãn, thiên thủ; đã thiên nhãn, thiên thủ, thì một mắt đến 999 mắt khác cũng đến, một tay ra tay thì 999 cũng đồng loạt ra tay, tức là đạt đến sự vô tâm.

Như chiếc thuyền không :

Trang tử đưa ra một ví dụ về hư tâm, một chiếc đò đang qua sông bị một chiếc thuyền không người lái đụng phải, người chủ đò dù hẹp hòi đến mấy cũng không giận.

Trái lại chiếc thuyền có người lái thì chủ đò đã chửi ầm ỉ.

Người hư tâm mà xử thế cũng như chiếc thuyền không, không bị ai ghét, nên sống ở đời mà không bị hại.

4. Tâm và xứ :

Nếu tâm lệ thuộc vào động tác của đối phương thì bị đối phương ràng buộc, nếu tâm dừng cây dao của đối phương thì bị cây dao ấy ràng buộc, nghĩ đến nhất chém thì bị dao của địch chém, cho nên tâm quý ở không ở nơi nào cả.

5. Tâm hữu tâm và tâm vô tâm :

Cái tâm của hữu tâm cùng với vọng tâm là cái tâm bị ràng buộc bởi suy nghĩ, đã suy nghĩ thì sinh phân biệt phải trái.

Cái tâm của vô tâm là không bị sự suy nghĩ ràng buộc, đã không bị ràng buộc bởi suy nghĩ thì không phân biệt.

Lôi quang ảnh giáp trăm xuân phong :

Câu chuyện minh họa về hữu tâm và vô tâm và hữu tâm như sau:

Tương truyền, đời nhà Đường, có một vị gọi là Vô Học thiền sư, bị ghép vào tội phản loạn và bị đem ra chém đầu.

Lúc đao phủ sắp xuống tay, vị thiền sư ung dung ngẩng đầu lên và ngâm ngợi :
Ánh sáng sấm sét chém làm gió xuân, lôi quang ảnh giáp trăm xuân phong, tên đao phủ vừa kính nể vừa sợ hãi, quang đại đao bỏ chạy !

Thiền sư Vô Học xem sự sống chết cũng vô tâm, người chém vô tâm, cây đại đao vô tâm, nhát chém vô tâm và cái ngã của mình cũng vô tâm; tâm không dừng ở người chém, không dừng ở đại đao, không dừng ở mình, tâm hoàn toàn tự do, tâm đạt đến cảnh giới cao nhất.

Nếu hữu tâm, tất suy nghĩ về sự sống chết, sợ tên đao phủ, sợ đại đao, sợ nhát chém.

6. Không có kẻ hở :

Bình pháp, cho rằng khi hai vật chồng lên nhau sẽ có một kẻ hở, dù kẻ hở đó là một như một sợi tóc thì cũng có thể khai thác và xâm nhập được, ý muốn nói trong bình pháp phải bảo mật và đối với tâm phải có sự liên lý, không gợn phiền não.

Hoặc hai bàn tay áp khít khít nhau, thì không phát ra được âm thanh, chỉ một chút sơ hở, nếu như vị thiền sư tâm chỉ gợn một chút phiền não tức là bị đại đao chém chết.

Cái tâm liên lý, không phiền não không chết dưới đại đao, phiền não là sự vô minh sẽ giết chết con người.

III.VÔ VI NHI VÔ BẤT VI:

Vô vi đơn giản là lấy tĩnh chế động, không tranh mà thắng, không có sự tác dụng

mà đại tác dụng.

Người lúc nào cũng tỏ ra tự biểu hiện tinh thần hoặc thể lực, thì tinh thần và thể lực tiêu hao rất nhanh, sinh mệnh sớm bị bẻ gãy, do không chịu kiên trì tu dưỡng bên trong, tinh thần bị phát tán, sinh mệnh bị suy kiệt.

Cho nên phải tích lũy đức tính và trí huệ, khi đức tính và trí huệ phát sinh ra đến vô cùng vô tận, hiệu quả không đo được, đã không đo được chính là vua của mọi vật, tức là vô bất vi.

Vũ trụ luôn biến hóa, không cố định theo quy luật của nó, thuận ứng với tự nhiên, không làm sau vật cũng không làm trước vật.

Nếu như làm trước vật làm cho làm hình thần, tiêu hao, sinh mệnh suy kiệt ... chính là vô vi và vô bất vi.

IV. KHÔNG HỌC MÀ HỌC:

Thấy được cái cái huyền diệu trong trời đất, thông đạt được sự biến hóa của âm dương, hiểu được huyền cơ của sự tiến thoái, nghe và biết được những điều hãn hữu, cái sâu kín của hữu vô, năng hy năng ngộ

Bậc thánh nhân không biết học mà lại là học, không lập thuật trị quốc nhưng lại lập, không trị quốc chính là trị quốc (ý muốn nói không có công thức cố định trong việc trị nước và nên trị nước bằng vô vi).

Đã gọi là học thuật thì phải chính, học thuật chính thì trị thuật chính, trị thuật chính thì có thể trị được loạn; tâm chính ý thành chính là gốc của chính sự và cũng là sự thực hành diệu đạo.

* Ghi chú :

Chúng ta có thể hiểu cách lập luận không học mà học không có nghĩa là không học gì hết, thật sự là không việc học không nên câu nệ vào sách vở, quá tin vào sách vở, làm theo sách vở, bệnh sách vở; một sách, tin sách đôi khi cũng rước họa vào thân.

Học sách để rồi quên hết sách vở, có cái nhìn mới mẻ và vận dụng linh hoạt vào thực tế thì chính đó là sự học, học mà không học, không học mà học.

Hoặc học mưu lược, mưu kế, chiêu thức không thể công thức hóa được áp dụng máy móc mà phải tùy thời, tùy người, tùy hoàn cảnh, tùy sự việc, sự vật mà biến hóa thì đó là cái học hữu ích.

V. HIẾU CỐ THÔNG KIM:

Phàm thực hành đạo phải hiếu cố thông kim, tùy thời mà hành động, tùy người mà dùng.

Thánh nhân thường rửa sạch lòng, thoái ẩn để tĩnh tâm, nghiên cứu suy nghĩ về thời thế, để hoạch định sự nghiệp an định thiên hạ.

Ví dụ: Khương Tử Nha, ngồi câu tĩnh lặng bên sông Vị mà biết được tình hình nhà Thương; Khổng Minh ẩn mình cày ruộng ở Long Trung, nghiên cứu thời thế để đưa ra Long trung quyết sách, chia ba thiên hạ, lập thế chân vạc thời Tam quốc.

VI. VÔ ÚY:

Một công việc, một mưu kế, không có trí lực thì không làm được, không có thể lực không chịu đựng được, trí lực và thể lực hợp thành phách lực.

Có trí lực, có thể lực, có phách lực thì mới đạt được sự vô úy là không sợ hãi, dám gánh vác trách nhiệm, dám làm và dám chịu, dũng tác dũng đương.

Lực lượng sinh từ trí tuệ :

Có người nói lực lượng sinh trí tuệ, có người lại nói lực lượng sinh từ sự ngu muội, cả hai ý kiến tương phản nhau.

Thông thường, lực lượng sinh từ trí tuệ thì tạo phúc cho nhân quần; lực lượng sinh từ sự ngu muội không có lợi cho xã hội nhân quần.

VI. PHÁP BẢN VÔ PHÁP:

Quỷ Cốc cho rằng : Bản thể của đạo vốn là không đạo (Cách lập luận như Đạo đức kinh : Đạo khả đạo phi thường đạo. Danh khả danh phi thường danh), cho

nên bản thể của pháp (phương pháp) là không có pháp, pháp thì không truyền, không thụ, cốt yếu của pháp là tự tri, tự biết (tự tri), tự giác ngộ (tự ngộ).

Người tài nghệ cao thì gan lớn :

Người có phách lực (khí phách, nghị lực) thì quả đoán và quả cảm; phách lực là do trí lực, thể lực mà hình thành, phách lực mạnh yếu là do trí lực, thể lực mạnh hay yếu.

Tục ngữ Trung Quốc có câu: Nghệ cao nhân đại đảm, người có tài nghệ cao thì gan lớn, tức là quả cảm và dũng cảm.

Muôn việc muốn thành công phải có trí lực, thể lực và phách lực, phải có tài nghệ cao và gan lớn, tức là gan dạ.

Đồng thuật dị dụng :

Thiên vũ kinh được các bậc thầy sáng tạo cả ngàn năm, Tô Tần, Trương Nghi cùng học với thầy Quỷ Cốc, có thể cùng học một thuật tung hoành, nhưng cách ứng dụng của họ khác nhau vì hoàn cảnh khác nhau, đối tượng khác nhau và tình huống khác nhau.

Nói cách khác, cùng một chiêu nhưng tùy nơi, tùy lúc, tùy đối tượng ứng dụng khác nhau, không nên máy móc.

4. U HUYỀN

I. U HUYỀN:

U huyền sâu xa, là một kỹ thuật che dấu ánh sáng của những người vĩ đại có tầm nhìn xa trông rộng.

Trong thế giới, mọi sự vật không đứng im mà đều biến hóa, phải thấy phải lường được sự biến hóa để đối sách.

Ta đưa ra một sách lược, mưu kế, chiêu thức, tất nhiên đối phương cũng sẽ phản ứng, có đối sách để phá sách lược mưu kế chiêu thức của ta; ta phải kìm giữ không cho đối phương thực hiện mưu kế, chiêu thức để phá chiêu của ta hoặc đôi lúc ta vừa dùng chiêu của mình vừa dùng chiêu của đối phương nhưng đối phương không biết được. Kỹ thuật này gọi là vận dụng hợp tung liên hoành một cách thống nhất.

II. HỢP TUNG, LIÊN HOÀNH:

Tô Tần lúc đó đã thuyết phục được vua Triệu và năm nước là Sở, Yên, Triệu, Hàn, Ngụy kết thành khối hợp tung; nhưng sợ Tần đánh các nước này, dùng vũ lực làm hỏng mất tung ước.

Tô Tần muốn đặt một người ở bên cạnh vua Tần để ghìm lái vua Tần nhưng thấy không ai làm nổi việc ầu, bèn cho người mớm ý với Trương Nghi rằng:

- Xưa, ông thần với Tô Tần lắm; hiện nay Tô Tần đã có địa vị, nắm quyền bính trong tay, sao ông không đến nhờ ông ấy giúp đỡ, kiếm đường cho ông thực hiện ý nguyện ?

Trương Nghi bèn sang Triệu, dâng thư xin được vào yết kiến Tô Tần.

Tô Tần dặn người canh cửa không cho Trương Nghi vào và cũng không để cho đi, bắt chờ đợi cả mấy ngày rồi mới tiếp.

Lúc tiếp, lại bắt ngồi dưới thềm và cho ăn như lũ con đòi, đầy tớ. Còn trách móc:

- Tài năng như anh mà chịu nước ấy ! Làm gì tôi chả giúp được anh nên giàu sang, song thật ra anh không đáng cho tôi giúp.

Rồi thoái thác mặc cho Nghi đi.

Trương Nghi đến thăm Tô Tần, lòng vẫn chắc mẫm rằng mình là chỗ bạn cũ thì thế nào cũng được giúp đỡ. Ai ngờ việc giúp đâu chưa thấy, chỗ thấy bị làm nhục. Nghi nghĩ bụng, chư hầu chả có nước nào mình thờ được, chỉ có nước Tần làm cho Triệu khốn khổ mà thôi. Trương Nghi bèn đến nước Tần.

Tô Tần làm nhục Trương Nghi xong bèn nói với viên xá nhân của mình:

- Trương Nghi là bậc hiền sĩ trong thiên hạ, ta có phần không bằng ông ấy, ta đặc dụng trước chẳng qua là nhờ may đó thôi. Người có thể cầm quyền ở Tần được

là Trương Nghi, chỉ có điều ông ấy nghèo quá, không có tiền lo lót để được giới thiệu cho vào yết kiến Tần vương. Ta sợ ông ấy hàm lợi nhỏ mà lỡ việc, cho nên mới tìm cách cho ông ấy gặp ta để làm cho ông ấy nhục mà phần chí. Ông hãy ngầm giúp ông ấy hộ ta.

Rồi Tô Tần tâu Triệu vương xin xuất vàng lụa, ngựa xe và cho người ngầm theo Trương Nghi, trợ cùng với Trương Nghi một quán.

Dần dà, người này làm thân với Trương Nghi, giúp cho Trương Nghi ngựa xe, tiền bạc, cần cái gì giúp cái đó, mà không cho biết cái đó từ đâu ra.

Nhờ vậy, Trương Nghi được yến kiến Tần Huệ vương. Huệ vương dùng Trương Nghi làm khách khanh cùng với Trương Nghi bàn bạc đánh các nước chư hầu.

Bấy giờ viên xá nhân của Tô Tần theo giúp Trương mới cáo biệt Trương Nghi. Nghi nói :

- Nhờ ông tôi mới được hiển đạt; tôi sắp đền ơn ông, tại sao ông đi ?

Viên xá nhân nói :

- Tôi không biết ông, người biết ông là ngài Tô. Ngài Tô sợ Tần đánh Triệu làm hỏng kế hoạch hợp tung và cho rằng trừ ông ra không ai nắm nổi quyền hành ở Tần, cho nên mới chọc tức ông, rồi ngầm sai tôi giúp ông tiền bạc; tất cả là kế hoạch của ngài Tô. Nay ông được đặc dụng, tôi xin được về báo tin cho ngài Tô rõ.

Trương Nghi nói :

- Trời ơi ! Thì ra tôi trúng kế Tô Tần mà không biết. Rõ ràng tôi không bằng Tô Tần. Và lại tôi mới cầm quyền làm sao tính chuyện đánh Triệu được !

Ông hãy cảm ơn ngài Tô hộ tôi, ngài Tô còn sống ngày nào tôi chẳng dám nói năng gì đâu. Và chẳng ngài Tô còn thì Trương Nghi này còn có tài chi !

5. VẠN VẬT ĐỀU CHỨA SỰ THÂM SÂU

I. ÁO MẬT:

Quỷ Cốc cho rằng, áo tức thâm sâu; vạn vật đều ẩn chứa bên trong một đạo lý lớn; mọi cái có sự sinh thành gọi là diệu, cũng gọi là áo (thâm sâu).

Thánh nhân đạo với thân hợp, thì thân tức là đạo; tính và áo hợp thì tính tức là áo, thâm sâu.

Đạt được lý tức là đạt được sự thâm sâu (áo), nếu trời đất không có sự thâm sâu (áo) thì không thể chở được vạn vật, nếu vạn vật không chứa sự thâm sâu (áo) thì không thể sinh thành, cho nên vạn vật không ở nơi nào là không có sự thâm sâu (áo), từ xưa đến nay không có lúc nào lại không có sự thâm sâu (áo).

Thâm sâu (áo) nhìn nhưng không thấy, lắng nghe nhưng không nghe, nắm nhưng không được, dù vất bỏ nhưng cũng không mất đi.

Người trong thiên hạ, thường ngày dùng sự thâm sâu (áo) nhưng không biết, ngày ngày thường làm nhưng không thấy, hoặc biết nhưng không thấy hoặc biết nhưng không được đầy đủ.

Áo mật, thâm sâu tức là thiên cơ, học Thiên vũ kinh tức là phải hiểu được sự thâm sâu của vạn vật và thiên cơ, đã nắm được thiên cơ, sự thâm sâu thì không có ai địch nổi.

II. THIÊN CƠ DIỆU NGỘ:

Những bậc đế vương làm nên sự nghiệp là do diệu ngộ được thiên cơ.

Vũ Vương phạt được vua Trụ là do nắm được thiên cơ, Tề Hoàn công dùng Quản Trọng là am hiểu thiên cơ, gia Cát Lượng cũng là người hiểu rõ thiên cơ trước khi ra khỏi lều tranh giúp Lưu Bị.

6. DIỆU

Nhiều không bằng ít, ít không bằng tinh, tinh không bằng diệu; đã tuyệt diệu thì tâm không thể trí tri, hình không thể đo lường, không có mà không phải không có, không có mà lại có.

I. DIỆU ĐẠO:

Điều đạo là qua thực tế áp dụng mới nghiệm được thần lực, không qua thực tiễn thì không thể thể nghiệm được thần lực, không thấy được sự vi diệu của thần lực. Điều đạo gồm xảo diệu và vận dụng xảo diệu:

Xảo diệu :

Người ta cho rằng, cuộc sống là một trường tranh đấu, tập trung tinh lực ứng phó với hiện thực, dùng trí tuệ xảo diệu, hành động xảo diệu thì mới chống chọi, đề phòng được mọi bất trắc.

Điều vận dụng :

Học thuật tuy đồng tôn chỉ nhưng hiện thực diễn biến phức tạp, nên vận dụng thủ pháp phải khác nhau, gọi là diệu vận dụng.

Tức là không ứng dụng học thuật, chiêu pháp một cách máy móc.

Ví dụ: Tôn Tẫn dạy cho Điền Kỳ thuật đua ngựa thì thắng, nhưng đem đua ngựa để áp dụng vào chiến tranh thì sẽ thất bại, vì chiến tranh không phải là đua ngựa.

II. DIỆU TOÁN:

Diệu toán tức là giỏi tính toán, từ thực tế tính toán những gì sẽ xảy ra, cái gì sẽ đến, lường trước để ứng phó. Những người làm nên sự nghiệp đều là những người giỏi tính.

Quản Trọng tính toán :

Khi còn Tề Tương công, con trưởng của Tương công là công tử Củ, mẹ là người nước Lỗ; con thứ là công tử Bạch, mẹ là người nước Cử đều lớn tuổi cả.

Quản Trọng và Bảo Thúc Nha, hai người kết bạn sinh tử với nhau; Quản Trọng nói với Bảo Thúc Nha rằng :

- Ngày sau lên nối ngôi, không phải công tử Củ thì tất là công tử Tiểu Bạch, bây giờ chúng ta mỗi người giúp một bên, về sau bên nào lên nối ngôi, hai ta sẽ tiến cử cho nhau.

Bảo Thúc Nha lấy làm phải. Quản Trọng cùng Thiệu Hốt làm sư phó cho công tử Củ, còn Bảo Thúc Nha thì làm sư phó cho công tử Tiểu Bạch.

Sau này, Tề Tương công mất, cả hai vị công tử về nước để giành ngôi, công tử Tiểu Bạch nhanh chân chiếm được ngôi vua; Bảo Thúc Nha tiến cử Quản Trọng với công tử Tiểu Bạch và Quản Trọng được tôn làm trọng phụ.

7. THỦ XẢO

I. THỦ XẢO, TINH XẢO, KHINH XẢO:

1.Thủ xảo: Khéo léo, cũng là một thủ pháp của diệu, xuất kỳ không chế người và thắng người, là dùng sức của người khác để khống chế đối phương.

Không dùng sức của mình mà dùng sức người khác, theo nguyên tắc, cương tức trong cương có cương, tức là nhu; nhu thì trong nhu có nhu tức là cương. Thủ xảo gồm tinh xảo và khinh xảo:

2.Tinh xảo:Tinh xảo là luyện tập đến mức thuần thục thì đạt đến mức tinh xảo, khi gặp đối phương thì biến hóa, nếu không tinh xảo thì lúng túng không thể biến hóa.

3.Khinh xảo:Khinh xảo, tức là muốn thắng người, thì nhìn thấy kẽ hở, nhược điểm của người, thấy chỗ sơ hở của đối phương, lợi dụng kẽ hở, nhược điểm của người, và chỗ sơ hở của đối phương để giành chiến thắng.

II. DỤNG NGƯỜI VÀ DỤNG XẢO:

Dụng người phải thành thực, bình dị, vì trong thành thực và bình dị đã có kỳ xảo; dụng xảo là phát triển tài năng mưu kế của người.

Sử sách ca ngợi Đường Thái tông là ông vua biết dụng người, ông cho rằng con người không ai hoàn toàn cả, vàng cũng không toàn vẹn, huống chi con người, vì vậy khi dùng thì bỏ tật xấu của người ta và chú ý đến cái tốt của người ta, không nên đòi hỏi quá cao của một con người như vậy nhân tài mới không bị mai một.

Dưới trướng của Đường Thái tông có Phòng Huyền Linh giỏi về mưu kế nhưng thiếu quyết đoán, Đỗ Như Hối không giỏi mưu kế nhưng rất quyết đoán; Đái Vị là người vô học thuật, không biết gì về kinh sử nhưng lại rất mực trung thành, chính trực, làm việc một cách công tâm.

Thái Tông dùng Phòng Huyền Linh và Đỗ Như Hối như hai cánh tay của mình; dùng Đái Vị vào việc thi hành pháp luật.

Ba người này đã giúp Đường Thái Tông trị nước thành công.

III. XẢO ĐẤU:

Xảo đấu là xảo diệu trong việc đấu trí, người học Thiên vũ phải nắm vững nguyên lý : Thủy khắc hỏa nhưng không thắng được thổ; hỏa có thể làm chảy kim, nhưng không thể thắng thủy; xảo đấu không ngoài dựa vào nguyên lý trên.

Nhân quả tương sinh, nhu cương tương khắc là đạo, xảo đấu, tỵ thực tìm hư, tỵ cương tìm nhu là xảo đấu.

Tránh cương theo nhu, nhượng thắng dùng, tức là thấu hiểu đạo khắc chế, là nguyên lý.

Ví dụ : Trứng (cương) chọi vào đá (cương) thì trứng vỡ, nhưng chùy sắt (cương) đập vào đá (cương) thì đá vỡ, chùy sắt phải hơn đá, cương và cương chạm vào nhau thì một trong 2 phải vỡ; nhưng chùy sắt (cương) nện vào sợi dây thừng

(nhu) thì dây thừng chưa chắc đã đứt.

IV. XẢO GIÁN:

Xảo gián là khéo kể phản gián, để biết địch, nắm tình hình của địch, làm cho nội bộ của đối phương chia lìa tan rã hoặc trừ khử, loại bỏ đối thủ đáng gờm của mình ra khỏi vòng chiến.

Thời nào, kế phản gián cũng được áp dụng một cách triệt để :Điền Đan phản gián Huệ vương với Nhạc Nghị, Lê Di đuổi Khổng Tử ra khỏi nước Lỗ, Trần Bình phản gián Hạng Vũ với Phạm Tăng, Hoàng Cái trá hàng Tào Tháo, Hoàng Thái Cực ly gián Viên Sùng Hoán với hoàng đế Sùng Trinh...

8. ĐOẠT PHÁP

Quý Cốc Cho rằng, đoạt (chiếm đoạt) gồm đoạt cảnh, đoạt người, đoạt cả cảnh cả người.

Nhưng đoạt cảnh không bằng đoạt người, đoạt được người thì đoạt được cảnh.

Muốn đoạt người phải hiểu được mối quan hệ giữa người, mức độ quan hệ và cá tính của mỗi người.

Trong mỗi quan hệ giữa người với người có nhiều phương thức : do đạo đức, do bè đảng, do địa vị, tiền bạc hoặc nữ sắc.

Khi đã nắm được mối quan hệ, mức độ thân sơ, cá tính của từng người thì có thể thuyết phục, chi phối, ràng buộc và có thể sai khiến người ta thực hiện đúng ý đồ của mình, tức là đoạt người.

9. KỲ – CHÍNH, THIÊN – YÊU, NGHỊCH – THUẬN

I. KỲ VÀ CHÍNH:

Trong mưu lược hoặc trong việc dùng binh phải có chính, có kỳ, trong chính có kỳ mới giành được thắng lợi.

Có chính tức là có kỳ, chính lâu thì sinh kỳ.

1. Công là thủ :

Tiến công phải phòng thủ mới thắng lợi, công không thủ thì có nguy cơ thất bại.

2. Thối là là hoạt (sống) :

Thối đôi khi cũng là một phương pháp tiến công.

3. Công thủ vẹn toàn :

Công phải thủ, thủ phải công, nếu chỉ công mà không thủ thì sơ hở, nếu thủ mà không công là bị động.

II. THIỆN VÀ YÊU:

Mọi việc, mọi vật trong thiện (tốt, phúc) có yêu (xấu, tai họa), tức là trong phúc có họa, trong họa có phúc, phúc có thể biến thành họa, họa có thể biến thành phúc, mọi việc, mọi vật, mọi việc không đứng im; nếu không biết trong phúc có họa, trong họa có phúc, thì không đề phòng được họa và không chuyển được họa thành phúc.

Tái Ông thất mã, phương pháp tư duy thiện và yêu

Câu chuyện sau đây, thể hiện sự tư duy về thiện và yêu :

Tái ông có con ngựa quý. Một hôm, con ngựa đi không về, người trong làng đến chia buồn. Tái ông cảm ơn và nói : Biết đâu trong cái rủi có cái may !

Vài hôm sau, con ngựa trở về kéo theo một đàn ngựa khác. Người trong làng lại đến chúc mừng. Tái ông cảm ơn, lại nói : Biết đâu trong cái may lại có cái rủi !

Cậu con trai Tái ông thấy ngựa mới, bèn leo lên cỡi, con ngựa lạ chủ nhảy lồng, cậu con trai té què chân. Người làng đến chia buồn. Tái ông cảm ơn và nói : Biết

đâu trong cái họa có cái phúc !

Chẳng bao lâu chiến tranh xảy ra, trai tráng trong làng bị vơ vét hết tung ra chiến trường, chỉ có cậu con trai của Tái ông bị què nên không bị bắt lính.

Viên ngọc rồng, phương pháp tránh họa

Một người báỉ kiến vua Tống được ân tứ mươi cỗ xe, đánh mươi cỗ xe đến khoe với Trang tử, Trang tử nói: Trên bờ Hoàng Hà có một gia đình nghèo, sống nghề đan cỏ ngải.

Một hôm, có một người con lặn xuống vực, vớt được một viên ngọc châu đáng giá ngàn vàng.

Người cha bảo con: Lấy một phiến đá đập bể nó đi ! Một viên ngọc đáng giá ngàn vàng tất phải ở dưới cằm một con rồng đen, trong vực sâu chín đợt. con lấy được nó chắc là trong khi rồng nó ngủ, nó tỉnh dậy thì còn gì là đời con nữa.

Nước Tống ngày nay còn sâu hơn cái vực chín đợt mà vua Tống còn dử hơn rồng đen nữa. Chú mà được mươi cỗ xe đó chắc là trong lúc ông ta ngủ; ông ấy mà tỉnh dậy thì tất chú mày bị nát thây.

III. NGHỊCH VÀ THUẬN:

Các bậc thánh nhân sáng suốt thấy được trong cái nghịch có cái đại thuận, trong

đại tồn thì có đại ích, nếu thấy được trong cái nghịch có cái thuận, trong cái tồn có cái ích thì chuyển nguy thành an.

10. PHẢN VÀ PHỤC

Quỹ Cốc cho rằng, phản là thấy, phục là nghiệm được, phản là biết xưa, phục là biết nay, phản là biết người, phục là biết mình.

Muốn có trí tuệ trước là phải nhìn, sau đó là phải bình phẩm và thể nghiệm; muốn biết ngày nay trước phải biết xưa, muốn biết người thì cũng phải biết mình.

Chiến lược của Thiên vũ kinh là lấy thoái để tiến, lấy mất để được, lấy trực tuyến để tác chiến và nhất tề ứng dụng từ điểm đến diện.

Thiên vũ kinh cũng cho rằng, đại tiến tức là thoái, được lớn tức là mất, đại hữu tức là vô, đại tàng tức là hư; nếu chỉ biến tiến không biết thoái, tức là kháng long hữu hồi (phải hồi hận, một quẻ trong kinh Dịch), biết được mà không biết mất thì tai họa sẽ đến.

Người bỏ thì ta lấy, người tiến thì ta thoái, người thoái thì ta tiến, không tranh chính là tranh, là giỏi tranh; nhu khắc cương là chuyển yếu thành mạnh.

Người trị tu thân và trị quốc không thể không biết nguyên lý :

1. Phản thường hợp với đạo.

2. Phản sau mới hợp.

3. Nhân huỷ là phản thành.

Người có sinh có tử, vạn vật có sinh tất có huỷ mới thành, từ đó quan niệm có cái chết nặng như Thái sơn cũng có xem cái chết nhẹ như lông hồng, có như vậy mới làm nên sự nghiệp.

4. Phản bại thành thắng.

Áp chế (bị áp bức) phản áp chế (đấu tranh) là trong một trong nguyên tắc phản bại cầu thắng, là chiêu thức là cách hóa giải chiêu, là đấu trí, phối hợp sức mạnh với tốc độ.

11. PHƯƠNG PHÁP DÙNG KẾ

I. KẾ VÔ CÙNG:

1. Bất khả tri (không biết được).

2. Bất khả kiến (không thấy được).

3. Bất khả trắc (không đo lường được).

Quỷ Cốc cho rằng, trời đất vô cùng vô cực, việc người cũng vô cùng, không biết bao nhiêu loại việc, nên mưu kế cũng phải đạt đến sự vô cùng, biến hóa đến vô cùng dựa trên 3 nguyên tắc: đối phương không biết được, không thấy được và không đo lường được.

Khi thực hiện mưu kế cần phải biết được sự thành bại, sự mất còn; biết chuyển viên, tức là biết chuyển xấu thành tốt hoặc chuyển tốt thành xấu.

II. NHẤT BỘ BÁCH KẾ:

Sách Tư trị thông giám, cho rằng Đường Thiệu Tuyền có tài đi một bước nghĩ ra một trăm kế, là một thiên tài trong mưu kế.

Hoặc Tây Bá, Thái công, Văn Chủng, Trần Bình, Trương Lương, Khổng Minh, Tào Tháo hoặc các mưu sĩ của Tào Tháo ... là những người chuyên nghĩ đến mưu hay kế lạ để tranh hùng trong thiên hạ.

Nói cách khác, mưu kế, chiêu thức đã trở thành một nếp tư duy, một nhiệm vụ của con người khi được giao trọng trách, được giao công việc; là công cụ, thậm chí là một nghề để giải quyết công việc, hoàn thành trọng trách.

III. CÓ LỚN CÓ NHỎ - CÓ VĂN TRANH, CÓ VÕ ĐẤU:

Có lợi ích trước mắt, có lợi ích lâu dài, nên có kế lớn có kế nhỏ, lớn thì dùng lớn, nhỏ thì dùng nhỏ hoặc trong kế lớn có nhiều kế nhỏ, trong kế nhỏ ẩn chứa kế lớn hoặc tạo thành một chuỗi mưu kế, liên hoàn kế.

Về công việc, có việc thiên về văn, có việc thiên về võ, nên có kế có chiêu để văn tranh, có chiêu có kế để võ đấu.

Dù lớn hoặc nhỏ, dù văn tranh hoặc võ đấu, mục tiêu của mưu kế, chiêu thức chuyển loạn thành trị, nghèo trở thành giàu; trời quang mây tạnh có thể biến thành mưa gió hoặc đang mưa gió làm cho trời quang mây tạnh.

IV. TƯƠNG KẾ TỰU KẾ:

Tương kế tỵ kế là một kế, tức là lợi dụng mưu kế của đối phương biến thành mưu kế của mình; ta biết kế của đối phương nhưng làm ra vẻ như không biết, đối phương tưởng ta lọt vào mưu kế của đối phương nhưng thực sự là đối phương lọt vào mưu kế của ta.

Ba phương pháp

Muốn áp dụng kế tương kế tỵ kế thành công, cần phải nắm vững ba phương pháp :

1. Phải nắm rõ mưu kế của đối phương, kế đang áp dụng với ta là kế gì.

2. Cách hóa giải chiêu này ra sao ? Nếu không biết cách hóa giải được mà cứ áp dụng thì thất bại.

3. Khi thực hiện mưu kế thì lợi hay hại, lợi nhiều hay ít. Nếu ta lợi nhiều hơn đối phương thì làm, nếu thiệt hại, tổn thất nhiều hơn đối phương thì không nên làm.

Tương kế tựu kế, mượn dao giết người :

Quan hữu tướng nước Tề là Thôi Trữ từ khi giết vua Trang công, uy danh lừng lẫy nước Tề.

Quan tả tướng là Khánh Phong tính hay uống rượu lại hay đi săn bắn, không mấy khi ở nhà, bởi vậy quyền chính ở trong tay Thôi Trữ cả; Thôi Trữ càng ngày càng ngang ngược. Khánh Phong trong lòng cũng có ý ghét.

Thôi Trữ nguyên trước có hẹn với nàng Đường Khương định lập Thôi Minh làm đích tử nhưng thấy trưởng tử là Thôi Thành bị gãy cánh tay không nỡ nói ra. Thôi Thành biết ý, xin nhường ngôi đích tử lại cho Thôi Minh, xin cho mình đất Thôi Ấp để dưỡng lão; Thôi Trữ thuận cho nhưng Đông Quách Yển và Đường Vô Cử không nghe và nói rằng :

- Thôi Ấp tất phải để cho đích tử !

Thôi Trữ bảo Thôi Thành rằng :

- Ta muốn định đem Thôi Ấp phong cho nhà người nhưng Đông Quách Yến và Đường Vô Cửu không nghe, biết làm thế nào !

Thôi Thành bèn nói chuyện với Thôi Cương. Thôi Cương nói :

- Ngồi đích tử anh đã nhường cho mà còn tiếc một Thôi Ấp hay sao ? Cha ta hãy còn, bọn Đông Quách Yến đã ngang ngược như thế, huống khi cha ta đã mất rồi thì anh em ta đâu muốn làm đầy tớ cũng không được !

Thôi Thành nói :

- Ta hãy nhờ quan tả tướng Khánh Phong xin hộ cho!

Thôi Thành và Thôi Cương bèn đến nói với Khánh Phong. Khánh Phong nói :

- Thân phụ các người chỉ một mực nghe lời Đông Quách Yến và Đường Vô Cửu, đâu ta có nói cũng vạ tất đã nghe. Ta e sau này bọn ấy sẽ hại thân phụ các người, sao các người không trừ đi ?

Thôi Thành và Thôi Cương nói :

- Chúng tôi cũng muốn như vậy nhưng sức hèn tài mọn không thể làm nổi.

Khánh Phong nói :

- Để thông thả ta nghĩ xem đã !

Thôi Thành và Thôi Cương về.

Khánh Phong đem chuyện ấy nói với Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết nói :

- Họ Thôi loạn thì họ Khánh ta càng lợi chứ sao !

Khánh Phong mới nghĩ ra.

Được mấy ngày nữa, Thôi Thành và Thôi Cương lại đến, lại kể những điều ác của Đông Quách Yến và Đường Vô Cữu. Khánh Phong nói :

- Nếu nhà người xử sự thì ta giúp binh khí cho.

Nói xong, liền đưa cho Thôi Thành và Thôi Cương một trăm chiếc áo giáp thật tốt và binh khí đủ số. Thôi Thành và Thôi Cương mừng lắm.

Đêm hôm ấy, Thôi Thành, Thôi Cương đem quân mặc giáp, cầm binh khí đến

phục chung quanh nhà Thôi Trữ.

Đông Quách Yển và Đường Vô Cửu ngày nào cũng đến yết kiến Thôi Trữ. Thôi Thành và Thôi Cương chờ bọn họ đến, truyền cho quân đổ ra đâm chết.

Thôi Trữ nghe tin giận lắm, vội vàng gọi người nhà thăng xe để đi thì người nhà đã bỏ trốn sạch rồi, chỉ còn một người nuôi ngựa ở chuồng ngựa, liền sai người ấy thăng xe và cho người hầu nhỏ giọng xe, đến yết kiến Khánh Phong, kể lại việc biến ở trong nhà.

Khánh Phong giả cách không biết, giả bộ ngạc nhiên:

- Họ Thôi họ Khánh vốn một nhà; mấy đứa trẻ con sao lại dám càn rỡ như vậy !
Ngài muốn bắt, tôi xin giúp sức ?

Thôi Trữ tưởng thật, tạ ơn mà nói rằng :

- Nếu ngài trừ hộ hai đứa nghiệt tử ấy để nhà họ Thôi chúng tôi được yên ổn thì tôi xin bắt Thôi Minh phải thờ ngài làm cha.

Khánh Phong liền triệu Lư Bồ Miết đến, sai đem quân đi, rồi dặn kẻ riêng cho biết, cứ theo kế mà làm. Lư Bồ Miết phụng mệnh, tức khắc đem quân đi ngay.

Thôi Thành và Thôi Cương thấy Lư Bồ Miết đem quân đến, đóng cửa không cho vào. Lư Bồ Miết dụ rằng :

- Ta phụng mệnh quan tả tướng Khánh Phong tới đây là để làm lợi cho các người, chứ có làm hại các người đâu !

Thôi Thành bảo Thôi Cương rằng :

- Hay là quan tả tướng muốn trừ khử Thôi Minh đó chẳng ?

Thôi Cương nói :

- Cũng có lý !

Thôi Cương bèn mở cửa cho Lư Bồ Miết vào. Lư Bồ Miết vào trước, giáp sĩ kéo ồ theo sau. Thôi Thành và Thôi Cương ngăn lại không được, mới hỏi Lư Bồ Miết rằng :

- Quan tả tướng ngài dạy thế nào ?

Lư Bồ Miết nói :

- Thân phụ các người đến kêu với quan tả tướng, quan tả tướng sai ta đi lấy đầu các người.

Nói xong, truyền quân giáp sĩ chém lấy đầu Thôi Thành và Thôi Cường.

Lữ Bồ Miết cho quân cướp bóc trong nhà, xe ngựa, phục sức, không còn cái gì, lại cho phá tan cửa ngõ.

Nàng Đường Khương sợ hãi, ở trong phòng thất cổ chết; chỉ có Thôi Minh đi vắng là không mắc nạn.

Lữ Bồ Miết treo đầu Thôi Thành, Thôi Cường ở trên xe, rồi về nói lại cho Thôi Trữ.

Thôi Trữ thấy đầu hai con vừa thương vừa giận, hỏi Lữ Bồ Miết rằng :

- Chẳng hay có kinh động nội thất (chỉ Đường Khương) hay không ?

Lữ Bồ Miết nói :

- Bẩm không ! Người đang ngủ chưa dậy !

Thôi Trữ có ý mừng, bảo Khánh Phong rằng :

- Ta muốn về, ngặt vì đứa hầu nhỏ này không quen giông xe, xin cho mượn một người khác.

Lư Bồ Miết nói :

- Để tôi xin giong xe hầu quan tướng quốc !

Thôi Trữ tạ ơn Khánh Phong hai ba lần, rồi lên xe trở về.

Khi đến phủ, thấy cửa mở toang cả, không thấy một người nào, liền đi thẳng vào phòng trong thì thấy nàng Đường Khương thắt cổ hầu còn treo ở đấy.

Thôi Trữ chẳng còn hồn vía nào, toan quay lại hỏi Lư Bồ Miết thì Lư Bồ Miết đã biến đi đường nào.

Thôi Trữ tìm khắp cả, không thấy Thôi Minh đâu, liền khóc òa lên :

- Nay ta bị Khánh Phong đánh lừa, cửa nhà tan nát, còn sống làm chi !

Nói xong, thắt cổ chết !

LẠM BÀN:

1. Thôi Thành muốn giết Quách Yến và Đường Vô Cữu, Khánh Phong và Lư Bồ

Miết tương kế tựu kế, mượn dao giết người để diệt tay chân của Thôi Trữ, luôn tiện diệt trừ luôn Thôi Trữ.

2. Gia đình Thôi Trữ bất hòa, cha con mâu thuẫn, chỉ có lợi cho Khánh Phong, theo kiểu cò trai tranh nhau ngư ông đắc lợi.

3. Chốn quan trường, Khánh Phong và Thôi Trữ như hai con cọp nhốt chung một chuồng, chỉ chờ sơ hở là tàn sát lẫn nhau.

V. MƯU KẾ LÀ SỰ ĐỐI ĐẦU:

Các nhà nghiên cứu cho rằng, đã nói đến mưu kế là nói đến sự đối đầu, là sự đấu trí, đấu lực, không do dự và không khoan nhượng; đặc biệt là chiến trường, nhân nghĩa hão, quân tử rơm là thất bại; người ta còn cho xử thế chính trị hoặc trong kinh doanh là vô tình vô nghĩa, lạnh lùng.

Vũ vương phạt Trụ dưới ngọn cờ thể thiên hành đạo vẫn đẩy Trụ vương vào chỗ tự thiêu sống mình, Khương Thượng bịt mặt Đát Kỷ để chém, vì sợ nhìn cô ta đẹp mà động lòng sẽ tha cho cô ta.

Lưu Bị nổi tiếng là nhân đức nhưng khi Lã Bố bị trói gô lại; Lã Bố cầu cứu Lưu Bị, ông ta không cứu mà còn đổ lửa thêm dầu, thấy người chết còn ném đá, để Tào Tháo thắt cổ Lữ Bố nhanh hơn.

Khổng Minh chọc tức Chu Du đến hộc máu mà chết, Du chết rồi Khổng Minh lại sang viếng tang, làm văn tế khóc lóc thảm thiết, mọi người xôn xao, kể cho là

mèo khóc chuột, người cho là Khổng Minh thực lòng; chỉ Khổng Minh mới biết ông đã nghĩ gì !

Điểm qua những mưu kế xưa nay, không thiếu gì mưu con giết cha, anh giết em, bạn giết bạn, vua luộc tôi, tôi bán vua, mới hôm qua khúm núm quỳ lạy, van xin, ngày hôm sau ngẩng lên nuốt luôn bộ lòng của đối phương.

Bản thân mưu kế là một công cụ, hậu quả xấu tốt đều do tâm của con người quyết định, người áp dụng mưu kế, chiêu pháp không thể không biết vấn đề này.

Quỷ Cốc sáng tạo các chiêu, luôn khuyên người ta áp dụng chiêu với cái hư tâm, cái tâm trong sáng để an định thiên hạ nhưng người theo lời khuyên của ông rất ít.

Tương tự Nobel tìm ra thuốc nổ là ân nhân của nhân loại nhưng hiện nay, toàn thế nhân loại đang ngồi trên đồng thuốc nổ, lỗi chẳng phải của Nobel mà lỗi do tham vọng làm bá chủ của con người.

12. PHÂN LOẠI CHIÊU PHÁP

Chiêu pháp được chia làm 10 loại:

1. Tuyệt thế kỳ chiêu.

2. Tuyệt chiêu.

3. Cao chiêu.

4. Quái chiêu.

5. Hiểm chiêu.

6. Độc chiêu (độc: độc ác)

7. Hóa xú hũ chiêu là thần kỳ chiêu (xú: hôi hám, hũ: hư nát).

8. Điểm thạch thành kim chiêu (chiêu chỉ đá hóa vàng).

9. Chiêu trung đoạt chiêu, tức trong chiêu lớn có chiêu nhỏ

10. Liên hoàn tam chiêu tức trong chiêu có chính, có phản và có hợp.

Tổng hợp và áp dụng 10 loại chiêu vào việc, vào thời, vào đất, vào người, vào vật, vào sự việc gọi là thần chiêu.

I. BA ĐỊNH LUẬT LỚN VỀ DÙNG CHIÊU:

1. Nhanh :

Ai cũng biết, lực quan hệ mật thiết với tốc độ, nhanh thì sức mạnh tăng thêm, nhanh mạnh thì đối phương không chống nổi.

Tương tự, mưu kế, chiêu thức khi áp dụng phải nhanh.

2. Biến :

Phải biết ứng biến nhanh, thiên biến vạn hoá, ví dụ nếu địch 72 lần biến thì ta phải có 73 lần biến thì chắc thắng, nếu địch 72 lần biến ta chỉ có 71 lần biến thì thất bại.

3. Dụng :

Thông thường, người học võ, mỗi chiêu pháp phải được trải qua thực nghiệm mới đem ra dùng, chưa luyện tập, chưa thực nghiệm thì thận trọng khi đem ra dùng.

Tương tự, chiêu pháp, mưu kế chưa được thực nghiệm, chưa suy nghĩ kỹ càng thì thận trọng khi đem ra áp dụng.

II. CHIÊU PHÁP CHẾ ĐỊCH:

Chiêu pháp chế địch có bốn nguyên tắc là cơ trí, minh khoái, khinh linh và sắc bén.

Nếu địch háo thắng, muốn tốc chiến tốc thắng, nhuệ khí thịnh vượng, mạnh mẽ hung hãn thì phải dùng cương nhu tương khắc, dùng nhu để khắc chế địch.

III. NGUYÊN TẮC PHÁ ĐỊCH VÀ XUẤT CHIÊU:

Có 12 nguyên tắc phá địch

1. Đăng (bay, nhảy)

2. Na (xê dịch)

3. Thiểm (né tránh)

4. Nhượng (nhường)

5. Ty (tránh, phòng)

6. Tốc (nhanh)

7. Thu (thu lại)

8. Phóng (phóng ra)

9. Chuyển (thay đổi, di chuyển)

10. Tẩu (chạy)

11. Xảo (khéo, lừa dối)

12. Thối (lui)

IV. NHỮNG ĐIỀU NGHIÊM NGẶT KHI HỌC QUỶ CỐC:

Về thầy trò và hoàn cảnh:

1. Danh sư, minh sư xuất cao đồ.

2. Trí huệ, phải hấp thụ được linh khí của trời đất.

3. Nghị lực, lấy trung nghĩa làm gốc, không được loạn chiêu pháp.

4. Hoàn cảnh đạo trường, Vân La Sơn (huyện Hà Nam) là thích hợp.

Về chiêu pháp, quý tinh không quý đa:

1. Chiêu pháp chính xác.

2. Xuất chiêu hóa thần.

3. Đấu trí có mục đích và hiệu quả, không làm mất chiêu pháp.

Những trường hợp không nên truyền không nên học:

1. Truyền thụ bất chính.

2. Truyền thụ không cao.

3. Ngũ hình bất chính (Chỉ về hình dáng con người học)

4. Dạy chiêu không rõ.

5. Loạn pháp không chiêu, loạn xạ không ra chiêu pháp gì cả.
6. Công phu luyện tập không tốt.
7. Luyện tập nhưng vô dụng.
8. Thân tâm bất chính.
9. Trộm cắp tà chiêu.
10. Đầu sư bất minh, theo thầy học một cách bất minh, tức học vì để áp dụng vào mục đích xấu.

Chương 2: QUỶ CỐC TUYỆT HỌC VÀ MẬT TRUYỀN.

1. NGŨ ĐỘN, BÁT MÔN ĐỘN GIÁP VÀ KỲ MÔN ĐỘN GIÁP

I. NGŨ ĐỘN PHÁP:

Độn tức là trốn, ẩn nấp không cho đối phương thấy, trở thành vô hình vô ảnh, đối phương không thể quan sát được; ngũ độn là 5 phương pháp hoặc 5 kỹ xảo, ứng dụng vào trong chiến trận hoặc trinh sát.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, ngũ độn là bắt chước các loài động vật như ngựa Hoa (loại ngựa quý, Hoa Lư, tên 1 trong 8 con ngựa quý của Chu Mục vương), chó sói (lang), chó, chuột già, quạ.

Ngũ độn pháp được xem là công phu tuyệt kỹ Quỷ Cốc mật truyền cho các môn đệ của mình và không được truyền ra ngoài.

1. Mộc độn (mộc: cây cỏ) là dựa vào rừng núi, cây cỏ rậm rạp chung quanh để ẩn nấp nấp, động nhưng lại bất động, khiến địch không thể quan sát được.

2. Hỏa độn (hoả:lửa) là dùng lửa đốt lên làm cho địch chú ý đến ngọn lửa để tiến công hoặc đào thoát, hoặc dùng lửa đề phóng hỏa doanh trại đối phương, dùng khói độc tiêu diệt đối phương hoặc dùng hỏa công đề hỏa thiêu đối phương.

3. Địa độn (địa: đất) là ẩn nấp, trốn nhờ tường cao, ụ đất; hoặc nơi đồng ruộng ẩn nấp, trốn sau bụi rậm để nghe ngóng tình hình của địch hoặc bơi đen người lặn trong bùn đất, địch không phát hiện được.

4. Kim độn (kim: kim loại), tức là dùng những vật chế từ kim loại ném vào địch quân để phân tán hoặc tiêu diệt địch hoặc dùng những đồ làm bằng kim loại để đánh lên làm cho địch dao động.

5. Thủy độn (thủy: nước), chế những đồ dùng để có thể hít thở được khi lặn xuống nước hoặc nấp ở dưới các lớp thủy thảo, lục bình, địch không phát hiện được.

II. BÁT MÔN ĐỘN GIÁP:

Mật quyết của bát môn độn giáp, gồm :

1. Thiên độn 2. Địa độn

3. Nhân độn 4. Long độn

5. Hổ độn 6. Phong độn

7. Vân độn 8. Vũ độn

III. KỲ MÔN ĐỘN GIÁP

1. Nguồn gốc kỳ môn độn giáp :

Người ta cho rằng, trận Trác Lộc, Hoàng Đế đánh Xi Vưu được Thiên thần ban cho phép gọi gió, đó là nguồn gốc của độn giáp.

Đế Nghiêu theo mệnh của Đại Vũ trị thủy được Huyền Nữ ban cho Lạc thư và Cửu trù, cũng là một loại hình độn giáp.

Sau này, kỳ môn độn giáp cũng là môn học bí truyền của Quỷ Cốc, là tuyệt học của tung hoành gia.

Trương Tử Phòng (Trương Lương) được Hoàng Thạch công ban cho Binh thư và Trương Tử Phòng rất giỏi kỳ môn độn pháp đã giúp cho Lưu Bang tranh hùng với Hạng Võ đánh thắng Hạng Võ, mở đầu cơ nghiệp nhà Hán.

Khổng Minh nói với Chu Du, thuật cầu phong được dị nhân truyền cho, thực ra Khổng Minh rất giỏi về kỳ môn độn giáp.

Sau này, Thiệu Khang Tiết, đời Tống với Hoàng cực kinh thế đã nạp giáp (tức là thêm thiên can) thành hệ thống gọi là 30 mươi giáp tý, thể hiện quan niệm không gian và thời gian và trở thành thuật số.

Kỳ môn độn giáp nói chung và Hoàng cực kinh thế nói riêng, mới đọc ai cũng

tưởng là môn huyền học nhưng thực sự có sự tính toán rất khoa học, dựa vào vũ trụ trời đất hỗ tương phụ trợ cho công việc của con người.

Cũng theo sử sách, Đường Thái Tông và tể tướng Trần Huyền Linh rất giỏi kỳ môn độn giáp và vận dụng vào trong việc trị nước.

2. Kỳ môn độn giáp :

Có sách cho rằng: Kỳ là cơ xảo sự biến hóa của vạn vật, tạo hóa, là môn học về không gian và phương vị, giáp là lịch là thời gian, là khác tính toán thời gian và không gian một cách kỳ diệu.

Sách Hoàng Đế phù viết: Sự thuận nghịch của âm dương thuận nghịch kỳ diệu vô cùng, khi quy âm dương về cửu cung, năng đạt được cái lý của âm dương.

Còn Âm phù kinh viết: Thỏa được kỳ khí, thì sinh vạn tượng, bát quái giáp tý là thần cơ quỹ tàng, lớn thì thích nghi với gió mây long hổ, nhỏ thì động, tĩnh hành tàng, với đến hoặc tránh né ... trăm họ dùng hàng ngày nhưng không biết.

Kỳ môn độn giáp là lấy âm dương, ngũ hành, bát quái, thiên can địa chi thành lục Giáp Tý ... cấu thành thành kỳ môn độn giáp; lấy lục đĩnh, lục giáp, lục nhâm làm phù hiệu thêm thiên văn, 28 sao để quán thông.

Dùng kỳ môn độn giáp, có thể biến xấu (hung) thành tốt (cát), rất hữu dụng trong quân sự ở mọi thời.

Kỳ môn độn giáp ứng dụng vào tính toán và lập trận.

3. Khái quát về cách phối hợp và cách tính kỳ môn độn giáp Thiên can, địa chi và bát quái :

Như đã nói ở trên, kỳ môn độn giáp căn cứ vào thiên can, địa chi và bát quái, chúng tôi ghi dẫn thêm để các bạn dễ theo dõi.

Thiên can gồm 10 can là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Địa chi gồm 12 chi là Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Bát quái gồm tám quái là Khảm, Khôn, Chấn, Tốn, Càn, Đoài, Cấn, Ly

4. Tam kỳ và lục nghĩa :

Tam kỳ là Ất, Bính, Đinh hoặc còn gọi Ất kỳ, Bính kỳ, Đinh kỳ; lục nghĩa Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý, gồm:

1) Giáp Tý độn lục Mậu.

2) Giáp Tuất độn lục Kỷ.

3) Giáp Thân độn lục Canh.

4) Giáp Ngọ độn lục Tân.

5) Giáp Thìn độn lục Nhâm.

6) Giáp Mão độn lục Quý.

Sơ lược cách tính trong kỳ môn độn giáp

Mỗi ngày có 12 giờ, 5 ngày là 60 giờ, phân thành lục giáp (tức trong 60 giờ có 6 giờ can là Giáp: Giáp Tý, Giáp Tuất, Giáp Thân, Giáp Ngọ, Giáp Thìn, Giáp Mão).

Các can còn lại như Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý được phối vào sáu giờ vừa nêu trên: Giáp Tý là Mậu, Giáp Tuất là Kỷ, Giáp Thân là Canh, Giáp Ngọ là Tân, Giáp Thìn là Nhâm, Giáp Mão là Quý.

Việc phối hợp này gọi là lục nghĩa, trong đó Giáp là tối cao; tàng ở trong cả 6 trường hợp, nên gọi là lục giáp.

Ất, Bính, Đinh ứng với 3 quang (ánh sáng) nên gọi là tam kỳ, Ất kỳ là ngày, Bính kỳ là tháng, Đinh kỳ là tinh (sao).

Về cửa thì người ta phối bát quái, tám quẻ : Khảm là hữu, Cấn là sinh, Chấn là thương, Tốn là đỗ, Ly là cảnh, Khôn là tử, Đoài là kinh, Càn là khai.

Cửa hữu và cảnh đối nhau, sinh và tử đối nhau, thương và kinh đối nhau, đỗ và khai đối nhau; 3 cửa khai, hữu, sinh là 3 cửa cát.

Cửu cung thì có cửu tinh: Khảm (1) là thiên phùng, khôn (2) là thiên nhuế (nhuế: nhỏ), chấn (3) là thiên bình, tốn (4) là thiên phụ, năm (5) là thiên ly, kỳ là ở khôn; càn (6) là thiên tâm, đoài (7) là thiên trụ, ly (9) là thiên anh.

Một tàng có 5 ngày gọi là 1 hầu, 3 hầu là 1 khí, có 24 khí, 72 hầu.

Ngày Đông chí hầu khởi ở Khảm (1); ngày lập xuân hầu khởi ở Cấn (8); ngày xuân phân khởi ở Chấn (3); ngày lập hạ hầu khởi ở Tốn (4).

Ngày Hạ chí, hầu khởi ở Ly (9), ngày lập thu hầu khởi ở Khôn (2), thu phân hầu khởi ở Đoài (7), lập đông khởi từ Khôn (6).

Từ khí Đông chí đến khí mang chủng là dương độ, thuận thì bố ở lục nghĩa, nghịch thì bố ở tam kỳ.

Từ khí Hạ chí đến khí đại tuyết thuộc âm độ, nghịch thì bố tại lục nghĩa, thuận

thì bố ở tam kỳ.

Một hầu là 1 cục, 5 ngày là một cục, tức gặp ngày giáp kỷ, lúc đó tinh là trực phù, thêm can giờ, cửa trở thành chính sử; gia thêm giờ ở cung.

Ba hầu là 1 khí, phép xưa dùng bình khí, không doanh thúc (doanh: đẩy; thúc: co lại), phép nay dùng phép định khí, có doanh thúc.

Mùa Đông khí ngắn, mùa hạ khí dài, nên không kể dùng phép bình khí hoặc định khí, dài ngày khi sẽ dư, như vậy 5 ngày thì phù đầu không còn tương đương đương nữa; phải thêm nhuận 1 cục.

Khí hết thì phù đầu trước, gọi là chiêu thần; phù đầu hết thì khí đến, là tiếp khí; nếu nhuận thì dùng phương pháp tiếp khí.

Từ khí Mang chũng đến khí Đại tuyết là sau, khí đông chí và khí hạ chí là trước; Đông chí và Hạ chí chia âm dương, thuận và nghịch, khí ứng thì bắt đầu biến cục, như ngày giáp kỷ, ngày kỷ giao với Đông chí.

Nếu dùng độ âm dương biến cục, nếu giờ thìn trước thì chỉ dùng âm dương*.

* Ghi chú :

Chúng tôi tìm được trong cuốn Toán tam thế, tương truyền do Gia Cát Lượng viết, trong đó có ghi 12 tháng kiến 24 tiết khí, xin trích dẫn để bạn đọc tham

khảo (Lời người biên dịch):

Tháng	Ngày (địa chi)	Tiết	Khí
Giêng	Dần	Lập xuân	Vũ thủy
Hai	Mão (giải)	Xuân phân	
Ba	Thìn	Thanh minh	Cốc vũ
Tư	Tỵ	Lập hạ	Tiểu mãn
Năm	Ngọ	Mang chủng	Hạ chí
Sáu	Mùi	Tiểu thử	Đại thử
Bảy	Thân	Lập thu	Xử thử
Tám	Dậu	Bạch lộ	Thu phân
Chín	Tuất	Đông lộ	Sương giáng
Mười	Hợi	Lập đông	Tiểu sương
Mười một	Tý	Đại tuyết	Đông chí
Mười hai	Sửu	Tiểu hàn	Đại hàn

Lược đồ kỳ môn đại pháp hoặc kỳ môn trận (có thể biểu diễn theo hình tam giác)
:

Góc 1: Kỳ môn trận (Vào sẽ chết)

Góc 2 : Kỳ môn thuật (Dùng để thắng)

Góc 3: Kỳ môn pháp (Dùng để sinh)

2. THÁI TUẾ VÀ CHIẾN TRANH

1) Thái Tuế:

Thiên văn học thời cổ, giả định chia Hoàng đạo làm 12 phần, phối hợp với 12 chi (địa chi), phần hoặc địa chi có sao Tuế (sao Mộc) đóng, thì gọi là Tuế.

Sao Tuế vận hành từ Tây sang Đông, chu kỳ là 12 năm; còn 12 chi (Thái tuế) vận hành ngược lại với sao Tuế.

Theo phong thủy, Tuế được chia là thế ngồi (tọa, sơn) và hướng. Tuế được xem là vua (tọa), phương vị đối diện với Tuế (hướng) là thần, là bề tôi; bề tôi phải thần phục vua, không được đối địch với vua.

Vì vậy, năm gặp Thái tuế, thì có thể động thổ, tu tạo, sửa chữa ở phương vị Tuế (tọa, vua), không nên động thổ, tu tạo, sửa chữa ở phương vị đối diện (hướng, bề tôi), nếu động thổ, tu tạo, sửa chữa sẽ gặp tai họa.

Ví dụ

Năm Quý Hợi, phương vị Hợi do Thái tuế trú đóng, có thể động thổ, tu tạo, sửa chữa ở phương vị Hợi, không nên động thổ, tu tạo, sửa chữa ở phương vị đối diện của Hợi là Ty.

Từ ví dụ này, chúng ta có thể suy ra những trường hợp khác.

Thuyết về Thái tuế không chỉ được ứng dụng vào trong phong thủy mà còn ứng dụng vào trong lãnh vực quân sự.

Sách của Tuân Tử ghi : Vũ vương đem quân đánh Trụ, ngày xuất binh là ngày nhà binh kiêng kỵ, hướng Đông – Nam nghênh Thái tuế. Có đại thần can ngăn nhưng vua Vũ không nghe.

Kết quả, quân đội của vua Vũ đến sông Ty Thủy, nước sông dâng cao, đến Hoài Thủy nước sông cũng dâng cao. Trời trở lạnh, mưa to suốt ngày đêm. Lòng quân hoang mang. May nhờ có các thần giúp, mới biến dữ thành lành và chiến thắng vua Trụ.

Có sách cho rằng, trận Xích Bích, 80 vạn quân Tào bị chìm trong biển lửa, là do

phạm Thái tuế.

Thuyết về Thái tuế đã gây nhiều tranh cãi có người tin, có người không tin nhưng đa số sách vở phong thủy thường đề cập đến việc kiêng kỵ Thái tuế.

Có tác giả cho rằng, một trong những nguyên nhân Trung Quốc trong 30 năm kháng chiến chống Nhật thắng lợi là Trung Quốc ở phía tây, lưng của thái tuế, Nhật ở đông, hướng Thái tuế.

Cũng từ cách tính Thái tuế, người ta có thể tính được các cuộc chiến khác như Mỹ và Nhật, đại thế chiến thứ nhất và đại thế chiến thứ hai.

2) Thái tuế và tính mạng của tướng lĩnh :

Người xưa cho rằng, nếu tướng lĩnh bị phạm Thái tuế không tử vong cũng thất bại .

Có tác giả còn cho rằng, người ta có thể dùng thái tuế để luận đoán sự thất bại của các nguyên thủ của các quốc gia hoặc chứng minh sự thất bại hoặc nguyên thủ một số nước bị tử vong, bị chết, bị ám sát.

3. TRẬN XÍCH BÍCH VÀ TAM TUYỆT TRẬN CỦA KHÔNG MINH

I. TRẬN XÍCH BÍCH:

Chu Du dẫn các tướng trèo lên đỉnh núi trông sang bờ bắc, thấy thuyền to dàn khắp mặt nước, cờ hiệu phấp phới, hàng ngũ chỉnh tề... Chu Du ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Chiến thuyền Giang Bắc nhiều hơn lá tre, Tào Tháo lại nhiều mưu kế ta tìm cách gì phá cho được.

Mọi người chưa kịp thưa lại, bỗng thấy lá cờ vàng giữa trại Tào bị cơn gió to thổi gãy gục, bay ra giữa sông, Du cười lới nói:

- Đó là điềm không hay rồi !

Du đang mãi quan sát, bỗng một trận gió ùng ùng thổi đến, sóng vạt tới bờ. Cái dải cờ bay tạt vào mặt Chu Du. Du sức nghĩ tới điều gì, bỗng kêu rú lên một tiếng rồi ngã vật ra phía sau, miệng thổ thổ máu tươi. Các tướng vội vàng vực Du đứng dậy, thì Du đã mê man không biết gì nữa.

Tả hữu vực vào trướng, các tướng vào thăm, ai nấy đều ngơ ngác nhìn nhau nói:

- Quân Tào hàng trăm vạn, khác nào hổ rình kinh đớp. Không may đô đốc lại bị tai nạn thế này, nếu quân Tào kéo đến thì làm thế nào?

Lập tức, một mặt sai người về báo với Ngô hầu, một mặt tìm thầy thuốc điều trị.

Khổng Minh chữa bệnh cho Chu Du

Lỗ Túc thấy Chu Du ốm nằm một chỗ, trong lòng buồn bã, đến chơi Khổng Minh, thuật chuyện Du bị bệnh bất ngờ. Khổng Minh nói:

- Theo ý ông thì ra làm sao ?

Túc nói:

- Đó là phúc Tào Tháo mà vạ Đông Ngô thôi!

Khổng Minh cười nói:

- Bệnh Công Cấn tôi có thể chữa được.

Túc nói :

- Nếu được như thế thì may cho Đông Ngô quá !

Liền mời Khổng Minh đến thăm Chu Du.

Lỗ Túc vào trước ra mắt Chu Du, thấy Du trùm chăn kín đầu. Túc hỏi:

- Bệnh tình đô đốc ra sao?

Du nói :

- Ruột gan đau quặn, thỉnh thoảng lại mê mẩn.

Túc hỏi :

- Đô đốc đã dùng thuốc gì rồi ?

Du nói :

- Uống vào lại oẹ ra, không thuốc nào chịu.

Túc nói:

- Tôi vừa đến chơi Khổng Minh. Khổng Minh nói có thể chữa bệnh đô đốc. Ông ta đang ở ngoài trướng, xin cho mời vào khám chữa.

Du sai người mời vào, rồi bảo tả hữu đỡ dậy ngồi trên giường.

Khổng Minh nói :

- Mấy bữa nay không đến hầu, ngờ đâu ngọc thể bất an !

Du nói :

- Người ta họa phúc sớm tối không lường, biết đâu mà giữ cho xuế.

Khổng Minh cười nói:

- Trời kia gió mưa bất thường, người ta có liệu trước được không?

Du nghe nói tái mặt rên khừ khừ.

Khổng Minh hỏi :

- Trong bụng đề đốc nghe như hơi đây có phải không?

Du đáp :

- Phải.

Khổng Minh nói :

- Nên uống những vị thuốc mát mới được.

Du nói :

- Tôi đã uống nhưng đều vô hiệu.

Khổng Minh nói :

- Trước hết phải chữa cái khí, nếu khí thuận thì thở hít cũng dễ, rồi tự nhiên sẽ khỏi bệnh.

Du tin chắc Khổng Minh hiểu được ý mình liền hỏi thử rằng:

- Muốn thuận khí nên uống thuốc gì ?

Khổng Minh cười nói :

- Tôi có một phương thuốc làm cho đô đốc thuận được khí.

Du hỏi :

- Phương thuốc gì xin tiên sinh cho biết ?

Khổng Minh mượn giấy bút, bảo tả hữu lui ra ngoài rồi viết 16 chữ như sau:

Muốn đánh Tào công

Phải dùng hỏa công

Muôn việc đủ cả

Chỉ thiếu gió đông

Viết xong đưa cho Chu Du và nói:

- Căn bệnh của đô đốc ở đây!

Du xem xong giật mình nghĩ rằng:

- Không Minh thật là thần thánh, biết hết cả ruột gan ta ! Cần phải nói rõ sự thật cho xong!

Rồi cười nói với Không Minh :

- Tiên sinh đã biết gốc bệnh của tôi rồi, vậy phải dùng thuốc gì trị được ? Việc gấp đến nơi rồi, xin chỉ dạy cho.

Không Minh nói:

- Tôi tuy bất tài nhưng có gặp một dị nhân truyền cho quyển Kỳ môn độn giáp có thể gọi được gió, bảo được mưa.

Đô đốc muốn cần đến gió đông nam thì phải lập đàn tại núi Nam Bình, gọi là đàn Thất tinh, bề cao 9 thước, chia làm ba tầng, dùng 120 người đứng chung quanh. Tôi xin lên đầu, dùng phép mượn gió đông nam thật to 3 ngày 3 đêm để đô đốc dùng binh. Đô đốc nghĩ thế nào ?

Du nói :

- Chẳng cần đến 3 ngày 3 đêm, chỉ một đêm gió to là xong việc. Nhưng tiên sinh phải làm ngay cho, chớ để chậm chạp.

Khổng Minh nói:

- Ngày 20 tháng 11 là ngày giáp tý, bắt đầu tể gió, đến ngày 22 là ngày bính dần thì gió im, có được không?

Du nghe nói mừng lắm, đứng choàng dậy, lập tức sai năm trăm quân đến núi Nam Bình đắp đàn và điều 120 tên lính cầm cờ giữ đàn, sẵn sàng nghe lệnh.

Đàn Thất tinh :

Khổng Minh từ biệt Chu Du, cùng với Lỗ Túc lên ngựa đến núi Nam Bình xem xét địa thế. Rồi sai quân sĩ lấy đất đỏ ở 3 phương đông nam đắp đàn, chu vi rộng 24 trượng, mỗi tầng cao 3 thước, cả thảy là 9 thước.

Tầng dưới cắm 28 lá cờ sao.

Phương đông 7 lá cờ xanh theo hình chòm sao Thanh long là giốc, cang, đê, phòng, tâm, vĩ, cơ.

Phương bắc 7 lá cờ đen, theo hình chòm sao Huyền vũ là đấu, ngưu, nữ, hươ, nguy, thất, bích.

Phương tây 7 lá cờ trắng, theo hình chòm sao Bạch hổ là khuê, lâu, vị, mao, tất,

thủy, sâm.

Phương nam 7 lá cờ đỏ, theo hình chòm sao Chu tước là tỉnh, quý, liễu, tính, trường, dực, trấn.

Tầng thứ hai 64 lá cờ cắm xung quanh, theo phương vị 64 quẻ, đứng dàn ra 8 mặt.

Tầng trên nữa, dùng 4 người; người nào cũng phải đội mũ bịt tóc, mặc áo the thâm, áo dài đai rộng, giày đỏ quần vuông.

Mé trước, người đứng bên trái cầm cái cần dài, trên đầu cần cắm lông gà để chiêu gió; người đứng bên phải cũng cầm cái cần dài, trên đầu cần buộc cờ hiệu thất tinh, để khiến chiêu gió.

Mé sau, người bên trái cầm thanh bảo kiếm, người bên phải bưng cái lư hương.

Ở dưới chân đài lái có 24 người vác cờ xí và khi giới đứng quanh bốn phía.

Đến ngày 20 giáp tý tháng 11, giờ tốt, Khổng Minh tắm gội sạch sẽ, mặc áo phù thủy, xoa tóc đi chân không đến trước dàn, dặn Lỗ Túc:

- Ông về giúp Chu Du điều quân, nếu tôi cầu không được gió cũng đừng nên trách.

Lỗ Túc từ biệt ra về.

Khổng Minh dặn các tướng sĩ coi đàn:

- Không được tự tiện bỏ chỗ đứng mà đi chỗ khác, không ai được quay đầu ghé tai nói năng bậy bạ; không ai được thất kinh sợ hãi. Ai trái lệnh sẽ bị chém đầu!

Chúng đều tuân lệnh răm rắp.

Khổng Minh khoan thai bước lên đàn, quan sát phương hướng đầu đầy, đốt hương rót nước, ngẩng mặt lên trời khẩn cầu một hồi, rồi xuống đàn vào trường nghỉ. Lại truyền cho quân sĩ thay đổi nhau ăn uống.

Mỗi ngày, Khổng Minh lên đàn 3 lần, xuống đàn 3 lần mà mãi không thấy gió đông nam.

Chu Du chuẩn bị :

Đây nói Chu Du mời Trình Phổ, Lỗ Túc và các tướng chức sẵn dưới trướng, chỉ đợi gió đông nam là cất quân đi; một mặt báo tin cho Tôn Quyền để tiếp ứng.

Hoàng Cái đã dự sẵn 20 chụ chiếc hỏa thuyền, mũi thuyền cắm chông sắt, trong thuyền chứa đầy lau sậy, củi khô tẩm dầu mỡ, trên rắc lưù hoàng, diêm tiêu,

dùng vải xanh che kín. Trên mũi thuyền cắm cờ xanh, đuôi thuyền đóng sẵn một cái xuồng dự bị, sẵn sàng đợi lệnh Chu Du...

Hôm ấy, trời gần tối, bầu trời sáng sủa, không phe phẩy tí gió nào. Du nói với Lỗ Túc:

- Khổng Minh nói sai rồi, trời đông tháng rét thế này làm gì có gió đông nam ?

Túc nói :

- Tôi chắc Khổng Minh không phải là người nói bậy.

Gần đến canh ba, bỗng nhiên nghe thấy tiếng gió thổi, cờ quạt tung bay. Du ra trước đứng xem, thấy đuôi cờ bay về phía tây bắc; một lát, gió đông nam nổi ầm ầm.

Du giật mình nói:

Người này có phép đoạt được trời đất, có thuật tài hơn quỷ thần.

Biển lửa Xích Bích

Nói về Tào Tháo ở trong thủy trại cùng tướng tá bàn bạc, chỉ đợi tin Hoàng Cái;

hôm ấy gió đông nam thổi to, Trình Dục vào bẩm rằng:

Hôm nay có gió đông nam, xin thừa tướng để phòng mới được.

Tháo cười nói :

- Hôm nay là ngày đông chí, khí nhất dương mới sinh ra, trách nào chẳng có gió đông nam, có gì lạ !

Chợt quân sĩ báo có thuyền Giang Đông đưa mật thư của Hoàng Cái đến, người ấy dâng thư lên, trong thư nói:

Chu Du phòng bị cẩn mật lắm, chưa tìm được kế thoát thân. Nay nhân có lương thảo ở hồ Phiên Dương mới tải đến, Chu Du sai tôi đi tiếp nhận, dịp may đã tới, sớm tối thế nào tôi cũng giết được danh tướng Giang Đông, đem thủ cấp sang hàng. Chỉ vào khoảng đêm nay, hễ thấy thuyền nào cắm cờ xanh thì chính là thuyền lương.

Tháo mừng lắm, họp các tướng trên thuyền to, đợi xem thuyền Hoàng Cái đến ...

Bấy giờ gió đông nam thổi mạnh, sóng cuộn ầm ầm. Tháo ngồi trên thuyền trông sang phía nam, mặt trăng lấp ló, tỏa sáng dòng sông, tựa hồ muôn vạn rảnh vàng giỡn trên mặt nước. Tháo đón gió vui cười tỏ vẻ đắc chí lắm.

Chợt một tên quân chỉ tay nói:

- Phía nam có cánh buồm nhấp nhô xuôi gió tiến lại.

Tháo lên cao đứng trông. Quân nói:

- Thuyền cắm toàn cờ xanh, giữa có lá cờ to đề mấy chữ lớn Tiên phong Hoàng Cối. Tháo mừng lắm nói:

- Công Phúa lại hàng, thật trời giúp ta !

Thuyền Đông Ngô lướt tới gần. Trình Dục đứng ngắm hồi lâu, bỗng bảo Tháo:

-Thuyền này khả nghi lắm, không nên cho vào gần trại. Tháo hỏi:

Sao ngươi biết ?

Dục thưa:

- Thuyền tải lương thì nặng mới phải, thuyền này nhẹ lại nổi bông bênh. Vả lại, đêm nay gió đông nam to lắm, nếu có âm mưu gì thì làm thế nào?

Tháo nghe ra liền hỏi các tướng:

- Ai dám ra cản thuyền ấy cho ta ?

Văn Sính nói:

- Tôi quen nghề sóng nước, xin đi một chuyến !

Nói xong, lập tức nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ, tay vẫy vài mươi chiếc thuyền tuần tiễu đi ra. Sính đứng đầu thuyền, gọi to lên rằng:

- Thừa tướng truyền cho các thuyền kia không được vào gần trại vội, hãy thả neo đậu cả giữa sông.

Quân sĩ cũng đều quát lớn:

- Hạ buồm xuống cho mau !

Quân nói chưa dứt lời, cung nỏ đã bắn sang rào rào, Văn Sính bị tên trúng cánh tay, ngã quay xuống thuyền. Quân Tào rối loạn trở về. Thuyền bên này còn cách trại Tào độ hai dặm, Hoàng Cái cầm đao vẫy một cái, các thuyền phía trước nhất tề nổi lửa.

Lửa được gió, gió bốc lửa, thuyền bay vùn vụt như tên, rực cháy ngút trời, hai chục chiếc hỏa thuyền tràn vào thủy trại.

Thuyền trong trại Tào Tháo bén lửa bốc cháy tứ tung, lại bị xích sắt khóa chặt không sao chạy thoát.

Bên kia sông pháo nổ ùng ùng, bốn mặt hỏa thuyền ủa đến.

Trên mặt sông Tam Giang gió cuốn lửa bay, trên trời dưới nước đỏ rực như mặt trời mọc.

Đêm hôm ấy, lửa đỏ rực trời, tiếng reo dậy đất.

Bên trái, hai đội quân của Hàm Đường, Tưởng Khâm, từ mé tây núi Xích Bích đánh đến.

Bên phải, hai đội quân của Chu Thái, Trần Vũ, từ mé đông núi Xích Bích đánh vào.

Ở giữa, đại đội chiến thuyền của Chu Du, Trình Phổ, Từ Phụng, Đinh Phụng xối tới.

Trong thì lửa đốt, ngoài thì quân đánh.

Đó thật là : Thủy chiến cửa Tam Giang, dàn quân núi Xích Bích. Quân Tào người bị giáo đâm, kẻ trúng tên bắn, chết cháy, chết đuối, không biết bao nhiêu

mà kể ...

Tào Tháo suýt bị Hoàng Cái bắt được, Trương Liêu cứu Tháo lên bờ; Tháo và Trương Liêu dẫn hơn chục quân kỵ mã chạy trong rừng lửa ...

II. KHỔNG MINH VẬN DỤNG PHONG ĐỘN PHÁP CỦA BÁT MÔN ĐỘN GIÁP:

Trong trận Xích Bích, xét về phương vị, Tào Tháo ở phương vị xấu, gọi là đương đầu thái tàng vốn đã bất lợi, Khổng Minh đã phần thắng, nếu có gió đông nữa thì Khổng Minh thắng tuyệt đối.

Gia Cát Lượng cầu gió đông vào tháng 10, tháng hội, tức là khí lập đông, tiểu tuyết, tháng này quẻ khôn đương mệnh, quái toàn là âm, trời đất co lại thu vào đất, thường âm cực thì dương sinh, sau ngày lập đông thì có ít tiểu dương xuân, có 1 –2 ngày gió chuyển hướng đông nam.

Gia Cát Lượng cầu gió đông nam là biết đạo lý của Thiên vũ kỳ môn, biết rằng tháng 10 sau lập đông, gió nhất định không thổi theo hướng tây bắc, mà chuyển theo hướng đông nam, theo khí tượng sẽ có 1-2 ngày gió đông nam thổi, lập đàn cũng là cách để quan sát gió.

Lập ra đàn cầu phong với nhiều nghi lễ phiền phức chỉ để đánh lừa Chu Du mà thôi !

III. XÍCH BÍCH KHỔNG MINH BÀY TAM TUYỆT TRẬN:

Khổng Minh bày tam tuyệt trận là địa tuyệt trận, phong tuyệt trận, hỏa tuyệt trận; tam tuyệt trận do Quỷ Cốc mật truyền.

Tào Tháo chỉ biết Bát môn trận tức thiên, địa, phong, long vân, long, điều, xà, hổ; chung quanh Tào Tháo vô số kỳ tài nhưng không ai biết tam tuyệt trận, lại gặp thái tàng, nên thần tiên khó cứu, phải thất bại.

Trước tiên, Khổng Minh đã tính phương vị của Tào Tháo ở vị trí nào, tốt hay xấu, gọi là đương đầu thái tàng, có tính phương vị thì mới cầu gió đông được, nếu không tính phương vị thì cầu gió đông cũng vô ích.

Khổng Minh trong những ngày ở Long Trung, giỏi diệu toán đã đưa ra cừu cung.

Trận Xích Bích Gia Cát Lượng, dựa vào kỳ môn để tính toán cầu gió đông, nhân đó dùng hỏa công để đánh bại hàng trăm vạn quân của Tào Tháo.

LẠM BÀN:

Theo các nhà nghiên cứu, Tào Tháo bị tam tuyệt trận thì kể cả thần tiên cũng không cứu được.

Khổng Minh uyên bác, biết nhiều loại học thuật, ứng dụng đúng thời, đúng người, đúng việc nên đã thắng hàng trăm vạn quân Tào; thế mới biết sự lợi hại của học thuật.

VI. GIÓ NAM VÀ GIÓ BẮC:

Theo sách Khâm thư thoại chiến trường phương kiêm triều tống, cho rằng, eo biển Bành Thành có gió nam và gió bắc phân biệt, có khúc là gió nam nhưng có khúc là gió bắc nhưng cũng có mùa gió nam đổi sang gió bắc, có lúc gió bắc đổi hướng thành gió nam những lúc đổi gió như vậy thì thuyền sẽ bị đánh đắm.

Quân Trịnh và quân Thanh thủy chiến; quân Trịnh biết rõ mùa và hướng gió nên dàn các chiến thuyền ở khúc eo biển có gió nam; buộc quân Thanh do tướng Lưu Quốc Hiên đậu chiến thuyền ở khúc eo biển có gió bắc; ai nấy đều cho rằng bất lợi, riêng tướng Quốc Hiên bình tĩnh nói cười như không, còn tổ chức cho quân ăn uống ở trên thuyền.

Không bao lâu, gió bắc nổi lên dữ dội, những chiến thuyền của quân Trịnh phần bị đắm phần bị vỡ; quân Thanh không đánh mà thắng.

Các nhà viết sử thời đó cho rằng, quân Thanh chiến thắng là do ý trời, thực sự là tướng Quốc Hiên giỏi tính toán, biết kỳ môn độn giáp nên không đánh mà thắng quân Trịnh.

4. ĐẠI ĐỆ TỬ QUỶ CỐC TRANH HÙNG

I. ĐIÊN ĐẢO BÁT MÔN TRẬN:

Khi Bàng Quyên đến Quế Lăng, thất trước mặt quân Tề bày trận thế, thì xem rõ

ràng là trận pháp Điền đảo bát môn là thế trận khi Tôn Tần đến nước Ngụy đã bày, trong lòng nghi hoặc, nghĩ thầm Điền Kỵ làm sao biết được trận pháp này hay Tôn Tần đã lèm về nước Tề chẳng ? Đoạn cũng bày ra trận thế.

Bên quân Tề, Điền Kỵ gọi tướng Ngụy có ta nào tài giỏi thì ra nói chuyện. Bàng Quyên cười ngửa xông ra nói với Điền Kỵ rằng :

- Tề với Ngụy vẫn có hoà hiếu, Ngụy đáng Triệu có can dự gì đến Tề ? Tướng quân bỏ việc hoà hiếu mà đi tìm việc cừ thù, thật là thất kế !

Điền Kỵ nói :

- Triệu đem hết đất Trung Sơn dâng cho chúa công ta, chúa công ta sai đem quân đến cứu, nếu Ngụy cũng cắt vài quận đem dâng thì ta lập tức rút quân về ngay.

Quyên nổi giận, mắng rằng :

- Người có bản lĩnh gì mà đối địch với ta ?

Điền Kỵ nói :

- Người tự đắc là có bản lĩnh, vậy có biết trận pháp của ta đây không ?

Quyên nói :

- Đó là trận pháp Diên đảo pháp môn ta học của thầy Quý Cốc, người ăn cắp đâu được vài phần lại dám hỏi ta, ở nước ta đứa trẻ con lên ba cũng biết.

Diên Ky nói :

- Người đã biết, thế có dám đánh không ?

Bàng Quyên dù không biết cách phá nhưng sợ thất thế nên phải làm ra mặt thông hiểu, trả lời quyết đánh, rồi gọi ba tướng Bàng Thông, Bàng Anh, Bàng Mao lên bảo :

- Ta đã nghe Tôn Tẫn giảng về trận pháp này, cũng biết sơ cách đánh phá nhưng trận này có thể biến ra trận trường xà, đánh đầu thì đuôi ứng, đánh đuôi thì đầu ứng, đánh giữa thì đầu đuôi đều ứng, người đánh không khéo thì bị vây hãm ngay.

Nay ta vào đánh trận này, ba người đều lĩnh một đạo quân hễ thấy trận biến là ba đội đều tiến, khiến cho đầu đuôi không thể ứng nhau được thì trận mới có thể phá được.

Bàng Quyên phân phó đã xong, liền tự mình dẫn năm nghìn quân, xông vào đánh trận.

Mới vào trong trận, thấy tám mặt mỗi mặt một sắc cờ, rồi rít đối nhau không nhận được ra thế nào, xông bên đông, đột bên tây, chỗ nào cũng có gươm giáo như rừng, không sao tìm được lối ra, rồi thấy tiếng chiêng, tiếng trống đánh dồn và tiếng người reo hò vang động một góc trời; trên các là cờ đều thấy có ba chữ Quân sư Tôn, Bàng Quyên sợ quá nghĩ thầm Thằng què quả đã trốn về nước Tề, ta đã mắc mưu nó rồi !

Đang cơn nguy cấp, may được Bàng Anh, Bàng Thông hai đạo quân xông vào phá hai vòng vây cứu được Quyên ra, năm ngàn quân tiên phong bị giết không còn một mống, khi hỏi đến Bàng Mao thì Mao cũng bị Điền Anh giết; thiệt hại hơn hai vạn quân.

Bàng Quyên biết rõ Tôn Tẩn đang ở trong quân Tề rồi, sợ quá cùng Bàng Anh, Bàng Thông bỏ dinh trại, luôn đêm trốn về nước Ngụy.

II. TÔN TẨN DÙNG HỎA ĐỘN LỬA BÀNG QUYÊN:

Bàng Quyên đem quân đánh Hàn, Hàn cầu cứu Tề, quân Tề đem quân cứu Hàn bằng cách đem quân đánh vào kinh thành nước Ngụy.

Bàng Quyên sợ liền rút quân về, Tôn Tẩn nghe tin Bàng Quyên rút quân cũng ra lệnh rút quân, dùng mưu giảm bếp để lừa Bàng Quyên đến Mã Lăng.

Mã Lăng là một thung lũng sâu và hẹp, có thể phục binh, ven đường cây cối um tùm; Tôn Tẩn sai người chặt cây ngã xuống ngổn ngang giữ đường để chặn lối đi, lại sai cạo sạch vỏ ngoài mặt đông cái cây to kia, dùng than viết sácu chữ lớn: Bàng Quyên chết dưới cây này, mặt trên viết ngang dòng chữ Lời truyền của Tôn quân sư.

Lại sai bộ tướng là Viên Đạt và Độc Cô Trần kén năm nghìn quân cung nỏ mai phục ở hai bên trái và phải, dận hể dưới gốc cây có ánh lửa thì nhất tề bắn nỏ ra.

Lại sai Điền Anh dẫn một vạn quân, mai phục cách Mã Lăng ba dặm, đợi khi quân Ngụy đã qua rồi thì theo sau chặn giết.

Tôn Tẩn phân phát xong cùng Điền Kỵ dẫn quân đến phía bắc đồn Viên để dự bị tiếp ứng.

Lại nói, Bàn Quyên dò biết quân Tề đi qua chưa xa, giận không thể một bước theo kịp được nên thúc giục quân lính đi thật nhanh.

Khi đến đường Mã Lăng thì mặt trời đã lặn, bấy giờ là hạ tuần tháng mười, trời không có ánh trăng, tiền quân báo có cây chật nằm ngổn ngang trên mặt đường khó đi lên được. Bàn Quyên mắng rằng :

- Đó là quân Tề sợ quân ta đuổi theo nên lập ra kế ấy !

Nói xong, Bàn Quyên bèn ra lệnh cho quân lính khiêng gỗ mở đường nhưng bỗng ngẩng đầu thấy chỗ thân cây đẽo trắng thấp thoáng có nét chữ nhưng vì đêm tối khó nhận rõ nên sai một tên lính châm lửa soi để xem.

Bàn Quyên đọc thấy hai câu viết ở trên rất rõ ràng, bèn giật mình nói :

- Ta mắc lừa thằng què rồi !

Liên hạ lệnh lui mau. Bàng Quyên chưa dứt lời thì hai toán phục binh của Viên Đạt và Độc Cô Trần trông thấy lửa sáng đều giương nỏ bắn ra, muôi mũi tên vùn vụt bay đến như mưa, khiến quân Ngụy rối loạn. Bàng Quyên mình bị trọng thương, liệu không thể thoát được mới than rằng :

- Ta giận không giết chết được thằng què ấy !

Nói xong, liền rút thanh kiếm đeo bên mình, tự đâm cổ mà chết. Bàng Anh cũng bị tên nỏ bắn chết, còn quân sĩ bị giết không biết bao nhiêu mà kể.

Tôn Tẩn tự tay chém đầu Bàng Quyên, treo ở trên xe.

LẠM BÀN:

1. Như đã nói, Quỷ Cốc chỉ truyền Diên đảo bát môn trận cho Tôn Tẩn và những thuật khác, không truyền cho Bàng Quyên.

Bàng Quyên ghen tài, đố kỵ, muốn trở thành thiên hạ vô địch đã tìm mọi cách hại Tôn Tẩn; chính lòng đố kỵ sinh ra sự tàn nhẫn và chính đố kỵ cũng đã tự hại chết mình; lúc mình phụ người, không tính đến lúc người phụ mình.

2. Trong chiến trận người ta thường dùng hỏa độ, tức đốt lửa để gây sự chú ý của quân địch; cái hay của Tôn Tẩn lại dùng kế để cho Bàng Quyên tự đốt lửa,

thành mục tiêu, làm mồi cho cung nỏ.

Bàng Quyên là một tướng lừng lẫy thời đó, chắc biết phép hỏa độ nhưng khi hành động lại không nghĩ đến, từ việc học đến việc thận trọng trong hành động quả là cách xa, dẫn đến tai hại chết người.

3. Tôn Tẫn và Bàng Quyên là hai đại đệ tử của Quỷ Cốc, tính khí khác nhau, nhân cách khác nhau và kết cuộc cũng khác nhau. Nhưng trong cuộc tranh hùng họ đã làm cho trời long đất lở, thay đổi cục diện các nước.

Chương ba :QUỶ CỐC-BA MƯƠI SÁU THẦN CHIÊU.

Chiêu 1:LỤC XUẤT KỲ KẾ (SÁU KẾ CỦA TRẦN BÌNH)

1. PHẢN GIÁN:

Sở tấn công gấp, phá đường vận lương của Hán, vây Hán vương ở Vinh Dương. Đôi bên giằng co mãi, Hán vương lấy làm lo, xin cắt đất từ Vinh Dương trở về tây để cầu hòa. Hạng vương không nghe.

Hán vương nói với Trần Bình :

- Thiên hạ rối bời, bao giờ mới yên ?

Trần Bình nói :

- Về phía Sở vẫn có mầm loạn, đám bày tôi của Hạng vương bất quá chỉ có mấy người, đại khái như Á phụ, Chung Ly Mạt, Long Thư, Chu Ân.

Nếu đại vương chịu bỏ ra vài vạn cân vàng để thi hành phản gián, ly gián, ly khai vua tôi họ với nhau, làm cho họ ngờ vực lẫn nhau, Hạng vương vốn là người đa nghi và tin lời gièm pha, trong nội bộ họ tất sẽ xảy ra cái việc chém giết lẫn nhua. Thừa dịp, Hán sẽ cất quân tấn công và phá tan Sở là việc chắc chắn.

Hán vương cho là phải, bỏ ra bốn vạn cân vàng giao cho Trần Bình tùy ý sử dụng, muốn làm gì thì làm, không cần tính toán.

Tung vàng phản gián quân Sở rồi, Trần Bình công khai tuyên bố rằng, những tướng lĩnh của Sở như bọn Chung Ly Mạt lập được nhiều công trạng mà vẫn không chia đất phong vương, cho nên họ muốn hợp lực với Hán mà diệt họ Hạng để được phong vương, cùng chia đất Sở.

Quả nhiên, Hạng Vũ không tin bọn Chung Ly Mạt nữa.

2. LY GIÁN HOẶC RÚT CUI ĐÁY NỒI:

Hạng vương sai sứ sang Hán, Hán vương đãi sứ bằng cỗ thái lao. Lúc tiếp sứ giả, Hán vương giả vờ kinh ngạc nói:

- Ta ngỡ là sứ giả của Á phụ, hóa ra sứ giả của Hạng vương.

Rồi cho bưng mâm cỗ thái lao đi mà chỉ thết sứ giả Sở một bữa cơm rau tỏi tẻ. Sứ giả về báo với Sở vương, quả nhiên Sở vương ngờ vực Á phụ, Á phụ muốn tấn công, hạ gập thành Vinh Dương, Hạng vương không tin nên không chịu nghe.

Biết Hạng vương ngờ, Á phụ giận lắm nói:

- Việc thiên hạ êm đẹp lắm rồi, xin đại vương tự lo liệu lấy, cho phép năm xương tan này được rút lui.

Á phụ ra đi, chưa tới Bành Thành thì lên hậu bối chết.

3. ĐÀO THOÁT:

Trần Bình cho hai ngàn đàn bà con gái đang đêm theo cửa thành Vinh Dương kéo ra (tức là theo hướng đi của Á phụ); quân Sở được dịp vây đánh.

Trần Bình bèn cùng Hán vương đang đêm thoe cửa tây thoát thành Vinh Dương.

Vào Hàm Cốc thu thập tàn quân, Hán vương lại tiến sang đông.

4. THUẬN THỦY HÀNH CHÂU:

Năm sau, Hoài Âm hầu phá Tề tự lập là Tề vương, cho sứ về tâu với Hán vương.

Hán vương nổi giận chửi rầm lên. Trần Bình khê dẫm chân Hán vương, Hán vương hiểu ý, hậu đãi sứ Tề, sai Trương Tử Phòng tấn phong Hàn Tín làm Tề vương.

5. VÔ TRUNG SINH HỮU, ĐIỆU HỔ LY SƠN:

Năm thứ sáu đời Hán, có người dâng thư mật báo rằng Sở vương, Hàn Tín, định làm phản. Cao đế hỏi ý kiến các tướng lĩnh, các tướng lĩnh nói :

- Xin kịp đem quân chôn sống thẳng nhãi đi !

Cao đế không nói gì.

Cao đế hỏi Trần Bình, Trần Bình từ tạ không trả lời ngay mà hỏi lại và hiến kế :

- Xưa, thiên tử đi tuần thú thì họp chư hầu. Phương nam có chằm Vân Mộng mà hội chư hầu nước Trần. Nước Trần tiếp giáp phía Tây nước Sở. Tín nghe tin thiên tử đi chơi, không mang theo quân đội, thì tất cho rằng không có chuyện gì và sẽ ra khỏi cõi để nghênh yết bệ hạ. Nhân cơ hội hăn nghênh yết đó, bệ hạ cho bắt hăn, đó chỉ là công việc của một kẻ lực sĩ mà thôi.

Cao đế lấy làm phải, bèn cho sứ giả, bèn cho sứ giả thông báo cho chư hầu đến hội đến hội ở nước Trần, thông cáo nói : Ta sẽ vân du Vân Mộng.

Sau khi sai sứ giả thông cáo, Cao đế lên đường ngay. Đi chưa tới Trần thì quả nhiên Sở vương Tín đón đường nghênh yết. Cao đế đã mang theo vũ sĩ, vừa Tín đến là cho bắt tró liền, bỏ lên xe đi. Tín kêu to:

- Thiên hạ dẹp yên rồi, có nhiên ta bị luộc.

Cao đế ngoảnh lại bảo :

- Mi đừng kêu nữa ! Việc mi mưu phản đã rõ ràng rồi!

Vũ sĩ trói quặt hai tay Tín sau lưng.

Rồi Hán vương hội chư hầu ở nước Trần và định xong đất Sở.

Về đến Lạc Dương. Cao đế xá tội cho Tín giáng xuống làm Hoài Âm hầu, cùng các công thần chia con dẫu và định công phong thưởng.

6. KỲ KẾ GIẢI VÂY:

Năm sau, với chức bộ quân trung úy, Bình theo Cao đế đi đánh Hàn vương Tín làm phản ở nước Đại; sau đến Bình Thành, bị quân Hung Nô vây, bảy ngày không có gì ăn.

Cao đế nhờ kỳ kế của Trần Bình, sai người đi nói với Mặc Độc, tức là yên chi của Thiên vu Hung Nô, mới được giải vây.

Cao đế được giải vây rồi, người đời không ai còn được biết kỳ kế Trần Bình nữa.

LẠM BÀN:

1. Hạng Vũ là người đa nghi và hẹp hòi, nên đã trúng kế ly gián của Trần Bình, Hạng Vũ mất thuộc hạ, mất luôn cả quân sư, để lỡ cơ hội tấn công Vinh Dương; Hán vương thoát Vinh Dương như cọp về rừng, rồng về biển.

2. Tư Mã Thiên cho rằng, Hán vương nhờ mưu kế Trần Bình mà diệt được Sở, hai lần thoát khỏi nguy hiểm.

3. Không cần tướng tá, binh sĩ, chỉ cần một vũ sĩ bắt Hàn Tín, một tướng bách thắng quả là kỳ kế.

4. Sáu mưu kế của Trần Bình minh họa được sức mạnh của mưu kế, chiêu thức, đã trúng kế, trúng chiêu thì anh hùng sức bạt sơn cử đỉnh, khí cái thế như Hạng Vũ cũng phải sa cơ; tướng bách thắng như Hàn Tín bị trói, bị lộ.

Chiêu 2: VÔ TRUNG SINH HỮU (TỪ KHÔNG THÀNH CÓ)

1. HƯ THỰC – THỰC HƯ:

Đời Đường, tướng Hồ Triều phản nhà Đường bao vây thành Ung Khâu. Tướng giữ thành là Trương Tuần, hàng ngày cho quân sĩ cắt rất nhiều cỏ, kết thành hình nộm, cho mặc áo quần đen.

Một đêm, trong ánh đuốc mờ ảo, Trương Tuần cho quân sĩ đem các hình nộm thả xuống thành. Quân Hồ Triều tưởng là bị tấn công bắn tên như mưa. Sáng ra, quân Hồ Triều mới biết là hình nộm và đã bắn mất hàng vạn mũi tên.

Đêm hôm sau, quân Hồ Triều lại thấy những hình nộm lại được thả xuống thành, vừa cười chế nhạo và không bắn; hoá ra đó là những binh sĩ của Trương Tuần, nhanh như cắt xông vào hàng ngũ và doanh trại Hồ Triều, quân Hồ Triều trở tay không kịp, bị đánh bại, đành phải tháo chạy.

LẠM BÀN:

1. Kế vô trung sinh hữu là lấy giả làm thật, lấy thật làm giả, lấy thực làm hư, lấy hư làm thực, hư hư, thực thực, giả giả, thật thật ... hư biến thành thực, thực biến thành hư, làm cho đối phương không lường được.

2. Các nhà nghiên cứu cho rằng, chiêu này bắt nguồn từ kinh Dịch, Thái dương, có thiếu dương và thiếu âm.

2. KHÔNG TỬ ĐI VUỐT RÂU CỌP:

Không tử là bạn của Liễu Hạ Quý; Liễu Hạ Quý có một người em tên là Đạo Chính.

Đạo Chính cầm đầu chín ngàn bộ hạ hoành hành trong thiên hạ, xâm đoạt các nước chư hầu, đào tường khoét vách, lừa ngựa bò, bắt cóc vợ và con gái người ta, tham lợi quên cả thân thích, không đoái hoài đến cha mẹ anh em, không cúng giỗ tổ tiên.

Họ qua nơi nào, nếu nước lớn thì cố giữ thành, nước nhỏ thì nấp sau lũy, dân

tình khốn khổ.

Khổng tử bảo Liễu Hạ Quý :

- Làm cha phải rắn đe con, làm anh phải dạy bảo em. Nếu cha không rắn đe được con, anh không dạy bảo được em thì sao gọi là cha, là anh, để người ta quý được nữa ? Tiên sinh là bậc tài sĩ trên đời, em là Đạo Chích làm hại thiên hạ mà tiên sinh không biết dạy. Khâu tôi trộm là xấu hổ cho tiên sinh, xin thay tiên sinh đi thuyết phục nó.

Liễu Hạ Quý đáp :

- Ông bảo làm cha thì phải rắn đe con, làm anh thì phải dạy bảo em. Nhưng nếu con, em không nghe lời cha, anh thì dù có tài biện thuyết như ông, phỏng làm gì được không ? Mà thằng Chích lòng sôi như sôi nóng, ý chí như bão táp; nó mạnh đủ để đương đầu với mọi kẻ thù, bẻm mép đủ để che giấu, tô điểm những tật của nó, hễ thuận ý nó thì nó thích, trái ý nó thì nó giận, mắng chửi liền. Ông đừng nên đi!

Khổng tử không nghe, cứ đi. Nhan Hồi đánh xe ngồi bên trái, Tử Cống ngồi bên phải, thấy Đạo Chích đang nghỉ ngơi với bộ hạ phía Nam núi Thái Sơn. Họ bấm gan người làm món ăn buổi chiều.

Khổng tử xuống xe, tiến lại gần người canh gác bảo:

- Tôi là Khổng Khâu nước Lỗ, nghe tiếng tướng quân là người nghĩa khí cao,

muốn xin yết kiến. Nói rồi ông vái hai vái.

Người đó vào thông báo, Đạo Chích nghe xong nổi giận nẩy lửa, tóc dựng ngược muốn hất cái mũ lên. Hắn bảo:

- Tên Khổng Khâu đó, phải là kẻ xảo trá nước Lỗ đấy không? Ra bảo nó như vậy cho ta: Mày là tên bày đặt ra lời này lẽ nọ rồi nói thác ra của vua Văn, vua Võ, mày đội cái mũ trang sức lòe loẹt, đeo cái dây lưng bằng da bò. Mày ba hoa nói bậy, không cày mà ăn, không dệt mà mặc ! Mày khua môi múa mồm, bày đặt ra điều thị phi để mê hoặc bọn vua chúa, khiến kẻ sĩ trong thiên hạ không trở về bản tính được; mượn cớ trọng hiếu để mà thực là chỉ cầu được phong hầu mà hưởng phú quý. Tội của mày nặng lắm. Cút ngay đi, nếu không tao băm gan mày để ăn bữa trưa.

Nhưng Khổng tử vẫn xin vô thông báo lần nữa, bảo:

- Tôi may mắn được quen ông Liễu Hạ Quý, xin được vào bái kiến dưới trướng.

Người canh gác lại vào thông báo lần nữa. Đạo Chích bảo:

- Cho nó vào !

Khổng tử vội vàng tiến vào, không dám ngồi vào chiếu, lùi lại vái Chích hai vái. Chích nổi giận đùng đùng, đuổi hai chân, đặt tay lên chuôi kiếm, ngó Khổng tử trừng trừng, giọng dữ như con cọp cái đang cho con bú mà bị quấy phá. Hắn bảo:

- Khâu ! Lại đây ! Mà nói thuận ý ta thì được sống, nói trái ý ta thì sẽ mất mạng đấy.

Khổng tử bảo:

Khâu tôi nghe nói trong thiên có ba đức quý: thân thể cao lớn, dong mạo đẹp đẽ vô cùng, bất luận già trẻ, sang hèn trông thấy đều thích, đó là đức tính quý nhất; trí tuệ bao quát, biện biết được mọi vật, đó là đức quý thứ nhì; dũng hân quả cảm, quy tụ được nhiều binh lính mà thống trị họ, đó là đức tính thứ ba, thấp hơn cả. Ai có được một trong ba đức đó thì đáng làm vua trong thiên hạ.

Nay tướng quân có đủ cả ba : cao tám thước hai, diện mục đều sáng, môi đỏ như son, răng trắng như vỏ sò ... tiếng vang như chuông. Vậy mà người tagọi tướng quân là Đạo Chích (tướng cướp Chích), tôi trộm lấy làm xấu hổ cho tướng quân, lẽ nào lại chịu như vậy ?

Nếu tướng quân nghe lời tôi, thì tôi sẽ vì tướng quân đi sứ Ngô, Việt phương Nam; Tề, Lỗ, phương Bắc; Tống, Vệ ở phương Đông; Tấn, Sở ở phương Tây. Tôi sẽ thuyết phục người ta xây cái thành lớn mấy trăm dặm, lập một cái ấp lớn mấy trăm ngàn nhà, tôn tướng quân làm vua chư hầu, mà mở cuộc đời mới từ này: bãi binh, cho lính về, tập hợp anh em, nuôi nấng họ và cùng giỗ tổ tiên. Đó là hành vi của bậc thánh nhân và kẻ sĩ có tài, thiên hạ chỉ mong được như vậy!

Chích vẫn chưa nguôi giận, đáp :

- Khâu ! Lại đây ! Kẻ nào bị thuyết phục vì lợi hoặc nghe lời khuyên mà sửa

tính, kẻ đó chỉ là hạng ngu xuẩn tầm thường.

Nay ta cao lớn, dong mạo đẹp đẽ, ai trông thấy cũng thích, đó là cái đức cha mẹ tao di truyền lại, chẳng đợi mày khen, tao cũng biết.

Mà tao nghe nói, kẻ nào thích khen trước mặt người khác, thì sau lưng sẽ nói xấu người ta.

Mày hứa sẽ cho tao một thành lớn nhiều nhân dân, với nhiều nhân dân, là muốn dùng lợi mà dụ dỗ tao, coi tao là hạng tầm thường.

Mày biết, thành dù lớn đến mấy cũng không bằng cả thiên hạ được. Nghiêu, Thuấn làm chủ thiên hạ nhưng con cháu không có một tấc đất cắm dùi; Thang, Vũ làm thiên tử mà đời sau tuyệt diệt. Như vậy, chẳng phải là do nắm cái lợi lớn ư ?

Vả lại, ta nghe rằng, đời xưa cầm thú nhiều mà người ít, cho nên mới phải làm ổ ở đề tránh chúng; ban ngày lượm hạt dẻ, trái lặt; ban đêm ngủ ở trên cây, cho nên mới gọi là thời ở trong ổ, sào thị chi dân.

Đời xưa, con người không có quần áo, mùa hè chất chứa cành cây để mùa đông mà sưởi, cho nên gọi là thời biết cách sống, tri sinh tri dân.

Thời Thần Nông, người ta ngủ ngon, sáng dậy thư thái. Người ta chỉ biết mẹ mà không biết có cha, sống chung với hươu nai, cày ruộng mà ăn, dệt vải mà mặc, không có ý hại nhau. Đó là thời Đức tuyệt cao.

Nhưng rồi Hoàng Đế kém đức, giao chiến với Si Vương ở cánh đồng Trác Lộc, máu chảy tới trăm dặm. Rồi Nghiêu, Thuấn cầm quyền, đặt ra quan chức; Thang đuổi vua đi, Võ vương giết Trụ. Từ đó về sau, kẻ mạnh hiếp yếu, đa số đàn áp thiểu số.

Từ Thang, Võ đến nay, chỉ toàn bọn gây loạn mà thôi. Mà bây giờ mà muốn theo đạo vua Văn, vua Võ, nắm ngôn luận trong thiên hạ để dạy đời sau. Mà bạn cái áo dài tay nhà Nho, đeo cái đai hẹp kia, dùng xảo ngôn và hành vi giả dối để mê hoặc bọn vua chúa trong thiên hạ mà mong được phú quý trong thiên hạ.

Đạo tặc bậc nhất là mày đấy. Tại sao trong thiên hạ không gọi mày là là thằng tướng cướp Khâu mà lại gọi tao là thằng cướp Chích?

Mây dùng lời ngọt ngào dụ dỗ Tử Lộ theo mày; nó bỏ cái mũ cao, cây kiếm dài đi, theo học mày. Và trong thiên hạ đều khen Khổng Khâu biết ngăn bạo hành, cấm điếu trái. Nhưng rốt cuộc, tử Lộ muốn giết vua nước Vệ mà thất bại, bị vua Vệ bắt làm tù ở cửa đông kinh thành. Vậy giáo dục của mày làm lẩn rồi !

Mây tự cho là bậc thiên tài, thánh nhân nhưng lại bị đuổi hai lần ở Lỗ, bị trục xuất ở Vệ, bị khốn đốn ở Tề, bị vây ở khoảng giữa Trần, Thái, khắp thiên hạ không có chỗ nào dung thân. Như vậy, cái đạo của mày không có ích cho mày và cũng không ai nghe theo cả!

Trên đời không ai được tôn sùng bằng Hoàng Đế, mà đức của Hoàng Đế cũng không hoàn toàn, gây chiến ở Trác Lộc, máu chảy trăm dặm. Nghiêu làm cha thì bất tử, Thuấn làm con thì bất hiếu, Vũ bán thân bất toại; Thang đuổi vua Kiệt đi,

Võ vương giết vua Trụ, Văn vương bị giam ở ngục Dữu Lý. Sáu ông ấy được thiên hạ đề cao đấy nhưng xét cho kỹ, họ đều bị cái lợi mê hoặc mà mất bản chân, khiến họ ngược lại bản tính của họ, hành vi của họ, thật đáng xấu hổ.

Hai người mà được thiên hạ khen là hiền thì có Bá Di, Thúc Tề. Hai ông ấy từ chối ngôi vua nước Cô Trúc để rồi chết đói trên núi Thù Dương; thịt xương không ai chôn cho.

Bảo Tiêu tô điểm đức hạnh mà chê bai người đời, sau phải ôm cây mà chết; Thân Đồ Dịch can vua, vua không nghe rồi ôm đá gieo mình cho cá và ba ba.

Giới Tử Thôi trung quân, tự cắt đùi để nuôi Tấn Văn công trong khi bỏ nước mà đi, sau Văn công quên Tử Thôi, Tử Thôi giận vô rường, ôm cây mà chịu chết thiêu.

Vĩ Sinh hẹn với một người con gái ở dưới cầu, nàng không đến, nước sông dâng lên, Vĩ Sinh không về, ôm cột cầu mà chịu chết đuối.

Sáu người chết không khác gì con chó bị giết, con heo bị nhận nước, tên hành khất cầm cái bầu đi xin ăn. Họ đều những người tham danh mà chết, không nhớ tới cái điều căn bản là di dương tuổi thọ.

Hạng người mà thiên hạ khen là trung thần, không ai bằng Tử Can và Ngũ Tử Tư, mà Tử Tư thì bị ném thây xuống sông, Tử Can bị moi tim. Hai ông ấy được gọi là trung thần đấy, rốt cuộc bị thiên hạ cười chê, như vậy có gì đâu mà đáng khen!

Khâu ! Mày muốn thuyết tao, đem chuyện quỷ thần ra nói thì tao không biết; chứ nói chuyện người thì bất quá chỉ như vậy, tao biết cả rồi!

Tao nói tình người cho mày nghe : Người ta mắt ưa sắc đẹp, tai ưa tiếng êm, miệng muốn nếm vị ngon, chí khí muốn được thỏa mãn.

Người ta thương thọ thì được trăm tuổi, trung thọ được tám mươi, hạ thọ thì được sáu mươi; trừ những lúc đau ốm, suy yếu những lúc có tang, buồn rầu lo lắng ra, thì mỗi tháng chỉ có bốn năm ngày mở miệng ra cười.

Trời đất thì vô cùng, kiếp người hữu hạn, đem cái thời gian hữu hạn gửi vào trong cái khoảng vô cùng, thì không khác gì bóng câu qua cửa.

Kẻ nào không biết thỏa mãn ý chí, giữ gìn thọ mệnh thì không hiểu gì về Đạo cả.

Khâu ! Những lời nói của mày tao không chấp nhận được! Cái đạo của mày điên rồ vô nghĩa, xảo trá, hư ngụy, không làm cho người ta bảo toàn được chân tính, không đáng đem ra bàn. Hãy cút xéo đi !

Khổng tử vội vàng chạy ra cửa, lên xe ba lần mới nắm được dây cương vì hoảng hốt, mắt không thấy rõ, mặt tái mét như tro tàn, ngồi dựa vào cái đòn ở trước xe, đầu cúi xuống thở không ra hơi.

Về tới phía ngoài cửa Đông kinh đô Lỗ thì gặp Liễu Hạ Quý, Liễu Hạ Quý hỏi:

- Mất bữa rày không thấy mặt ông đâu. Mà sao xe ngựa như có vẻ đi xa về, bộ ông đi thăm thẳng Chích phòng?

Khổng tử ngẩng mặt lên trời thở dài:

-Phải !

-Thế nó có nói gì trái ý ông như tôi đã đoán không ?

- Có! Khâu tôi như con người vô bệnh mà để cho người ta châm cứu vậy. Tôi chạy lại xoa đầu, vuốt râu cạo, suýt nữa bị cạo nhai.

LẠM BÀN:

1. Đạo Chích sống thời Hoàng Đế, Khổng tử sống đời nhà ... hai người cách xa nhau không thể gặp nhau được, chỉ là ngụ ngôn, Trang tử vận dụng chiêu vô trung sinh hữu vào trong văn chương (Nam Hoa kinh).

2. Chúng ta không bàn đến việc Đạo giáo bài xích, khích bác Nho giáo, chỉ thấy Trang tử, hoặc người mạo danh Trang tử, khéo bịa chuyện, y như thực, không khác những người viết tiểu thuyết dã tưởng hoặc tung thất thiệt thời hiện đại.

3. Các bạn cũng như chúng tôi, đọc xong mới biết mình đang trúng chiêu vô trung sinh hữu. Rất may là chỉ vui, không thiệt hại gì !

3. THI THÁNH CŨNG BỊ TRÚNG CHIÊU:

Đời Đường, Lý Bạch vốn là bạn của đại học sĩ Hạ Tri Chương, Hạ Tri Chương lại rất ghét Cao Lực Sĩ và Dương Quốc Trung.

Lý Bạch giới thiệu Lý Bạch với Đường Huyền Tông, Lý Bạch dâng lên Huyền Tông Thiên tụng ca, Huyền Tông rất vừa ý, ban thịt rượu thịt, lại ra lệnh cho Lý Bạch ở Hàn Uyển cho người cung phụng đầy đủ.

Một hôm, Huyền Tông cùng Dương Quý Phi đến Trầm hương đình mở tiệc ca hát, Huyền Tông cho Lý Quy Niên đi tìm Lý Bạch đến làm thơ.

Lúc ấy, Lý Bạch đang là cà ở quán rượu, say khướt, Lý Quy Niên phải dìu về, phải dùng nước phun vào mặt.

Lý Bạch tỉnh rượu, lơ mơ thấy Dương Quý Phi, Lý Quy Niên lại đem giấy bút đến; Lý Bạch viết một hơi xong bài Thanh bình điệu :

Hoa bay dáng điệu mây hay áo

Phơ phất xuân phong vẽ đượm hồng

Ý hẩn quần sơn đều nghìn cổ

Hướng đến Dao đài dãi ánh trăng

Một cảnh hồng thắm ngát mùi hương

Mưa gió Vu Sơn luống đoạn trường

Uởm hỏi Hán cung ai sánh được

Đáng thương Phi Yến bận tô son

Vẻ hoa khuynh quốc mấy hân hoan

Hằng được quân vương những ngắm nhìn

Gió xuân chùng cũng tan sầu muộn

Trầm đình ngơ ngẩn tựa lan can.

Huyền Tông đọc xong, hết lời khen ngợi, sai Lý Quy Niên phổ nhạc, Quý Phi gảy đàn, Huyền Tông thối sáo vui vẻ.

Từ đó, Huyền Tông càng yêu mến Lý Bạch thường mời Lý Bạch dự yến làm thơ.

Một hôm khác, Bột Hải trình lên một lá thư của vua nước Phiên, triều thần không ai đọc được. Huyền Tông sai Lý Bạch đọc, Lý Bạch đọc trôi chảy. Huyền Tông rất hài lòng, lại truyền Lý Bạch thảo chiếu chỉ đưa cho vua nước Phiên. Lý Bạch phụng mệnh.

Lý Bạch chợt nghĩ đây là dịp chơi khăm Cao Lực Sĩ và Dương Quốc Trung để trả thù cho bạn là Hạ Tri Chương, bèn tâu với Huyền Tông cho Cao Lực Sĩ cởi giày giúp, Dương Quốc Trung mài mực. Huyền Tông bằng lòng.

Thế là, Dương Quốc Trung, quan đầu triều, phải mài mực, Cao Lực Sĩ là đại nội tướng quân, phải cởi giày cho Lý Bạch. Lý Bạch rất hả hê !

Cao Lực Sĩ giận lắm, liền đọc Thanh bình điệu và thề thốt, gièm pha Lý Bạch với Dương Quý Phi, ông ta nói :

- Lý Bạch so sánh nường nường với nàng Phi Yến là muốn ám chỉ, châm biếm nường nường đấy !

Dương Quý Phi nghe xong, giật mình; nguyên có một lần, vua Huyền Tông đọc Phi Yến ngoại truyện, có nói Phi Yến phải tránh gió ở đài Thất Bảo, bèn đùa Dương Quý Phi: Phi Yến mới sợ gió, tránh gió, còn nàng thì gió bao nhiêu cũng chẳng hề hấn gì !

Lúc ấy, Dương Quý Phi không để ý, nhưng nay Dương Quý Phi đang dan díu với An Lộc Sơn, tương tự như Triệu Phi Yến từng dan díu với Xích Phượng, nghe Cao Lực Sĩ nói, Dương Quý Phi, chợt nhớ ra, từ đấy rất ghét Lý Bạch.

Tối tối, Dương Quý Phi dè bĩu Lý Bạch với Huyền Tông, nào là Lý Bạch bê tha rượu chè, nông cuồng, nào là chẳng xem ai ra gì cả, mất cả thể thống nhà vua.

Mặc dầu, Huyền Tông rất mến tài Lý Bạch nhưng Dương Quý Phi cứ mè nheo hoài không tài nào chịu nổi, đành phải lạnh nhạt với nhà thơ.

Lý Bạch biết ý nhà vua không thích mình nữa, bèn xin phép về quê nhà.

Huyền Tông bằng lòng, ban thưởng vàng bạc rồi cho Lý Bạch rời khỏi triều đình.

Từ khi bị thất sủng, Lý Bạch đi ngêu ngao khắp đó đây !

LẠM BẢN:

1. Lý Bạch trọng tình nghĩa muốn chơi khăm hai quan lớn để trả thù cho bạn, nhưng là cách trả thù của một nhà thơ nông nghênh và ngây thơ.

2. Chiêu vô trung sinh hữu của Cao Lực Sĩ mới là thâm độc, vạch lá tìm sâu, bẻ

cong chữ nghĩa, đưa nhà thơ vào tròng; chứng tỏ, bọn quan lại bao giờ cũng cao
chiêu hơn các nhà thơ.

3. Lệnh ông không bằng công bà, Huyền Tông bị Dương Quý Phi mè nheo hoài
cũng phát chán; cho nhà thơ về vườn là êm chuyện.

4. ÍCH LỢI CỦA BỌN TRUNG GIAN LỪA GẠT:

Vua Yên là Chiêu vương nói với Tô Đại :

- Quả nhân rất không ưa những lời của bọn lừa gạt !

Tô Đại đáp :

- Người đất Chu khinh bọn mai mối vì họ nói hay cho cả hai bên; tới nhà trai thì
khen cô ấy đẹp, tới nhà con gái thì khen cậu ấy giàu nhưng theo tục lệ nước Chu
không ai tự kiếm vợ cả và con gái không nhờ bà mai thì ở vậy cho tới già.

Không dùng người môi giới để tự khoe món hàng của mình thì dù khó nhọc
cũng không bán được món hàng; còn như muốn cho dễ dàng mà không thất bại,
bán được hàng không khó nhọc thì phải dùng bọn môi giới mới xong.

Về việc trị nước nếu không có quyền thế thì không thành, cho nên muốn được
ngồi không mà hưởng sự thành công thì phải bọn trung gian lừa gạt.

Vua Yên đáp :

- Phải lắm !

LẠM BÀN:

1. Môi giới, trung gian, chữ hiện đại gọi là cò, quảng cáo ... vốn có cách đây 2000 năm, ngày nay lại càng rầm rộ và tinh vi hơn.

2. Chiêu môi giới, trung gian, cò, quảng cáo hay dùng chiêu vô trung sinh hữu để đánh bóng hàng hóa của mình, quý bạn coi chừng trúng chiêu.

Chiêu 3:NHẤT TIỀN SONG ĐIÊU (MỘT MŨI TÊN CHẾT HAI CHIM)

1. TÀO THÁO TUNG CHIÊU:

Quan Vũ từ khi bắt sống Vu Cấm, chém chết Bàng Đức (là hai tướng của Tào Tháo) uy danh lừng lẫy khắp vùng Hoa Hạ đều kinh sợ. Tin ấy báo về Hứa Đô, Tào Tháo giết mình, hội đủ các bá quan văn võ lại bàn định rằng :

- Ta vẫn biết Quan Vân Trường trí dũng trùm đời, nay chiếm cả Kinh Tương, khác nào hổ mọc cánh. Vu Cấm bị bắt, Bàng Đức bị chết, quân Ngụy mất cả nhuệ khí. Phòng y kéo ùa đến Hứa Đô thì làm thế nào ? Ta phải thiên đô tránh đi

mới được.

Tư Mã Ý can rằng :

- Đại vương chớ nên thiên đô, bọn Vu Cấm bị nước ngập chớ không phải lỗi đánh nhau, chưa tổn hại gì đến việc lớn của nhà nước.

Nay Tôn, Lưu không hòa với nhau, nên sai sứ sang Đông Ngô, bày tỏ lợi hại, sai Tôn Quyền cất quân chặn đường về của Vân Trường, hứa khi nào thành việc sẽ cắt Giang Nam phong cho Tôn Quyền, như thế Phàn Thành tự nhiên giải vây được.

Chủ bộ Trưởng Tế cũng nói rằng :

- Trọng Đạt nói phải đấy ! Nay ta nên sai sứ sang Đông Ngô ngay đi, đừng thiên đô mà náo động nhân dân!

Tháo nghe lời không dời đô nữa, một mặt sai sứ sang Đông Ngô, một mặt sai Từ Hoảng làm đại tướng, Lã Kiên làm phó tướng, dẫn năm vạn tinh binh đi liền ngay hôm ấy, đến đóng ở gò Dương Lăng, chờ khi nào mặt đông nam có quân tiếp ứng thì sẽ tiến đánh.

Lại nói, Tôn Quyền tiếp được thư của Tào Tháo mừng rỡ nhận lời ngay, viết thư giao cho sứ giả về trước, rồi hội bá quan văn võ bàn bạc.

Nhân lúc ấy, Lã Mông cũng từ Lục Khẩu đến, xin vào bẩm một việc; Lã Mông nói với Tôn Quyền :

- Vân Trường nay đang vây Phàn Thành, ta thừa lúc y đương vắng nhà, mang quân đánh úp lấy Kinh Châu.

Quyền nói :

- Ta muốn sang mặt bắc lấy Từ Châu nên không ?

Mông thưa :

- Tào Tháo nay ở Hà Bắc, chư rồi mà trông nom đến mặt đông, quân giữ Từ Châu cũng chẳng có mấy, nếu đánh là được ngay, địa thế ở đó đánh trên bộ thì tiện hơn đánh mặt thủy, mà có lấy được cũng khó giữ lắm. Chi bằng lấy Kinh Châu trước, giữ suốt cả sông Trường giang, rồi sau sẽ liệu.

Quyền nói :

- Ta vẫn muốn lấy Kinh Châu, nói thế là ta muốn thử ngươi mà thôi ! Ngươi nên tính ngay việc ấy cho ta, ta cũng cất quân để tiếp ứng.

Lã Mông từ biệt Tôn Quyền, về đến Lục Khẩu, nghe lời Lục Tốn, giả ốm từ chức; Lã Mông tâu với Tôn Quyền phong cho Lục Tốn coi giữ Lục Khẩu và tìm cách lấy Kinh Châu.

Lục Tồn viết một phong thư, sai người mang ngựa quý, gấm lụa, rượu ngon và những đồ lễ vật khác đem đến Phàn Thành vào lễ Quan Công.

Bấy giờ, Quan Công đang chữa vết thương, đóng quân một chỗ chưa động. Chợt có tin vào báo rằng :

- Tướng giữ Lục Khẩu bên Đông Ngô là Lã Mông đau nặng, Tôn Quyền đem về Kiến Nghiệp điều trị, sai Lục Tồn thay Lã Mông. Nay, Tồn nhậm chức đem thư và lễ vật sang đây, xin vào bái kiến tướng quân.

Quan Công đòi sứ giả vào, bảo rằng :

- Tôn Quyền nay sao quần thế, sai thằng trẻ con làm tướng à !

Sứ giả phục xuống đất, thưa rằng :

- Lục tướng quân tôi có đồ lễ và thư đến dâng trình quân hầu; một là mừng quân hầu, hai là cầu hai bên được hòa hiếu với nhau. Xin quân hầu chiếu cố !

Quan Công mở thư ra xem, thấy lời lẽ khiêm tốn lắm. Xem xong, ngựa mặt lên trời cười âm cả lên, rồi sai tả hữu thân lấy lễ vật, cho sứ giả về. Từ đó, không lo gì đến Đông Ngô nữa và rút cả quân Kinh Châu đến Phàn Thành.

*

Tôn Quyền biết tin đích xác về Quan Công, liền phong Lã Mông làm đại đô đốc, thống lĩnh các đạo quân, sai Tôn Hiệu đi sau tiếp ứng lương thảo.

Lã Mông điểm ba vạn binh mã và tám chục chiến thuyền tốt, kén những tay thủy thủ nhà nghề cho mặc toàn áo trắng, giả làm lái buôn ngồi trên thuyền chèo lái, còn tinh binh thì phục ở cả trong khoang thuyền.

Lại sai Hàn Đương, Trương Khâm, Chu Nhiên, Từ Thịnh, Đinh Phụng, cả bảy đại tướng, lần lần tiến binh theo; còn bao nhiêu quân sĩ theo Ngô hầu đi sau tiếp ứng.

Một mặt, sai người đưa thư cho Tào Tháo, xin cất quân đánh tập hậu Vân Trường, một mặt báo cho Lục Tốn biết, rồi mới sai bọn áo trắng sang bơi thuyền đi ra sông Tâm Dương.

Bọn người áo trắng và tinh binh trên thuyền đánh lừa được quân canh các ụ đốt lửa bắt hết những quân canh những nơi hiểm yếu, không tên nào thoát, rồi kéo thẳng đến Kinh Châu, không một ai biết.

Đến gần thành, Lã Mông lại đổ dành trọng thưởng cho các quân sĩ bắt được ngoài sông, sai chúng đánh lừa quân trong thành mở cửa, đốt lửa làm hiệu; quân bị bắt nghe theo.

Quân trong thành thấy người nhà liền mở cửa, quân Lã Mông reo hò ùa cả vào

thành, đánh úp và lấy Kinh Châu.

Sau đó, Tôn Quyền lại dụ hàng được hai tướng của Quan Công là Phó Sĩ Nhân ở Công An và My Phương ở Nam Quận.

Tào Tháo biết được Tôn Quyền lấy được Kinh Châu, liền thúc Từ Hoảng thừa cơ tiến đến Phàn Thành đánh úp Quan Quan Công.

Quan Công nghe Kinh Châu mất vội kéo quân về, dọc đường bị các tướng Đông Ngô dùng kế xa luân chiến chặn đánh; quân Quan Công náo loạn bỏ cả hàng ngũ.

Quan Công phải chạy đến Mạch Thành, chia quân giữ thành; Liêu Hoá tướng của Quan Công phá vòng vây cầu cứu quân Thượng Dung, hai tướng giữ Thượng Dung là Lưu Phong và Mạnh Đạt từ chối không đến cứu.

Đông Ngô sai Gia Cát Cẩn đến thuyết Quan Công đầu hàng, Quan Công từ chối và nói sẽ quyết đánh nhau với Tôn Quyền một trận !

Quân bên ngoài không đến cứu, quân trong thành lần lượt bỏ trốn, Quan Công không còn cách nào khác phải giao thành lại cho Vương Phủ và kéo hai trăm quân chạy ra cửa bắc.

Lã Mông lập mưu, cho các tướng Chu Nhiên, Phan Chương dụ Quan Công vào Quyết Thạch, hai bên toàn núi và lau sậy, cây cối um tùm và cho phục dùng câu liêm, cờ úp ... vây bắt được Quan Công và Quan Bình.

Sau đó, Tôn Quyền đem Quan Công và Quan Bình ra hành tội.

*

Quan Công chết, Lưu Bị đem bảy mươi lăm vạn quân sang đánh Đông Ngô báo thù; Khổng Minh, Triệu Vân can ngăn mấy cũng không nghe, rốt cuộc bị tướng Đông Ngô là Lục Tốn dùng hỏa công đánh bại phải chạy về thành Bạch Đế.

LẠM BÀN:

1. Nhất tiễn song điêu, một mũi tên bắn được hai con chim, là một mưu kế, một chiêu đạt được hai điều lợi hoặc hạ được hai đối thủ; nếu có 3 điều lợi thì gọi là tam điêu ...

2. Kế của Tư Mã Ý dâng cho Tào Tháo gọi là nhất tiễn tam điêu: Một là cứu được Tào Nhân đang bị vây hãm ở Phàn Thành, hai là mượn tay Tôn Quyền giết được Quan Vũ, ba là phá thế liên minh giữa Ngô và Thục gọi là Long Trung quyết sách của Gia Cát Lượng (Đông hoà Tôn Quyền bắc cự Tào Tháo).

3. Kế này còn gọi là tá đao sát nhân, mượn dao giết người hoặc ngồi xem hai cạp đánh nhau, toạ sơn quan hổ đấu; tức mượn dao Tôn Quyền giết Quan Vũ; nhìn Ngô và Thục đánh nhau để hai bên đều suy yếu. Quả nhiên, sau này Thục và Ngô đều bị nhà Ngụy thôn tính.

4. Quan Vũ mất Kinh Châu do tính khí kiêu ngạo, tự cho mình là loài hổ, Tôn

Quyền chỉ là loài chó, không chịu gả con gái làm mất liên minh; Quan Vũ còn tự mình sáng suốt, Tôn Quyền là quần trí, tự cho là tướng lão luyện, cho Lục Tồn là con nít ...

Tính khi kiêu ngạo sinh chủ quan, công không thủ, kéo hết quân ra Phàn Thành bỏ trống Kinh châu.

2. AI LÀ NGƯỜI VÔ ĐỊCH VẬN DỤNG CHIÊU NÀY?

Người được xem là vô địch khi vận dụng chiêu này là Tử Cống, học trò Không tử, ông đã đạt đến nhất tiễn ngũ điêu:

Một chuyến đi du thuyết của Tử Cống làm cho nước Lỗ được bảo tồn, nước Tề rối loạn, nước Ngô bị đánh phá, nước Tấn được cường thịnh; khiến các nước công phá lẫn nhau, trong vòng 10 năm, cả năm nước Lỗ, Tề, Ngô, Tấn, Việt đều thay đổi cục diện.

Chiêu 4 :CÁCH GIANG TÁ VẬT(CÁCH SÔNG MƯỢN VẬT)

1. CÁCH SÔNG MƯỢN NGỰA:

Sử Tư Minh, một vị tướng của đời Đường Huyền Tông, trấn giữ Hà Dương, nhân loạn An sử việc giữ thành công thủ đều gay go.

Tướng của An Lộc Sơn là Huyền Diệu đóng bên kia sông có rất nhiều lương

thực và đặc biệt ngựa; mỗi trưa nóng bức, quân sĩ thường đem ngựa ra sông tắm tấp. Thấy vậy, Sử Tử Minh nghĩ ra một kế, ông cho quân sĩ thu gom rất nhiều ngựa cái.

Một hôm, chuẩn bị xong xuôi, Sử Tử Minh cho đám ngựa cái ra sông, ngựa cái hí lên; đàn ngựa đực bên kia sông nghe tiếng ngựa cái đều chạy ào ào sang sông.

Quân Huyền Diệu nghe mất ngựa hỗn loạn, Sử Tử Minh nhân đó đem quân vượt sông đánh nhâu vào, quân của Huyền Diệu tan tác.

LẠM BÀN:

Cách giang tá vật, cách sông mượn vật, mượn phương tiện, tước phương tiện hoặc lấy lương thảo của địch để đánh địch.

2. KHÔNG MINH MƯỢN TÊN TÀO THÁO:

Chu Du muốn mượn phép công giết Không Minh bèn hội các tướng, mời Không Minh đến bàn việc. Không Minh đến, Du hỏi :

- Nay sắp đánh nhau với Tào Tháo ở trên mặt sông, nên dùng vũ khí gì đánh cho tiện ?

Không Minh thưa :

- Trên mặt sông lớn, cột lấy cung tên làm đầu.

Du nói :

- Lời tiên sinh hợp ý tôi lắm ! Hiện trong quân đang thiếu tên bắn, phiền tiên sinh trông nom giúp mười vạn chiếc tên. Đây là việc công xin tiên sinh chớ nên từ chối.

Khổng Minh nói :

- Đô đốc đã sai khiến tôi xin hết sức. Xin hỏi mười vạn tên khi nào dùng đến ?

Du hỏi :

- Trong mười hôm, có làm xong được không ?

Khổng Minh nói :

- Quân Tào nay mai sắp đến, nếu đợi 10 ngày việc lớn hỏng mất.

Du hỏi :

- Tiên sinh liệu độ mấy hôm thì xong ?

Khổng Minh nói :

- Trong ba ngày, sẽ nộp đủ 10 vạn tên.

Du nói :

- Việc quân không phải là trò đùa đâu !

Khổng Minh nói :

- Đâu có dám đùa với đô đốc, tôi xin làm giấy cam đoan, nếu ba ngày không xong, cam chịu tội.

Du mừng lắm, gọi ngay quan chính tư (quan giữ hình luật trong quân đội) mang giất tờ ra làm cam kết, rồi mở tiệc khoản đãi và nói :

- Khi nào xong việc sẽ có hậu thưởng.

Khổng Minh nói :

- Hôm nay thì không kịp rồi, ngày mai bắt đầu làm, đến ngày thứ ba xin đô đốc sai năm trăm quân đến bờ sông nhận tên.

Khổng Minh uống thêm vài chén rồi từ biệt.

Lỗ Túc hỏi Chu Du :

- Người này nói khoác chẳng ?

Du nói :

- Rõ ràng hãn tự mua lấy cái chết, chứ ta không bắt ép hãn. Hôm nay, đông đủ bá quan, làm tờ cam kết dù hãn có mọc cánh cũng không thoát. Ta dặn bọn thợ cố làm dây dũ và không cấp đủ đồ dùng, tất nhiên hãn lỡ hẹn. Khi ấy ta trị tội, xem hãn có kêu ca gì được nữa không !

Tử Kính thăm dò tình hình, về báo cho ta biết.

Lỗ Túc vâng mệnh, đến gặp Khổng Minh.

Khổng Minh nói :

- Ta đã bảo Tử Kính đừng nói chuyện gì với Công Cẩn, e Công Cẩn lại tìm kế hại ta. Không ngờ Tử Kính không chịu giấu diếm họ, quả nhiên lại có chuyện. Trong ba ngày vớt nổi 10 vạn tên, Tử Kính phải cứu ta mới được !

Túc nói :

- Ông tự rước lấy tội, tôi biết cứu làm sao bây giờ !

Khổng Minh nói :

- Tử Kính cho ta mượn hai chục chiếc thuyền, mỗi chiếc thuyền dùng hai ba chục thủy thủ tốt. Trên thuyền căng vải xanh che chung quanh. Đến ngày thứ ba ta bảo đảm có 10 vạn tên. Nhưng chớ để cho Công Cẩn biết nữa, nếu hắn biết thì kế ta hỏng mất đó !

Túc vâng lời, nhưng chưa hiểu rõ mưu mô Khổng Minh ra sao.

Lúc về gặp Chu Du, Túc không dă động đến việc Khổng Minh mượn thuyền, chỉ nói không thấy Khổng Minh dùng lông chim, tre, nhựa gì cxả, chỉ nói là đã có cách.

Du ngạc nhiên nói :

- Thử đợi đến hôm thứ ba xem sao !

Lỗ Túc cắt riêng hai chục chiếc thuyền nhanh nhẹ, mỗi chiếc hai ba chục người bơi, đủ đồ vải căng, có bó, dự bị sẵn sàng cho Khổng Minh.

Ngày thứ nhất không thấy gì ! Ngày thứ hai cũng không thấy gì ! Mãi đến ngày thứ ba, độ canh tư, Khổng Minh mới lên sai người mời Lỗ Túc xuống thuyền. Túc nói :

- Ông gọi tôi đến có việc gì ?

Khổng Minh nói :

- Mời ông đến đi lấy tên một thể.

Túc hỏi :

- Lấy tên ở đâu ?

Khổng Minh nói :

- Tử Kính không phải hỏi, cứ đi sẽ biết !

Nói rồi, sai lấy thùng chạc dằng cả hai chục chiếc thuyền làm một, cho bơi thẳng lên phía bắc.

Đêm ấy, sương mù phủ kín trời, trên mặt sông lại càng mờ mịt, giáp mặt không trông thấy nhau. Khổng Minh giục quân chèo thuyền đi thật gấp. Sương mù rất đẹp, rất nên thơ.

Lỗ Túc sợ hãi nói :

- Quân Tào ủa ra thì làm thế nào ?

Khổng Minh cười đáp :

- Tôi chắc Tào Tháo thấy sương mù thế này, không dám cho quân ra. Chúng mình cứ uống rượu làm vui, đợi sương tan thì về.

Canh năm đếm ấy, thuyền đến sát thủy trại Tháo. Khổng Minh sai đổ thuyền quay mũi về hướng tây, dàn thành hàng chữ nhất, rồi đánh trống reo hò ầm ỹ.

Trong trại Tào nghe tiếng trống đánh, tiếng reo hò, Mao Giới và Vu Cấm vội vàng phi báo với Tào Tháo. Tháo truyền lệnh rằng :

- Sương mù dày đặc, quân giặc kéo đến bất thần, tất có mai phục, không nên kinh động.

Tháo chỉ ra lệnh cho quân cung nỏ bắn tứ tung ra, lại sai người lên trại gọi Trương Liêu, Từ Hoảng dẫn ba ngàn quân cung nỏ cấp tốc đến bờ sông trợ chiến.

Hiệu lệnh vừa đến nơi, Vu Cấm, Mao Giới sợ quân nam tràn vào thủy trại, đã sai quân bắn rào rào ra; một lát quân trên cạn lại đến, ước vạn người đều chĩa vào chỗ có tiếng trống bắn như mưa.

Khổng Minh một mặt sai quay mũi thuyền về phía tây, áp vào trại đỡ lấy tên, một mặt cứ thúc trống reo hò âm ỹ.

Khi mặt trời đã mọc, sương mù gần tan, Khổng Minh sai thu thuyền và kéo về; các bó cỏ trên hai chục chiếc thuyền, bó nào cũng chỉ chít những tên cắm.

Khổng Minh sai quân sĩ đồng thanh reo to :

- Tạ ơn thừa tướng giúp tên !

Khi quân vào báo cho Tháo biết, thì thuyền nhẹ nước xuôi, đã đi xa hàng hai chục dặm rồi, đuổi không kịp nữa. Tào Tháo tức bực vô cùng.

Khổng Minh quay thuyền về nói với Lỗ Túc rằng :

- Mỗi thuyền ước được năm sáu ngàn tên mà không tổn tí sức nào của Đông Ngô

cả. Thế là được mười vạn tên, mai đem tên ấy bắn lại quân Tào, chẳng tiện lắm sao !

Túc nói :

- Tiên sinh thực là thần thánh, làm sao biết đêm nay có sương mù lớn đến thế !

Khổng Minh nói :

- Làm tướng mà không biết thiên văn, không tường địa lý, không biết được thuật pháp, không hiểu được âm dương, không tính trận đồ, không giỏi binh thế, đó là tướng xoàng.

Từ ba hôm trước, ta đã biết hôm nay có sương mù lớn, nên mới nhận thời hạn ba hôm. Công Căn hạn cho ta mười ngày mà thuyền thợ, đồ dùng không thứ gì đủ, chực đem một tội nhỏ để hại ta. Nhưng số mệnh ta đã có trời, hại ta sao nổi.

Lỗ Túc chịu là giỏi.

LẠM BÀN:

1. Tôn Tử cho rằng, người giỏi dụng binh là phải tìm cách giải quyết lương thảo, lấy lương lương thảo ngay trên đất đối phương.

Vì một chung lương thảo lấy được trên đất đối phương, tương đương với 20 chung của ta từ hậu phương chuyển đến.

2. Suy ra, cách mượn tên của Khổng Minh lợi cả về thời gian, vật liệu công sức làm tên.

3. Chuyện Khổng Minh mượn tên mình hoá được việc lợi dụng thiên thời, nếu không có tài tính toán thời tiết, không am hiểu được tâm lý của đối phương thì không thể thực hiện được.

Chiêu 5: DỄ THIẾU CHẾ ĐA (LẤY ÍT ĐỊCH NHIỀU)

1. GIẢM VÀ THÊM:

Thời Đông Hán, tướng Ngưu Hủ được giao đem quân đi đánh quân Khương; quân Khương đóng ở Trần Thương, Hào Sơn đông cả vạn quân, quân của Ngưu Hủ rất ít.

Ngưu Hủ một mặt ra lệnh dừng quân, một mặt tung tin là viện binh sắp đến; tướng quân Khương nghe tin, liền chia quân để phòng thủ và đón đánh.

Nhân lúc quân Khương chia quân, Ngưu Hủ liền ra lệnh tạm thời thối lui công, lại sai quân sĩ mỗi người mang 2 - 3 cái bếp, một ngày một đêm chỉ lui một trăm dặm lại dừng quân nấu ăn và tăng bếp.

Quân Khương đuổi bám theo ... nhưng lại thấy bếp của quân Ngụ Hủ ngày càng nhiều, lui quân lại chậm, liền sợ hãi, thôi lui và rút về.

Có người hỏi Ngụ Hủ : Ngày trước Tôn Tản làm phép tăng bếp, tiến quân nhanh, nay tướng quân tăng bếp, lui quân chậm là có sao ?

Ngụ Hủ nói: Ngày trước Tôn Tản giảm bếp, thôi nhanh là quân ông ta nhiều; nay ta binh ít, tăng bếp, quân địch tưởng ta quân nhiều quân sẽ sinh ra nghi hoặc, ta lui nhanh địch sẽ tấn công, ta lui binh chậm địch tưởng ta dụ địch để vào hiểm địa để vây đánh, nên địch sợ và rút lui. Quân số khác nhau, địa hình khác nhau, thì mưu kế cũng phải khác nhau.

LẠM BÀN:

1. Các nhà binh pháp cho rằng, quân ta ít, quân địch nhiều thì phải khéo nguy trang, làm cờ xí nhiều lên, tăng thêm bếp núc làm cho địch hoang mang; binh thế mạnh hay yếu là do ở chỗ khéo nguy trang. Phép lấy ít chống với nhiều gọi là nhược chiến.

2. Cùng một mưu kế nhưng tình huống khác nhau thì vận dụng khác nhau; biết lấy yếu làm mạnh nhưng cũng biết lấy mạnh giả yếu, gọi là cường chiến.

2. TƯỚNG HÈN:

Thời Chiến quốc, tướng nước Triệu là Lý Mục được lệnh trấn biên ải, phòng chống với Hung Nô.

Lý Mục ra sức huấn luyện kỵ binh, quân cung nỏ, lập hỏa đài để quan sát và cho quân sĩ ra ngoài doanh trại canh tác, chăn nuôi trâu bò.

Lý Mục ra lệnh cho quân sĩ, mỗi lần quân Hung Nô kéo đến cướp bóc, khiêu chiến lập tức rút vào thành, không được ra đánh, ai không nghe lệnh sẽ chém đầu.

Quân Hung Nô nhiều lần cướp bóc, khiêu chiến, Lý Mục không chịu ra đánh, phát chán kéo về và cho Lý Mục là tướng hèn nhát, như rùa rút đầu.

Có người cũng dèm pha với vua Triệu là Lý Mục không có tài làm tướng, hèn kém, không dám đánh nhau một trận sống mái với quân Hung Nô; vua Triệu nghe lời dèm bèn triệu Lý Mục về, cử người khác thay thế.

Ông tướng mới này rất khoái đánh nhau, mỗi lần quân Hung Nô đến đều đem quân ra đánh, liên miên bất tận, quân sĩ chết chóc rất nhiều.

Bất đắc dĩ, vua Triệu lại phải mời Lý Mục đi trấn thủ, Lý Mục giao hẹn, đã tin ông ta thì để cho ông ta quyết định, không nệ nghe lời dèm pha, vua Triệu đồng ý.

Lý Mục dùng chiêu cũ, quân Hung Nô đến ông ta lại cố thủ không ra đánh; Lý Mục lại âm thầm tuyển chọn hàng ngàn quân kỵ mã thiện chiến, hàng ngàn quân cung nỏ tinh nhuệ, cho quân sĩ chăn nuôi cày cấy; trâu, bò, dê béo mẫm thả rong, ruộng nhiều lúa chín.

Chúa Hung Nô là Thiên Vu thấy mùa màng và súc vật béo bở liền suất đại binh đến cướp và khiêu chiến.

Bất thần, Lý Mục cho quân kỵ binh, quân cung nỏ vây hãm đón đánh, quân Hung Nô tan tác, Thiên Vu bỏ chạy, từ đó không dám coi thường Lý Mục và không dám đến cướp phá, khiêu chiến nữa.

LẠM BÀN:

Lý Mục rất dũng cảm, quân sĩ lại được huấn luyện kỹ càng, nhưng giả cách khiếp nhược, khiến quân Hung Nô chủ quan khinh địch, lúc đó thừa cơ phản công.

Lý Mục khéo che đậy sức mạnh của mình, cách của Lý Mục gọi là cường chiến.

3. QUANH CO, MẬP MỜ:

Theo Bắc sử, tướng Đông Ngụy là Cao Hoan đem quân vượt Hoàng hà đánh nhau với tướng Tây Ngụy là Vũ Văn Tần.

Vũ Văn Hầu thấy quân Cao Hoan rất nhiều, quân mình ít khó mà địch nổi, ở chiến địa bằng phẳng, bèn sai quân sĩ lập phù kiều (cầu nổi) trên sông Vị Thủy và nhanh chóng vượt sông.

Vũ Văn Hầu chọn khúc sông quanh co đầy lau sậy và cho phục binh, lưng hướng về bờ sông bày trận, dặn binh sĩ nằm im, khi nghe tiếng trống thì ủa ra đánh địch.

Lại sai hai tướng Lý Bật phục bên phải, Triệu Quý phục bên trái còn mình trong đội lúc hoàng hôn tối trời đem quân ra đón đánh quân Cao Hoan.

Quân Đông Ngụy thấy quân Tây Ngụy lơ thơ, liền tranh nhau tiến lên ăn tươi nuốt sống để lập công.

Khi quân Cao Hoan đã lọt vào ổ phục kích, Vũ Văn Hầu đích thân gióng trống, quân từ trong đám lau sậy ể ra, hai tướng Lý Bật và Triệu Quý đánh ập vào, cắt quân Cao Hoan ra thành 2 đoạn và cứ nhắm Cao Hoan đánh tới; trời tối mù mịt, lau sậy um tùm, Cao Hoan chạy tháo thân, quân Cao Hoan đại bại.

LẠM BẢN:

1. Binh thư cho rằng, quân mình ít quân địch nhiều không thể đánh nhau ở bình địa được hoặc ban ngày; phải chọn địa hình quanh co, hoàng hôn trời tối mập mờ thì mới thủ thắng.

2. Chiêu này, chiến tranh gọi là quả chiến, tức là cách chiến đấu của đội quân ít, phải dựa vào địa hình và thiên thời để thêm sức mạnh.

3. Suy ra, người ít, kẻ yếu phải dùng âm mưu, mập mờ, không thể công khai với đối thủ có đông người, thế mạnh.

Chiêu 6 : PHỮ ĐỂ TRỪU TÂN (RÚT CUI ĐÁY NỒI)

1. ĐOẠT KHÍ :

Ngô Hán, đời Đông Hán, làm quan đại tư mã, đời Hán; một hôm nghe tin địch quân đột nhập vào doanh trại, ông ta ra lệnh cho quân sĩ tìm chỗ nấp và nằm im không được động dậy.

Nửa đêm quân địch ừa vào doanh trại, khí thế rất dũng mãnh, nhưng thấy doanh trại im lìm không có tiếng động bèn hoảng hốt định thối lui.

Ngô Hán hô lên một tiếng, quân sĩ nhất tề nổi dậy, đánh địch tan tác.

LẠM BÀN:

1. Một nhà binh pháp nói : Sức nước sôi là do sức của lửa, tức là dương trong dương, khí thế rất mạnh; lửa lại hồn phách của củi, rút củi, tức là trong dương có âm, trở thành vô hại.

2. Uý Liêu nói về đối phương: Khí thực thì chiến đấu, khí bị đoạt tức bỏ chạy.

Cho nên việc chiến đấu là phải đoạt khí của địch, tức là làm tiêu tan tinh thần chiến đấu; rút củi đáy nồi cũng là phương pháp làm tiêu tan tinh thần chiến đấu

của đối phương.

Ngô Hán và quân sĩ nằm im để địch bàn hoàn khi thấy trại trống không, tiêu tan tinh thần chiến đấu, thừa dịp tấn công tất địch bỏ chạy.

3. Có người cho rằng, kế rút củi đáy nồi là xuất phát từ quẻ Thiên trạch lý trong Kinh Dịch trên là càn (trời), tượng trưng cho sự cương cường; dưới là đoài (chằm nước), tượng trưng cho sự hoà duyệt; trong sự cương cường có sự hoà duyệt.

Toàn bộ quẻ là 5 nét liền (dương) chỉ có một vạch đứt (âm), trong dương có âm nên có cứng mấy cũng hóa mềm. Thực hiện chiêu này, dù như dẫm phải đuôi hổ thì hổ cũng không cắn người, tức là không gặp nguy hiểm.

Chiêu rút củi đáy nồi là lấy nhu chế cương, địch biết cũng đành bó tay, người tung chiêu cũng không gặp nguy hiểm.

4. Với chiêu này, Trần Bình buộc Phạm Tăng rời Hạng Vũ làm cho hổ mất vây cánh. Tề Cảnh công sợ nước Lỗ dùng Khổng tử sẽ mạnh lên, lập kế để Khổng tử phải rời nước Lỗ. Dù Phạm Tăng, Khổng tử có biết ai bày mưu định kế cũng đành ngậm bồ hòn và bó tay.

2. GIÁ KẺ SĨ:

Các kẻ sĩ trong thiên hạ theo chính sách hợp tung, hợp nhau ở Triệu, muốn đánh Tần. Tể tướng Tần là Ứng hầu, tức Phạm Tuy, bảo vua Tần :

- Đại vương đừng lo, thần xin giải tán họ. Kẻ sĩ trong thiên hạ không có gì oán Tần, họ họp nhau muốn đánh Tần là muốn phú quý đấy thôi.

Đại vương thấy bày chó của đại vương không ? Năm thì cùng năm, dậy thì cùng dậy, đi thì cùng đi, ngừng thì cùng ngừng không cắn nhau. Nhưng ném cho nó một khúc xương thì chúng vùng dậy và nhe nanh ra cắn nhau. Tại sao vậy ? Tại tranh ăn.

Vua Tần bèn sai Đường Tuy đem theo đội âm nhạc với năm ngàn nén vàng, lại đất Vũ An bày tiệc ăn uống. Bảo với người Hàm Đan: Ai muốn lấy vàng thì lại mà lấy, những mưu sĩ hợp tung không phải ai cũng được tặng vàng nhưng kẻ nào được tặng thì thân với Tần như thể anh em.

Phạm Tuy bảo Đường Tuy: Ông muốn lập công cho Tần thì đừng kể tiền nong, tiêu tiền cho hết thì công ông càng nhiều. Nay sai người lại đem năm ngàn nén vàng giao cho ông nữa.

Đường Tuy bèn ra đi, đi tới Vũ An, mới tiêu hết 3 ngàn nén mà các kẻ sĩ mưu hợp tung trong thiên hạ đã tranh nhau ầm ỉ rồi, không ai bàn chuyện đánh Tần nữa!

LẠM BÀN:

1. Phạm Tuy dùng chiêu rút củi đáy nồi, dùng vàng bạc để bịt miệng và giải tán bọn kẻ sĩ theo chính sách hợp tung.

2. Thường kẻ sĩ trong thiên hạ rất được coi trọng, đôi khi họ là trí tuệ, là người phát ngôn của nhân chúng; Phạm Tuy ví kẻ sĩ như đàn chó tranh ăn vì khúc xương thừa, tranh ăn đến nỗi quên mất mình đã nói gì, làm gì, thật là tồi tệ.

Phần nhiều kẻ sĩ thường xuất thân từ Nho gia, đức hạnh và tư cách kẻ sĩ như vậy, trách gì Khổng tử đã có lần than : Đạo ta đã cùng rồi ư ?

3. Phạm Tuy dự định tiêu hết mười ngàn nén vàng để bị mồm bọn kẻ sĩ nhưng mới chỉ tiêu ba ngàn kẻ sĩ đã im bật, tác giả ám chỉ giá kẻ sĩ thời ấy rẻ mạt !

3. HOÁ GIẢI CHIÊU RÚT CUI ĐÁY NỒI:

Hạng Vũ và Lưu Bang trong suốt 5 năm bất phân thắng bại.

Có người bày mưu cho Hạng Vũ, bắt cha Lưu Bang nhốt lại, buộc Lưu Bang đầu hàng nếu không đầu hàng thì sẽ giết.

Có người bày mưu cho Lưu Bang, Lưu Bang nói :

- Chúng ta đã từng kết nghĩa anh em với nhau, cha tôi cũng là cha anh, anh có luộc cha thì cho tôi xin một bát nước xáo.

Hạng Vũ bèn thả cha Lưu Bang.

Chiêu 7: THANH ĐÔNG KÍCH TÂY (GIƯỜNG ĐÔNG ĐÁNH TÂY)

1. CHỢ SÁNG CHỢ CHIỀU:

Vua Tần sợ nước Tề có Mạnh Thường quân mạnh lên sinh chiến tranh hai nước, một mặt gả con gái làm vợ vua Sở kết hiếu với Sở, một mặt tìm cách ly gián vua Tề với Mạnh Thường quân.

Quả nhiên, vua Tề sinh nghi, bèn thu hết tướng ấn của Mạnh Thường quân, cho về ấp Tiết.

Các tân khách nghe Mạnh Thường quân bị bãi chức dần dần bỏ đi cả, chỉ còn Phùng Hoan (có sách gọi Phùng Huyền) cầm cương xe. Phùng Hoan nói với Mạnh Thường quân :

- Nếu cho tôi một cỗ xe, thì tôi sẽ làm cho ngài được thêm trọng ở Tề, ấp ăn lộc càng rộng.

Mạnh Thường quân nói :

- Tiên sinh định thế nào tôi cũng nghe theo.

Phùng Hoan, lấy xe ngựa, tiền bạc đi sang Tần, yết kiến Chiêu Tương vương, nói :

- Kể từ nay đến Tần muốn cho Tần mạnh và làm cho Tề yếu, cái thế không thể Tần và Tề cùng mạnh được, hễ nước nào mạnh thì được thiên hạ.

Vua Tần hỏi :

- Tiên sinh có kế gì làm cho nước Tần mạnh ?

Phùng Hoan nói :

- Tể sử dĩ được thiên hạ xem trọng là nhờ có Mạnh Thường quân là người hiền tài. Vậy mà vua Tề nghe lời dèm pha, thu lại tướng ấy, lấy công làm tội, Mạnh Thường quân oán Tề lắm.

Nay nhân lúc Mạnh Thường quân đang oán Tề mà Tần mời sang làm tướng thì bao nhiêu việc kín của nước Tề, Tần đều biết hết, nhân đó mà lấy cả nước Tề cũng được, nói chi là chuyện mạnh lên.

Lúc ấy, Vu Lý Tật vừa mất, vua Tần rất nóng lòng muốn được một vị hiền tướng liền nghe lời Phùng Hoan, bèn đem mười cỗ xe tốt, trăm dật hoàng kim, sai sứ giả đem nghi trượng thừa tướng đi đón Mạnh Thường quân.

Phùng Hoan bèn về gấp, vào báo với vua Tề và nói :

- Tần và Tề tranh nhau mạnh yếu, hơn thua thế nào nhà vua đã biết; được hiền tài thì mạnh, mất người tài thì yếu. Nay tôi nghe vua Tần thấy Mạnh Thường quân bị bãi chức thì lấy làm mừng lắm, đang sai sứ đón về làm tướng.

Nếu Mạnh Thường quân làm tướng nước Tần, thì đem những điều lợi của Tề làm lợi cho Tần, như vậy Tần sẽ mạnh, Tần mạnh thì Lâm Tri, Tức Mặc sẽ lâm nguy !

Vua Tề nghe vậy lấy làm sợ hãi, hỏi:

- Như vậy thì phải làm sao ?

Phùng Hoan nói :

- Nay mai, sứ thần Tần sẽ đến ấp Tiệt, nhân lúc họ chưa đến, đại vương nên dùng lại Mạnh Thường quân làm tướng, ban rộng thêm ấp phong, tất Mạnh Thường quân sẽ mừng và nhận. Sứ Tần dẫu mạnh cũng không đón được tướng quốc của nước Tề.

Mân vương nghe nói, khen phải, nhưng trong lòng vẫn chưa tin, bèn sai người đi dò xét, thì thấy xe ngựa của sứ Tần đang kéo đến, quân báo về báo cho Mân vương biết.

Mân vương tức tốc sai Phùng Hoan cầm cờ tiết đi đón Mạnh Thường quân, cho phục chức tướng quốc, lại phong thêm một nghìn hộ. Sứ Tần thấy vậy đành quay về.

Khi Mạnh Thường quân trở lại làm tướng quốc, khách khứa cũ ở đâu lại nườm nượp kéo đến. Mạnh Thường quân trách :

- Văn này đối với các vị không có điều gì dám thất lễ, Văn này mới bị bãi chức vội bỏ mà đi. Nay Văn này mới được phục chức, các vị lại nườm nượp kéo về, thử xem quý vị còn mặt mũi nào mà nhìn Văn này nữa !

Phùng Hoan nói :

- Vinh nhục thịnh suy là lẽ thường ở đời; ngài không thấy cái chợ đó ư ? Sớm ra thì ai nấy chen vai tranh cửa mà vào, đến chiều thì vắng hơn bãi tha ma.

Ở đời, giàu sang lắm kẻ cầu thân, nghèo hèn chẳng ai thêm hỏi. Đó là việc thường, ngài nói làm chi cho mệt!

Mạnh Thường quân lại Phùng Hoan hai lại và nói :

- Kính xin nghe lời ngài !

Mạnh Thường quân lại ra đã khách như xưa.

LẠM BÀN:

1. Các nhà nghiên cứu cho rằng, chiêu này bắt nguồn kinh Dịch, quẻ Địa trạch lâm, khôn (đất) trên, đoài (chằm) dưới, tượng là bờ đất tiếp cận với nước, biểu thị người dùng chiêu thành công sẽ thu được cái lợi bất ngờ.

2. Sách Hoài Nam tử cho rằng, đạo dùng binh là muốn đánh bên tây thì làm ra vẻ như muốn đánh bên đông. Hoặc hư trương thanh thế, tung tin đánh bên đông, thực là đánh bên tây; mục đích đánh lạc hướng quân địch, địch bị loạn thì tan vỡ, lấy kỳ để chiến thắng.

3. Phùng Hoan muốn vua Tề dùng lại Mạnh Thường quân lại giả chuyện sang Tần, thuyết vua Tần dùng Mạnh Thường quân, đúng là thanh đông, kích tây, nói một đường làm một nẻo.

4. Hai ông vua tranh giành Mạnh Thường Quân, làm cho Mạnh Thường quân đắt giá hẳn lên; tương tự một món hàng có nhiều người mua, hàng hiếm trở nên đắt.

Hiện đại, gọi là cò mồi, cò mồi mua hàng dụ khách, khách tưởng hàng tốt nhiều người tranh mua và cũng muốn mua bằng được, cuối cùng bị lừa.

5. Cảnh chợ như Phùng Hoan nói, vốn có từ xưa nhưng chắc rằng ngày nay khó giải tán và lại càng đông đảo.

Rất tiếc các sử gia, các nhà viết truyện không cho chúng ta biết là những khách đến họp chợ nhà Mạnh Thường quân có đem theo quà cáp gì không ? Hoặc các sử gia, các nhà viết sử cũng muôn dấu nhem chuyện này cho Mạnh Thường quân.

2. HÀN TÍN RA CHIÊU:

Hán – Sở tranh hùng, sau khi Hán vương bị thua ở Bành Thành, thì Tắc vương Hàn, Địch vương Ế đều bỏ Hán hàng Sở; hai nước Tề và Triệu cũng quy đầu chống Hán hoà với Sở; tháng sáu, Ngụy vương Báo cũng xin nghỉ về thăm cha mẹ đau; về tới Hà Đông thì cắt đứt ngay đường liên lạc với Hà Quan và trở mặt chống Hán nghị hoà với Sở. Hán vương sai Lịch Sinh nghị hoà với Báo nhưng vô hiệu; tháng tám Hán vương sai Hàn Tín đánh Ngụy.

Ngụy vương đóng đại quân tại Bồ Bản, bít chặt Lâm Tấn Quan, Tín bèn dùng kế nghi binh : Một mặt dàn thuyền như qua bến đò Lâm Tấn mà vượt sông Hoàng Hà; mặt khác cho quân đã mai phục sẵn, dùng thùng rỗng qua sông đánh úp An Ấp. Ngụy vương Báo hoảng sợ, đem quân nghinh chiến, Tín bắt sống và làm tù binh và bình định vùng đất Ngụy, đổi thành quận Hà Đông.

3. TÀO THÁO THẢ RỒNG

Từ khi, Tào Tháo cùng Huyền Đức uống rượu, Tháo luận anh hùng trong thiên hạ không có ai, chỉ có mình và Lưu Bị, khiến Lưu Bị lo sốt vó, lại sống trong cảnh cá chậu chim lồng dưới quyền kiểm soát của Tào Tháo, muốn tìm cách thoát thân.

Một hôm, quần thần đang bàn việc phá vỡ sự hợp sức của Viên thiệu và Viên Thuật, bèn vào thưa với Tào Tháo :

- Nếu Thuật sang với Thiệu, tất phải đi qua đường Từ Châu, tôi xin lĩnh một

cánh quân đón đường đánh, chắc bắt được.

Tháo cười nói :

- Ngày mai tâu vua sẽ khởi binh.

Hôm sau, Huyền Đức vào tâu vua. Tào Tháo lại sai Huyền Đức xuất ănm vạn quân mã, lại sai Chu Linh, Lộ Chiêu cùng đi.

Huyền Đức về nhà trọ, suốt đêm thu xếp khí giới và ngựa chiến, đeo tướng ấn, đốc thúc để đi cho chóng ...

Quan, Trương hai người ngồi trên ngựa bấy giờ mới hỏi rằng:

- Sao phen này anh đi vội vàng làm vậy ?

Lưu Bị ở Hứa Đô như chim lồng cá chậu, chuyến này được đi như cá vào bể lớn, chim lên mây xanh, không bị giam hãm trong lồng trong chậu nữa !

Nói xong, hai người thúc quân mã Chu Linh, Lộ Chiêu đi mau.

Bấy giờ, ở Hứa Đô, Quách Gia và Trình Dục đi kiểm tra tiền lương mới về, nghe Tào Tháo sai Lưu Bị đem quân sang Từ Châu, vội vàng vào bẩm rằng:

- Sao thừa tướng lại sai Lưu Bị đi đốc binh ?

Tháo nói :

- Cho ra để chặn đường Viên Thuật !

Dục nói :

- Lúc Lưu Bị còn giữ chức mục ở Dự Châu, chúng tôi xin thừa tướng giết đi, thừa tướng không nghe. Nay lại cho đi cầm quân thì là thả rông xuống bể, đuổi hổ về rừng, sau này trừ sao được nữa.

Quách Gia nói :

- Nếu thừa tướng không giết Lưu Bị cũng chớ nên sai đi ra ngoài. Cổ nhân nói : Một ngày thả giặc, để lo muôn đời. Xin thừa tướng nghĩ lại.

Tào Tháo nghe ra, vội sai Hứa Chử đem năm trăm quân đuổi theo đòi về. Nhưng Lưu Bị đã đi xa, không đem quân trở lại.

LẠM BÀN:

Lưu Bị xin đi chẹn đường Viên Thuật là cái cớ, muốn thoát thân là chính; chiêu dương đông kích tây của Lưu Bị qua mặt được Tào Tháo, Tháo sai lầm thả rông về biển đuổi hổ về rừng, lúc cho quân đi bắt lại thì Lưu Bị đã cao bay xa chạy.

4. PHÁ CHIÊU THANH ĐÔNG KÍCH TÂY:

Đại tướng Chu Á Phu, thời Tây Hán, khi bị quân Ngô vây hãm thành, Chu Á Phu không đem quân ra đánh; quân Ngô đánh hướng Nam thì Chu Á Phu lại phòng thủ phía Bắc, làm cho quân Ngô náo núng và bị đẩy lui.

Lý do, Chu Á Phu biết là quân Ngô đang dùng chiêu thanh đông, kích tây. LẠM BÀN

Các nhà nghiên cứu cho rằng, chiêu thanh đông kích tây, mục đích làm cho tinh thần hỗn loạn, nhưng nếu tinh thần không bị hỗn loạn, thì có thể phá được chiêu.

4. VỎ QUÝT DÀY, MÓNG TAY NHỌN

Tháo vây thành đánh Trương Tú, đi điều chung quanh thành ba hôm để nhìn xem địa thế, rồi truyền quân sĩ chất củi gỗ, cỏ rác ở góc cửa tây, hội họp các chư tướng, theo góc thành ấy mà tràn vào.

Giả Hủ biết ý Tào Tháo biến kế Tháo thành kế mình, bèn bảo Trương Tú :

- Tôi ở trên thành, thấy Tào Tháo đi chung quanh thành xem xét mấy hôm nay,

hắn thấy góc thành đông nam màu gạch mới cũ không được đều, hàng rào chông chà đã nát quá nửa ý muốn đánh vào mặt ấy. Nhưng hắn giả vờ chứa cỏ rác ở phía tây bắc để đánh lừa chúng ta rút quân về giữ tây bắc, rồi nhân đó nhân đêm tối trèo lên góc đông nam tiến quân vào thành.

Trương Tú hỏi :

- Thế thì làm thế nào ?

Hủ thừa :

- Khó chi việc đó ! Ngày mai nên cho quân tinh tráng ăn cơm no, mặc quần áo chèn, phục cả trong buồng trại ở mé đông nam. Còn dân trong thành thì ăn mặc giả làm lính giữ mặt tây bắc. Đến đêm, mặc kệ cho chúng trèo thành, đợi khi chúng vào thành rồi thì bắn một phát pháo hiệu, bao nhiêu quân phục đồ ra, Tháo chạy đi đằng trời.

Tú nghe theo, dùng kế ấy.

Quả thực có quân do thám báo với Tháo rằng : Trương Tú rút quân về mặt tây bắc, hò reo giữ thành, còn mặt đông nam thì bỏ trống.

Tháo mừng, reo :

- Nó mắc kế ta rồi !

Liền sai quân sĩ sắp sẵn thuồng cuốc để đào thành vào; ngày chỉ đem quân đánh mặt tây bắc, đến tối vào độ canh hai mới đem cả tinh binh ra góc đông nam, lội qua hào, dọn sạch hàng rào chông.

Trong thành vẫn im phăng phắc.

Quân Tào kéo ừa cả vào, bỗng nghe một tiếng súng nổ, quân phục bốn mặt đổ ra. Quân Tào vội vàng rút lui; Trương Tú thúc quân hùng tráng đánh vào.

Quân Tháo thua to, chạy ra khỏi thành hai mươi dặm.

LẠM BÀN

Chiêu này cũng có tên là tương kế tựu kế.

Chiêu 8:MAN THIÊN QUÁ HẢI (DỐI TRỜI QUA BIỂN)

1. XÁC ÔNG CHỒNG CÓ VỢ ĐẸP

Hạ Cơ, nguyên là con gái nước Trịnh, từ khi kết duyên với quan liên doãn nước Sở là Tương Lão, chưa được một năm, Tương Lão phải đi đánh trận ở Bí Địa (nước Tấn); Hạ Cơ mời cùng với con riêng với Tương Lão là Hắc Sai tư thông.

Đến lúc, Tương Lão chết trận, Hắc Sái say mê Hạ Cơ không đi tìm xác Tương Lão; người trong nước ai cũng chê cười. Hạ Cơ lấy làm xấu hổ, muốn về nước Trịnh, mượn tiếng là đi tìm xác Tương Lão.

Tước thân công nước Sở là Khuất Vu, thuê người mật báo với Hạ Cơ rằng :

- Thân công có lòng yêu mến nàng lắm, nàng về nước Trịnh hôm nào thì hôm ấy thân công sẽ sang xin cưới ngay.

Khuất Vu lại sai người nói với Trịnh Tương công rằng :

- Hạ Cơ muốn về nước nhà, sao nhà vua không sai người đón về ?

Trịnh Tương công quả nhiên sai sứ sang nước Sở xin đón Hạ Cơ.

Sở Trang công hỏi các quan đại phu rằng :

- Xác Tương Lão chết ở nước Tấn, nay người nước Trịnh giúp thế nào được ?

Khuất Vu nói :

- Tuân Dinh là con yêu của Tuân Thủ, nay bị giam ở nước Sở ta. Tuân Thủ thương nhớ lắm ! Bây giờ Tuân Thủ mới được lên làm chức trung quân phó tướng ở nước Tấn, lại quen biết với đại phu nước Trịnh, thì thế nào cũng nhờ Hoàng Thủ điều đình với nước, xin đem thi thể công tử Cốc Thần (con Sở Trang vương) và Tương Lão sang đổi lấy Tuân Dinh về. Vua nước Trịnh vì việc giao chiến ở Bí Đại, sợ nước Tấn đem quân sang hỏi tội cũng muốn nhân cơ hội này để lấy lòng nước Tống, đó là tình thực, chứ không nghi ngờ gì nữa !

Nói chưa dứt lời thì Hạ Cơ và từ biệt Sở Trang vương, tâu việc xin về nước Trịnh, vừa tâu vừa khóc, nước mắt như mưa. Lại nói với Sở Trang vương rằng :

- Nếu không tìm được xác Tương Lão thì thiếp không về Sở nữa !

Sở Trang vương có lòng thương mà cho đi.

Hạ Cơ sang nước Trịnh. Khuất Vu lại đưa mật thư cho Trịnh Tương công, xin cưới Hạ Cơ làm vợ.

Trịnh Trang công biết việc Sở Trang vương và công tử Anh Tề khi trước muốn lấy Hạ Cơ, nay lại thấy Khuất Vu đang được trọng dụng ở nước Sở, cũng muốn kết thân, mới nhận lễ và cho cưới.

Người nước Sở không ai biết chuyện ấy cả.

Khuất Vu lại sai người sang bảo Tuân Thủ nước Tấn đem thi thể Cốc Thần và Tương Lão đổi lấy Tuân Dinh về. Tuân Thủ viết thư nhờ Hoàng Thủ, quan đại

phụ nước Trịnh, ở giữa nói hộ với Sở Trang vương.

Sở Trang vương muốn được thi thể con mình là công tử Cốc Thần, mới tha cho Tuân Dinh về nước và nước Tấn cũng trả lại thi thể Cốc Thần và Tương Lão.

Đến lúc nước Tấn đánh Tề, Tề Khoảng công sai sứ sang cầu cứu nước Sở, chính là lúc nước Sở có tang, chưa đem quân đi cứu, sau đó lại nghe tin quân Tề thua trận và quan đại phụ nước Tề là Quốc Tá đã phải xin giảng hòa với Tấn. Sở Cung vương mới nói với triều thần rằng :

- Nước Tề theo Tấn vì nước Sở ta chưa kịp đến cứu, đó không phải là bản tâm của nước Tề. Nay ta nên cử binh đi đánh Lỗ và Vệ để báo thù cho nước Tề, có ai dám vì ta đem cái ý ấy cho vua Tề biết ?

Khuất Vu xin đi. Sở Cung vương nói :

- Nhân tiện nhà ngươi đi qua nước Trịnh, nên ước với vua Trịnh đến tháng mười đem quân sang hội nhau ở địa giới nước Vệ và cũng nói cho vua Tề biết.

Khuất Vu về nhà thu xếp tiền của và gia quyến đi trước còn cho mình ở lại sau, rồi thẳng đường tiến sang nước Trịnh.

Khuất Vu đem lời nói của vua Sở vào ước với vua Trịnh, rồi lui ra nhà quán xá cùng với Hạ Cơ làm lẽ thành thân.

Đêm hôm ấy, Hạ Cơ nỉ non bên gối, hỏi Khuất Vu rằng :

- Việc này khi trước phu quân có tâu với vua Sở không ?

Khuất Vu đem chuyện Sở Trang vương và công tử Anh Tề khi trước đều muốn lấy Hạ Cơ, nói lại cho Hạ Cơ nghe, lại nói với Hạ Cơ rằng :

- Ta vì ái khanh mà chịu phí bao nhiêu tâm cơ, ngày nay ba sinh mới phỉ lờn nguyên, ta không dám về Sở nữa; sáng mai ta cùng với ái khanh tìm chốn nương thân, cùng nhau bách niên giai lão, ái khanh thấy thế nào ?

Hạ Cơ nói :

- Phu quân không về nước Sở thì việc đi sứ này thế nào?

Khuất Vu nói :

- Ta chẳng đi sứ Tề nữa ! Ngày nay, cùng với nước Sở chống nhau chỉ có nước Tấn, âu ta cùng ái khanh sang nước Tấn.

Ngày hôm sau, Khuất Vu viết một đạo biểu giao cho người hầu đem tâu về Sở Cung vương, rồi cùng Hạ Cơ trốn sang nước Tấn.

Tấn Cảnh công đang lấy việc thua nước Sở làm xấu hổ, nay nghe tin Khuất Vu đến mừng lắm, nói rằng :

- Thế này thì thật là trời đem người ấy giúp ta !

Tấn Cảnh công nói xong, liền cho Khuất Vu làm đại phu, cho đất Hình Địa để làm thái ấp. Khuất Vu bỏ họ Khuất lấy chữ Vu làm họ, từ bấy giờ gọi là Vu Thần.

LẠM BÀN

1. Có thuyết cho rằng, tên của kế, chiêu này xuất phát từ Đường Thái tông; Đường Thái tông (643) đem 3 vạn quân đi thuyền đánh Liêu Đông nhưng ông ta rất sợ sóng gió, không chịu xuống thuyền.

Tiết Nhân Quý và Trương Sĩ Quý liền cho đóng một cái thuyền lớn, đi trên thuyền như đi trên đất, có phòng ốc hảnh hoi, mỹ nữ ca múa ồm tỏi ... lừa Đường Thái Tông xuống thuyền, ông ta ham xem hát múa, yến ẩm, không còn sợ sóng gió nữa.

Man là lừa dối, thiên là trời, là thiên tử, là kế dối gạt nhà vua để nhà vua qua biển.

Cốt lõi của kế hoặc chiêu này là làm cho đối phương quen thuộc với hành động của mình hoặc một hiện tượng thường xảy ra, từ đó không đề phòng, ta thừa cơ hành động.

2. Khuất Vu thường nói với vua Sở và Anh Tề rằng, Hạ Cơ là người đàn bà xui xẻo nhất trên đời để và khuyên họ không nên lấy Hạ Cơ; lại lừa vua Sở để Hạ Cơ về nước Trịnh để âm thầm cưới Hạ Cơ.

Theo các nhà nghiên cứu, Khuất Vu chỉ là một tên tiểu nhân đặc chí, vì tình dám bán luôn cả nước, bỏ Sở theo Tấn.

3. Chỉ tội cho cái xác ông chồng là Tương Lão, chết cũng không yên, được đem ra làm cái cớ để thực hiện âm mưu của Hạ Cơ và Khuất Vu !

2. BẮT VỀ LÀM MẮM

Công tử Củ và công tử Tiểu Bạch cùng về nước giành ngôi vua, Hoàn công (Tiểu Bạch) bị Quản Trọng bắn trúng vào móc dây lưng thì vờ chết để cho Quản Trọng làm; sau đó liền lên xe riêng mà phóng gấp, lại nhờ ở triều có Cao Hề nội ứng cho nên mới lập làm vua trước; công tử Củ dènh dàng sáu ngày sau mới vào đất Tề.

Tức thì Hoàn công ra lệnh tiến công chống cự với Lỗ (nước đưa công tử Củ về nước). Mùa thu cùng Lỗ giao chiến ở Càn Thì. Quân Lỗ thua chạy. Quân Tề chặn đường rút lui Tề gửi thư cho Lỗ nói :

Tử Củ với ta là anh em, tình không nỡ luận tội gia hình, xin Lỗ tự giết. Thiệu Hốt và Quản Trọng thì là thù, yêu cầu trao trả cho ta làm mắ. Nếu không, Lỗ bị vây.

Nhận được thư, Lỗ lấy làm lo, bèn giết Tử Củ ở sinh đậu, Thiệu Hốt tự sát. Quản Trọng xin làm tù phạm, giải về nước Tề.

LẠM BÀN

1. Bão Thúc Nha và Hoàn công biết Quản Trọng là người tài, nếu Lỗ biết một là trọng dụng, hai là giết đi để trừ hậu hoạn; nên giả cách nói bắt về làm mắt.

2. Quản Trọng vốn đã biết Bão Thúc Nha tiến cử mình với Hoàn công nên không tự sát như Thiệu Hốt.

3. Hoàn công đã dùng chiêu man thiên quá hải để đưa Quản Trọng về nước, dùng chiêu tá đao sát nhân, mượn Lỗ giết công tử Củ, còn giả nhân giả nghĩa là anh em không muốn luận tội gia hình !

3. TÔN VÕ LỪA QUÂN SỞ

Lúc sắp xuất quân đánh Sở, Tôn Võ, tướng nước Ngô, truyền cho quân sĩ lên cả đường bộ, còn ba nhiều thuyền bè cứ để ở khúc sông Hoài.

Ngũ Viên thấy vậy, hỏi lý do; Tôn Võ nói:

- Ta đi đường thủy nước ngược mà chậm, khiến cho quân Sở phòng bị trước, kho

lòng mà phá nổi.

Ngũ Viên rất phục.

Đại binh nước Ngô qua đường Dự Châu tiến thẳng đến phía bắc sông Hán.

Quân Sở đóng ở phía nam, Nang Ngõa ngày đêm lo quân Ngô tiến đến, khi nghe thuyền bè nước Ngô bỏ lại ở sông Hoài bấy giờ mới yên lòng.

LẠM BÀN

Tôn Vũ đã dùng chiêu man thiên quá hải để lừa Nang Ngõa, tướng Sở, tiến nhanh vào nước Sở, để Sở không kịp phòng bị, tránh chỗ thực, đánh vào chỗ hư.

4. NHÌN HOÀI CŨNG CHÁN

Tuỳ Văn đế đem quân đánh nước Trần; quân Tuỳ và quân Trần đóng cách nhau một con sông. Sáng nào cũng vậy, quân Tuỳ Văn đế đánh trống phát cờ inh ỏi, lại ra làm vẻ vượt sông.

Mấy ngày đầu, quân Trần tưởng quân Tuỳ tấn công liền rút vào thành phòng thủ nhưng hóa ra không phải; cứ thế mãi quân Trần không thèm để ý đến việc đánh trống, phát cờ tập trận của quân Tuỳ nữa, nhờn nhờ không phòng bị.

Quân Tùy, biết vậy liền vượt sông tấn công quân Trần, quân Trần không kịp trở tay, đại bại.

Chiêu 9:NGOẠ HỔ TÀNG LONG(HỔ NẪM RỒNG NẤP)

1. THAY VÌ LUỘC SỐNG:

Tần Mục công không nghe hai vị lão thần là Kiến Thúc và Bách Lý Hề, cứ huy động binh mã, giao quyền chỉ huy cho ba người con trai Bách Lý Hề Mạnh Minh thị, con trai của Kiến Thúc là Tây Khuất Tật và Bạch Ấp Bính đi đánh nước Tấn.

Quân Tấn nhuộm đen đồ tang phục và đem quân đón đánh ở Hào Sơn, phá tan quân Tần, không để chạt thoát một mống; cả ba viên tướng đều bị bắt.

Nguyên phu nhân Tấn Văn công là người Tần, muốn cứu ba tên bại tướng, bà thỉnh cầu :

- Mục công oán ba người ấy đến xương tủy. Xin ra lệnh tha cho ba người ấy về để vua Tần luộc sống chúng cho hả.

Vua Tấn chấp nhận, trả ba tên tù tướng cho Tần.

Khi ba tướng trở về. Mục công bận quần áo trắng ra đón họ tận ngoài thành. Nhìn họ, Mục công vừa khóc, vừa nói :

- Chỉ vì ta không nghe lời Bách Lý Hề và Kiến Thúc, cho nên các người bị nhục, chớ các người có tội gì đâu ! Các người nên hết lòng, gắng sức rửa nhục, chớ có xao nhãng.

Rồi phục chức và hậu đãi họ hơn xưa nữa.

Năm thứ 34, Mục công lại sai bọn Mạnh Min thị đem quân đánh Tấn, giao chiến ở Bành Nhai. Quân Tần thất lợi rút về.

Năm thứ 36, Mục công còn đãi bọn Mạnh Minh thị còn tử tế hơn nữa và lại sai họ đi đánh Tấn.

Vượt Hoàng Hà rồi, quân Tần tự đốt hế thuyền bè, ý là không rút lui. Trận này quân Tần đại phá quân Tấn, lấy được Vương Quan và đất Cảo, báo được cái thù ở trận Hào Sơn.

Nhưng quân Tấn cố giữ thành, không ra nghênh chiến nữa.

Mục công bèn từ Mao Tân vượt Hoàng Hà đến Hào Sơn, khâm liệm xác những người đã tử trận ở đó, làm lễ phát tang và khóc lóc ba ngày.

LẠM BẢN:

1. Mục công đối xử chu đáo với Mạnh Minh thị, nên Mạnh Minh thị hết lòng báo đáp, đánh thắng quân Tần.

2. Chiêu này nhằm mua chuộc lòng người để người ta hết hết sức với mình, nếu Mục công luộc bọn Mạnh minh thị thì sau này chưa chắc ai dám đi đánh Tần.

3. Người ta nói, Lưu Bị có tài khốc mà lấy được thiên hạ, chắc là Lưu Bị học Tần Mục công.

2. BIẾT MÀ LÀM NGO:

Đại tướng Kinh Đức có mưu đồ làm phản, hai tên thuộc hạ bèn nhốt ông ta lại và chờ lệnh chém đầu.

Thái tông biết được, liền nói :

Nếu như Kinh Đức mà có ý đồ làm phản mà lại thua hai tên thuộc hạ đó sao ?

Nói xong truyền thả Kinh Đức mời về cung nói :

- Kẻ trượng phu không nên để ý chuyện lật vật, khanh đừng để ý đến chuyện này nữa, trăm quyết không để cho kẻ gian trá nhiều chuyện lọt vào tai để hại hiền tài đâu.

Thái tông còn tặng ngọc ngà châu báu cho Kính Đức. Kính Đức cảm động, từ đó quyết lập công để đền đáp Đường Thái tông.

LẠM BÀN

Phải cao chiêu và mạnh mẽ Đường Thái tông mới dám chơi chiêu này.

3. THỎ ĐÀO HANG:

Mạnh Thường quân giở sổ ra, hỏi các môn khách: Vị nào quen việc kế toán, có thể vì Văn đi thu tiền nợ ở đất Tiết không? Phùng Huyền viết tên mình vào sổ, đáp : Tôi đi được !

Mạnh Thường quân bằng lòng. Khi từ biệt, Phùng Huyền hỏi : Nợ thu hết rồi, tôi mua thứ gì mang về ? Mạnh Thường quân đáp : Tiên sinh coi nhà này thiếu thứ gì thì mua thứ đó !

Phùng Huyền đến đất Tiết, sai một viên thư lại gọi dân tới, ai thiếu nợ thì đối chiếu với tờ khoán.

Đối chiếu xong cả rồi, Phùng Huyền đứng dậy, thác lời Mạnh Thường quân, cho hết số nợ, rồi đốt tờ khoán đi. Dân chúng đều hô vạn tuế !

Phùng Huyền về, sáng sớm vào yết kiến Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân lấy làm lạ sao mà đi nhanh vậy, vội mặc áo đội mũ ra tiếp, hỏi : Nợ thu hết

không ? Sao về nhanh thế ?

Đáp : Thu hết rồi !

Hỏi : Mua gì về ?

Phùng Huyền đáp : Ngài bảo, coi nhà này thiếu thứ gì mua thứ đó. Thần nghĩ trong cung của ngài chứa đầy châu báu, ngoài chuồng đầy ngựa chó, hậu đình chật cả mỹ nữ, nhà ngài chỉ thiếu một chữ nghĩa thôi, nên thần đã trộm phép mua nghĩa về.

Mạnh Thường quân hỏi : Mua nghĩa là làm sao ?

Đáp : Nay ngài có đất Tiết nhỏ hẹp đó, đã không vồ về yêu dân mà cướp đi cái lợi của dân, nên thần thác rằng ngài ra lệnh cho dân hết số nợ, rồi đốt các tờ khoán, dân hoan hô ngài vạn tuế. Thần mua nghĩa về cho ngài là thế !

Mạnh Thường quân không vui, nói: Được rồi ! Tiên sinh về nghỉ.

Khoảng một năm sau, Tề vương nói Mạnh Thường quân : Quả nhân không dám dùng bề tôi của tiên vương làm bề tôi cho mình.

Mạnh Thường quân phải về đất Tiết.

Chưa tới đất Tiết, dân dắt già bông trẻ đi đón rước đầy đường, suốt ngày.

Mạnh Thường quân quay lại bảo Phùng Huyền : Tiên sinh mua nghĩa cho Văn này, đến hôm nay tôi mới được thấy !

Phùng Huyền đáp : Thỏ khôn phải có ba hang mới có thể thoát chết được. Nay chỉ có một hang, tôi xin vì ngài mà đào thêm hai hang nữa.

LẠM BÀN:

1. Mua nghĩa cũng là cách làm cho mình mạnh lên hoặc lúc nguy hiểm có thể được cứu.

2. Phùng Huyền sang thuyết nước Lương đón Mạnh Thường quân làm tướng quốc, vua nước Lương nghe theo. Phùng Huyền lại về Tề báo tin, vua Tề sợ hãi, đem vàng, xe ngựa đi đón Mạnh Thường quân.

Phùng Huyền về nói với Mạnh Thường quân: Ba hang đã đào xong, ngài có thể gối cao mà sống vui.

Mạnh Thường quân làm tướng quốc mấy chục năm, không gặp cái họa nhỏ nào cả là nhờ mưu của Phùng Huyền.

Chiêu 10: TUYỆT LƯƠNG CHI KẾ (KẾ TUYỆT LƯƠNG THỰC)

1. TÀO THÁO CẮT DẠ DÀY QUÂN VIÊN THIỆU:

Tào Tháo đánh nhau với Viên Thiệu, quân Viên Thiệu đông, quân Tào Tháo ít, lương thực Viên Thiệu dồi dào; hai bên cầm cự mấy tháng ở Quan Độ, thế lực Tháo kém dần, lương thảo cạn kiệt, định bỏ cuộc.

May được Tuân Du, mưu sĩ của Viên Thiệu nhưng lại là bạn của Tháo hiến kế : Lương thảo của Viên Thiệu chứa cả Ô Sào, sai Thuần Vu Quỳnh coi giữ, Quỳnh thì nát rượu không phòng bị gì cả. Ông giả làm quân Tướng Kỳ, tướng của Viên Thiệu đến Ô Sào nói là đi hộ vệ lương thảo. Nhân đó mà đốt sạch đi. Quân Viên Thiệu ba ngày tất loạn.

Tào Tháo mừng lắm, điều quân đi cướp và đốt lương thảo ở Ô Sào.

Viên Thiệu, một mặt mất dần tướng tá, mưu sĩ; mặt khác lương thảo bị đốt sạch lòng quân rối loạn.

Tào Tháo thừa thắng, tấn công đuổi Viên Thiệu cùng đường, diệt gần 70 vạn quân của Thiệu.

LẠM BÀN:

1. Tào Tháo đã dùng mưu Tuân Du, tránh chỗ mạnh, đánh vào chỗ yếu, ty thực kích hư, giành được chiến thắng, cướp lương thực của Viên Thiệu; Viên Thiệu quân đông không có lương thực sinh rối loạn phải bỏ chạy. Thua trận này, Viên

Thiệu bị tiêu diệt; Tháo làm chủ phương Bắc.

2. Quách Gia luận về Viên Thiệu và Tào Tháo đại ý : Thiệu nhiều tham mưu mà ít quyết đoán, ông được mưu hay thì làm ngay, thế là được về mưu lược. Thiệu thích hư trương thanh thế, ông thì dùng binh như thần, thế là được về võ.

3. Chiêu tuyết lương còn được gọi là lương chiến, chiến tranh lương thực chiến tranh kinh tế, hầu như phổ biến trong lịch sử và thế giới. Ngoài lương chiến thì còn có cơ chiến, và bảo chiến, loại chiến tranh no và chiến tranh đói.

2. CHIÊU CỦA KẺ NO:

Đời Đường, tướng Tống là Kim Cương dẫn đại binh xuống Hà Đông tranh giành thiên hạ với Lý Thế Uyên. Lý Thế Uyên nói với các tướng :

- Tướng Tống Kim Cương dẫn binh xa xôi ngàn dặm đến xâm phạm Hà Đông; quân sĩ của Tống tuy tinh nhuệ và nhiều nhưng lương thực trống rỗng, nên muốn đánh nhanh, thắng nhanh. Vì vậy, chúng ta không nên ra đánh, đợi lương thực hết, quân đói, chúng ta hãy phản công.

Nói xong, Lý Thế Dân lại sai tướng Di Lưu Hồng đem quân chặn đường vận lương của quân Tống.

Quả nhiên, quân Tống thiếu lương thực vội vàng rút binh.

LẠM BÀN:

Tôn Tử binh pháp nói: No chờ đói, có nghĩa quân đầy đủ lương thực sẽ thắng quân thiếu lương thực, đói tất sinh biến loạn.

Thông thường, quân đội đi xa việc vận chuyển lương thực, cung ứng quân trang, quân nhu thật khó khăn. Quân bản địa thường cố thủ, chờ quân địch hết lương tự rút lui hoặc thừa cơ phản công.

3. QUÂN ĐÓI ĐUỐI QUÂN NO:

Sở Trang vương đem quân đánh nhau với Đấu Việt Tiêu, thấy Đấu Việt Tiêu dũng mãnh quá, nói :

- Đấu Việt Tiêu mạnh thế lắm ! Phàn dùng mưu mới được ! Bèn ra lệnh cho quân sáng hôm sau ăn no và chỉ có việc chạy và chạy.

Đấu Việt Tiêu nghe quân Sở thối lui liền đem quân đuổi theo.

Quân Sở Trang vương cố sức chạy qua đất Cảnh Lăng, quân của Đấu Việt Tiêu cũng bám riết, một ngày một đêm đã chạy hai trăm dặm.

Đến cầu Thanh Hà, Đấu Việt Tiêu thấy quân Trang vương đang thối cơm bên kia cầu, lại cố sức đuổi; thấy quân Đấu Việt Tiêu đến, quân Trang vương bỏ cả nồi niêu bỏ chạy thực mạng, Đấu Việt tiêu truyền quân sĩ đuổi bắt cho được Trang

vương mới ăn cơm sáng.

Quân Đấu Việt Tiêu vừa đói nhưng phải tiến nhanh, vừa đuổi theo kịp phan
Uông, Phan Uông lại nói với Đấu Việt Tiêu :

- Nhà người muốn bắt Trang vương sao không đuổi nha hơn tý nữa.

Đấu Việt Tiêu tưởng thật lại đuổi riết 60 dặm nữa; lại gặp toán quân Phùng Cơ,
Phùng Cơ nói :

-Vua Sở chưa đến đây mà !

Đấu Việt Tiêu nghi ngờ, bèn nói :

- Nhà người tìm vua Sở cho ta, nếu ta lên làm vua sẽ cho nhà người cầm quyền
chính.

Phùng Phụ Cơ nói :

- Ta thấy quân nhà người đói mệt cả rồi, phải cho quân ăn mới giao chiến được !

Đấu Việt Tiêu cho là phải, cho đóng quân lại để ăn cơm. Quân Đấu Việt Tiêu
đang nấu cơm, bỗng thấy quân của công tử Trắc và công tử Anh Tề đến vây

đánh. Quân đầu Việt Tiêu đói quá không đánh nổi đành rút lui về cầu Thanh Hà, nhưng cầu đã bị Trang vương phá gãy.

Đầu Việt Tiêu lo sợ tìm cách vượt sông. Bỗng nghe tiếng pháo nổ, quân Nhạc Bá lại đổ ra là to :

- Đầu Việt Tiêu mau xuống ngựa hàng đi.

Đầu Việt Tiêu giận quá, truyền quân sĩ đứng bên này sông giương cung ra bắn, còn mình thì đầu bắn tên với Dương Do Cơ.

Đầu Việt Tiêu bị Dương Do Cơ bắn chết; quân sĩ tan tác.

4. HOÁ GIẢI CHIÊU TUYỆT LƯƠNG:

Theo Bắc sử, tướng Bắc Chu là Gia Khố Hưởng đem quân đến Tương Châu đánh nhau với tướng Trần là Hầu Chấn.

Không bao lâu gặp mùa thu việc vận chuyển tiếp ứng đường sông rất khó khăn, thiếu lương thực quân sĩ Gia Khố Hưởng rất hoang mang; ông ta trấn an quân sĩ và di chuyển quân đến vùng nông thôn đông người.

Gia Khố Hưởng sai quân sĩ đắp một trái núi, nguy trang là kho lương thực, lại nói với nhân dân trong vùng lương thực quân đội rất sung túc, nhân dân trong vùng yên tâm cày cấy; lại sai lập doanh trại, chia quân làm ruộng ra về muốn ở

lâu dài.

Tướng Hầu Chấn nghe tin đồn, không biết thực hư, không dám tiến công.

Gia Khổ lại thấy, nông dân trong vùng thường chở thuyền gạo, gà vịt vượt sông bán cho quân Hầu Chấn, quân Hầu Chấn thường cỡi ngựa ra bờ sông mua lương thực, thức ăn. Gia Khổ Hưởng bèn cho quân làm thuyền lẫn lộn với thuyền dân, lại cho quân thân tín sang trá hàng quân Hầu Chấn.

Một hôm, Gia Khổ Hưởng cho quân tinh nhuệ mai phục trong thuyền và để đầy pháo, vượt sông; quân Hầu Chấn cỡi ngựa đến bờ sông mua thức ăn, tức thì nghe tiếng pháo nổ rân, ngựa sợ quá nhảy rào rào, phục binh đổ ra cướp ngựa và giết hết quân mua hàng.

Gia Khổ Hưởng và quân sĩ giả làm quân Hầu Chấn, Hầu Chấn lại tưởng quân đi chợ về mở cửa trại cho vào.

Thế là quân Gia Khổ Hưởng và quân trá hàng tả xung hữu đột phá doanh trại Hầu Chấn; Hầu Chấn kinh hãi vội thu quân và lui quân; quân Gia Khổ Hưởng thu được nhiều lương thực và khí giới.

LẠM BÀN:

1. Chiêu trên gọi là cơ chiến, tức là cách chiến đấu của đội quân đói, thiếu lương thực.

2. Thông thường, đội quân thiếu lương thực thì cướp bóc; Gia Khố Hưởng tuy thiếu lương nhưng không cho quân cướp bóc của dân chúng, nếu cướp bóc quân địch biết đang thiếu lương sẽ vây hãm tiến đánh và tiêu diệt; lại làm ra vẻ lương thực đầy đủ sung túc. Bất ngờ tấn công kẻ địch và thu lương thực.

5. CHIÊU TRỊ KHÁT:

Tào Tháo đem quân đánh Trương Tú, quân sĩ đói mệt và khát nước khô cả cổ họng; Tào Tháo liền cầm roi chỉ về phía trước nói : Phía trước có rừng mơ !

Quân sĩ nghe nói, liền thém nhỏ giải, quên cả khát nước.

LẠM BÀN:

Ngày nay, người ta ứng dụng chiêu này vào trong y học, sinh học, dưới dạng phản xạ có điều kiện.

Chiêu 11:PHÂN TIẾN HỢP KÍCH (PHÂN ĐỂ TIẾN, HỢP ĐỂ ĐÁNH)

1. CÁC NƯỚC YẾU NÊN ĐOÀN KẾT VỚI NHAU:

Có người dâng thư lên vua Yên, thư rằng :

Đại vương không biết trông cậy ở mình, không ghét cái tiếng là ty tiện mà đi thờ nước mạnh.

Thờ nước mạnh mà có thể làm cho quốc gia an ổn lâu dài, thì đó là một chính sách vạn đại. Còn như thờ nước mạnh mà không an ổn được vạn đại thì không bằng kết hợp với các nước yếu.

Làm sao kết hợp được các nước yếu mà không làm cho họ đoàn kết như một, tôi cho đó là cái nguy khốn của các nước Sơn Đông.

Loài cá tỷ mực vì tương đắc với nhau mà lợi được, cho nên cổ nhân khen loài đó là hai con biết hợp với nhau như một. Nay các nước Sơn Đông kết hợp với nhau như một, thế là các nước Sơn Đông không khôn bằng loài cá.

Lại thêm, quân sĩ đánh xe, ba người đánh xe thì xe không đi được, thêm hai người nữa, là năm người thì xe đi được.

Nay ba nước Sơn Đông không địch nổi Tần, thêm hai nước nữa thì có thể thắng được Tần. Vậy mà các nước Sơn Đông không biết kết hợp với nhau, thế là sáng suốt không bằng kẻ đánh xe.

Người Hồ, người Việt ngôn ngữ bất đồng, ý chí không hoà nhau, vậy mà ngồi chung thuyền có thể lướt sóng, đến cái mức tương trợ nhau như một. Nay các nước Sơn Đông thân với nhau như ngồi chung một thuyền để qua sông, quân Tần tới mà không tương trợ nhau như một, thế là sáng suốt không bằng người Hồ, người Việt.

Ba việc đó, ai cũng có thể àm được, mà vua các nước Sơn Đông không hiểu, tôi cho sự nguy khốn của các nước Sơn Đông là do đó! Xin đại vương nghĩ kỹ đi !

Vua các nước Sơn Đông mà kết hợp với nhau thì cái danh họ không ty tiện mà nước họ có thể trường tồn, quân sĩ của họ có thể đem ra canh phòng biên giới phía Tây của Hàn, Lương, đó là thượng sách của nước Yên, nếu không làm như vậy thì các nước sẽ nguy mất, mà các vua phải lo lắng.

Nay ba nước Hàn, Lương, Triệu đã liên hiệp với nhau, Tần thấy Tam Tấn đã vững, tất đem quân xuống phía nam đánh Sở; Triệu thấy Tần đánh Sở tất đem quân lên phía bắc đánh Yên. Sự thế tuy khác nhưng mỗi lo như nhau; Tần trước kia chiếm Hàn lâu nên Trung Sơn mất, nay chiếm Sở lâu thì Yên cũng sẽ mất.

Tôi trộm mưu tính thay đại vương, thì không gì bằng đem binh xuống phía nam hợp với quân Tam Tấn, cùng nhau canh phòng biên giới phía tây của Hàn, Lương. Các nước Sơn Đông mà không kiên quyết làm như vậy, thì tất sẽ bị diệt.

Quả nhiên, Yên đem quân xuống phía nam hợp với Tam Tấn.

LẠM BÀN:

1. Hiện nay, chiều này khá phổ biến trên thế giới, các nước yếu liên minh với nhau để phòng thủ các nước lớn tấn công; lập ra các tổ chức, tập đoàn để tranh giành ảnh hưởng kinh tế với các nước lớn, các công ty nhỏ liên kết với nhau để chống chọi với những công ty lớn.

2. Chiêu này đã trở thành một mưu kế, chiến thuật mẫu mực trong quân sự.

2. HỢP CHIẾN:

Đời Đường Huyền tông, quân Phiên xâm phạm bờ cõi đất nước, chiếm đóng ở Tân thành; một buổi sáng, quân Phiên ồ ạt tấn công quân nhà Đường.

Tướng Nhà Đường là Vương Trung Đồng, đem binh mã ra nghênh chiến, quân chia thành hai mũi nhọn dũng mãnh tấn công vào hai cánh trái và phải của quân Phiên, giết chết hàng trăm quân Phiên; quân Phiên lúng túng thối lui. Vương Trung Đồng hợp hai cánh quân lại hỗn chiến, làm cho quân Phiên đại bại.

LẠM BÀN

Binh thư cho rằng, quân phân tán thì thế yếu, quân hợp lại thì thế mạnh.

Chiêu của Vương Trung Đồng tấn công vào hai cánh phải trái của địch làm cho địch phải phân tán ra và yếu đi, xong hai cánh quân của mình tụ lại làm cho mạnh lên để tiêu diệt địch.

Binh thư gọi chiêu này là hợp tiến.

3. PHÂN CHIẾN:

Thời Nam triều, tướng Vương Tăng Biện, đem quân đánh dẹp quân phản loạn ở phía tây nam Trường Giang.

Một buổi sáng, Vương Tăng Biện đứng trên thành Thạch Đầu, thấy nhân lúc thuận theo triều nước, quân địch rầm rộ tràn sang tấn công thành.

Wương Tăng Biện nói với các tùy tùng : Nhuệ khí địch hung hãn lắm không nên xem thường.

Nói xong, ra lệnh xuất quân truyền lệnh, một cánh quân đánh thẳng vào chính diện, còn cánh khác thì đánh vào phía sau quân địch; quân địch tan rã, bỏ chạy.

Trần Triều Tiên, quan thứ sử, hỏi Vương Tăng Biện tại sao thắng địch. Vương Tăng Biện nói : Quân đội phải như rắn Thường sơn, đầu bị đánh thì đuôi cứu ứng, đuôi bị đánh thì đầu cứu ứng, liên miên bất tận ... nhưng quân ta nhiều, quân địch ít, ta phân quân ra đánh thì chúng không cứu ứng nhau được ắt phải thua.

LẠM BÀN:

Theo binh thư, muốn áp dụng phân chiến phải dựa vào 2 điều kiện sau: một là, quân ta nhiều mà quân địch ít; hai chiến trường phải rộng rãi.

Về phương pháp, chiến thuật thì chia quân làm 2 cánh, tương đương nhau, một cánh tấn công chính diện, một cánh tấn công phía sau quân địch.

Chiêu 12: DĨ NHƯỢC VI CƯỜNG (LẤY YẾU LÀM MẠNH)

1. BA VẬT QUÝ CỦA NƯỚC:

Lúc ấy Văn vương còn yếu, vua Trụ mạnh, Văn vương muốn tranh hùng với vua Trụ, bèn hỏi Thái công về việc làm cho nước giàu mạnh, Thái công nói :

Ba việc lớn được gọi là tam bảo, đó là nông, công, thương. Khuyến khích nông dân siêng năng cày cấy để cho lương thực dồi dào; khuyến khích thợ thuyền cần mẫn sản xuất cho khí cụ sung túc, khuyến khích thương nhân gắng gỏi kinh doanh để làm cho hàng hoá đầy đủ.

Tạo ra những vùng nông nghiệp, công nghiệp để cho những người trong gia tộc hoặc ngoài gia tộc cùng tụ họp, cùng nhau làm碌, sản xuất, buôn bán và an cư lạc nghiệp.

Nhân dân không phải lo lắng về sự nghiệp, lo toan về đời sống kinh tế thì đất nước ổn định.

Ngoài việc giúp Văn vương, Vũ vương làm cho dân giàu nước mạnh, Thái công còn làm cho vua Trụ suy yếu : Vua Trụ thích gái đẹp thì dâng gái đẹp, vua Trụ thích xây Lộc đài thì biểu tặng gỗ quý, vua Trụ thích ngọc thì biểu ngọc.

Vua Trụ kiêu ngạo, khoái chí hưởng lạc, làm cho quần thần xa lánh, quân chúng oán ghét, ruộng đồng hoang phế, chiến tranh liên miên.

Văn vương, Vũ vương dùng nhân đức lôi kéo dân chúng về phía mình, âm thầm diệt các nước thân với Trụ, chặt cành làm cho yếu cây ... cuối cùng Vũ vương diệt vua Trụ.

2. DÂN YÊN ỔN NƯỚC MỚI CƯỜNG THỊNH:

Ngô Hạp Lư hỏi Ngũ Viên :

- Nước ta ở chệch Đông nam, đất thấp lại ẩm lại có nạn nước bể, ruộng nương không thể mở mang được, nhân dân không yên lòng để làm ăn. Nay muốn nước cường thịnh thì nên làm thế nào ?

Ngũ Viên nói :

- Dân có yên ổn thì nước mới cường thịnh, cho nên phải làm thế nào để mặt trong có thể giữ dân, mặt ngoài có thể đánh giặc được. Muốn được như vậy thì phải làm cho thóc lúa trong kho đầy đủ, phải sửa sang thành quách và luyện tập binh mã.

Hạp Lư nói :

- Phải lắm ! Việc ấy ta giao cho nhà người.

Sau này Ngô Hạp Lư đánh bại nước Sở và xưng bá.

3. BẢY KẾ LÀM CHO NƯỚC ĐỊCH SUY YẾU:

Văn Chủng, nước Việt, đưa ra 7 kế làm cho nước Ngô suy yếu như sau :

1. Chịu tổn của cải để vua tôi nước Ngô bằng lòng.
2. Lấy giá đắt mua thóc làm cho nước Ngô thiếu lương thực.
3. Đem mỹ nữ để mê hoặc vua Ngô.
4. Đem thợ khéo gỗ tốt sang dâng để vua Ngô làm cung thất, hại tiền, hại của.
5. Dùng kẻ mưu thần làm cho nước loạn.
6. Hại kẻ trung thực làm cho thế cô,
7. Tích luyện quân sĩ, đợi địch suy yếu.

Nghe đâu, Văn Chủng chỉ ứng dụng 4 kế, nước Ngô đã bị diệt.

Chiêu 13:MÃI HẠ THỐN THƯƠNG (MUA DƯỚI NUỐT TRÊN)

1. LỪA CẢ DÂN :

Tề Chiêu công có ba người con trai, cùng cha khác mẹ là công tử Xá sức học tầm thường, công tử Nguyên giỏi giang và công tử Thương Nhân nhiều mưu mẹo.

Thương Nhân vốn có chí muốn cướp ngôi chỉ vì được Chiêu công hậu đãi nên không muốn làm vôi; lại muốn mua chuộc lòng dân, mới đem hết gia tài cấp phát cho những kẻ nghèo khó, bởi vậy dân trong nước ai cũng phục.

Tề Chiêu công mất, thế tử Xá lên nối ngôi, bỗng gặp có sao chổi xuất hiện, công tử Thương Nhân sai người bói xem tốt xấu thế nào.

Người thấy bói nói :

- Đó là cái triệu nước Tống, nước Tề và nước Tấn có loạn mà vua ba nước đều bị giết cả.

Công tử Thương Nhân nói :

- Nếu vậy thì làm loạn ở Tề chắc là tay ta !

Nói xong, liền sai kẻ sĩ tử vào đâm chết thế tử Xá.

Công tử Thương Nhân lại thấy công tử Nguyên hơn tuổi mình, mới nói rằng :

- Thế tử Xá không đáng làm vua, tôi làm việc này là vì anh đó !

Công tử Nguyên giật mình kinh sợ, nói rằng :

- Ta vẫn biết nhà ngươi muốn làm vua đã lâu, sao bây giờ lại trút cho ta. Ta thờ nhà ngươi thì được, chứ nhà ngươi không thể thờ ta được. Ta chỉ mong nhà ngươi làm vua bao dung cho ta được trọn đời làm một kẻ thường dân ở nước Tề này, thế là mãn nguyện lắm rồi !

Công tử Thương Nhân lên nối ngôi, tức là Tề Ý công.

LẠM BÀN:

1. Đem gia tài phân phát cho người nghèo là việc tốt nhưng đối Thương Nhân chỉ là một kế sách, một chiêu mua dưới nuốt trên, với ý đồ đen tối, mua chuộc lòng dân để cướp ngôi.

2. Sách không ghi lại sau khi Thương Nhân lên làm vua rồi còn nghĩ đến những người nghèo hay không ? Chỉ ghi ông ta rất ngang ngược quật mồ chôn người chết để trả thù, mua gái đẹp ngày nào cũng đâm đả vui chơi, mời vợ các quan vào triều, thấy bà nào đẹp thì cướp lấy ... khi ông ta bị giết người trong

nước ai cũng lấy làm may !

2. CÂU TIỀN MUA ĐÚT BÁ HY:

Việt vương Câu Tiễn giao chiến với Ngô Phù Sai, quân Việt lớp chết, lớp bị vây vô cùng khốn đốn, Văn Chủng hiến kế với Câu Tiễn :

- Nay đã nguy cấp lắm nhưng cho người ra xin hòa cũng còn có thể kịp !

Nước Ngô có quan thái tể là Bá Hy, người ấy tham của, mê sắc, lại có lòng ghen ghét những kẻ tài năng, cùng với Ngũ Viên đồng triều mà không hợp ý nhau. Vua Ngô sợ Ngũ Viên mà thân với Bá Hi lắm, ta nên sang dinh Bá Hi, khéo nói với hắn, để hắn chủ việc giảng hòa cho. Bá Hi nói với vua Ngô, điều gì cũng được, dẫu Ngũ Viên biết mà ngăn trở, cũng không thể kịp.

Câu Tiễn nói :

- Nhà người sang yết kiến Bá Hi, nên dùng lễ vật gì?

Văn Chủng nói :

- Quân trung thì không gì hiếm bằng nữ sắc. Ta nên tìm mỹ nữ mà đem dâng. Nếu trời còn tựa nước Việt ta thì Bá Hi tất nghe lời.

Câu Tiễn tức khắc sai sứ về đô thành nói với phu nhân tuyển những mỹ nữ trong cung cả thấy được tám người, cho trang sức rất lịch sự; lại thêm hai mươi đôi bạch bích, một nghìn nén hoàng kim.

Ngay đêm hôm ấy sau Văn Chủng sang dinh bá Hi xin vào yết kiến. Bá Hi lúc đầu đã toan từ chối, nhưng sai người ra dò thì thấy có nhiều lễ vật, mới thuận cho vào. Bá Hi ngồi vắt chân ở trên giường để đợi.

Văn Chủng quỳ mà kêu rằng :

- Chúa công tôi là Câu Tiễn hãy còn trẻ tuổi, chưa biết gì, không khéo thờ nước lớn, để đến nỗi tai vạ, nay chúa công tôi đã biết hối tội, xin đem cả nước làm tôi vua Ngô, nhưng sợ vua Ngô không nghe; chúa công tôi biết ngài là người có công với Ngô, mặt ngoài là bức thành cho nước Ngô, mặt trong làm tâm phúc của vua Ngô, vậy sai tôi là Văn Chủng sang để van lạy ngài trước, nhờ ngài nói giùm cho một câu, gọi là có chút lễ bạc, đem dâng ngài. Từ rày trở đi, còn nhiều ân nghĩa về sau nữa.

Văn Chủng liền cầm cái đơn kê khai các lễ vật dâng trình Bá Hi. Nhưng Bá Hi còn làm ra vẻ giận dữ mà mắng rằng :

- Nước Việt người chẳng qua chỉ trong sớm tối ối thì bị phá diệt ! Phàm của cải nước Việt, cái gì không về tay nước Ngô, mà nhà ngươi còn dám đem lễ vật nhỏ mọn này sang dữ ta hay sao !

Văn Chủng lại nói :

- Nước Việt tôi dầu thua, nhưng nay đóng ở Cối Kê, hiện còn năm nghìn quân tinh nhuệ, có thể giao chiến được một trận. Nếu giao chiến mà thua, bấy giờ chúa công tôi sẽ đốt hết kho tàng mà đem thân trốn đi nước ngoài, để cầu viện quân Sở, chưa chắc nước Việt tôi đã về tay nước Ngô được.

Giả sử có về tay nước Ngô nữa thì quá nửa của cải nộp về cho Ngô, còn ngài và các tướng chẳng qua mỗi người được một vài phần; chi bằng ngài làm ơn nói cho nước Việt tôi được giảng hòa thì chúa công tôi dầu đem thân nhờ vua Ngô, mà thực là đem thân nhờ ngài đó.

Mỗi khi cống hiến, chưa nộp vua Ngô, đã phải nhớ đến ngài trước. Có phải là ngài hưởng riêng một mối lợi to, mà các tướng không ai được dự đến. Huống chi giống thú mà đến lúc cùng khốn, cũng phải cố cắn; nếu Việt liêu một trận sống mái, nào đã chắc rồi ra thế nào!

Văn Chủng giải bày một hồi lâu, làm cho lòng Bá Hi chuyển động. Bá Hi mới gạt đầu mà tủm tủm cười. Văn Chủng lại trở cái đơn kê khai lễ vật mà nói rằng :

- Tám người mỹ nữ này đều tuyển ở trong cung nước Việt, nhưng nếu chọn ở dân gian thì sẽ còn nhiều người đẹp hơn. Chúa công tôi được về nước Việt thì xin hết sức tìm tòi để lại đem dân nộp.

Bá Hi đứng dậy mà nói rằng :

- Quan đại phu không sai hữu dinh (trở dinh Ngũ Viên) mà tới đây hẳn cũng biết là tôi không có ý hại người. Để đến sáng mai, tôi xin đưa quan đại phu vào yết kiến vua Ngô, rồi sẽ bàn định.

Bá Hi nhận lễ vật và lưu Văn Chủng ở trong dinh, bày tiệc thết đãi. Sáng hôm sau, Bá Hi đưa Văn Chủng vào yết kiến Phù Sai. Bá Hi vào trước, đem những tình ý Câu Tiễn sai Văn Chủng sang xin hòa, nói với Phù Sai. Phù Sai bưng bưng net mặt mà bảo rằng :

- Nước Việt cùng ta có cái thù không đội trời chung, khi nào ta lại cho hòa !

Bá Hi nói :

- Đại vương không nhớ lời nói của Tôn Vũ khi xưa hay sao Việc binh là nên dùng tạm, chứ không nên dùng lâu. Nước Việt dẫu đắc tội với ta, nhưng tôi tưởng nước Việt cũng đã chịu nhún nước Ngô ta nhiều lắm : Vua Việt xin làm tôi nước Ngô, vợ vua Việt xin làm thiếp nước Ngô, bao nhiêu châu báu nước Việt, đem nộp vào cung nước Ngô cả. Nước Việt chỉ xin ta một điều là để cho còn chỗ cúng tế mà thôi.

Vậy thì ta cho nước Việt hòa, lợi biết dường nào, mà ta được tiếng là tha cho nước Việt. Như vậy thì nước Ngô ta có cơ làm bá chủ được. Nếu cố sức mà diệt nước Việt thì Câu Tiễn kia tất cũng đành đốt tôn miếu, giết vợ con, ném hết vàng ngọc xuống sông, rồi đem năm nghìn quân cảm tử mà liều chết với nước Ngô ta, chẳng cũng hại đến tôi con của chúa công lắm ru !

Dầu có giết được người ấy, sao bằng thu được nước ấy, chả có phần lợi hơn ư !

Phù Sai nói :

- Bây giờ Văn Chủng ở đâu ?

Bá Hy nói :

- Hiện đang đứng chờ ở ngoài.

Phù Sai cho triệu vào. Văn Chủng quì gối kéo lết mà tiến lên, lại đem những lời hôm trước mà nói với Phù Sai nhưng còn có phần khúm núm hơn. Phù Sai nói :

- Vua người xin làm tôi Ngô, vậy thì có chịu theo ta về Ngô hay không ?

Văn Chủng sụp lạy mà tâu rằng :

- Đã xin làm tôi nhà vua thì sống chết ở trong tay nhà vua, thề nào cũng xin vâng mệnh.

Bá Hy nói với Phù Sai rằng :

- Vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện xin về Ngô, vậy thì nước Ngô ta dầu tha cho Việt, cũng chẳng khác gì chiếm được nước Việt, Đại vương còn muốn chi nữa !

Phù Sai liền cho nước Việt giảng hòa. Có người sang hữu dinh báo tin cho Ngũ Viên biết. Ngũ Viên vội vàng vào yết kiến Phù Sai. Khi vào đến nơi, thấy Bá Hi và Văn Chủng đã đứng ở bên cạnh Phù Sai. Ngũ Viên hăm hăm nổi giận, hỏi Phù Sai rằng :

- Đại vương đã cho nước Việt giảng hòa rồi à ?

Phù Sai nói :

- Ta đã cho rồi !

Ngũ Viên kêu luôn mấy tiếng :

- Không nên ! không nên !

Văn Chủng hoảng sợ, đứng lui xuống mấy bước để nghe Ngũ Viên nói hết. Ngũ Viên can Phù Sai rằng :

- Việt tiếp giáp với ta, thế không cùng đứng được ! Nếu Ngô không diệt Việt thì Việt cũng diệt Ngô. Kìa như Tần Tấn, dầu ta đánh được, mà đất của họ, ta không thể ở được, xe của họ ta không thể đi được; còn như Việt mà ta đánh được, thì đất của họ ta ở được, thuyền của họ ta đi được, đó là cái lợi của xã tắc, không thể nhỏ. Huống chi Việt là kẻ thù lớn của tiên vương ta ngày xưa, ta không diệt Việt thì chẳng phụ mất lời thề trước sân ngày xưa hay sao ?

Phù Sai nín lặng, không biết nói ra thế nào, chỉ đưa mắt mà nhìn Bá Hi, Bá Hi nói :

- Quan tướng quốc nói thế là lầm ! Nếu bảo rằng Ngô Việt ở về mặt thủy, thế tất phải diệt nhau, thì Tần, Tấn, Tề, Lỗ cùng ở mặt bộ, c ó lẽ cũng phải diệt nhau hay sao? Nếu bảo rằng Việt là kẻ thù lớn của tiên vương nước Ngô, không thể tha được, vậy thì quan tướng quốc thù Sở biết đường nào, mà sao không diệt Sở, lại cho Sở hòa làm gì ? Nay vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện về Ngô, so với Sở chỉ nộp một công tử Thăng, thì lại càng không giống nhau nữa ! Quan tướng quốc làm điều trung hậu mà muốn cho đại vương mang tiếng khắc bạc, trung thần có bao giờ như thế ! cho đại vương mang tiếng khắc bạc, trung thần có bao giờ như thế !

Phù Sai mừng mà bảo Ngũ Viên rằng :

- Bá Hi nói phải, nhà ngươi hãy lui về, đợi khi nước Việt cố tiến, ta sẽ chia tặng cho nhà ngươi.

Ngũ Viên sầm nét mặt lại, thở dài mà than rằng :

- Tiếc thay ! Ta không nghe lời Bị Ly, mà lại cùng với đứa gian thần đồng sự !

LẠM BÀN

1. Câu Tiễn, Văn Chủng đã mua đứt được Bá Hy, từ đó Bá Hy không những thuyết phục Phù Sai cho nước Việt cầu hòa, sau này còn giúp cho Câu Tiễn tháo

cũi sổ lồng thoát về nước, nuôi chí phục thù.

2. Lời than của Ngũ Viên thật thê thảm, khi làm việc với một đồng sự là gian thần, dưới trướng ông vua hôn ám.

3. Ngũ Viên dự đoán tương lai nước Ngô : Nước Việt nuôi dân trong 10 năm, dạy dân trong 10 năm nữa, chẳng qua 20 năm thì cung điện nước Ngô thành ao chuôm mất cả ! Và Ngũ Viên đã đoán đúng nhưng đành bó tay !

4. Sau khi Phù Sai chết, Bá Hy cậy công có ơn với Câu Tiễn ra vẻ đắc ý. Câu Tiễn nói : Nhà người là quan thái tể nước Ngô, ta không dám xem người là bề tôi; vua nhà người ở Dương Sơn sao nhà người không đi theo ?

Bá Hy then lui ra. Câu Tiễn sai lực sĩ bắt mà giết đi.

3. MUA TRÊN – NUỐT CẢ TRÊN LẦN DƯỚI:

Bái công muốn mang hai vạn quân đánh quân Tần ở ải Nghiêu Quan, Trương Lương nói với Bái công :

- Quân Tần còn mạnh, chưa nên coi thường. Thần được biết viên tướng trấn thủ Nghiêu Quan là tên hàng thối. Ai chứ cái phường con buôn đem lợi ra nhử là dễ lắm. xin Bái công cứ cố thủ thành trì ở đây mà chinh đồn thêm thế trận, dự bị cho sẵn năm vạn miệng ăn, ngoài ra còn cấm cờ các ngọn núi làm kế nghi binh.

Tướng Tần quả nhiên muốn làm phản đề nghị liên kết với quân Bái công để cùng tiến về tây đánh úp lấy Hàm Dương. Bái công toan chấp nhận. Nhưng Trương Lương can:

- Đó là một mình hăn muốn làm phản, chưa chắc sẽ tốt hăn chịu theo mà dám sẽ tốt không theo thì nguy. Chi bằng thừa lúc hăn chênh mảng mà đánh đi !

Bái công bèn tung quân đánh và đại phá quân Tần, tiến lên phía bắc đến huyện Lam Điền.

Giao tranh trận nữa, quân Tần lại thua. Quân Bái công kéo đến Hàm Dương, Tần vương là Tử Anh ra hàng Bái công.

LẠM BÀN:

1. Kế Trương Lương mua trên (tướng giữ Nghiêu Quan) nuốt cả trên lẫn dưới (đánh úp cả tướng lẫn quân); lại mua dưới (tướng Nghiêu Quan) nuốt cả trên (vua Tần).

2. Vàng có sức hấp dẫn và tàn phá thật ghê gớm !

Chiêu 14: DĨ CỨU BẢO ÂN (LẤY THÙ BẢO ÂN)

1. ĐÂM NGƯỜI ĐÃ CỨU MÌNH:

Dương Hóa làm loại ở nước Lỗ nhưng cuối cùng thất bại phải chạy trốn; vua Lỗ ra lệnh đóng cửa thành và vây bắt.

Dương Hoá chạy ra cửa thành viên quan coi cửa thành, vốn có cảm tình với Dương Hóa, ông ta nói :

- Ông đừng sợ, tôi sẽ cho ông đi !

Nói xong mở cửa thành để Dương Hoá đi qua.

Vừa qua khỏi cửa, nhanh như chớp Dương Hoá đoạt lấy cây giáo và đâm viên quan giữ cửa thành luôn mấy nhát chí tử. Viên quan nói :

- Tôi đã niệm tình là bạn cũ, cho ông trốn đi, thế mà ông lại đâm lén tôi, là nghĩa làm sao ?

Dương Hoá nói :

- Ông giữ cửa thành mà để tôi chạy thoát, nhà vua sẽ bắt ông về trị tội. Nay tôi đâm ông trọng thương nhưng không đến nỗi chết và ông nói Dương Hóa mạnh quá tôi không chống cự lại nổi. Như vậy ông mới khỏi bị trị tội.

Nói xong Dương Hoá bỏ chạy.

Quả nhiên vua Lỗ không bắt tội viên quan giữ thành.

LẠM BÀN:

Lấy thù trả ân quả là chiêu rất lạ trong các tuyệt chiêu.

2. LẤY OÁN TRẢ OÁN:

Sở Đệ vương tin dùng Ngô Khởi, Ngô Khởi thăng tay sa thải bọn quan lại không cần thiết, không cấp dưỡng những người trong công tộc xa; bọn này rất oán hận.

Khi Đệ vương mất, bọn đại thần và tôn thất trong nước nổi dậy truy sát Ngô Khởi, Ngô Khởi chạy vào chỗ để tử thi Đệ vương, làm cho bọn này bắn trúng cả vào thân Đệ vương.

Chôn cất xong Đệ vương, thái tử lên ngôi, ra lệnh cho lệnh doãn giết hết cả bọn đã bắn Ngô Khởi, trúng vào thân Đệ vương.

Có bảy mươi phạm nhân bị diệt tộc.

LẠM BÀN:

Ngô Khởi chạy trốn vào chỗ để thầy Điệu vương làm cho những người nổi dậy bắn nhầm, đã bắn vào thầy vua thì mang tội chết.

Ngô Khởi đã rủ những kẻ muốn giết mình cùng về âm phủ; cũng là một độc chiêu hiểm thấy.

Chiêu 15 :TỬ LÝ ĐÀO SINH (TRONG ĐƯỜNG CHẾT TÌM ĐƯỜNG SỐNG)

1. TỰ ĐƯA QUÂN VÀO CHỖ CHẾT:

Hàn Tín đánh Triệu, đem quân theo đường tắt tiến tới và dừng lại đóng đồn cách ải Tinh Hình 30 dặm. Nửa đêm truyền lệnh lựa lấy hai ngàn quân khinh kỵ, mỗi người cầm một cây cờ đỏ, theo đường tắt, có núi non yểm trợ, tiến về phía quân Triệu. Lại dặn :

- Triệu thấy ta chạy, tất đổ hết quân ra đuổi. Các người lập tức xông vào doanh trại của Triệu, giật hết cờ Triệu xuống thay bằng cờ đỏ của Hán.

Và bảo viên tù tướng dừng lại cho quân ăn điểm tâm:

- Hôm nay, phá quân Triệu xong sẽ dùng bữa.

Chư tướng đều không tin, nhưng cũng vờ đáp :

- Vâng !

Và họ nói với các cấp chỉ huy rằng :

- Triệu đã chiếm được lợi địa đóng đồn; vả chăng, chưa thấy trống cờ của đại tướng chún gta, bọn chúng chưa chịu tấn công bộ đội tiên phong của ta, như vậy, e tới quăng đường hiểm trở, quân ta sẽ bị phục kích mà phải tháo lui.

Tín bèn chỉ một vạn quân tiến lên trước, dàn thành bối thủy trận. Quân Triệu trông thấy vậy thì cười lớn.

Hừng sáng, Tín cho trương cờ đại tướng, khua trống thúc quân ra Tinh Hình Quan. Triệu đốc quân ra đánh. Đánh nhau một hồi lâu, Tín và Trương Nhĩ vờ thua, bỏ cả cờ trống lại, chạy vào đám quân đóng nơi bờ sông.

Đám quân này hợp với quân của Tín, lại gấp rút tác chiến.

Quân Triệu quả nhiên bỏ trống doanh trại, tranh nhau cướp lấy cờ trống, đuổi theo quân của Tín và Trương Nhĩ. Hàn Tín và Trương Nhĩ đã nhập vào đám quân đóng nơi bờ sông rồi, đám quân này liền chết xung kích, không thể để thua.

Đợi lúc quân Triệu bỏ trại đuổi theo cờ trống, hai ngàn khinh kị của Tín mai phục bèn ùa vào trại Triệu, giựt hết cờ Triệu, cắm hai ngàn cây cờ đỏ của Hán thay vào.

Triệu quân đã không thắng, không bắt nổi bọn Tín thì chớ, muốn quay về trại, lại thấy cờ Hán cắm đầy trại rồi, nên đều hoảng hốt cho rằng quân Hán đã bắt được các tướng lĩnh của Triệu vương rồi. Thế là quân Triệu rối loạn, chạy trốn, tướng Triệu dù có chém cũng không ngăn cản nổi. Quân Hán đánh giáp lá cà, phá tan và bắt sống nhiều quân Triệu, chém đầu Thành An quân trên bờ Trì Thủy và cầm tù Triệu vương Yết.

Chư tướng nộp thủ cấp và tù binh địch, chúc mừng xong, nhân hỏi Tín rằng :

- Binh pháp dạy : Không nên phải và sau lưng cần có gò núi, bên trái và trước mặt cần có sông chằm.

Vậy mà Tướng quân lại bảo chúng tôi dàn quân quay lưng xuống sông và nói phá quân Triệu xong sẽ dùng bữa, cho nên chúng tôi không phục.

Ấy thế mà rốt cuộc thắng thật, là lẽ làm sao ?

Tín nói :

- Lẽ đó có nói trong binh pháp, tại các người không xét đấy thôi.

Binh pháp chả dạy : Dồn họ vào đất chết thì họ sống, đặt họ vào chỗ mất thì họ còn là gì ? Vả chăng, Tín này không được sử dụng những tướng sĩ đã được huấn luyện sẵn.

Xua người ngoài chợ ra nơi chiến trường là nghĩa như thế đó.

Trong tình thế ấy, không thể nào không đặt họ vào đất chết để họ tự ý chiến đấu; nếu để họ vào chỗ sống mà họ chạy hết, thì còn tìm đâu ra họ mà sử dụng nữa !

Chư tướng đều phục, nói :

- Phải ! điều đó chúng tôi không thể nào nghĩ tới được.

2. MỜI ÔNG CHUI VÀO ỐNG CHO:

Võ Tắc Thiên lên ngôi rất tin dùng Võ Tấn Thuận còn Võ Tấn Thuận lại tìm cách giết hại tôn thất, các cự thần nhà Đường để lập công trạng, cách cật vấn, khảo tra của Tấn Thuận cũng rất đặc biệt, chẳng hạn câu chuyện sau:

Có người mật báo với Võ Tắc Thiên là Chu Hưng (chức lang văn xương hữu thừa) có ý làm phản, Tắc Thiên giao cho Tấn Thuận điều tra.

Một hôm, đang ngồi ăn với Chu Hưng, Tấn Thuận hỏi Chu Hưng:

- Triều đình giao cho tôi điều tra một tội phạm, muốn cho tội phạm khai thực thì phải làm thế nào ?

Chu Hưng vô tình trả lời :

- Khó gì ! Lấy một cái ống lớn, chung quanh dùng than đốt nóng, lệnh cho tội phạm chui vào trong ống, thì bố bảo tội phạm cũng không dám không nhận.

Tấn Thuần bèn cho tay chân tìm ống, đốt than, rồi nói với Chu Hưng:

- Có chuyện cần hỏi đến ông, mời ông chui vào ống cho !

Nói xong, rút sắc chỉ trong tay áo ra. Chu Hưng đành phải nhận tội và bị đày đi xa.

*

Tấn Thuần lại tâu với Võ Tắc Thiên là Địch Nhân Kiệt tạo phản, Võ Tắc Thiên tin lời cho bắt Địch Nhân Kiệt tống và ngục.

Tấn Thuần hỏi Địch Nhân Kiệt về tội mưu phản? Nhân Kiệt ung dung trả lời:

- Nhà Chu thay đổi, vạn vật đổi mới, các cự thần nhà Đường tất phải chịu cảnh chết chóc, nên chuyện mưu phản là có thực, không sai.

Tấn Thuần nghe Nhân Kiệt nhận tội, cười bảo bọn tay chân :

- Ông ấy đã nhận tội, không cần phải tra khảo.

Ở trong ngục Địch Nhân Kiệt viết một bức huyết thư kêu oan và bí mật gửi cho người nhà, mong được gặp Võ Tắc Thiên.

Võ Tắc Thiên nhận được huyết thư liền cho nội thị đến ngục gọi Địch Nhân Kiệt vào, hỏi :

- Nhà ngươi đã tự nhận là mưu phản, tại sao nay còn kêu oan ư ?

Địch Nhân Kiệt nói :

- Nếu thần chẳng chịu nhận là mưu phản, thì bị đập chết ngay, có đâu gặp mặt bệ hạ nữa.

Võ Tắc Thiên hiểu ra, tha cho Địch Nhân Kiệt và cho làm Bành Trạch lệnh.

Địch Nhân Kiệt không chỉ tự cứu được mình mà còn cứu được những người bị bắt cùng một lúc với ông là Nhiệm Chi Cổ, Ngụy Nguyên Trung, Lô Hiến ...

3. LƯỢC SAO HẾT:

Khoái Thông xúi Tín làm phản, Tín không nghe sau Tín bị Lữ hậu giết.

Cao tổ cầm quân dẹp xong Trần Hy trở về, thấy Tín chết thì vừa vui vừa thương, hỏi :

- Tín lâm hình có nói gì không ?

Lữ hậu nói :

- Tín nói, tiếc đã không nghe lời Khoái Thông.

Cao tổ nói :

- Tên ấy là một biện sĩ nước Tề.

Bèn xuống chiếu cho nước Tề bắt Khoái Thông.

Khoái Thông đến, vua hỏi :

-Nhà ngươi xui Hoài Âm hầu làm phản phải không ?

Đáp :

- Phải ! Tôi có xui thật; thằng bé không dùng kế hoạch của tôi, cho nên mới chết nơi đây, chứ nghe kế hoạch của tôi thì bệ hạ giết thế nào được nó !

Cao đế giận thét :

- Luộc thằng này !

Thông nói :

- Hỡi ơi ! Luộc thì oan quá !

- Người xui Hàn Tín làm phản còn oan nỗi gì ?

- Kỷ cương nhà Tần suy sụp, vùng Sơn Đông rối loạn, những người khác họ đều nổi dậy, các trang anh tuấn xúm nhau đứng lên.

Nhà Tần mất con hươu cả thiên hạ đuổi bắt, người nào tài cao, chân mau người ấy được. Chó của tên Chích sửa vua Nghiêu không phải vì vua Nghiêu bất nhân mà vì phàm là chó hễ không phải chủ nó thì nó sửa.

Lúc bấy giờ tôi chỉ biết có Hàn Tín, chứ không biết có bệ hạ. Vả lại, thiên hạ thiếu gì người mài dao sắc, cầm mũi nhọn muốn làm cái việc của bệ hạ làm, chẳng qua sức không làm nổi đó thôi. Luộc sao hết được !

Cao đế nói :

- Thôi ! Bỏ qua !

Và tha tội, tha cho Thông đi.

LẠM BÀN:

Nhờ tình táo miệng lưỡi ứng biến, Khoái Thông thoát chết trong đường tơ kẻ tóc.

Chiêu 16 HẬU THỐI GIẢM ĐỊCH (THỐI LUI ĐỂ GIẢM ĐỊCH)

1. THỐI LUI BA XÁ:

Sở Thành vương họp bốn nước chư hầu (Trần, Sái, Trịnh, Hứa) và cử Thành Đắc Thần đi đánh Tấn.

Các nước Tề, Tần cũng đem quân giúp Tấn đánh Sở, trong lúc ấy nước Tống

đang cầu cứu Tấn giải vây vì bị Sở thôn tính; Tấn Văn công họp các tướng để thương nghị. Tiên Chấn nói :

- Nước Sở từ khi đánh Tề, vây Tống đến nay quân sĩ đã mỏi mệt cả, ta nên đánh ngay đi, đừng để mất cơ hội.

Hồ Yển nói :

- Ngày trước chúa công ở trước mặt vua Sở đã có hẹn một câu: Ngày khác gặp nhau ở Trung nguyên thì tránh quân Sở ba xá, nếu nay đem quân ra đánh, chẳng hóa ra thất tín với Sở lắm ru !

Các tướng nghe lời Hồ Yển đều không bằng lòng mà nói rằng :

- Chúa công ta là vua một nước, mà phải rút quân tránh một viên tướng nước Sở thì nhục biết nhường nào ! Không nên ! Không nên !

Hồ Yển nói :

- Cái ơn của vua Sở ta không nên quên, nay ta rút quân tránh đi, thế nghĩa là tránh nước Sở, chứ không phải tránh Thành Đắc Thần.

Các tướng lại nói :

- Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì ta làm thế nào?

Hồ Yển nói :

- Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì điều trái thuộc về quân Sở, bây giờ ta sẽ đánh.

Tấn Văn công nói :

- Hồ Yển nói phải lắm !

Tấn Văn công lui quân ra ngoài ba xá, đóng quân ở đất Thành Lộc.

Quân Sở thấy quân Tấn lui ra ngoài ba xá đều có ý mừng rỡ. Đấu Bật nói :

- Vua Tấn đã chịu rút quân tránh chúng ta thì cũng vẻ vang cho ta lắm rồi, chỉ bằng thu quân về, dầu không có công cũng khỏi tội.

Thành Đặc Thần nói :

- Ta đã xin thêm quân, nếu không đánh một trận, còn ra thế nào ! Nay quân Tấn lui về là có ý nhát sợ, ta nên mau đuổi theo mới được.

Nói về Tấn, Tiên Chấn điểm duyệt quân sĩ cả thảy hơn năm vạn người, ấy là chưa kể quân Tần, quân Tề đến giúp. Tấn Văn công trèo lên gò cao đứng xem, trông thấy quân sĩ tiến thoái có thứ tự, bằng lòng mà khen rằng :

- Đó là theo phép Khước Cốc ngày xưa, như thế có thể đối địch với quân Sở được.

Nói xong, liền sai đốn cây ở trên rừng xuống để làm các thứ chiến cụ.

Tiên Chấn truyền lệnh cho các tướng sĩ :

Hồ Mao và Hồ Yển đem toán thượng quân, cùng với phó tướng nước Tần là Kiến Bính tiến vào tả đội quân Sở giao chiến với Đấu Nghi Thân.

Loan Chi và Tư thần đem toán hạ quân, cùng với phó tướng nước Tề là Thôi Yển, tiến vào hữu đội quân Sở giao chiến với Đấu Bột.

Tiên Chấn dặn bảo các tướng các mưu kế, còn mình thì cùng với Khước Tần và Kỳ Mãn đem toán trung quân để đối địch với Thành Đắc Thần.

Tiên Chấn lại sai Tuân Lâm Phủ và Sĩ Hội, mỗi người đem theo năm nghìn quân, chia làm hai cánh để phòng khi tiếp ứng.

Lại sai Quốc Quý Phủ, chánh tướng nước Tề, và công tử Mẫu, chánh tướng nước Tần, đem quân phục sẵn ở phía sau quân Sở, để đợi quân Sở thua chạy thì xông vào chiếm đồn trại.

Bấy giờ, Ngụy Thù đã khỏi vết thương, tình nguyện làm tiên phong. Tiên Chấn nói :

- Tối đã có ý định nhờ lão tướng quân một việc : Từ đây đi về phía nam, đến đất Không Tang là chỗ tiếp giáp với nước Sở, lão tướng nên đem quân phục ở đấy, đợi khi quân Sở thua chạy trở về thì đổ ra mà bắt.

Ngụy Thù mừng rỡ, vâng mệnh đi ngay.

Bọn Triệu Thôi cùng với các quan văn võ theo Tấn Văn công lên đứng ở trên núi để xem trận. Tấn Văn công lại sai Chu Chi Kiếu sửa soạn thuyền bè sẵn ở sông Nam Hà để đợi khi lấy xe lương thực của Sở thì chở về.

Sáng sớm hôm sau, quân Tấn cùng với quân Sở đều bày trận dưới chân núi Hữu Sấn.

Loan Chi tinh hữu đội nước Sở dùng quân Trần và quân Sái làm tiên phong thì mừng thầm mà nói:

- Khi trước nguyên suý đã mật báo rằng quân Trần và quân Sái nhút nhát mà dễ loạn, ta đánh tan quân Trần, Sái thì tất hữu đội phải thua.

Loan Chi sai Kiến Thúc ra đánh.

Viên Tuyền nước Trần và công tử An nước Sái tranh nhau lập công, xin với Đấu Bật ra nghênh chiến, chưa kịp nghênh chiến thì bỗng thấy quân Tấn kéo lui, Viên Tuyền và công tử An giục quân đuổi theo; đuổi được một quãng nghe thấy pháo nổ, quân mai phục của Tư Thần đổ ra đón đánh, ngựa xe của Tư Thần đều đội lốt da hổ cả. Ngựa của nước Sở trông thấy sợ hãi lồng chạy, xông cả vào đội quân Sở, không có gì ngăn cản được, quân sở chết không biết bao nhiêu mà kể.

Loan Chi liền sai quân sĩ giả trang làm quân Trần, cầm cờ hiệu quân Trần và nước Sái chạy đến phi báo với Thành Đắc Thần, nói hữu quân của đội quân sở đã thắng trận rồi, nên mau tiến binh để đuổi quân Tấn. Thành Đắc Thần đứng trên xe trông thấy quân Tấn chạy toán loạn, cát bụi bay mù trời, không biết đó là kế của quân Tấn, mừng nói :

- Toán hạ quân Tấn đã thua thực rồi !

Thành Đắc Thần bèn truyền cho tả đội tiến binh.

Đấu Nghi thân trông thấy lá cờ lớn của quân Tấn ba y pháp phối, liền xông lại đánh. Hồ Yển ra nghênh chiến. Đánh được mấy hiệp bỗng thấy đằng sau quân Tấn đại loạn, Hồ Yển vội vàng bỏ chạy, lá cờ đại cũng rút lui về phía sau.

Đấu Nghi Thân tưởng là quân Tấn tan vỡ vội vàng giục tướng nước Trịnh và tướng nước Hứa cùng nhau đuổi theo.

Đuổi được một quãng, bỗng nghe tiếng trống vang lừng, Tiên Chấn và Khước Tần đem quân đổ ra đánh chặn ngang, cắt đứt quân Sở ra làm hai đoạn.

Hồ Mao, Hồ Yển đang chạy cùng quay lại đánh, hai bên đánh thốc vào. Quân Trịnh và quân Hứa sợ hãi vỡ chạy, Đấu Nghi Thân không sao ngăn cản được, lại gặp tướng nước Tề là Thôi Yển đem quân đến đánh, Đấu Nghi thân bỏ cả khí giới lẫn mình trong đám bộ binh trườn vào trong núi mà trốn.

Nguyên toán hạ quân của Tấn giả cách thu chạy, cát bụi mù trời là vì Loan Chi đã cho đồn các cây trên núi buộc sau xe kéo lê, Hồ Mao cho dựng cột cờ đại lên xe, rồi kéo xe chạy, cố làm ra vẻ là loạn quân, đó đều là mưu của Tiên Chấn dùng để lừa quân Sở.

Thành Đắc Thần chưa biết là đã trúng kế, vẫn tưởng là hai đội quân tả hữu đều thắng cả, lại sai con trai là Trần Đại Tâm đem quân ra tiếp chiến, đánh nhau với tướng Tấn là Kỳ Man, Kỳ Man thua chạy.

Thành Đại Tâm và Đấu Việt Tiêu không đuổi theo Kỳ Man mà tiến vào đại quân nước Tấn. Bỗng có hai toán quân Tấn tiếp ứng: Tuân Lâm Phủ đón đánh Đấu Việt Tiêu, Tiên Miệt đón đánh Thành Đại Tâm. Thành Đắc Thần cầm cờ vẫy quân tiến vào, hăng hái reo ầm lên :

- Ngày nay, quyết không để cho quân Tấn còn một mống nào sống sót !

Nói chưa dứt, bỗng thấy Tiên Chấn kéo đại binh đến, bấy giờ Thành Đắc Thần mới biết hai đội quân tả hữu đã tan vỡ, toan thu quân lại nhưng không kịp nữa, bị quân Tấn vây kín cả chung quanh.

Thành Đại Tâm ra sức phá vòng vây nhưng không thấy Đấu Việt Tiêu đâu cả lại quay lại tìm; chẳng ngờ Đấu Việt Tiêu đang xung đột trong đám quân Tấn để tìm cứu cha con Thành Đắc Thành, khi gặp Thành Đại tâm, mới biết là Thành Đắc Thần đã ra khỏi, liền cùng phá vòng vây chạy trốn.

Quân Tấn toàn thắng đuổi quân Sở ra khỏi địa giới nước Tống và nước Vệ.

LẠM BÀN:

1. Thối tam xá, lui ba xá là cách nói hình tượng trong văn chương, thực sự là một mưu kế, là chiêu dụ địch hoặc còn được gọi là thối nhượng, nhượng quân địch bằng cách thối lui.

Quân Tấn thối lui có ba điều lợi, nhất tiễn tam điều : một là, giữ được lời hứa với vua Sở là khi gặp quân Sở ở Trung nguyên thì lui ba xá, giành lẽ phải về mình; hai là, làm cho quân địch kiêu ngạo, lún sâu vào trận địa quyết đánh, dùng chiêu hậu phát chế nhân để đánh địch; ba là, đưa Sở vào thế quyết đánh thì có thể giải vây được cho nước Tống.

2. Tiên Chấn đã dùng một loạt mưu kế để phá quân Sở : đánh vào chỗ yếu nhất là đạo quân Trần và Sái; phân khi tiến hợp khi đánh; lại giả thua chạy phao tin là quân Sở đã thắng, lừa Thành Đắc Thần vào trận. Thành Đắc Thần chủ quan, khinh địch nên bị đánh bại.

3. Mưu kế này được vận dụng rất nhiều trong lịch sử chiến tranh: Hàn Tín phá Triệu, Tần - Tấn giao tranh tại Phì Thủy, Ngô – Thục trận Di Lăng.

2. CHUYỆN BỨC TƯỜNG:

Người ta kể, đời Thanh, có hai nhà họ Hàn và họ Lý ở gần nhau, cả hai đều có quen biết dây mơ rễ má với quan lớn triều đình.

Một hôm, hai nhà bàn xây một bức tường ngăn, thế là đâm ra cãi nhau quyết liệt, ông họ Hàn đòi tiến ra ba tấc, ông họ Lý đòi tiến ra 1 thước, ông Hàn lại đòi 2 thước ... nếu cứ theo cách đòi của hai ông bức tường sẽ xa biết bao nhiêu (!).

Ông họ Lý nghĩ ra cách, viết thư cho vị đại quan mình quen biết ở trong triều nhờ ra uy dẹp ông họ Hàn. Vị đại quan cao hứng viết bài thơ gửi cho ông họ Lý, ý muốn nói sống thì tranh giành nhưng chết chẳng đem theo được tấc nào:

Hàng xóm tranh nhau một bức tường

Nhường nhau ba tấc có sao đâu

Thủy Hoàng ngày trước tường ngàn dặm*

Ngày nay, giữ được tấc nào đâu?

Ông họ Lý tỉnh ngộ, bèn nói với ông họ Hàn là ông ta sẽ nhường 3 tấc để ông Hàn xây tường.

Ông họ Hàn thấy vậy, hết sức áy náy, lại khẩn thiết xin nhường cho ông họ Lý 1 thước để xây bức tường.

* Ghi chú: Muốn nói đến Vạn lý trường thành.

LẠM BÀN:

1. Vị quan khéo khuyên ông họ Lý dùng chiêu thối tam tắc để được 1 thước, lùi để tiến, tiến hoài chắc không ích gì lại thêm căng thẳng. Kể ra ông họ Hàn cũng biết điều !

2. Nếu ai cũng biết nhường như hai ông họ Lý, họ Hàn thì toà án thời nay sẽ ít việc đi nhiều ?

Chiêu 17: NHÂN HẢI CHIẾN THUẬT (CHIẾN THUẬT BIỂN NGƯỜI)

1. ĐÒN THÁI SƠN ÁP ĐỈNH:

Tư Mã Chiêu nói với quần thần :

- Ta muốn đánh Ngô, Thục đã lâu, nay nên trước đánh Thục rồi thuận thế hai mặt thuỷ lục cùng tiến sang đánh Ngô. Đó là lối diệt Quốc lấy Ngụy đấy !

Ta đồn rằng, tướng sĩ Tây Thục giữ Thành Đô độ tám chín vạn, Khương Duy lập đồn điền chẳng qua sáu bảy vạn.

Nay ta sai Đặng Ngải dẫn hơn 40 vạn quân ở Quan Ngoại, Lũng Thượng chặn Khương Duy ở Đạp Trung khiến hấn không về được mặt Đông.

Ta lại sai Chung Hội dẫn 20 vạn tinh binh ở Quan Trung đến thẳng 3 con đường Lạc Cốc để đánh úp Hán Trung. Thục chủ là Lưu Thiện ngu tối, biên thành vỡ mé ngoài, nhân dân náo loạn mặt trong sẽ mất nước.

Quần thần ai nấy khâm phục.

LẠM BÀN:

Cuối cùng, Tư Mã Chiêu đã bắt được Lưu Thiện, sau này bắt nốt Tôn Hạo.

Lưu Thiện u tối loại bỏ Khương Duy, quân ít, đành thất bại với chiêu thái sơn áp đỉnh, 60 vạn đè bẹp 20 vạn.

Chúng ta thường gọi chiêu này là lấy thịt đè người nói văn vẻ là Thái sơn áp đỉnh, như ngọn núi Thái sơn giáng xuống đầu, đánh phủ đầu.

2. XA LUÂN CHIẾN:

Binh chế của Khiết Đan là thanh niên từ 15 tuổi trở lên, 25 tuổi trở xuống phải vào lính.

Trước khi cử binh, dùng trâu xanh, ngựa trắng để tế trời, đất và nhật thần; tuy không tế mặt trăng nhưng truyền cho các cận thần phải cúng bái Cát thái tổ và các vị sơn thần; sau đó dùng kim ngư bài để điều động 15 vạn binh mã đánh Tống.

Mỗi người lính mang theo 4 cái cung, 400 trăm mũi tên, liềm phát cỏ, thương dài, thương ngắn, búa ...

Nói chung, quân kỵ mã được trang bị rất đầy đủ; cứ đêm đi ngày nghỉ, khi di chuyển quân không nghe tiếng người, tiếng ngựa ... âm thầm tiến đánh các thành trì, khi đến U Châu lại chia quân làm 3 đạo tiến vào Bắc Kinh

Triều đình nhà Tống, được tin phi báo, bèn tổ chức quân đội mỗi đội từ 500 – 700 gồm quân bộ và quân kỵ, 10 đội thì thành một đạo, 10 đạo thì thành 1 diện, mỗi diện thì có một chủ tướng.

Quân nhà Tống vốn quen địa hình, phát hiện ra quân Khiết Đan thì bám sát, nếu thấy lợi tiến đánh không thấy lợi thì rút lui; hoặc luân phiên nhau đội này tiến đánh, đội khác nghỉ ngơi, ăn cơm nước ... khi thối, khi tiến bất chừa.

Cứ như vậy suốt 230 ngày, quân Khiết Đan thiếu lương thực, cũng không cướp được lương thực, binh lính đói khát; ngựa chiến không quen thủy thổ bệnh chết rất nhiều; ba đội quân đều bị cầm chân, không cứu ứng nhau được; đành phải

nhANH chóng lui binh.

LẠM BÀN:

1. Quân Tống vừa dùng chiến thuật biến người, vừa chơi trò xa luân chiến, cút bắt, như sóng biển ào lên hạ xuống, cố tình kéo dài ngày, làm cho quân Khiết Đan đói khát, mỗi một đoàn phải rút về.

2. Theo các nhà nghiên cứu, thì Khiết Đan quân kỵ nhiều, bộ binh ít; quân Tống bộ binh nhiều, quân kỵ ít nhưng về tổng thể thì quân đông hơn nên áp dụng chiến thuật xa luân chiến và biến người để thủ thắng.

Chiêu 18: TÁ ĐAO SÁT NHÂN (MUỘN ĐAO GIẾT NGƯỜI)

1. ANH MUỘN ĐAO GIẾT EM:

Quản Trọng tâu với Tề Hoàn công rằng:

- Từ khi nhà Chu thiên sang Đông đô đến giờ, các nước chư hầu không nước nào mạnh bằng nước Trịnh. Trịnh Trang công khi trước cậy sức mạnh mà đánh nước Tống, chống cự với thiên tử.

Ngày nay, lại đi theo nước Sở; Sở lại là một nước lớn, đất rộng nhiều người, dám tiến hiệu xưng vương, sánh với nhà Chu, không sợ hãi ai cả.

Nay, chúa công muốn tôn Chu, làm bá chủ chư hầu, tất phải tìm cách trị nước Sở, mà muốn trị nước Sở, thì trước hết phải nắm được nước Trịnh đã.

Tề Hoàn công nói :

- Ta vẫn biết Trịnh là một nơi xung yếu, muôn thu lấy đã lâu, chỉ vì chưa được kế gì.

Ninh Thích nói :

- Công tử Đột (Trịnh Lệ công) ở nước Trịnh làm vua mới được hai năm; Sái Túc đuổi đi lập công tử Hốt; Cao Cừ Di giết công tử Hốt mà lập công tử Vĩ; tiên quân ta ngày xưa giết công tử Vĩ đi thì Sái Túc lại lập công tử Nghi.

Sái Túc là bề tôi mà dám đuổi vua; công tử Nghi là em mà giám cướp ngôi anh, tội đáng chết cả.

Nay công tử Đột ở đất Lịch, ngay đêm vẫn tìm mưu lập kế để đánh lén nước Trịnh; vả lại Sái Túc đã chết rồi, nước Trịnh không còn ai là người tài giỏi.

Nay chúa công chỉ sai một người đem quân đến đất Lịch, đưa công tử Đột về nước thì Đột tất phải cảm ơn chúa công mà thần phục nước Tề ta.

Tề Hoàn công khen phải, liền sai Tân Vô Vũ đem quân đến đất Lịch để giúp Trịnh Lệ công.

Trịnh Lệ công nghe tin Tề Hoàn công sai người đem quân đưa mình về nước, trong lòng mừng lắm, vội vàng ra mở cửa thành ra nghênh tiếp, rồi bày tiệc cùng với Tân Vô Vũ uống rượu.

Tân Vô Vũ cùng với Trịnh Lệ công lập kế, đêm hôm ấy lên về đánh đất Đại Lăng. Quan trấn thủ đất Đại Lăng là Phó Hà đem quân ra ngoài thành nghênh chiến. Tân Vô Vũ lên đánh phía sau, chiếm được thành Đại Lăng. Phó Hà biết là sức không địch nổi phải xin đầu hàng.

Trịnh Lệ công vẫn tức Phó Hà về nổi chống nhau với mình trong mười bảy năm trời, mới nghiêng răng truyền đem Phó Hà ra chém. Phó Hà kêu ầm lên rằng :

- Chúa công không muốn về nước Trịnh hay sao mà lại giết tôi !

Trịnh Lệ công nghe liền gọi lại, hỏi vì sao ?

Phó Hà nói :

- Nếu chúa công tha cho tôi, tôi xin lên vào nước Trịnh, chém lấy đầu công tử Nghi để dâng chúa công.

Trịnh Lệ công nói :

- Nhà người có kế gì mà giết được công tử Nghi ? Chẳng qua nói khéo để lừa ta, chức thoát thân về nước Trịnh mà thôi !

Phó Hà nói :

- Quyền chính nước Trịnh ngày nay ở trong tay Thúc Thiêm cả, tôi cùng Thúc Thiêm chơi thân với nhau. Nếu chúa công tha tôi, tôi lên về Trịnh bàn mưu với Thúc Thiêm thì tất đem được đầu công tử Nghi nộp cho chúa công.

Trịnh Lệ công quát to, mắng :

- Thằng lão tặc này ! Mày định lừa ta. Ta tha cho mày về Trịnh để mày bàn nhau với Thúc Thiêm đem quân chống cự với ta chứ gì !

Tân Tu Vô nói :

- Vợ con Phó Hà ở cả đất Đại Lăng này, âu ta giam lại để làm tin.

Phó Hà sụp lạy kêu van và nói :

- Nếu tôi sai lời, chúa công cứ giết vợ con tôi đi.

Nói xong, trở mặt lên trời mà thề. Trịnh Lệ công mới nghe lời. Phó Hà lên về nước Trịnh, đang đêm vào yến kiến Thúc Thiêm. Thúc Thiêm trông thấy Phó Hà, giật mình kinh sợ hỏi :

- Nhà người đang trấn thủ ở Đại Lăng, sao bây giờ lại về đây ?

Phó Hà nói :

- Tề hầu sai đại tướng Tân Tu Vô đưa công tử Đột về nước, nay đã chiếm được Đại Lăng rồi. tôi trốn chạy mấy đêm nay mới về tới đây, quân Tề cũng sắp sửa kéo đến, sự thế đã nguy cấp lắm, ông làm thế nào chém được đầu công tử Nghi, rồi mở cửa thành ra mà đón quân Tề thì mới có thể giữ được phú quý, và dân chúng mới khỏi phải khổ sở lắm than; chuyển họa làm phúc, chỉ có lúc này, nhược bằng chậm trễ thì không tài nào hối kịp.

Thúc Thiêm nghe lời, nín lặng một hồi lâu rồi nói :

- Ngày trước ta vẫn theo lời bàn lại lập vua cũ (tức là công tử Đột) chỉ vì Sái Túc ngăn trở; nay Sái Túc đã mất rồi, ấy là lòng trời giúp vua cũ ta đó, ta cũng không nên trái ý trời, nhưng biết dùng kế gì bây giờ ?

Phó Hà nói :

- Ta nên thông tin cho quân Tề mau mau kéo đến, rồi ông giả cách mở cửa thành ra để đối địch, tất nhiên công tử Nghi phải lên mặt thành đứng trông, bấy giờ tôi sẽ liệu kế giết đi để ông đón vua cũ vào thành, như thế thì có thể nên việc được.

Thúc Thiêm nghe lời, bèn mật sai người báo tin cho Trịnh Lệ công.

Phó Hà vào yết kiến công tử Nghi, nói về việc quân Tề giúp Trịnh Lệ công, hiện đã chiếm được đất Đại Lăng. Công tử Nghi giật mình kinh sợ, nói :

- Bây giờ ta đem lễ vật rất hậu sang cầu cứu nước Sở; đợi khi quân Sở đến, trong đánh ra ngoài đánh vào, thì chắc hẳn quân Tề phải kéo lui.

Thúc Thiêm cố ý trì hoãn việc ấy, đã qua hai ngày mà chưa sai sứ sang Sở.

Bỗng nghe báo quân Tề đã kéo đến dưới chân thành, Thúc Thiêm nói với công tử Nghi rằng :

- Tôi xin đem quân ra đối địch. Xin chúa công cùng với Phó Hà lên mặt thành phòng giữ.

Công tử Nghi tưởng thực, mới cùng với Phó Hà trèo lên mặt thành.

Trịnh Lệ công đem quân đến trước, Thúc Thiêm giả cách ra giao chiến mấy hợp; đến lúc Tân Tu Vô đem quân Tề tiến đến, thì Thúc Thiêm vội vàng bỏ chạy.

Phó Hà ở trên mặt thành kêu rầm lên rằng :

- Quân ta thua mất rồi !

Công tử Nghi vốn là người không có can đảm, nghe nói quân thua, toan bỏ chạy xuống. Phó Hà ở đằng sau, đâm thẳng một nhát, công tử Nghi chết ngay trên mặt thành.

Thúc Thiêm gọi mở cửa thành, rồi đưa Trịnh Lệ công và Tân Tu Vô vào.

Phó Hà đi trước vào nơi thành cung, gặp hai con của công tử Nghi, đều giết chết cả, rồi tôn Trịnh Lệ công lên ngôi.

Người nước Trịnh vốn mến Trịnh Lệ công bởi vậy trong nước vẫn giữ được yên tĩnh.

Trịnh Lệ công hậu tạ Tân Tu Vô, rồi ước đến mùa đông tháng mười thì thân hành sang hội về Tề. Tân Tu Vô cáo từ về nước.

Trịnh Lệ công bảo Phó Hà rằng :

- Nhà người giữ đất Đại Lăng trong mười bảy năm trời nay, cố sức chống lại ta, thật là hết lòng trong với vua cũ; nay lại tham sống sợ chết, vì ta mà giết bỏ vua cũ, như thế thì bụng nhà người nham hiểm, không biết đâu mà lường, ta nên vì công tử Nghi mà báo thù.

LẠM BÀN:

1. Ninh Thích hoặc Tề Hoàn công mượn tay công tử Đột giết công tử Nghi, công tử Đột lại mượn tay Phó Hà và Thúc Thiêm giết công tử Nghi. Công tử Đột, giết xong công tử Nghi lại giết nốt Phó Hà.

2. Chiêu mượn dao giết người trên đây đánh vào quyền lợi khiến anh giết em, tôi phải giết chúa.

3. Người hưởng lợi là Tề Hoàn công, thu phục được Trịnh làm cho Sở yếu thế để trang hùng với Sở.

2. TÀO THÁO MƯỢN DAO

Tào Tháo đánh nhau với Viên Thiệu, mới ra trận đã bị Nhan Lương, tướng của Viên Thiệu, giết chết một lúc hai tướng là Tống Hiến và Ngụy Tục, tướng Từ Hoảng ra đánh, nói 20 hiệp cũng bỏ chạy. Tháo thấy mất hai tướng cùng một lúc, trong lòng lo buồn. Trình Dục nói :

- Tôi xin cử một người địch nổi Nhan Lương.

Tháo hỏi ai. Dục nói :

- Phi Quan Vân Trường, không ai đánh nổi.

Tháo nói :

- Ta chỉ sợ hãn lập được công rồi đi mất.

Dục nói :

- Thừa tướng đừng lo, Lưu Bị nếu còn sống thì tất ở bên Viên Thiệu. Nay ta sai Vân Trường phá quân Thiệu, Thiệu tất ngh Lưu Bị mà giết đi. Lưu Bị chết rồi, Vân Trường còn đi đâu nữa.

Tháo mừng lắm, sai người đi mời Quan Công.

Quan Công cặp thanh long đao, cưỡi ngựa Xích Thố, dẫn vài người đi đến thẳng Bạch Mã, vào ra mắt Tào Tháo. Tháo nói :

- Nhan Lương vừa giết liền hai tướng, không ai địch nổi, nên mời Quan Công đến bàn.

Quan Công nói :

- Vâng ! để tôi xem.

Tháo đặt cuộc rượu khoản đãi. Chợt có người báo Nhan Lương lại đến khiêu chiến. Tháo dẫn Quan Công lên núi đứng xem.

Tháo cùng Quan Công ngồi, các tướng đứng hầu chung quanh, Tháo trở xuống thế trận của Nhan Lương ở dưới núi, cờ xí đồ ỏi, gươm giáo sáng quắc, trận bày cực kỳ nghiêm chỉnh mà bảo Quan Công :

- Quân mã Hà Bắc hùng tráng lắm nhỉ !

Quan Công nói :

- Tôi coi chẳng khác gì gà bằng đất, chó bằng ngói !

Tháo lại trở bảo :

- Kìa ! Ở dưới cái lọng, người mặc áo bào vóc, giáp vàng, cầm dao, cưỡi ngựa là Nhan Lương đó !

Quan Công liếc mắt trông xuống rồi nói với Tào Tháo :

- Tôi trông bộ nó như là cái đầu cắm trên cái sào để đem bán vậy !

Tháo nói :

- Không nên kinh thường !

Quan Công nói :

- Tôi tuy bất tài, xin lấy đầu hãn trong đám vạn quân kia đem về dâng thừa tướng.

Trương Liêu nói :

- Trong quân không nói đùa, Vân Trường chớ nên khinh thị !

Quan Công nhảy phắt lên ngựa, cưỡi ngược thanh long đao, tể xuống núi, mắt phượng trợn lên, mày tằm dựng ngược, xông thẳng vào trận bên kia, đi đến đâu quân Hà Bắc tự rã như sóng dưới nước.

Quan Công đến thẳng chỗ Nhan Lương đang đứng dưới lọng, thấy Quan Công đến, vừa muốn hỏi thì ngựa Xích thố chạy mau đến trước mặt. Nhan Lương chưa kịp trở tay, Quan Công đưa một lưỡi đao, Lương chết ngay dưới chân ngựa. Quan Công liền nhảy xuống đất, chặt lấy đầu buộc vào cổ ngựa, rồi lên ngựa, cầm đao, từ trong trận phi ra như đi vào chỗ không người.

Binh tướng Hà Bắc kinh hoàng, chưa đánh đã rối loạn. Quân Tào thừa thế đuổi đánh, giết hại không biết bao nhiêu, quân Tào cướp được rất nhiều người ngựa, khí giới.

LẠM BÀN:

1. Tào Tháo biết Quan Công vốn là người vũ dũng, khí chất kiêu ngạo, nên Tháo dùng kế khích tướng, cứ một mực khen quân Hà Bắc và Nhan Lương, làm cho Quan Công tức giận, mắt phượng trợn lên, mày tằm dựng ngược, nhảy phắt lên ngựa rẽ trận vào chém Nhan Lương; khích tướng là một trong những thủ đoạn thực hiện chiêu mượn đao giết người.

2. Trong cuộc sống thường ngày không thiếu người bị kẻ khác khiêu khích, tức khí xông lên đánh đấm hoặc mưu hại người khác, kết cục lọt thõm vào kế mượn đao giết người, trở thành công cụ của đối phương.

3. Chiêu này được tái diễn nhiều lần trong lịch sử : Trịnh Tự mượn tay vua Sở giết tình địch, đáng buồn là vua Sở rất yêu cô này.

Nễ Hành công khai chửi Táo Tháo trước bá quan văn võ, Tào Tháo muốn mượn tay Lưu Biểu giết Nễ Hành; Lưu Biểu lại mượn tay Hoàng Tổ giết Nễ Hành.

Tào Tháo dư sức giết một thư sinh kiêu ngạo như Nễ Hành nhưng sợ người đời chê là hẹp hòi, không trọng người tài, nên mượn tay Lưu Biểu; Lưu Biểu cũng không đại gò rước lấy tiếng hẹp hòi lại nhường cho Hoàng Tổ, Hoàng Tổ lúc uống rượu với Nễ Hành, nghe Nễ Hành chửi mình là tượng gỗ, liền đem chém ngay. Giết người cũng nhường nhau, quả lịch sử có nhiều điều oái oăm !

3. THÁNH NHÂN CŨNG CHƠI ĐAO:

Khổng tử làm tướng quốc nước Lỗ, thiếu chính Mỗ rất ghét Khổng tử, thường dèm pha Khổng tử với mọi người.

Một hôm, Khổng tử mật tâu với Lỗ Định công :

- Nước Lỗ không cường thịnh lên được là tại trung ninh không phân biệt, thường phạt không nghiêm minh; ví như người trồng lúa tốt, tất phải trừ cỏ xấu.

Xin chúa công cương quyết, cho đem các đồ phủ việt trong nhà thái miếu ra bày ở dưới lương quán để dùng việc hình.

Lỗ Định công nghe theo.

Sáng hôm sau, Lỗ Định công truyền cho triều thần hội nghị để bàn về việc phá ấp Thành. Thiếu chính Mỗ muốn đón ý Khổng tử, nói phá ấp Thành có sáu điều kiện :

1. Để tôn trọng quyền vua, không ai được bằng.
2. Để tôn trọng cái hình thế đô thành.
3. Để ức quyền tư môn.

4. Để khiến cho kẻ gia thần lộng quyền không có chỗ nương cậy.

5. Để yên lòng ba nhà là Mạnh, Thúc, Quý.

6. Để cho các nước nghe việc nước Lỗ ta làm phải kính phục.

Khổng tử bắt bẻ :

- Ấp Thành nay đã cô thế, còn làm gì được, huống chi Công Liêm Dương vẫn có lòng trung với nhà vua, sao dám bảo là lộng quyền ?

Thiếu chính Mão dùng lời khéo để làm rối loạn chính sự, khiến vua tôi ly gián nhau, cứ theo phép thì nên giết.

Triều thần đều nói :

- Thiếu chính Mão là người có danh vọng ở nước Lỗ ta, dẫu nói lầm nữa cũng chưa đến tội phải chết.

Khổng tử lại tâu với Lỗ Định công rằng :

- Thiếu chính Mão là người dối trá và biện bác, mê hoặc người ta. Nếu không giết đi thì chính sự không làm nổi. Xinh chúa công cho đem phủ Việt ra để trị tội.

Khổng tử truyền cho lực sĩ trói thiếu chính Mão dưới lương quán mà giết đi. Triều thần đều xám xanh cả mặt; ba nhà (Mạnh, Thúc, Quý) trông thấy cũng phải sợ hãi.

Từ khi giết được thiếu chính Mão rồi, Lỗ Định công và ba nhà mới một lòng nghe Khổng tử.

LẠM BẢN:

1. Phủ, việt là hai thứ búa để dùng vào việc binh, người cầm phủ việt có quyền sinh sát theo luật nhà binh; tức Khổng tử mượn luật nhà binh, mượn dao, để sẵn chuẩn bị giết thiếu chính Mão.

2. Kế của Khổng tử còn được gọi là giết gà răn khỉ, giết thiếu chính Mão để răn đe triều thần và bọn quý tộc nước Lỗ.

3. Theo sử sách kể, học trò Khổng tử hỏi ông : Người giết người bằng gì ? Khổng tử phân làm ba hạng và giải thích, hạ sĩ giết người bằng gỗ, đá (nghĩa cái gì có thể làm vũ khí được); trung sĩ giết người bằng miệng lưỡi; kẻ thượng sĩ (nhà văn) thì dùng ngòi bút !

Khổng tử dùng lý luận, luật nhà binh và miệng lưỡi bắt bẻ thiếu chính Mão để

giết thiếu chính Mão; chắc ta cũng có thể liệt ông vào hạng sĩ nào.

4. Nhiều sử gia cho rằng, vụ án Khổng tử giết thiếu chính Mão rất mập mờ. Về học thuật, dạy học Khổng tử được tôn là thánh, chí thiện, chí công; về chính trị Khổng tử cũng không từ thủ đoạn mập mờ mượn dao giết người.

5. Nếu khi họp bàn, theo cách luận tội của Khổng tử nói sai bị giết, chắc không ai dám nói năng, hoặc bị giết vô số kẻ, hoặc giờ hội họp cũng giảm đi rất nhiều.

6. Thiếu chính Mão như bị vây giữa mê hồn trận : dèm pha cấp trên cũng chết, nói đón ý cấp trên cũng bị giết. Khổ thay!

Chiêu 19: LỢI DỤNG THIÊN ĐỊCH (LỢI DỤNG THIÊN TAI)

1. CHỜ THIÊN TAI:

Văn vương muốn dùng vũ lực để đánh vua Trụ, thôn tính nhà Thương, cứu dân ra khỏi nước lửa, bèn nói với Thái công :

Trụ vương rất tàn bạo, giết nhiều người vô tội, chúng ta nên cất quân để cứu họ ra khỏi dầu sôi lửa bỏng :

Thái công nói :

- Nếu kẻ địch chưa gặp thiên tai thì chưa nên đem quân chinh phạt, nếu nước địch chưa có nhân họa thì không vội đem binh tiến đánh. Chờ khi nào đối phương gặp thiên tai địch họa thì hãy xuất binh.

Đến thời Vũ vương, vua Trụ gặp thiên tai, địch họa : hạn hán, dân bỏ ruộng đồng không cày cấy, quần thần xa lánh, chiến tranh liên miên bị Vũ vương cất quân thôn tính, diệt nhà Thương.

LẠM BÀN:

1. Lợi dụng thiên địch, tức lợi dụng thiên tai như lũ lụt, hạn hán mất mùa, nước địch bị suy yếu thì đem quân tiến đánh.

2. Theo các nhà nghiên cứu cho rằng, vạn vật có sự tương sinh tương khắc, vật này nuôi dưỡng vật kia, nhưng có vật này hại vật kia hoặc một con vật ở vùng đất này thì vô hại, đưa sang vùng đất khác thì lại có hại cho mùa màng.

Ví dụ : Châu Phi có loài sên gọi là oa ngư hoặc khoát du, xem như con vật vô hại nhưng khi chúng lan đến Châu Á , loài sên này phá hoại cây cối mùa màng rất dữ.

3. Ngày nay, chúng ta thường gọi là chiến tranh vi trùng, chiến tranh kinh tế.

2. TẠO THIÊN TAI:

Câu Tiễn sai Văn Chung đem nhiều lễ vật đút lót cho Bá Hy, lấy cớ là mất mùa, để vay một vạn thạch thóc, đem thóc về phân phát cho dân nghèo.

Năm sau, nước Việt được mùa, đem luộc chín trước khi trả.

Ngô Phù Sai khen là thành tín, thấy hạt lúa to lớn bèn phân phát cho dân để làm giống.

Năm ấy, dân Ngô bị đói to, và bị suy yếu, Câu Tiễn muốn đánh nhưng lo quân Ngô còn mạnh, bèn quyết tâm chăm luyện binh sĩ.

LẠM BÀN:

Câu Tiễn đánh ngay vào dạ dày người dân nước Ngô.

Mất mùa đói kém là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự suy yếu của quốc gia; chiến tranh kinh tế không phải là chiêu mới mẻ, thời nào cũng có, chỉ khác là ở dạng này hoặc dạng khác.

3. PHÁ CHIÊU THIÊN ĐỊCH:

Tấn Huệ công từ khi lên ngôi, trong nước mất mùa luôn, đến năm trời, kho tàng hết sạch cả, dân không có gì mà ăn.

Tấn Huệ công mới nghĩ đến nước Tần là một nước láng giềng gần, lại có tình thân thuộc, chỉ hiềm ngày trước phụ ước chưa đền, nên muốn hỏi mà không dám hỏi.

Khước Nhuế nói :

- Không phải vì ta phụ ước với Tần, chẳng qua là xi hoãn thôi. Nếu nay ta xin đóng thóc mà Tần không cho, thế là Tần xử tệ với ta trước, bây giờ ta sẽ phụ ước.

Huệ công khen phải, sai quan đại phu là Khánh Trịnh đem lễ vật sang nói với Tần Mục công xin đóng thóc.

Tần Mục công họp các quan lại, hỏi rằng :

- Nước Tấn khi trước có hẹn biếu ta năm thành mà không chịu biếu, nay nhân trong nước mất mùa lại sai sứ xin đóng thóc, chẳng biết có nên cho hay không ?

Kiến Thúc và Bách Lý hễ đồng thanh nói :

- Thiên tai thì nước nào không có, nay ta giúp người thì trời giúp ta.

Mục công nói :

- Ta làm ơn với nước Tấn nhiều lắm rồi !

Công tôn Chi nói :

- Làm ơn mà Tấn biết đền ơn thì có thiệt gì đến nước Tần ta. Nếu Tấn không biết đền ơn thì trái tại nước Tấn, bây giờ ta sẽ liệu kế, chúa công cứ cho.

Phi Báo nghĩ đến thù cha ngày xưa, vùng tay nói lớn:

- Vua nước Tấn vô đạo, trời ra tai, ta nên thừa cơ đem quân sang đánh.

Do Dư nói :

- Người nhân đức không thừa lúc người ta nguy cấp mà cầu lợi. Chúa công nên đong là phải.

Mục công nói :

- Phụ ơn ta là vua nước Tấn, bây giờ đây bị đói là dân nước Tấn, ta không nỡ vì một ông vua mà khổ muôn dân.

Nói xong, liền sai người vận tài mảy vận học thóc sang nước Tấn. Dân Tấn đều cảm ơn Tần Mục công.

*

Sang năm sau, nước Tần đói kém mà nước Tần thì được mùa. Tần Mục công nói với Kiến thúc và Bách Lý Hề rằng:

- May mà năm ngoái ta nghe lời hai người cho nước Tần đóng thóc, nếu không thì năm nay ta mất mùa cũng khó lòng mà đóng thóc ở nước Tần được.

Phi Báo nói :

- Vua nước Tần tham lam mà không tính nghĩa, nay ta xin đóng thóc vị tất họ đã cho !

Mục công không nghe, liền sai Lãnh Chi đem lễ vật sang nói với Tần Huệ công xin đóng thóc.

Tần Huệ công toan sai người vận thóc ở đất Hà Tây sang giúp nước Tần nhưng sau đó lại nghe lời của bọn Lã Di Xanh, Khước Nhuế, Quắc Xạ lại từ chối Lãnh Chi rằng :

- Nước tôi mất mùa luôn, dân phải xiêu bạt cả, năm nay mới hơi được mùa một chút thì dân xiêu bạt năm trước mới kéo nhau về. Nên thóc trong nước chỉ đủ dùng thôi, không thể giúp quý quốc được !

Lãnh Chi nói :

- Chúa công tôi nghĩ tình thân thuộc, không bắt nộp đất, lại cho đóng thóc, có lòng với quý quốc như vậy mà quý quốc không đền ơn, thì nay tôi trở về biết phục mệnh thế nào ?

Lã Di Xanh và Khước Nhuế quát to :

- Ngày trước nhà ngươi thông mưu với Phi Trịnh Phủ, đem lễ vật sang dụ ta, may mà ta không mắc lừa, bây giờ lại còn nói khéo nữa !

Nhà ngươi nên về nói với vua Tần : Muốn ăn thóc của nước Tấn ta thì tất đem quân sang đánh mới có được.

Lãnh Chi giận lui về.

*

Lãnh Chi về đến Tần, nói với Mục công rằng :

- Nước Tấn không cho đóng thóc lại toan hợp quân Lương để sang đánh ta.

Mục công nói :

- Thật không ngờ con người vô đạo đến thế ! Để ta đánh nước Lương trước, sau đó đánh nước Tấn.

Bách Lý Hề nói :

- Vua nước Lương hay làm khổ dân, xây đắp thành quách lâu đài, người trong nước ai cũng oán, tất không giúp được nước Tấn. Nay chúa công nên đánh Tấn, sau đó sẽ đánh Lương.

Mục công khen phải, liền giao cho Kiến Thúc, Do Dư giúp thế tử Oánh giữ nước, rồi đem đại quân đi đánh Tấn.

*

Tấn Huệ công họp các quan lại hỏi :

- Nay nước Tần tự nhiên vô cớ đem quân sang xâm phạm đất ta thì dùng kế gì chống giữ.

Khánh Trinh nói :

- Chúa công bội ơn, Tần đem quân sang đánh, sao lại bảo tự nhiên vô cớ được ? Cứ như ý tôi nên theo lời ước cũ mà nộp năm thành cho Tần rồi cùng Tần giảng

hòa la hơn.

Huệ công nổi giận :

- Nước Tấn ta đường đường là một nước lớn như thế này mà nộp đất giảng hòa thì mặt mũi nào làm vua nước Tấn nữa.

Nói xong, liền truyền đem Khánh Trinh ra chém, các tướng can ngăn mới thôi.

Huệ Công cử binh đi đánh Tần.

*

Quân Tần sang nước Tấn, ba lần đánh ba lần được, các quan trấn thủ đều bỏ chạy, quân Tần kéo thẳng đến đất Hàn Nguyên.

Hai bên giao chiến, ngựa tiểu tử của Tấn Huệ công không quen chiến trận sa vào bùn.

Huệ công kêu Khánh Trinh đến cứu, Khánh Trinh nói :

- Quắc Xạ đâu mà gọi đến Trinh này !

Tấn Huệ công gọi nữa :

- Nhà người mau đem xe khác cứu ta !

Khánh Trinh đáp :

- Chúa công dùng con ngựa tiểu tử đã quen, để đi gọi người khác đến cứu.

Nói xong, liền quay xe đi. Tấn Huệ công bị công tôn Chi bắt được.

*

Tần Mục công sai công tôn Chi đem quân áp giải Tấn Huệ công về nước Tần. Bọn tay chân Huệ công như Quắc Xạ, Hàn Giản, Lương Do My, gia Bộc Đồ, Quách Yến, Khước Khuất ... đều đầu bù tóc rối, lữ lượt theo sau trông rất thảm !

LẠM BÀN

Khánh Trinh có lý khi nói với Tần Huệ vương : Chúa công tự làm cho giặc đến, còn nói gì nữa !

Tần Huệ vương vong ơn bội nghĩa, gây thù kết oán, tự mời giặc đến nhà.

Chiêu 20: PHẢN DIỆN TRẮC ĐỊCH (ĐO LƯỜNG ĐỊCH)

1. LỜI DỰ ĐOÁN CỦA TÔN TỬ:

Một hôm, Ngô vương hỏi tình hình chính trị của nước Tần, quyền lớn tập trung vào các dòng họ, luôn tranh giành lẫn nhau là Phạm, Trung hành, Trí, Hàn, Ngụy thì họ nào sẽ bị diệt vong và họ nào sẽ cường thịnh ?

Tôn Tử cho rằng, căn cứ vào quy định diện tích của một mẫu đất to hoặc nhỏ, việc thu thuế nặng hay nhẹ, quân đội đông hay ít, quan lại tham ô hay thanh liêm để đoán thì họ Phạm và họ Trung Hành sẽ bị bại vong trước tiên, sau đó là họ Hàn, họ Ngụy, họ cường thịnh là họ Triệu.

Nguyên nhân họ Phạm và họ Trung Hành quy định mỗi mẫu đất là 160 bộ vuông, quy định nhỏ nhất trong sáu họ nhưng thu thuế rất nặng, người nông dân làm được năm phần thì họ thu thuế một phần.

Quân đội đông đúc đánh nhau luôn; quan lại nhưng nhúc và sống xa xỉ. Cứ như vậy lâu dài sẽ sinh hục hặc và nội loạn, cuối cùng sẽ bị tan rã và bị tiêu diệt.

Hai họ Hàn và Ngụy quy định mẫu đất là 200 bộ vuông và mức thuế cũng đánh một phần năm.

Đất đai bé nhỏ, thu thuế nặng, nhân dân nghèo, quan lại đông đúc, binh sĩ nhiều lại thích đánh đá tranh giành, không tránh được họa diệt vong.

Họ Triệu có quy định mẫu đất to nhất, mỗi ,ậu 240 bộ vuông, thuế lại nhẹ nhất.

Quan lại ít, không quá xa xỉ; quân đội không đông. Kẻ cai trị giúp dân no ấm, nền chính trị khoan dung rất được lòng dân. Do vậy, họ Triệu sẽ hưng thịnh, chính quyền nước Tấn sẽ lọt vào tay họ Triệu.

Sau này, diễn biến tình hình nước Triệu đúng như lời dự đoán của Tôn Tử.

LẠM BÀN

Cách tính toán và suy luận của Tôn Tử hoàn toàn hợp lý, chỉ tiếc những người đứng đầu các họ thời đó không biết cách tính như Tôn Tử.

2. TRẦN BÌNH SO SÁNH THỰC LỰC:

Năm thứ sáu đời Hán (283), có người dâng thư mật báo rằng Sở vương Hàn Tín định làm phản. Cao đế hỏi ý kiến các tướng lĩnh; các tướng nói :

- Xin kíp đem quân chôn sống thẳng nhãi đi !

Cao đế không nói gì.

Sau đó Cao đế hỏi Trần Bình, Trần Bình không trả lời ngay, hỏi lại :

- Các tướng nói sao ?

Cao đế kể lại hết cho Trần Bình nghe. Bình lại hỏi :

- Đã ai biết kẻ dâng thư mật báo việc Hàn Tín mưu phản kia là người nào chưa ?

Cao đế đáp :

- Chưa !

- Tín có biết không ?

- Không !

- Quân của bệ hạ so với quân Sở (Hàn Tín) có tinh nhuệ hơn không ?

- Không hơn được !

- Các tướng của bộ hạ có người nào cầm quân giỏi hơn Hàn Tín không ?

- Không ai giỏi bằng !

- Quân không tinh nhuệ bằng quân Sở, tướng cũng không tài bằng mà đòi đánh người ta, tức là đẩy người ta vào cái thế chiến, tôi trộm lấy làm nguy cho bộ hạ !

LẠM BÀN:

1. Trần Bình sử dụng chiêu so sánh thực lực, biết người biết ta, giúp Cao đế tránh cuộc chiến trực diện với Hàn Tín.

2. Trần Bình bày kế vô trung sinh hữu, chỉ cần một vũ sĩ tóm gọn Hàn Tín tại Vân Mộng. Sức mạnh mưu kế thật là kỳ diệu !

3. LỜI DỰ ĐOÁN CỦA QUÁCH GIA:

Trước khi Viên Thiệu khởi binh, Quách Gian phân tích Tào Tháo có mười điều thủ thắng và Viên thiệu có mười điều thua :

1. Tính Thiệu hay vẽ vờn nghi lễ, ông thì dễ dãi tự nhiên, thế thì được về đạo.

2. Thiệu thì hành động trái lẽ, ông thì thuận lẽ phải, thế là được về nghĩa.
3. Thiệu khoan quá, ông thì nghiêm đưa vào quy củ, thế là được về chính trị.
4. Viên thiệu ngoài thì khoan hòa mà trong thì nghi kỵ, lại dùng toàn người thân thích, ông thì ngoài giản dị, trong thì sáng suốt, dùng toàn là nhân tài, thế thì được về độ lượng.
5. Thiệu nhiều mưu mà ít quyết đoán, ông được mưu hay là làm ngay, thế là được về mưu lược.
6. Thiệu hiếu danh, ông thì lấy bụng thực đãi người, thế là được về đức.
7. Thiệu nghĩ chỗ gần, quên chỗ xa; ông thì nghĩ đâu cũng khắp, thế là được về nhân.
8. Thiệu hay nghe dèm pha, ngại vực người, không thì không tin những đứa sàm nịnh, thế là được về sự sáng suốt.
9. Thiệu thì hồ đồ về phải trái, ông thì phép tắc phân minh, thế là được về văn.
10. Thiệu thích hư trương thanh thế nhưng không biết cách dùng binh, ông dùng binh như thần, thế là được về võ.

Ông được mười điều ấy, đánh thắng có khó gì.

LẠM BÀN:

Lời Quách Gia có vẻ tán dương Tào Tháo nhưng xét kỹ cũng có những điều đúng. Cuối cùng Tào Tháo đã đánh bại Viên Thiệu, thu tóm phương Bắc.

Chiêu 21: TÔN GIÁO LỢI DỤNG PHÁP (PHƯƠNG PHÁP LỢI DỤNG TÔN GIÁO)

1. KHÔNG MINH VÀ ĐỘI THIÊN TƯỚNG:

Khổng Minh đem quân đến Kỳ Sơn, an doanh đầu đẫy, thấy bên sông Vị có quân Ngụy coi giữ, bèn bảo các tướng rằng:

- Tư Mã Ý đã giữ đây lâu rồi; hiện nay trong trại ta thiếu lương, hai ba lần sai người giục Lý Nghiêm vận đến mà không thấy. Ta đoán lúa Lũng Thượng đã chín, nên bí mật dẫn quân đến mà gặt về.

Rồi sai Vương Bình, Trương Ngực, Ngô Ban, Ngô Y bốn tướng ở lại giữ Kỳ Sơn; còn Khổng Minh dẫn Ngụy Diên, Khương Duy và các tướng đến Lỗ Thành.

Quan thái thú quận này vốn biết tiếng Khổng Minh, vội vàng mở cửa ra hàng.

Khổng Minh an ủi một hồi rồi hỏi rằng :

- Lúc này có xứ nào lúa chín không ?

Thái thú thưa :

- Lúa mạch ở Lũng Thượng nay đã chín.

Khổng Minh lưu Trương Dực, Mã Trung ở lại giữ Lỗ Thành còn dẫn các tướng đến Lũng Thượng.

Tiền quân về báo rằng:

- Tư Mã Ý đã đóng quân ở đấy rồi !

Khổng Minh thất kinh nói :

- Người này cũng biết ta đến đây gặt lúa ư ?

Lập tức tắm gội thay áo, rồi sai đem ba cỗ xe bốn bánh trang trí giống y như nhau, xe này đã chế sẵn ở Thục mang theo.

Khi ấy, Khổng Minh sai Khương Duy dẫn một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, phục sẵn phía sau Thượng Nhai. Sai Ngụy Diên, Mã Đại mỗi người dẫn một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, phục sẵn hai mặt phải, trái.

Mỗi mặt có một cái xe, dùng hai mươi bốn người mặc áo thâm, chi chân không, xóa tóc, chống gương, tay cầm cờ phướn thất tinh đen, xúm quanh đẩy xe.

Ba tướng lĩnh mẹo, dẫn quân đẩy xe đi.

Khổng Minh sai ba vạn quân mang sẵn liềm hái, thùng chạ, chực rình gặt lúa, lại sai hai mươi bốn tên quân, xóa tóc, đi chân không, cầm gương, đẩy một chiếc xe bốn bánh, sai Quan Hưng mặc áo đóng vai Thiên Bồng, tay cầm ngọn phướn thâm, đi trước xe, Khổng Minh ngồi chễm chệ trên xe, nhắm trại quân Ngụy kéo đến.

Từ Mã Ý ra trại nhìn xem, thấy Khổng Minh đội mũ trâm hoa, mặc áo cánh hạc, tay cầm quạt lông ngồi trên xe bốn bánh. Tả hữu có hai mươi bốn người; trước mặt có một người mang phướn thâm, hình như thần tướng trên trời.

Ý nói :

- Đây là Khổng Minh bày trò quỷ quái đây !

Bèn gọi hai nghìn quân mã đến, dặn :

- Chúng mày chạy cho mau, bắt cho kỳ hết lại đây !

Quân Ngụy vâng mệnh đuổi theo. Khổng Minh thấy quân Ngụy kéo đến, sai quay xe thông thả đi về trại Thục.

Quân Ngụy quất ngựa cố sức đuổi, chỉ thấy gió lạnh gai gai, mây đen mờ mịt, đuổi hàng thôi đường mà không kịp. Quân Ngụy lấy làm lạ, dừng ngựa bảo nhau rằng :

- Quái lạ thay ! Chúng ta đuổi miết một hồi, tới ba chục dặm đường mà vẫn thấy lù lù ở trước mặt, không sao kịp, chẳng biết duyên cớ sao ?

Khổng Minh thấy quân Ngụy không đuổi nữa, sai xe ngoảnh mặt về phía giặc mà nghỉ ngơi.

Quân Ngụy ngần ngừ một hồi lâu, lại quất ngựa đuổi theo, Khổng Minh lại sai quay xe lững lững kéo đi.

Quân Ngụy đuổi theo hai mươi dặm nữa vẫn thấy trước mặt mà đuổi không kịp. Tên nào tên nấy đứng đờ mắt nhìn nhau. Khổng Minh lại sai quay xe ngoảnh mặt về phía địch mà đi giật lùi.

Quân Ngụy toan đuổi theo nữa nhưng Tư Mã Ý đã truyền lệnh :

- Khổng Minh dùng thuật Bát môn độn giáp, sai khiến được thần lục đỉnh lục giáp, là thuật rút đất ở trong sách Lục giáp thiên thư đó. Quân sĩ không nên đuổi nữa.

Quân Ngụy vừa quay trở về, bỗng nghe thấy ở mé tả trống trận nổi vang, một toán quân đổ ra . Ý kíp sai quân chống cự chỉ thấy quân Thục hai mươi bốn người xỏa tóc đi chân không, áo đen, phướn thâm, xúm xít đẩy một cỗ xe; trên xe Khổng Minh mũ thâm áo hạc, ngồi chễm chệ, tay cầm quạt lông phe phẩy.

Ý thất kinh, nói :

- Đàng kia vừa mới có Khổng Minh ngồi xe, đuổi năm chục dặm không kịp, sao ở đây lại có Khổng Minh nữa ? Lạ quá ! Lạ quá !

Nói chưa dứt lời, ở mé hữu lại thấy trống đánh om sòm, một toán quân xô đến, trong nhóm này cũng có Khổng Minh ngồi xe bốn bánh, cũng hai mươi bốn người hộ vệ y như xe trước.

Ý ngờ vực bảo :

- Đây chắc là thần binh rồi !

Quân Ngụy bất giờ xông xáo, không dám đánh nhau, tìm đường tháo chạy.

Bỗng lại thấy trống đánh vang lừng, một đội quân nữa kéo ra, cũng có Khổng

Minh ngồi xe, hình dạng y dám trước.

Quân Ngụy kinh hãi vô cùng, Tư Mã Ý cũng không biết là người hay quý và quân Thục nhiều ít thế nào, sợ hết hồn vía, dẫn quân chạy miết về phía Thượng Nhai, đóng chặt cửa thành không dám ra nữa.

Bấy giờ Khổng Minh mới sai ba vạn quân cắt hết lúa mạch ở Lũng Thượng, vận về Lỗ Thành đập thóc ra phơi.

Sau này, Tư Mã Ý bắt được một lính Ngụy, tên ấy nói : Quân phục ba mặt đều không phải là Khổng Minh, đó là Khương Duy, Mã Đại, Ngụy Diên; một mặt chỉ có một ngàn quân hộ vệ và năm trăm quân đánh trống. Duy chỉ dám trước ra dụ trận mới thực là Khổng Minh.

Ý ngửa mặt lên trời than rằng : Khổng Minh thật có tài xuất quỷ nhập thần !

LẠM BÀN:

1. Khổng Minh lợi dụng mê tín quỷ thần, thiên binh thiên tướng để đánh lừa quân Ngụy. Ngay Tư Mã Ý cũng không biết là người hay quý, không dám tiến đánh, lui về cố thủ; trong lúc ấy quân Khổng Minh ung dung gặt lúa ở Lũng Thượng.

2. Một số thủ lĩnh chính trị thường áp dụng chiêu này dưới dạng thánh chiến.

2. HÓA GIẢI CHIÊU LỢI DỤNG TÔN GIÁO:

Đời Đường, Tả Công Hổ làm phản chiếm đóng ở Đôn Dương, Giang Nam; Lý Uyên liền xuống chiếu cử Lý Hiếu Cung suất binh tiến đánh.

Trước khi xuất phát, Lý Hiếu Cung mở tiệc đãi các tướng và quân sĩ, Lý Hiếu Cung bưng ly rượu đưa lên bỗng nhiên ly rượu đổi màu đỏ như máu.

Ai nấy đều kinh hãi cho rằng chuyện lạ; Lý Hiếu Cung nói :

- Hoạ phúc không có cửa, chỉ có con người là mời tai họa hay là phúc đến ! Các tướng sĩ không nên hoài nghi, đây là điềm báo Tả Công Hổ sẽ bị giết !

Nói xong, uống cạn ly rượu. Tướng sĩ thấy vậy bình tĩnh trở lại và rất khâm phục.

Khi đến Đôn Dương, Lý Hiếu Cung không cho quân sĩ ra đánh, cứ cố thủ trong lũy; mặt khác sai quân đi cắt đường vận lương của địch; khiến cho quân của Tả Công Hổ thiếu lương càng muốn đánh gấp.

Mấy ngày sau, Lý Hiếu Cung sai một đội quân già yếu ra khiêu chiến, giả thua chạy về doanh trại; quân Tả Công Hổ đuổi theo, bị đội quân kỳ tinh nhuệ đã mai phục sẵn đổ ra vây đánh, quân Tả Công Hổ đại bại tháo chạy, quân nhà Đường truy sát bắt được Tả Công Hổ.

LẠM BÀN:

1. Binh thư cho rằng, khi xuất quân tác chiến cần giải trừ mối hoài nghi mê tín ở trong quân đội thì quân sĩ dù có đương đầu với cái chết thì cũng không thối lui hoặc bỏ chạy. Phương pháp chiến tranh gọi là nhân chiến (nhân: là người).

2. Lý Hiếu Cung đã dùng mê tín hóa giải mê tín, gây lòng tin của quân sĩ khi tác chiến.

Chiêu 22: DĨ DƯƠNG DỊ NGŨU (LẤY DÊ THAY BÒ)

1. BÁN ĐỀ THI :

Hoà Thân với tài khôn vặt, khéo đoán ý vua Càn Long, chỉ nhìn qua sắc diện hoặc nháy nhó là đoán ngay được nha vua thích gì muốn gì và tìm cách chiều ngay, vì vậy rất được vua Càn Long tin dùng.

Nhà Thanh có lệ là năm thuận thiên tổ chức khảo thí quan lại một lần, trước khi thi, nội các phải trình và dâng lên vua Càn Long một bộ tứ thư, nhà vua chọn đề mục và ra đề thi.

Năm Càn Long thứ ba mươi, khoa thi ất dậu, vua Càn Long xem xong bộ tứ thư và đánh dấu vào sách Luận ngữ sai thái giám đưa trả lại cho nội các.

Hoà Thân trông thấy, liền đi theo tên thái giám hỏi y đi đâu thì tên thái giám trả

lời :

- Hoàng thượng truyền tôi đi phiên bản nhanh quyển sách này.

Hoà Thân liền chớp lấy cười và nói :

- Người đưa đây, ta đi sai người làm hộ cho !

Tên thái giám không dám cãi liền, bèn đưa sách cho Hoà Thân.

Hoà Thân lặng lẽ, mở ra xem, trong đó có một trang mà Càn Long phê để làm đề thi, đại ý viết hoặc ất hoặc mã, hàm ý khoa thi ất dậu.

Hoà Thân tìm cách sao chép đề thi và đem bán cho sĩ tử; thu bạc vào như nước.

*

Vua Càn Long có một cái mâm bằng ngọc bích, đường kính khoảng 1 thước, nhà vua quý cái mâm này lắm.

Một hôm vị a ca thứ bảy, trong 11 vị a ca, chơi đùa thế nào không biết làm vỡ cái mâm ngọc bích, cậu ta sợ đến hồn xiêu phách lạc, liền chạy đến Thành thân vương cầu cứu.

Thành thân vương suy nghĩ một hồi liền khuyên vị a ca này đến cầu xin Hoà Thân.

Hoà Thân nghe chuyện vậy càng doạ già, doạ non :

- Hoàng thượng rất quý cái mâm ngọc ấy, nay biết a ca làm vỡ thì e hoàng thượng sẽ nổi giận sẽ không biết chuyện gì sẽ xảy đến cho a ca ?

A ca nghe vậy liền van khóc xin Hoà Thân cứu mạng. Hoà Thân doạ chán liền kề tai nói nhỏ với vị a ca; không biết Hoà Thân nói gì, chỉ thấy vị a ca này gật đầu lia lịa, còn thế bởi gì đó nữa.

Sau đó, Hoà Thân hẹn với a ca là ngày mai hãy đến chỗ để cái mâm ngọc.

Sáng hôm sau, vị a ca đến, thấy có một cái mâm ngọc màu sắc y hệt cái mâm cũ nhưng đường kính rộng đến một xích rưỡi, tức là rộng hơn cái mâm của Càn Long nửa xích.

Vị a ca mừng quá, tạ ơn Hoà Thân rồi rút !

Theo sử sách thì mỗi năm, Càn Long tổng thu mỗi năm là bảy ngàn vạn lượng, trận châu ngọc quý bốn phương tám hướng đều thu về trong tay nhà vua.

Hoà Thân trong 20 năm làm tể tướng, tha hồ ăn đút, ăn lót, hối lộ.

LẠM BÀN:

1. Hoà Thân lấy cái mâm ngọc lớn quý hơn (dê) để bù vào cái mâm ngọc nhỏ (bò, trâu), chắc vua Càn Long vui vẻ mà không truy cứu chuyện này. Tôi còn có của quý hơn cả vua cũng là chuyện lạ.

Hoà Thân cứu vị a ca thứ bảy, không phải do lòng tốt, chắc là đổi chác hứa hẹn gì đó.

2. Cũng theo các nhà nghiên cứu, ba đời vua nhà Thanh là Ung Chính, Khang Hy, Càn Long nạn hối lộ hoàn hành, làm cho quốc gia ngày càng suy yếu, là một trong những nguyên nhân để sau này bị tám nước tha hồ xâm xé.

3. Cách đây 2000 năm, nhà thơ Khuất Nguyên, trong Ly Tao cũng từng than thở phần uất về nạn tham ô hối lộ của bọn quan lại, tham ô hối lộ làm cho bầu khí xã hội vẫn đục và dân chúng sẽ mất lòng tin vào những người cầm quyền.

2. TÀI SẢN CỦA BỌN THAM NHỮNG:

Theo sử sách, Hoà Thân Đại học sĩ kiêm Lại bộ Thượng thư, gần như tể tướng (đời Thanh không có tể tướng), hãnh thông minh khôn khéo, mưu mô hay điểm chỉ, hãnh nắm hết chức vụ lớn trong triều, có con gái đính hôn với một hoàng tử, nên hãnh nói gì Càn Long cũng nghe.

Bọn tay chân của Hoà Thân không những ở triều đình mà còn ở khắp các tỉnh, mua quan bán chức, cướp bóc dân chúng đem về dâng cho hãn.

Hãn xây dựng dinh thự cao đẹp hơn cung điện của và chứa nhiều bảo vật hơn kho của vua nữa.

Vua Càn Long mất, chưa kịp chôn, Gia Khánh kế vị bắt giam Hoà Thân liền và xử hãn tội thắt cổ; trước khi tự thắt cổ hãn còn cứng cổ nói xuống hoàng tuyền sẽ được thờ chủ cũ.

Hãn khai hãn có 67 triệu lạng bạc 27.000 lạng vàng, 456 viên hồng ngọc, 113 lam ngọc, 56 chuỗi ngọc trai (thực là 200); bị tra tấn lắm hãn mới khai chỗ chôn dấu.

Cuối cùng tịch thu được 900 triệu lạng bạc, hàng ngàn bảo vật lặt vặt khác như chén đĩa, áo lông, có 23 tiệm cầm đồ, 13 tiệm bán đồ cổ để các em hãn đứng tên.

LẠM BÀN:

Có ý kiến cho rằng, Hoà Thân đạt kỷ lục trong tham nhũng; ý kiến này xem ra chưa thuyết phục cho lắm. Biết đâu, xưa nay có những tên tham nhũng giàu hơn Hoà Thân nhưng không ai bắt, hoặc không dám bắt, đã không có thứ hai tranh cử thì chưa thể nói người thứ nhất là đạt kỷ lục được.

Chiêu 23: DI HOA TIẾP MỘC(ĐEM HOA GHÉP VÀO CÂY)

1. KẺ BUÔN VUA:

Dị Nhân, vương tôn nước Tần, là con thứ của An Quốc quân, sang làm con tin ở nước Triệu đã lâu chẳng có ai hỏi thăm đến. Khi Vương Tiễn đánh Triệu, vua Triệu giận lây đến Dị Nhân, muốn giết; Bình Nguyên quân can ngăn, vua Triệu bèn an trí Dị Nhân ở Tùng Đài, ra vào canh giữ, lại rút bớt lương đi. Dị Nhân suốt ngày uất ức không biết làm thế nào.

Bấy giờ có người ở Dương Dịch, họ Lã, tên Bất Vi, cha con đều làm lái buôn, vẫn đi lại các nước. mua rẻ bán đắt nên có vốn to. Khi đến Hàm Đan gặp Dị Nhân ở giữa đường, thấy Dị Nhân mắt trắng môi đỏ, dầu trong lúc phong trần mà vẫn có vẻ tôn quý, bèn lấy làm lạ hỏi người bên cạnh xem là ai. Người kia đáp, đó là con trai An Quốc quân nước Tần, sang Triệu làm con tin ...

Bất Vi nghe nói nghĩ thầm là món hàng buôn có lợi to, bèn về hỏi cha rằng :

- Cày ruộng lợi gấp mấy ?

Cha nói :

- Lợi gấp mười !

Lại hỏi :

- Buôn châu ngọc lợi gấp mấy ?

Người cha đáp :

- Lợi gấp trăm !

Lại hỏi :

- Nếu giúp cho một người được lên làm vua, thống trị sơn hà thì lời gấp mấy ?

Người cha cười nói :

- Làm sao giúp cho một người làm vua được ! Nếu giúp được thì lợi đến gấp nghìn, gấp muôn, biết thế nào mà tính !

Lã Bất Vi nghe nói, liền đem trăm nén vàng kết giao với Công Tôn Kiên là người vua Triệu, sai giám sát Dị Nhân, đi lại dần dần rồi được tiếp kiến Dị Nhân, giả cách không biết là ai, hỏi lai lịch, Công Tôn Kiên nói thực cho biết.

Một hôm, Công Tôn Kiên đặt tiệc rượu mời Lã Bất Vi, Bất Vi nói :

- Trong tiệc chẳng có người nào khác, có vương tôn nước Tần ở đây sao chẳng mời đến cùng uống cho vui.

Công Tôn Kiên nghe lời liền mời Dị Nhân đến tiếp Bất Vi, cùng ngồi uống.

Tiệc đến nửa chừng, Công Tôn Kiên đứng dậy đi ra nhà xí, Bất Vi hỏi thăm Dị Nhân rằng :

- Vua Tần nay đã già, thái tử yêu nhất Hoa Dương phu nhân nhưng phu nhân lại không con; anh em điện hạ có hơn hai mươi người mà chưa có ai được yêu lắm. Sao điện hạ không nhân lúc này xin về nước Tần, thờ Hoa Dương phu nhân, xin làm con, mai sau có hy vọng làm thái tử.

Dị Nhân ứa nước mắt nói :

- Tôi khi nào dám mong điều đó nhưng mỗi khi nói đến nước cũ lòng đau như cắt, chỉ giận là chưa có mưu kế gì thoát thân mà thôi !

Bất Vi nói :

- Nhà tôi dẫu nghèo, xin đem ngàn vàng vì điện hạ sang Tần nói với thái tử và phu nhân để cứu điện hạ về nước, ý điện hạ nghĩ thế nào ?

Dị Nhân nói :

- Nếu được như lời ngài nói, thì mai sau được phú quý xin cùng ngài hưởng chung.

Vừa nói xong, Công Tử Kiên vào, hỏi rằng :

- Lã quân nói chuyện gì thế ?

Bất Vi nói :

- Tôi hỏi thăm vương tôn về giá ngọc ở nước Tần, vương tôn từ chối nói là không biết.

Vương Tôn không nghi ngờ gì cả, lại sai rót rượu uống, đến lúc thật vui say mới tan.

Từ đó, Lã Bất Vi thường đi lại với Dị Nhân, mật đưa cho Dị Nhân năm trăm lượng vàng, dặn nên mua chuộc những người tả hữu và tiếp đãi tân khách.

Người Công Tôn Kiên được Dị Nhân cho tiền, đều coi Dị Nhân là người trong một nhà, không còn nghi kỵ gì hết.

Lã Bất Vi lại đem năm trăm lượng vàng mua các đồ quý, từ biệt Công Tôn Kiên đi sang Hàm Dương, dò biết Hoa Dương Phu nhân có người chị gái cũng lấy chồng ở Tần nên trước hết mua chuộc người nhà, nhờ nói với bà chị rằng vương tôn Dị Nhân ở Triệu lúc nào cũng tưởng nhớ đến thái tử và phu nhân, có lẽ đưa về kính biểu, nhờ Lã Bất Vi chuyển giúp, còn nói chút lễ mọn này là riêng để kính dâng bà.

Bà chị mừng quá, tự ra nhà ngoài để tiếp khách, bảo Lã Bất Vi rằng :

- Vương tôn thật là có lòng tốt nhưng cũng làm phiền quý khách đi xa ! Ngày nay, vương tôn ở Triệu, có còn nhớ đến nước cũ không ?

Bất Vi nói :

- Nhà tôi ở đối diện với công quán của vương tôn, có việc gì vương tôn cũng nói chuyện với tôi, nên tôi biết rõ tâm sự. Vương tôn ngày đêm lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử và phu nhân, nói từ bé đã mồ côi mẹ, phu nhân tức là đích mẫu, muốn về nước phụng dưỡng để tròn đạo hiếu.

Bà chị nói :

- Vương tôn bấy lâu có được bình yên không ?

Bất Vi nói :

- Vì Tần cứ đánh Triệu luôn, nên vua Triệu thường muốn đem vương tôn ra chém, may được thần dân hợp sức bảo tấu nên mới còn sống, vì thế càng nóng nảy muốn về.

Bà chị hỏi :

- Thần dân Triệu vì cớ gì mà lại chịu bảo tấu cho vương tôn ?

Bất Vi nói :

- Vương tôn là người hiền hiếu, mỗi khi gặp sinh nhật của vua Tần, thái tử và phu nhân, các ngày nguyên đán, sóc vọng đều tắm gội chay sạch, đốt hương trông về phía tây mà bái chúc; người Triệu không ai mà không biết,

Vả lại, vương tôn là người hiếu học, giao kết khắp bậc hiền sĩ các nước, thiên hạ đều khen là người hiền hiếu. Vì thế, thần dân nước Triệu mới bảo tấu cho.

Bất Vi nói xong, lại lấy mấy món đồ quý giá đáng chừng năm trăm vàng, dâng lên và nói rằng :

- Vương tôn vì không thể về châu thái tử và phu nhân được, nên có lễ mọn này để tỏ lòng hiếu thuận, dám phiến vương thân chuyển đệ cho !

Bà chị sai người nhà làm cơm rượu đãi Lã Bất Vi, rồi đi ngay vào nói chuyện với Hoa Dương phu nhân.

Phu nhân thấy các đồ quý cho rằng công tôn có lòng yêu mình, trong lòng mừng quá.

Bà chị lại về nói chuyện với Lã Bất Vi, Bất Vi giả cách hỏi rằng :

- Phu nhân có mấy người con trai ?

Bà chị đáp là chẳng có được người nào. Lã Bất Vi nói:

- Tôi nghe nói, đem sắc đẹp thờ người hễ sắc suy thì tình yêu cũng hết. Nay phu nhân được thái tử rất yêu mà không có con cái thì nên nhân lúc này chọn một trong các con chồng, người nào hiền hiếu làm con mình, mai sau người con ấy được lên làm vua thế lực của phu nhân chẳng phải vững vàng lắm ru !

Nếu sau này, sắc đẹp kém, tình yêu chẳng còn, có hối cũng không kịp nữa. Nay Dị Nhân là người hiền hiếu, lại hết lòng yêu quý phu nhân, nếu phu nhân cất nhắc lên làm đích tử, như vậy sẽ được tôn quý đời đời ở nước Tần này.

Bà chị lại đem lời nói ấy nói lại với Hoa Dương phu nhân, phu nhân cho lời của Bất Vi là phải.

Nhân một đêm cùng An Quốc quân uống rượu đang vui, Hoa Dương bỗng ứa nước mắt. Thái tử lấy làm lạ hỏi cố gì, phu nhân nói :

- Thiếp nay được sung vào hậu cung, chẳng may không con; thiếp xem trong các con thái tử chỉ có Dị Nhân là người có hiền đức, tân khách chư hầu đi lại, ai nấy đều khen. Nếu được Dị Nhân làm con kế tự, thì thân thiếp sau này có chỗ nhờ cậy.

Thái tử bằng lòng. Phu nhân nói :

- Thái tử hôm nay bằng lòng, ngày mai lại nghe một cung nhân nào đó, rồi quên đi thì sao !

Thái tử nói :

- Nếu phu nhân không tin, xin khắc thẻ làm chứng.

Nói đoạn, lấy một cái thẻ khắc bốn chữ Đích tử Dị Nhân, rồi đem chẻ đôi, mỗi người giữ một nửa để làm tin.

Phu nhân lại nói :

- Dị Nhân đang ở Triệu làm thế nào mà về được ?

Thái tử nói :

- Để ta nhân dịp nào đó nói với vua cho.

Bấy giờ, vua Tần đang giận Triệu, thái tử nói việc ấy nhưng vua Tần không nghe,

Bất Vi biết là em trai vương hậu là Vương Toàn quân đang được vua yêu, lại đút lót cho các người môn hạ vào yết kiến Vương Toàn quân và nói rằng :

- Tội ngài đến chết ngài có biết không ?

Dương Toàn quân cả sợ nói rằng :

- Tội có tội gì ?

Bất Vi nói :

- Môn hạ ngài ai cũng đều ở ngôi cao, bổng lộc nhiều, hầu non vợ đẹp mà môn hạ thái tử thì không ai có quyền thế cả. Đại vương ngày nay tuổi già, một mai mất đi, thái tử lên nối ngôi bọn môn hạ của thái tử tất oán giận ngài lắm, nguy cơ củ ngài đã đến sau lưng rồi đó !

Dương Toàn quân nói :

- Bây giờ làm sao ?

Bất Vi nói :

- Tôi có kế này, có thể khiến ngài thọ được trăm tuổi, vững vàng như Thái sơn, ngài có muốn nghe không ?

Dương Toàn quân quỳ xuống hỏi kế. Bất Vi nói :

- Đại vương tuổi đã già mà thái tử lại không có con đích, nay vương tôn Dị Nhân có tiếng là người hiền hiếu mà bị bỏ ở nước Triệu, ngày đêm mong mỏi được về, nếu ngài xin được vương hậu nói với vua Tần cho đón Dị Nhân về, khiến thái tử làm đích tử như vậy Dị Nhân không có nước mà có nước, Hoa Dương không có con mà có con, thái tử, vương tôn đều cảm ơn vương hậu đời đời, tước vị của ngài có thể giữ vững được.

Dương Toàn quân sụp lạy xin theo như lời.

Dương Toàn quân đem lời Bất Vi nói lại với vương hậu. Vương hậu nói với vua Tần. Vua Tần nói :

- Đợi người nước Triệu xin hòa, ta sẽ đón Dị Nhân về nước.

Thái tử cho triệu Bất Vi vào hỏi rằng :

- Ta muốn đón Dị Nhân về nước, phụ vương chưa chuẩn, tiên sinh có kế gì không ?

Bất Vi dập đầu nói rằng :

- Nếu thái tử quả định lập vương tôn làm kế tự thì tiểu nhân chẳng tiếc gia sản nghìn vàng, dứt lót các nhà quyền thế nước Triệu, tất có thể mang Dị Nhân về được.

Thái tử và phu nhân đều mừng, đem hai trăm lạng vàng giao cho Lã Bất Vi, nhờ trao cho Dị Nhân về việc tiếp khách. Vương hậu cũng lấy một trăm lạng vàng giao cho Lã Bất Vi. Phu nhân lại sắm cho Dị Nhân một hòm quần áo và tặng riêng Bất Vi một trăm lạng vàng, phong sẵn cho Bất Vi là thái phó của Dị Nhân, dặn nói cho Dị Nhân biết mấy ngày nữa sẽ gặp nhau chớ nên lo nghĩ gì.

Bất Vi từ biệt ra về.

Đến Hàm Đan, trước hết Bất Vi cho cha biết, người cha rất mừng.

Hôm sau, Bất Vi mang lễ vật đến yết kiến Công Tôn Kiên, rồi vào chào Dị Nhân, đem lời nói của vương hậu, thái tử và phu nhân nói hết cho nghe, lại đem năm trăm lạng vàng và hòm quần áo giao lại cho Dị Nhân. Dị Nhân cả mừng nói rằng:

Hòm quần áo tôi xin nhận, còn số vàng tiên sinh cứ cầm lấy, nếu có việc gì dùng đến xin tùy ý tiên sinh, cốt làm sao cứu được tôi về nước, tôi xin cảm ơn vô cùng.

Lại nói Lã Bất Vi lấy một người con gái đẹp ở Hàm Đan tên là Triệu Cơ, giỏi đàn hát và múa. Biết ả đã có mang được hai tháng, Bất Vi nghĩ rằng Dị Nhân về nước tất sẽ phạm được nối ngôi vua, nếu đem ả này dâng cho hã, may mà sinh

được đưa con trai, đó tức là hòn máu của mình, đưa con trai ấy mà lên làm vua, thì thiên hạ của nhà họ Doanh sẽ về nhà họ Lã, như vậy cái việc mình phá của nhà mới đi để làm đây mới không uổng.

Kế ấy đã định rồi, bèn mời Dị Nhân và Công tôn Kiên đến nhà uống rượu, bàn tiệc đủ các đồ ngon vật lạ và có đàn hát vui.

Rượu đến nửa chừng, Bất Vi nói:

- Bỉ nhân mới lấy được đứa hầu non, có biết hát múa, muốn cho nó ra mời rượu, xin các ngài chơi hiềm là đường đột.

Nói xong sai hai con hầu vào gọi Triệu Cơ ra. Bất Vi nói:

- Nàng nên vài chào hai vị quý nhân đây!

Triệu Cơ thoăn thoắt gót sen, đứng trên thảm nhung cúi đầu hai lần. Dị Nhân và công tôn Kiên vội vàng đáp lễ lại. Bất Vi sai Triệu Cơ tay nâng chén vàng mời Dị Nhân, Dị Nhân ngửa mặt nhìn Triệu Cơ rõ ràng là một vị giai nhân, mày ngài mắt phượng, da tuyết tóc mây, cái vẻ mỹ lệ yêu kiều không bút mực nào tả hết cho được.

Triệu Cơ mới rượu xong, liền xống tay áo đứng trên thảm nhung mà múa, chân tay mềm mại, điệu bộ dịu dàng, làm cho công tôn Kiên và Dị Nhân hoa mắt mê lòng, thần hồn điện đảo, cùng nhau khen ngợi mãi không thôi. Triệu Cơ múa xong, Bất Vi lại sai rót chén lớn dâng mời.

Hai người đều uống một hơi hết ngay. Triệu Cơ mời rượu xong, trở vào trong nhà, chủ khách lại cùng nhau thù tạc rất vui. Công tôn Kiên say quá nằm lăn ra, Dị Nhân trong lòng nghĩ đến Triệu Cơ, mượn giả say, nói với Bất Vi rằng:

- Nghĩ như tôi một mình chơ vợ ở đất khách, quạnh hiu vắng vẻ, vậy muốn xin ngài cho tôi người nàng hầu ấy làm vợ, để được thỏa lòng ước ao, không rõ thân giá bao nhiêu, xin ngài dạy cho, tôi xin kính nộp.

Bất Vi giả cách giận mà nói rằng:

-Tôi lấy lòng tốt mới diện hạ đến dự tiệc, đem thê thiếp ra để tỏ ý kính mến, nay diện hạ lại muốn cướp người yêu của tôi, còn ra nghĩa lý gì?

Dị Nhân hổ thẹn quá, liền quì xuống nói rằng:

- Tôi vì nơi đất khách buồn bã, nghĩ lầm ra thế đó cũng là lời nói rồ dại trong khi say rượu, xin ngài rộng lòng tha thứ cho.

Lã bất Vi vội vàng đỡ dậy nói rằng:

- Tôi mưu tính đường về cho diện hạ, cái gia sản nghìn vàng phá hết còn không tiếc, lẽ nào tôi lại tiếc một đứa con gái làm gì. Nhưng con bé ấy còn ít tuổi lại hay thẹn sợ nó không nghe. Nếu nó bằng lòng tôi xin kính dâng diện hạ để làm kẻ sửa túi nâng khăn.

Dị Nhân lạy hai lạy tạ ơn, rồi đợi công tôn Kiên tỉnh rượu cùng lên xe trở về.
Đêm ấy bất Vi bảo Triệu Cơ rằng:

- Vương tôn nước Tấn có lòng yêu nàng lắm, xin nàng lấy làm vợ, ý nàng thế nào?

Triệu Cơ nói:

- Thiếp đã đem thân thờ chàng, vả lại đã có thai, nữ nào chàng lại bỏ, bắt phải thờ người khác?

Bất Vi mật bảo rằng:

- Nàng lấy tôi suốt đời, chẳng qua chỉ là vợ một anh lái buôn. Vị vương Tôn ấy sau này sẽ có phận được làm vua Tần, đều được phú quý vô cùng. Vậy nàng nên tình nghĩa vợ chồng, nén lòng theo kẻ tôi, chớ nên tiết lộ.

Triệu Cơ nói:

- Việc chàng mưu tính là việc lớn, thiếp cũng xin theo, nhưng mối tình ân ái vợ chồng, lòng nào mà nữ dứt cho đang!

Nói xong ứa nước mắt khóc.

Bất Vi yên ủi rằng:

- Nếu nàng không quên chút tình cũ, thì mai sau chiếm được thiên hạ Tần. ta vẫn làm vợ chồng không bao giờ rời nhau, há chẳng hay lắm ru!

Hai người bèn chỉ trời mà thề với nhau rồi cùng đi ngủ, mối tình ân ái lại mặn nồng hơn những đêm xưa. Hôm sau Bất Vi đến công quán, Bảo Dị Nhân rằng:

- Đội ơn điện hạ không hiềm đưa tiểu thiếp quê mùa, dùng làm kẻ hầu khấn lược, tôi phải đỗ mãi nó mới nghe, hôm nay tốt ngày, xin đưa đến ngự sở để hầu hạ.

Dị Nhân nói:

- Tấm lòng cao cả của tiên sinh, dù tôi nát xương cũng không thể báo đền!

Công tôn Kiền:

- Đã có cái lương duyên ấy tôi xin đứng ra làm mối!

Bèn sai người nhà làm tiệc mừng. Bất Vi từ tạ về, đến chiều dùng xe đưa Triệu Cơ đến cùng Dị Nhân thành thân.

Dị Nhân lấy được Triệu Cơ như cá gặp nước, yêu mến lạ thường, được hơn một tháng, Triệu Cơ nói với Dị nhân rằng :

- Thiếp được hầu điện hạ, trời cho nay đã có thai rồi.

Dị Nhân không biết chuyện, ngỡ là giọt máu của mình, vui mừng khôn xiết.

Triệu Cơ đã có mang hai tháng rồi mới lấy Dị Nhân, sau đó tám tháng thì vừa được mười tháng, đáng lẽ đến kỳ sinh nở thì phải, vậy mà vẫn không thấy chuyển động.

Có lẽ trời sinh ra một vị chân mệnh đế vương, không giống người thường, nên mãi đến lúc đúng mười hai tháng mới sinh một đứa con trai. Khi sinh có ánh sáng đỏ rực nhà, trăm thứ chim bay đến lượn múa.

Đứa bé mũi to, mắt dài, trán rộng, mỗi mắt có hai con ngươi, trong miệng đã có vài cái răng, khó rất to, đi ngoài đường cũng ghe tiếng.

Dị Nhân cả mừng nói rằng :

- Ta nghe các chân chúa sinh ra, tất có điềm lạ. Thằng bé này cốt tướng khác thường, lại đẻ vào ngày mồng một tháng giêng, ngày sau tất cầm quyền ngự trị thiên hạ.

Bèn dùng họ Triệu Cơ gọi Triệu Chính. (Về sau Chính nối ngôi làm vua Tần, kiêm tính sáu nước, tức là Tần Thủy Hoàng).

Lã Bất Vi nghe tin Triệu Cơ sinh con trai, trong lòng mừng thầm rằng mưu kế của mình đã có kết quả.

Năm Triệu Chính đã lên ba tuổi, quân tần lại vây đánh thành Hàm Đan rất gấp. Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

-Vua Triệu nếu lại giận lây đến điện hạ, thì làm thế nào ? Chi bằng điện hạ phải trốn về Tần mới có thể thoát được.

Dị Nhân nói :

- Việc này đều nhờ tiên sinh trù tính giúp.

Lã Bất Vi bỏ ra sáu trăm cân vàng, lấy ba trăm cân đút lót các quân tướng giữ thành ở cửa nam, nói rằng :

- Tôi từ Dương Dịch đem cả nhà đến đây buôn bán, không may gặp quân tần kéo đến vây thành lâu ngày quá, tôi nhớ nhà lắm, nên đem hết tiền vốn chia cả cho các ngài, chỉ xin rộng lòng thả cho cả nhà tôi cho ra khỏi thành để về Dương Dịch, thì tôi và toàn gia được đội ơn vô cùng.

Các quân tướng giữ cửa thành bằng lòng cho, lại đem trăm cân vàng dâng công

tôn Kiên, tỏ ý muốn trở về Dương Dịch, nhờ công tôn Kiên nói với tướng giữ của nam bộ. nói lót đã êm cả rồi. Bất Vi bèn bảo Dị Nhân đem con Triệu Cơ mật gửi ở nhà người mẹ. Hôm ấy Bất Vi làm rượu mời công tôn Kiên, nói rằng :

- Chỉ trong ba ngày nữa tôi sẽ ra khỏi thành, gọi là có chén rượu để từ biệt.

Khi uống rượu, Bất Vi cố ép để cho công tôn Kiên uống thật say. Các người tả hữu và quân lính đều được đãi nhiều rượu thịt, ăn uống tha hồ no say rồi ai nấy đều đi nghỉ.

Đến nửa đêm, Dị Nhân cải trang, lẫn vào trong đám đầy tớ, theo cha con Bất Vi đi ra cửa nam. Tướng giữ thành không biết thực giả, mở khóa để cho cả bọn ra khỏi cửa thành.

LẠM BÀN:

1. Chiêu di hoa tiếp mộc làm cho Dị Nhân không có nước mà có nước, Hoa Dương không có con mà có con; con Bất Vi trở thành con Dị Nhân ... sau này Lã Bất Vi được làm tướng, rồi lại làm thừa tướng.

Một chuyến buôn vua lời rất to như cha Bất Vi nói, lời gấp ngàn, gấp muôn biết đường nào mà tính !

2. Con buôn Lã Bất Vi thời đó đã biết quảng cáo đánh bóng món hàng là Dị Nhân từ một người bị bỏ quên thành người hiền, có hiếu, chăm học ... Lã không chỉ buôn vua, buôn luôn cả nàng hầu và giọt máu còn trong bụng, bán luôn anh

chàng Công Tôn Kiên nhẹ dạ, anh ta khi biết được chỉ tìm con đường chết.

3. Lái buôn Lã Bất Vi lấy vàng lót đường để đến với Dị Nhân, len lỏi vào cung thái tử, mua chuộc Hoa Dương; lọt vào nhà em vương hậu là Dương Toàn quân ... mọi người như con rối đều bị Bất Vi giật dây, thao túng.

4. Truyện nêu mối hôn phối kỳ lạ giữa thương nhân và những người cầm quyền, bộ máy chính quyền thời Tần trở thành món hàng trong tay bọn con buôn.

2. MUỐN LÀM CHA VUA:

Vua Sở là Khảo Liệt vương không có con. Xuân thân lấy làm lo, kiếm những phụ nữ có tướng mấn con, đã dùng nhiều người mà vẫn không có con.

Người nước Triệu là Lý Viên muốn dâng em gái cho vua Sở, nhưng ngại rằng em mình không mấn con, rồi sợ cũng không được vua yêu, bèn xin được làm người nhà hầu hạ Xuân Thân quân.

Một hôm, Lý Viên xin về nhà, quá hẹn mới trở lại, vô tình với Xuân Thân quân. Xuân Thân quân hỏi lý do đến trễ, Lý Viên đáp :

- Vua Tề sai sứ giả xin cưới em gái tôi, tôi đãi tiệc sứ giả nên trễ hẹn !

Xuân Thân quân hỏi :

- Đã gả chưa ?

- Thừa chưa !

- Cho tôi gặp mặt được không ?

- Thừa được !

Lý Viên bèn đem em gái dâng cho Xuân Thân quân, nàng được Xuân Thân quân
sủng ái lắm !

Viên biết em gái đã có mang, bày mưu cho nàng thừa dịp nói với Xuân Thân
quân :

- Vua Sở quý ông hơn là anh em ruột, nay ông làm tướng quốc nước Sở đã trên
hai chục năm mà vua không có con, sau này vua trăm tuổi rồi tất lập anh hoặc
em.

Vua sau lên ngôi rồi lại quý người thân cận của mình, thì ông giữ mãi sự sủng ái
sao được nữa !

Chẳng những vậy, ông giữ chức đã lâu năm. chắc nhiều lần đã thất lễ với mấy
người anh em của vua, mấy người này lên ngôi là họa lớn cho ông; làm sao ông

còn giữ tướng ấn và đất phong ở Giang Đông nữa ?

Nay thiếp tự biết mình đã có mang nhưng người khác thì không hay biết; thiếp được hầu hạ ông chưa bao lâu được ông quý, nay ông dâng thiếp cho vua Sở chắc vua Sở sẽ sùng ái thiếp. Nhờ trời thiếp có con trai thì con ông sẽ làm vua, ông có thể chiếm hết đất Sở, so với cai hoá thành lĩnh thì đáng nào hơn ?

Xuân Thân cho rằng kế ấy rất hay, bèn cho em gái Lý Viên ra ở nhà riêng, rồi nói chuyện với vua Sở.

Vua Sở vờ nài nỉ vô cùng, yêu quý nàng và nàng sinh con trai, lập làm thái tử, lập em gái Lý Viên làm hoàng hậu. Vua Sở cũng yêu quý Lý Viên và Lý Viên được cầm quyền.

Khi em gái đã được làm hoàng hậu, cháu được lập làm thái tử, Lý Viên càng hóa ra kiêu ngạo; lại sợ Xuân Thân tiết lộ việc đó mới lén nuôi bọn thích khách, muốn diệt Xuân Thân quân để trừ hậu hoạn.

Xuân Thân quân làm tướng quốc nước Sở hai mươi lăm năm, vua Khảo Liệt vương đau, Chua An nói với Xuân Thân quân :

- Đời có cái phước bất kỳ lại có cái họa bất kỳ. Nay ông ở vào cái đời biến đổi bất thường lại thờ một ông vua phản phúc bất định thì làm sao mà mà lại chẳng dung con người cuồng vọng ?

Xuân Thân quân hỏi :

- Thế nào là cái phương bất kỳ ?

Đáp :

- Ông làm tướng quốc đã trên hai chục năm, danh tuy là tướng quốc nhưng thực sự là Sở vương; năm người con ông đều làm tướng quốc các nước chư hầu.

Nay vua bị bệnh nặng có thể mất trong nay mai, ông làm tướng quốc cho vua còn nhỏ tuổi, nhân cơ hội này mà nhiếp chính, trị nước như Y Doãn, Chu công thời xưa, đợi vua lớn lên trao trả quyền chính; nếu không làm như vậy thì hãy quay mặt về phía Nam xưng vương, chiếm cả nước Sở như vậy là cái phước bất kỳ.

Xuân Thân quân lại hỏi :

- Thế nào là cái họa bất kỳ ?

Đáp :

- Lý Viên không trị nước nhưng là cậu của vua, không làm tướng quân nhưng lên nuôi thích khách đã lâu. Vua Sở mà băng thì Lý Viên vô cung trước, chiếm địa vị then chốt, giả mạo vương lệnh mà giết ông, diệt cái họa miệng, như vậy là cái họa bất kỳ.

Xuân Thân quân hỏi :

- Thế nào là người cuồng vọng ?

Đáp :

- Trước hết ông cho tôi làm chức lang trung, khi nào vua băng, Lý Viên vô cung trước, tôi vì ông mà đâm bụng hăn, kết liễu đời hăn, như vậy tôi là người cuồng vọng.

Xuân Thân quân nói :

- Tiên sinh gác lại chuyện đó, đừng bàn tới nữa. Lý Viên là người nhu nhược, tôi với ông ta lại hòa hiếu với nhau, đâu tới nỗi như vậy ?

Chu Anh nghe nói vậy, hoảng hốt bèn trốn đi,

Mười bảy ngày sau, Sở Khảo Liệt vương băng, quả nhiên Lý Viên vào cung trước, cho mai phục thích khách trong cửa Cức Môn.

Xuân Thân quân vào sau, bị thích khách của Viên đâm chết, chặt đầu liệng ra ngoài Cức Môn, rồi sai bộ hạ giết hết gia thuộc Xuân Thân quân.

LẠM BÀN

1. Theo các nhà nghiên cứu, chiêu di hoa tiếp mộc đã xuất hiện cách đây 5000 năm, chiêu của các mưu sĩ dùng để tranh giành thế lực.
2. Bụng dạ con người không biết đâu mà lường, Xuân Thân quân không nghe lời Chu Anh cuối cùng bị Lý Viên giết chết.

Khi người khác hiển mưu kế, hiển chiêu, người nghe không thể không suy nghĩ, trước khi từ chối.

Chiêu 24: TRẬN TRÃM ĐỊCH SƯ (LÂM TRẬN PHẢI GIẾT TƯỚNG)

1. TRƯỞNG TUẦN BẮN DOÃN TỬ KỲ:

Đời Đường Huyền Tông, An Lộc Sơn nổi loạn, uy thế rất lớn khắp vùng Hà Bắc; tướng của An Lộc Sơn là Doãn Tử Kỳ đem 10 vạn quân đến vây Duy Dương.

Trưởng Tuần, tướng nhà Đường, trấn thủ thành Duy Dương, thấy quân mình ít, quân địch quá đông liền cố thủ không ra đánh.

Tướng Doãn Tử Kỳ một ngày đem quân khiêu chiến, tấn công thành mấy lần không biết mệt.

Một hôm, Trương Tuần ra lệnh cho quân cung nỏ thiện chiến nấp phía sau một góc thành, cho quân ra khiêu chiến và ra lệnh phải tháo lui dự địch đến gần thành, còn Trương Tuần đứng trên thành chỉ huy.

Tướng Doãn Tử Kỳ và quân sĩ thấy quân trong thành ra khiêu chiến liền đuổi đánh lừa sát đến gần thành. Trương Tuần đứng trên thấy rõ Doãn Tử Kỳ, liền ra lệnh cho quân cung nỏ bắn tên loạn xạ ... Doãn Tử Kỳ bị tên găm vào mắt trái bị thương nặng, liền lui quân.

LẠM BÀN:

1. Ra trận phải chém tướng giặc; hoặc phải bắt giặc thì phải bắt được tướng; hoặc đập răn thì phải đập đập đầu; chém được tướng, bắt được tướng thì địch tan rã, đánh răn đập đầu thì răn không còn căn lại được.

Suy ra, đã đánh thì phải dùng chiêu đánh vào tận đầu não, đại bản doanh của đối phương, thì đối phương mới thất bại.

2. Chiêu giết tướng kết hợp biến hoá với nhiều chiêu khác như mỹ nhân, rút củi đáy nồi, điệu hổ ly sơn, dầu trời qua biển, khổ nhục kế... mục đích cuối cùng là diệt được tên đầu sỏ của đối phương; thậm chí là nuôi dưỡng sĩ, thích khách, để ám sát đối phương.

2. CHUYÊN CHƯ ẨM SÁT VUA NGÔ:

Ngũ Tử Tư bỏ nước Sở sang nước Ngô, biết Chuyên Chư là người giỏi.

Ngũ Tử Tư biết công tử Quang muốn giết Ngô vương Liêu, bèn tiến cử Chuyên Chư. Gặp được Chuyên Chư, Quang đãi ngộ như một thượng khách.

Chín năm sau, Sở Bình vương mất.

Mùa xuân năm ấy, Ngô vương Liêu thừa lúc vua Sở có đại tang, sai hai em là công tử Cái Dư và Chúc Dung đem quân vây lấy ấp Tiềm của Sở và sai Diên Lăng Quý Tử đi sứ sang Tấn để xem xét phản ứng của chư hầu ra sao.

Sở đem quân cắt đường của hai tướng Ngô là Cái Dư và Chúc Dung, quân Ngô không rút được.

Công tử Quang bèn bảo Chuyên Chư :

- Dịp này không nên bỏ lỡ. Chẳng giành thì chẳng ai cho ! Và lại Quang này mới là đích tự, đáng lên ngôi. Quý Tử dù có trở về cũng chẳng truất phế ta.

Chuyên Chư nói :

- Vương Liêu giết được ! Mẹ già, con dại, hai em lại đem quân đánh Sở, bị Sở cắt đường rút lui. Lúc này ở ngoài, Ngô bị nguy khốn với Sở, ở trong không có bầy tôi chính trực, như thế hỏi làm thế nào đối phó với chúng ta?

Công tử Quang rập đầu nói :

- Thân Quang tôi tức là thân ông.

Tháng tư, ngày bính tý, Quang phục giáp sĩ trong một hầm nhà, làm rượu mời Vương Liêu.

Vương Liêu trải quân từ cung đến nhà Quang, cửa ngõ bậc thềm, hai bên chỗ nào cũng toàn người thân tín của Vương Liêu. Quân đứng đón hai bên đều cầm gươm hai lưỡi, cán dài.

Rượu đến lúc ngà say vui chén, Quang vờ như chân có tật, tập tễn đi xuống nhà hầm sai Chuyên Chư nhét cây chủy thủ vào bụng con cá nường đem lên dâng.

Đến trước mặt vua, Chuyên Chư gỡ cá, thừa cơ rút cây chủy thủ đâm Vương Liêu. Vương Liêu chết tươi. Quân hộ vệ Vương Liêu cũng giết chết Chuyên Chư. Bọn người này đâm nhốn nháo. Công tử Quang xua các giáp sĩ mai phục sẵn nhảy lên xung sát giết sạch.

Công tử Quang lên làm vua tức là vua Hạp Lư.

LẠM BÀN:

1. Công tử Quang tận dụng cơ hội, trong ngoài không có ai cứu ứng để giết Vương Liêu.

2. Chiêu ám sát cũng đã có từ lâu trong lịch sử : Yên Đan thuê Kinh Kha ám sát vua Tần, Nghiêm Trọng Tử mượn Nhiếp Chính giết Hiệp Lũy, Tào Tháo ám sát huyệt Đồng Trác ...

3. TÀO THÁO CHỐNG ÁM SÁT:

Tào Tháo sợ thích khách, ám sát, nên dặn lính hầu khi Tháo ngủ không ai được đến gần.

Một hôm Tháo ngủ say, chần rơi cả xuống đất, tên quân hầu thấy vậy liền lấy chăn đắp cho Tháo.

Tháo vùng dậy, rút gươm chém bay đầu tên lính hầu, rồi nằm xuống ngủ tiếp. Bọn lính hầu kinh sợ.

Một lúc sau, Tháo tỉnh dậy, giả bộ thất kinh ngơ ngác hỏi ai giết tên lính hầu, bọn lính hầu hạ cứ tình thực tâu trình. Tháo nói :

- Ta hay nằm mơ giết người lắm ! Chắc là ta giết hấn trong lúc nằm mơ.

Nói rồi ra vẻ sùi sụt, thương tiếc ! Ai nấy cũng cảm động, cho là Tháo thương người.

Duy có Dương Tu nói với xác tên quân hầu đã chết :

- Người nằm mơ đó ! Không phải thừa tướng nằm mơ đâu !

Tháo nghe được, tức đến càn hòng.

LẠM BÀN:

1. Người ta nói gian hùng như Tào Tháo quả không ngoa.

2. Dương Tu đã chọc đúng thói gian hùng của Tháo, kết cục Tháo cũng tìm cách giết Dương Tu.

Chiêu 25: VÔ VI NHI TRỊ (KHÔNG LÀM MÀ TRỊ)

1. THỪA TƯỚNG KHÔNG LÀM GÌ CẢ:

Hán Huệ đế, năm thứ 3, thừa tướng Tiêu Hà lâm bệnh nặng, Huệ đế đích thân đến thăm, Tiêu Hà bèn tiến cử Tào Tham.

Tiêu Hà mất, Tào Tham từ nước Tề về nhậm chức thừa tướng.

Các quan trong triều lo lắng nghĩ rằng, Tiêu Hà và Tào Tham công trạng ngang nhau nhưng lúc nào phong thưởng Tào Tham vẫn là người được sau và chức thì luôn ở dưới Tiêu Hà, chắc là Tào Tham oán Tiêu Hà lắm. Nay Tào Tham nay thế chức thừa tướng thế nào cũng có sự thay đổi về chính sách, ai thân cận với Tiêu Hà thì hãy dè chừng !

Tào Tham nhận ấn xong ra bố cáo, người nào làm việc gì cứ làm việc đó, công việc hành chính cứ theo cũ mà làm, không được lơ là hoặc thay đổi.

Các quan đọc xong bố cáo ai nấy nhẹ nhõm và tỏ ra cần mẫn hơn.

Tào Tham hình như không làm việc gì cả, cứ cả ngày uống rượu; quan trong triều có ai hỏi điều gì, ông ta nghe rất là chăm chú nhưng chẳng hề đưa ra ý kiến gì, chỉ nói : Tục ngữ có câu, trên biết lắng nghe, thì dưới tất yên ổn.

Chuyện Tào Tham đến tai Huệ đế, Lưu Doanh, gọi con Tào Tham là Tào Dao giữ chức trung đại phu, vào hỏi:

- Ta nghe phụ thân nhà người làm tể tướng suốt ngày chẳng để mắt đến công việc gì cả, chỉ uống rượu là có sao ?

Tào Dao thưa :

- Hạ thần thường nghe phụ thân nói, bách quan vốn đã vô sự thì không nên sinh sự.

Lưu Doanh hỏi :

- Ý nghĩa câu này là gì ?

Tào Dao thưa:

- Hạ thần không biết !

Lưu Doanh bực bội lắm.

Tào Dao là người thực thà, về kể lại với Tào Tham. Tào Tham nghe xong giận mắng:

- Miệng người còn hôi sữa mà nhiều lời. Ta có dạy người như thế đâu !

Nói xong, liền rút roi đánh Tào Dao 200 roi. Tào Dao chỉ xin tha.

Sáng hôm sau, Tào Dao bị đánh đau đi không nổi, mặt mày thê thảm nhưng cũng phải vào chầu.

Thiết triều xong Lưu Doanh gặp ngay Tào Tham hỏi:

- Tào thừa tướng ! Hôm qua, tại sao người đánh mắng quan trung đại phu như vậy ?

Tào Tham thưa :

- Tâu bệ hạ, vì hễ ta chỉ trích hạ thần cả ngày không làm việc gì, hễ còn nhiều lời với bệ hạ !

Lưu Doanh vặn :

- Thừa tướng cả ngày uống rượu, không để mắt đến việc gì, có đúng không ?

Tào Tham thưa :

- Tâu bệ hạ, quả đúng như vậy !

Lưu Doanh nói :

- Làm thừa tướng phải có trách nhiệm với triều đình, nay thừa tướng không làm gì cả là sao ?

Tào Tham nói :

- Thần không làm việc gì nhưng không có việc gì mà thân không làm cả.

Lưu Doanh nói :

- Thừa tướng nói gì, ta chẳng hiểu gì hết.

Tào Tham nói :

- Nếu bệ hạ cho phép hạ thần hỏi thì mới dám nói.

Lưu Doanh nói :

- Thừa tướng cứ hỏi và cứ nói.

Tào Tham hỏi :

- Xin bệ hạ cho phép tôi được hỏi, nói về thánh minh anh vũ của tiên đế so với bệ hạ thì ai hơn ?

Lưu Doanh nói :

- Tất nhiên, tiên đế thánh minh anh vũ hơn ta gấp trăm lần !

Tào Tham nói :

- Tâu bệ hạ, nói về tài năng thì thừa tướng Tiêu Hà so với hạ thần thì ai hơn ?

Lưu Doanh ngần ngừ và nói :

- Thừa tướng nói đi !

Tào Tham nói :

- Tài năng của thần còn thua xa thừa tướng Tiêu Hà.

Lưu Doanh vận :

- Thế sao khi thừa tướng ở nước Tề, ai cũng khen ngợi thừa tướng là người rất tài năng. Chẳng qua là ông quá khiêm tốn đó thôi !

Tào Tham đáp :

- Tâu bệ hạ, thần không khiêm tốn ! Nhưng từ ngày nhận chức thừa tướng đến nay, ngày nào cũng không làm việc gì chỉ uống rượu; vì đây không phải là nước Tề, cần phải có thuật trị quốc khác nước Tề.

Lưu Doanh hỏi :

- Thuật gì mà lạ thế ! Thừa tướng nói cho ta nghe.

Tào Tham tâu :

- Thuật này chỉ tóm gọn trong tám chữ : Thanh tĩnh vô vi, thuận ứng tự nhiên.

Lưu Doanh hỏi :

- Thừa tướng giải thích thêm ta mới hiểu thấu !

Tào Tham nói :

- Thứ nhất, trăm họ vừa trải qua cuộc chiến lâu dài, ai cũng muốn thiên hạ thái bình, triều đình đừng nay bắt lính, không có chuyện nay bắt phu, mai bắt phen; không muốn các quan chức địa phương sách nhiễu; ai cũng muốn được cày cấy, có cơm ăn áo mặc, muốn an cư lạc nghiệp.

Thứ hai, sau khi tiên đế đã lấy được thiên hạ, thừa tướng Tiêu Hà đã phò tá tiên vương đặt ra pháp lệnh để thiên hạ đại định, thái bình và để cho người đời sau sử dụng, tiếp tục thi hành.

Nay, bộ hạ kế vị lâm triều, thần phải trung thành với chức vụ, nếu không cần thiết thì không đưa ra pháp lệnh mới, không sửa đổi lung tung. Nếu sửa đổi lung tung thì pháp lệnh của tiên vương làm sao thực thi được, làm sao thiên hạ đại trị được ?

Huống chi thánh minh, anh vũ của bộ hạ không bằng tiên đế; tài năng của thần không bằng thừa tướng Tiêu Hà, thì làm sao dám sửa đổi lẽ lối đang đại định, khiến thiên hạ thái bình được.

Lưu Doanh khen:

- Thanh tĩnh vô vi, thuận ứng tự nhiên, thuật trị quốc hay lắm !

Từ đó, Lưu Doanh không nhắc đến chuyện lơ là công việc và uống rượu của Tào Tham nữa.

Tào Tham làm tể tướng 23 năm, việc lớn việc nhỏ không hề xảy ra, thiên hạ hưởng thái bình.

Người đời sau cho rằng : Tiêu quy Tào tùy, tức là Tiêu Hà đặt ra luật lệ, Tào Tham dựa vào đó mà theo.

LẠM BẢN:

1. Trang tử giải thích, vô vi thì làm chủ cái danh; vô vi thì gồm các kế hoạch; vô vi làm cho công việc hóa giản dị; vô vi hướng dẫn trí tuệ.

Hiếu được rằng đại đạo vô cùng mà tiêu dao ở chỗ hư không (vô hình tích); bảo toàn được thiên tính, bỏ hết thành kiến, như vậy chỉ để là cái tâm hư mà thôi.

Bạc chí nhân dùng cái tâm mình như cái gương : không đuổi vật đi, không đón vật tới, tự nhiên nhi nhiên mà chiếu khắp vạn vật, không dấu một chút gì; nhờ vậy mà thẳng được vạn vật, không bị vật làm tổn thương.

2. Lệ thường, một người mới lên cầm quyền trong một tổ chức lớn hoặc nhỏ, một là kéo tay chân mình vào để thêm vây cánh, hai là diệt vây cánh của đối phương, ba là tìm cách thay đổi gì đó để chứng tỏ tài năng của mình; làm mọi việc rối tinh rối mù.

Người như Tào Tham rất hiếm hoi, vì ông ta thấy cái lớn là sự an định của thiên hạ, dẹp cái tôi đầy dục vọng của mình nên đã thành công.

2. BỊ NGƯỜI TA DÒ ĐƯỢC NHƯỢC ĐIỂM:

Nước Trịnh có một thầy tướng số kỳ tài tên là Quý Hàm, đoán được sinh tử tồn vong, họa phúc; biết được việc sẽ xảy ra năm nào, tháng nào, tuần nào, ngày nào đúng như thần.

Vì vậy, người nước Trịnh hễ thấy ông ta tới là sợ, bỏ chạy.

Liệt tử đến thăm ông ta, phục lăm, về thưa với thầy là Hồ tử:

- Trước đây, con coi đạo của thầy là cực cao thâm rồi, bây giờ con còn thất có cái còn cao thâm hơn nữa.

Hồ tử nói :

- Ta mới chỉ truyền cho anh cái hư văn ở ngoài thôi, chứ đâu có truyền cho con cái chân thực bên trong. Anh cho vậy là đặc đạo rồi ư ?

Gà mái không có gà trống thì trứng đâu có nở được; anh cũng vậy, không có cái chân thực của Đạo mà đã ra tranh đua với đời, cho nên bị người ta dò được nhược điểm.

Anh thử dắt người đó là đây coi tướng cho thầy xem sao.

Hôm sau Liệt tử dắt người thầy tướng lại.

Khi ra về ông ta nói với Liệt tử :

- Thầy anh sắp chế, không sao sống được, không tới mười ngày nữa đâu, tôi thấy có cái tướng lạ quá, như tro ướt.

Liệt tử trở vào khóc sụt sùi, thưa lại lời thầy tướng với Hồ tử.

Hồ tử nói :

- Tại lúc này, thầy hiện ra như khối đất lơ lơ, không động mà cũng không ngừng, không có sinh khí. Anh dắt hẳn lại đây xem ta một lần nữa.

Hôm sau, người thầy tướng lại tới, khi ra về bảo Liệt tử :

- Thật may ! thầy anh nhờ gặp ta nên hôm nay đã đỡ rồi, có sinh khí rồi, thần khí bế tắc đã mở ra rồi.

Liệt tử vào, lại nói cho thầy nghe. Hồ tử nói:

- Tại lần này thầy hiện ra như đất cày, sinh khí (sinh cơ) theo tự nhiên mà phát ra, không có hình tượng gì để gọi, nó từ gót chân đi lên. Hẳn thấy sinh khí (sinh cơ) của ta nên nói vậy.

Anh dắt hẳn lại lần nữa xem sao.

Hôm sau, thầy tướng đến; ra về hẳn nói:

- Khí sắc thầy bất định, ta không làm sao coi tướng được. Đợi khí sắc định rồi,ta sẽ coi lại.

Liệt tử vào thưa lại. Hồ tử nói:

- Tại thầy để cái khí cực hư không, hồn nhiên không có dấu vết, hẳn chỉ thấy ở thầy một sự quân bình giữa âm và dương. Cho nên hẳn không đoán tướng thầy được. Con cá kình bơi lội, nước có chỗ bị nó quậy mà thành vực, có chỗ bị nó ngăn lại mà thành vực, có chỗ chảy xuôi mà thành vực; có tới chín thứ vực, đó mới chỉ có ba. thầy chỉ cho hẳn thấy ba tâm trạng của thầy thôi.

Cứ dắt hẳn đến một lần nữa !

Hôm sau, Quý Hàm theo Liệt tử tới, mới thấy Hồ tử hẩn đã kinh hoàng bỏ chạy. Hồ tử bảo Liệt tử : Hãy đuổi bắt hẩn.

Liệt tử không đuổi theo, quay vào thưa: Hẩn chạy mất hút rồi !

Hồ tử nói :

- Thầy chưa cho hẩn thấy cái căn bản của đạo. Thầy hư tâm mà tùy theo hẩn nên hẩn không sao hiểu nổi thầy. Thầy như ngọn cỏ, gió thổi thì rạp, như làn sóng bập bênh mà trôi, cho nên hẩn sợ mà chạy.

Lúc đó Liệt tử mới biết rằng, chưa học được gì của thầy.

Ông trở về nhà, ba năm không ra khỏi cửa, làm bếp thay vợ, nuôi heo ... tự rèn luyện để khôi phục tính chân phác và tính độc lập.

LẠM BÀN:

1. Xét về tư tưởng, nhằm minh họa vô vi, hư tâm, thuận theo lẽ tự nhiên như cỏ, như sóng thuận với hoàn cảnh với tự nhiên là gió.

2. Xét về chiêu thức thì thấy bói không thể dò được tâm trạng và nhược điểm của Hồ tử nên bỏ chạy.

3. Bị người ta dò được nhược điểm, nắm được nhược điểm là chưa đạt đến thực học, chưa cao siêu, chưa có thể tranh đua với đời.

Chiêu 26: TRƯỞNG QUAN LÝ ĐÁI (DỰA HƠI MƯỢN TIẾNG)

1. SAO ÔNG ÔNG KHÔNG LẤY HẾT ĐI:

Vũ An hầu, người xấu tướng, cực kỳ quý tự thuở lọt lòng, làm thừa tướng vào tâu việc thường ngồi cả buổi, nó điều gì vua cũng nghe theo.

Những người ông tiến cử, có khi đang chân trắng lên làm ông lớn, quyền thế được thay đổi ý vua. Vua bèn bảo :

- Ông bổ nhiệm các quan mới đủ chưa ? Ta cũng muốn bổ nhiệm mấy người.

Có lần Vũ An xin xén miếng đất trống của Khảo công thất (nơi làm vũ khí) để làm đất riêng của mình. Vua giận bảo :

- Sao ông không lấy nốt Vũ khố (ý chỉ lấy hết vũ khí luôn, làm loạn luôn) ?

Từ đó, về sau mới bớt đi.

Vũ An nhà cửa lờn hơn hết các dinh thự khác; ruộng vườn toàn đất phì nhiêu; người ông ta sai về các quận huyện, mua đồ quý giá nối đuôi nhau đi lũ lượt trên đường.

Chuông trống cờ phướn la liệt ở thềm trước; trong nhà sau, đàn bà con gái có đến hàng trăm. Vàng ngọc, chó ngựa đồ chơi từ các nước chư hầu đến biếu, nhiều không biết đâu mà kể.

LẠM BÀN:

1. Thời Xuân thu Chiến quốc, ở nước Tề có Mạnh Thường quân, nước Ngụy có Tín Lăng quân, nước Sở có Xuân Thân quân, nước Triệu có Bình Nguyên quân.

Người nào cũng có ý giành nhau cái tiếng biết trọng kẻ sĩ; nhà nào thực khác cũng nườm nượp, có khi đông cả 3000 người, nhà nào cũng nuôi nhiều mưu sĩ, nhà nào cũng giàu có, thừa mứa.

Những người này nắm quyền hành trong nước, có khi giúp vua trị nước, hoặc đánh giặc, hoặc giúp vua tranh hùng tranh bá; đôi khi thế lực của những người này mạnh hơn cả nhà vua.

Nếu khi nhà vua không tin dùng thì các mưu sĩ của các vị này dùng mọi mưu mô để làm cho chủ mình được trọng dụng trở lại.

2. Câu chuyện minh họa Vũ An hầu quyền hành hơn cả nhà vua nhưng nhà vua cũng phải đành chịu trận.

3. Thời phong kiến, đôi khi vua chúa bị sự chi phối, bị chia xẻ quyền hành bởi những người thân thuộc họ hàng, có người là những vị vua không ngai; ngày nay, lãnh đạo một số nước bị chi phối các vua không ngai như vua xe hơi, vua dầu hỏa, vua vũ khí ...

4. Cây đa dựa thần, thần dựa cây đa, bọn bà con vua chúa thì dựa vào vua chúa; vua chúa thì dựa vào bà con họ hàng để thêm vây thêm cánh, tạo thành một tập đoàn cai trị quần chúng.

2. NHỮNG TẬP ĐOÀN VÀ VUA KHÔNG NGAI:

Các nhà nghiên cứu cho rằng, các đời tổng thống Mỹ hoặc những ông tai to mặt lớn trong bộ máy chính quyền thường bị chi phối của các tập đoàn và các vua không ngai như : Rockefeller, Duport, Mellon, Chicargo Group ; Fist, National, City, Bank Group (Tập đoàn ngân hàng)

LẠM BÀN:

Phần lạm bàn giành cho các bạn.

Chiêu 27:LÝ ĐẠI ĐÀO CƯƠNG (MẶN CHẾT THAY ĐÀO)

1. NHƯỜNG CHO ĐỊCH THẮNG:

Năm nước là Lỗ, Vệ, Trần, Sái, Tống cùng kéo quân đến vây cửa đông nước Trịnh. Trịnh Trang công họp các quan lại thương nghị. Các quan mỗi người bàn một cách, người thì nói nên đánh, kẻ thì nói nên hòa, rồi rít cả lên.

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói :

- Ta nghe lời bàn của các quan chưa thấy kể gì hay cả. Nay Chu Hu mới nổi loạn cướp ngôi, dân chúng chưa quy phục, vậy nhân oán cũ, mượn quân sang đánh nước ta là định ra oai cho nhân dân nước Vệ phải sợ mà thôi.

Công tử Huy tham lễ của nước Vệ cất quân đi cũng do ý Lỗ An Quân. Trần, Sái cùng Trịnh không thù oán gì, tất không có lòng muốn đánh. Chỉ có nước Tống thấy công tử Phùng ở nước Trịnh ta, mới đem lòng ghét giận, thực bụng giúp Vệ.

Nay ta đưa công tử Phùng ra Trường Cát, lại sai công tử Lã đem quân ra cửa đông đánh với Vệ, rồi giả cách thua chạy, khiến cho Chu Hu được tiếng thắng trận, đắc chí mà thu quân về, vì trong nước chưa yên hãn không dám ở lại. Ta nghe nói, quan đại phu nước Vệ là Thạch Thác là trung thần, chẳng bao lâu nước Vệ tất có nội biến. Chu Hu giữ mình không nổi, còn hại ta thế nào được !

Nói xong, liền sai quan đại phu là Hà Thúc Doanh đem một đạo quân đưa công tử Phùng ra ở đất Trường Cát.

Trịnh Trang công lại sai người sang nói với Tống Thương công rằng :

- Công tử Phùng trốn sang nước tôi, nước tôi không nỡ giết, nay đã đem án trí ở

đất Trường Cát, xin chúa công tự xử lấy.

Tổng Thương công quả nhiên đem quân ra vây lấy đất Trường Cát. Trần, Sái, Lỗ thấy Tổng đem quân đi chỗ khác, cũng đều có ý đem quân về, nên thấy công tử Lã đem quân đánh nhau với Vệ cũng mặc không ra tiếp ứng.

Thạch hậu đánh nhau với công tử Lã được vài hiệp, công tử Lã giả cách thua chạy. Thạch Hậu thúc quân đuổi theo.

Công tử Lã vào trong thành, đóng chặt cửa lại. Thạch Hậu cho quân gặt hết các ruộng lúa ở ngoài thành rồi hạ lệnh rút quân về nước.

LẠM BÀN:

1. Tên của của chiêu lý đại đào cương, mạn chết thay đào nguyên trong phủ thi gọi là Kê minh, đời Đông Hán :

Đào sống bên bờ giếng

Mạn cũng ở bên đào

Đào bị sâu cắn rễ

Mận cũng xót xa thay

Cây cỏ còn thương nhau

Anh em nữ nào quên ?

(Đào sinh lộ tỉnh thương

Lý thụ sinh bàng đào

Trùng lai xỉ cơ căn

Lý thụ đại đao cương

Thụ mộc thân tương đại

Huỳnh đệ hoàn tường vong ?)

Là chiêu sẵn sàng hy sinh một ít lợi ích để đạt được lợi ích toàn bộ; ít lợi ích chính là mận, lợi ích toàn bộ là đào; theo cách nói của dân gian Việt Nam là bỏ con tép câu con tôm hoặc bỏ cục đất, cắt thoi vàng.

Trong đối địch, đối phương có những sở trường, sở đoản; ta cũng có những sở trường và sở đoản; biết đem sở trường của ta để chống lại sở đoản của đối phương thì có thể giành được thắng lợi.

2. Có người cho rằng, kế này cũng xuất phát từ kinh Dịch, có những lúc thế bị tổn thất nhưng phải tìm cách tổn âm ích dương, tổn hại là việc nhỏ, ích lợi cho toàn cục là việc lớn.

3. Trịnh Trang công rất am hiểu tâm lý, phân tích sở trường, sở đoản của năm nước chỉ dùng hai chiêu nhỏ là tạm hy sinh thái tử Phùng, đẩy chiến tranh ra xa khỏi kinh thành; sai công tử Lã giả thua để cho Chu Hu có cảm giác thắng lợi rút quân về nước; đẩy lui quân của năm nước, tránh được chiến tranh.

Giả thua một trận, tạm hy sinh công tử Phùng là mệnh, đẩy lui địch quân tránh chiến tranh tàn hại đất nước chính là đạo.

2. ĐỆ TỬ QUỲ CỐC DẠY THUẬT ĐUA NGỰA:

Tề Uy vương lúc rồi, thường cùng các công tử trong tông tộc cưỡi ngựa bắn cung, đánh cuộc làm vui. Điền Kỵ vì sức ngựa kém nên thường thua cuộc.

Một hôm, Điền Kỵ đưa Tôn Tần đến trường bắn xem, Tần thấy sức ngựa của Điền Kỵ không kém lắm mà ba vòng đều thua cả, bèn bảo Điền Kỵ rằng :

- Ngày mai, ngài lại đánh cuộc, tôi sẽ có cách làm cho ngài được cuộc.

Điền Kỵ nói :

- Nếu quả nhiên tiên sinh có cách làm cho tôi thế nào cũng được, tôi sẽ cùng đại vương đánh cuộc một ngàn vàng.

Tần bảo Điền Kỵ cứ vào tàu xinh đánh cuộc với Uy vương, Uy vương nhận lời.

Đến ngày thi, các công tử đều sắp sửa xe ngựa đến trường thi, dân chúng tụ họp xem đến vài nghìn người. Điền Kỵ hỏi Tần rằng:

- Cách quyết thắng của tiên sinh thế nào ? Đánh cuộc một nghìn vàng không phải là chuyện chơi !

Tôn Tần nói :

- Ngựa tốt ở nước Tề đều tụ họp ở cả trong tàu nhà vua, ngài cứ theo thứ tự mà đua thì khó được cuộc lắm nhưng mà tôi có thể dùng thuật mà được cuộc.

Ngài nên biết đã chia ra vòng đua, tất chia ra ba hạng nhất, nhì, ba:

Đem con ngựa hạng ba của ngài thi với con ngựa hạng nhất của nhà vua (thua).

Đem con ngựa hạng nhất của ngài thi với con ngựa hạng nhì của nhà vua

(thắng).

Đem con ngựa hạng nhì của ngài mà thi với con ngựa thi với con ngựa hạng ba của nhà vua (thắng); dầu ngài thau một vòng, tất còn được hai vòng.

Điền Kỵ phục là thuật giỏi, rồi dùng yên vàng nệm gấm thắng vào con ngựa hạng ba, giả làm con ngựa hạng nhất, cùng Uy vương đánh cuộc một vòng trước. Sức ngựa kém nhau xa quá, Điền Kỵ mất nghìn vàng. Uy vương cười !

Đến vòng thứ hai, thứ ba, Điền Kỵ đều thắng cả và được cuộc nghìn vàng. Điền Kỵ râu :

- Việc được cuộc hôm nay, không phải do sức ngựa của hạ thần mà do thuật của Tôn Tẫn.

Uy vương nghe xong hết sức khen ngợi !

LẠM BÀN:

Tôn Tẫn hy sinh con ngựa thứ ba, tức là mận; để thắng hai vòng sau, nhìn chung là thắng, tức là đào.

3. KHÔNG MUỐN BỎ ĐẤT ĐÒI CẤT VÀNG:

Năm thứ tám đời Uy vương, quân Sở cất đại quân xâm phạm đất Tề. Tề sai Thuần Vu Khôn sang sứ Triệu để cầu viện binh, mang theo trăm cân vàng và mười cỗ xe tứ mã.

Thuần Vu Khôn ngửa mặt lên trời, cười sảng sặc, đứt cả dải mũ. Vua hỏi :

- Tiên sinh cho rằng như thế ít quá chăng ?

Khôn đáp :

- Không dám !

- Có thể nói tại sao cười chăng ?

- Thần từ phương đông lại đây, thấy bên đường có người sửa lễ, cúng thần ruộng, cầm một cái giò lợn, một vò rượu, khẩn rằng : Đất cao xấu, xin cho đầy bồ, ruộng thấp tốt, xin cho đầy xe. Ngũ cốc xin cho sai hạt, lúa chín gặt về ùn ùn đầy nhà. Thần thấy bỏ ra ít mà muốn thu về nhiều, cho nên thần buồn cười.

Tề Uy vương bèn cho mang thêm ngàn dật vàng, mười đôi ngọc bích trắng, trăm cỗ xe bốn ngựa.

Khôn cáo biệt ra đi, tới nước Triệu.

Vua Triệu giúp cho mười vạn quân tinh nhuệ, một ngàn cỗ xe nặng.

Quân Sở nghe tin vội rút quân.

LẠM BÀN:

Tề quà cáp hậu hĩnh thì Triệu cũng đáp lại hậu hĩnh; cái lợi là quân Sở rút quân.
Lấy vàng, châu báu để đẩy lùi được cuộc chiến quả là khôn ngoan và sáng suốt.

Chiêu 28 :YỄM NHĨ ĐẠO LINH(BỊT TAI TRỘM CHUÔNG)

1. KHÔNG CHƠI CÙNG UỐNG:

Phí Vô Cực ghét công tử Kiến, con Sở Bình vương, bèn muốn làm cho cha con phải lìa nhau nhưng chưa có kế gì.

Một hôm Phí Vô Cực tâm với Sở Bình vương rằng :

- Thế tử đã lớn tuổi, sao đọi vương không cầu hôn cho thế tử, mà cầu hôn thì đâu bằng nước Tần. Tần là một nước cường thịnh xưa nay vẫn giao hiếu với Sở, nếu ta kết hôn với Tần thì thế lực thêm vững vàng.

Sở Bình vương nghe lời, sai Phí Vô Cực cầu hôn cho thế tử Kiến.

*

Tần Ai công họp triều thần để thương nghị; các quan đều nói :

- Xưa nay nước Tần ta và nước Tấn vẫn kế hôn với nhau, nay nước Tấn đã lâu không đi lại với ta, mà nước Sở hiện đang cường thịnh, vậy ta nên cho nước Sở kế hôn.

Tần Ai công bèn hẹn gả em gái là nàng Mạnh Doanh cho nước Sở.

Sở Bình vương lại sai Phí Vô Cực đem lễ vật sang nước Tần xin cưới.

Phí Vô Cực sang đến nước Tần đem lễ vật trình lên. Tần Ai công bằng lòng, sai công tử Bồ đưa nàng Mạnh Doanh sang nước Sở. Hành trang có cả thảy một trăm cỗ xe, thiếp đi hầu kẻ có vài ba mươi người. Nàng Mạnh Doanh từ biệt anh rồi đi.

Trong khi đi đường, Phí Vô Cực thấy nàng Mạnh Doanh nhan sắc tuyệt trần; lại thấy trong đám thiếp có một người dáng điệu đúng đắn lắm, hỏi dò mới biết là con gái nước Tề. Nguyên trước thân phụ cô gái này làm quan ở nước Tần, cô ta theo cha từ thuở bé, sau vào làm thị nữ trong cung hầu nàng Mạnh Doanh.

Phí Vô Cực dò biết vậy, nhân đêm hôm ấy ngủ ở quán xá, mật triệu cô gái đến bảo:

- Ta trông thấy nàng có quý tướng, muốn giúp nàng làm vợ ngôi thế tử, nếu nàng theo kế của ta thì sau này phú quý không biết đâu mà kể !

Tề nữ cúi đầu nín lặng.

Phí Vô Cực về trước một hôm, vào tâu với Sở Bình vương, nói nàng Mạnh Doanh đã đến, còn cách xa độ ba xá.

Sở Bình vương hỏi rằng :

- Nhà ngươi đã được trông thấy nàng chưa ? Nhan sắc thế nào ?

Phí Vô cực biết Bình vương là người ham tửu sắc, định khoe vẻ đẹp của nàng Mạnh Doanh, chính đứng vào kế của mình bèn tâu rằng :

- Mắt tôi trông thấy con gái đã nhiều nhưng chưa thấy người nào đẹp hơn nàng Mạnh Doanh ! Chẳng những trong cung nước Sở không có ai bằng, dầu tương truyền những bậc tuyệt sắc ngày xưa như đất Kỷ, Ly Cơ cũng chỉ nghe tiếng đồn mà thôi, chứ e rằng nàng Mạnh Doanh đẹp muôn phần, vị tất những người kia đã được một !

Sở Bình vương nghe nói, mặt đỏ bừng lên, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thở dài mà nói rằng :

- Ta xưng vương làm gì cho uống ! Chẳng gặp được người tuyệt sắc ấy, thật uống phí một đời !

Phí Vô Cực đuổi hết những người chung quanh, rồi mật tâu với Sở Bình vương :

- Nếu đại vương yêu sắc đẹp của nàng Mạnh Doanh thì sao đại vương không lấy đi ?

Bình vương nói :

- Ta đã cưới về cho thái tử, làm vậy sợ hại đến luân lý.

Phí Vô Cực tâu rằng :

- Việc gì mà hại ! Nàng Mạnh Doanh dẫu cưới cho thế tử nhưng chưa hề đến nơi; nay đại vương đón nàng vào cung, còn ai dám nghị luận nữa !

Sở Bình vương nói :

- Ta khóa được miệng các quan, chứ bưng thế nào được miệng thế tử ?

Phí Vô Cực nói :

- Tôi xem trong đám thiếp có Tề nữ là người có dáng điệu đứng đắn, cho giả làm nàng Mạnh Doanh được. Tôi xin đưa nàng Mạnh Doanh vào cung, rồi đem Tề nữ tiến cho thế tử như vậy thì cả hai bên đều phải giấu kín cả, thật là trọn vẹn mọi bề !

Sở Bình vương mừng lắm, dặn Phí Vô Cực phải bí mật mới được.

Phí Vô Cực báo công tử Bồ nước Tần rằng :

- Hôn lễ nước Sở không giống các nước, tân nhân phải vào cung yết kiến đại vương tôi đã, rồi mới cùng với thế tử thành thân.

Công tử Bồ vâng lệnh.

Phí Vô Cực bèn đưa nàng Mạnh Doanh và các nàng thiếp vào cung để yết kiến Sở Bình vương, rồi để nàng Mạnh Doanh ở đấy.

Lại bắt các cung nữ giả làm thiếp nước Tần còn Tề nữ giả làm nàng Mạnh Doanh đưa sang cung thế tử Kiến.

Các quan và thế tử Kiến không biết mưu gian của Phí Vô Cực.

Sở Bình vương sợ thế tử Kiến biết việc nàng Mạnh Doanh mới cấm thế tử Kiến không cho vào cung, rồi ngày đêm chỉ cùng với nàng Mạnh Doanh uống rượu mua vui, chẳng thiết gì đến việc triều chính.

Khi bên ngoài có tiếng xì xào bàn tán, Phí Vô Cực sợ thái tử Kiến biết liền tâu với Sở Bình vương đưa thế tử Kiến ra trấn thủ ở đất Thành Phủ.

Sau này còn bị nghi tội mưu phản, công tử Kiến phải đem vợ con chạy sang nước Tống.

LẠM BÀN:

1. Phí Vô Cực dùng chiêu bịt tai trộm chuông, bưng tai bị mất khóa miệng mọi người; những người trong cuộc như Mạnh Doanh, thế tử Kiến, Tề nữ không dám nói, những người ngoài cuộc như các quan lại trong triều biết cũng không ai dám hé răng, nói ra chỉ mất ghế, mất nôi cơm, không khéo còn bị mất đầu.

2. Hậu quả là nàng Mạnh Doanh than thở là lấy phải ông chồng già; ông chồng già Sở Bình vương đền bù cho cô vợ trẻ bằng cách lập con Mạnh Doanh làm thế tử, ghép con trai mình vào tội phản nghịch, sai người đi bắt đi giết, thế tử Kiến phải chạy ra khỏi nước.

3. Chiêu bịt tai trộm chuông phối hợp với chiêu mỹ nhân kế, Phí Vô Cực đạt được hai mục đích là loại bỏ được người mình ghét là công tử Kiến ra khỏi vũ đài chính trị, lấy được lòng Sở Bình vương, chi phối được Sở Bình vương; còn áp dụng chiêu giết người diệt khẩu, buộc công tử Kiến cao bay xa chạy.

2. ĐÁNH LẠC HƯỚNG DƯ LUẬN:

Tề Tương công tư thông với em gái là Văn Khương, rồi giết Lỗ Hoàn công (chồng Văn Khương) thì người trong nước ai cũng sôi nổi bàn tán, cho là vô đạo, hoang dâm tàn ác trái với đạo trời.

Tề Tương công trong lòng xấu hổ, vội vàng cho người đón nàng Vương Cơ đến Tề thành hôn nhưng người trong nước vẫn còn bình luận chưa thôi. Tề Tương công muốn làm việc gì đó để trấn áp lòng dân, mới nghĩ ra một kế là đánh nước Trịnh trước, sau đó là đánh nước Vệ.

Nhưng sợ đánh không thắng nước Trịnh, liền sai người viết thư cho công tử Vĩ nước Trịnh, hẹn đến hội ở đất Thủ Chí, đất nước Vệ, giáp giới Tề – Trịnh.

Công tử Vĩ mừng lắm, cùng với Cao Cừ Di đi đến Thủ Chí.

Đến ngày hội, Tề Tương công sai Thành Phú và Quản Chi Phủ đem một trăm quân lực sĩ phục cả chung quanh, rồi hỏi tội công tử Vĩ về tội giết Trịnh Chiêu công ngày trước, công tử Vĩ chối :

- Việc ấy là tại Cao Cừ Di cả, không can dự đến tôi, xin hiền hầu rộng lượng cho !

Tề Tương công nói :

- Đã biết Cao Cừ Di làm việc ấy sao không trị tội ? Thôi để cho người xuống âm phủ mà kêu.

Nói xong liền vẫy tay một cái, Thành Phú và Quan Chi Phủ đem hơn một trăm giáp sĩ tiến vào, lôi công tử Vĩ ra bắt.

Các quan theo hầu công tử Vĩ, sợ thanh thế nước Tề không ai dám chống lại, bỏ chạy tán loạn.

Tề Tương công bảo Cao Cừ Di rằng :

- Vua mà đã chết rồi, mà còn mong sống không ?

Cao Cừ Di nói :

- Tôi biết tội nặng, xin tội chết !

Tề Tương công nói :

- Cho mà một nhát gươm thì nhẹ quá !

Nói xong, truyền đem phân thân Cao Cừ Di ở ngoài cửa nam. Đó là loại hình pháp rất nặng, Tề Tương công muốn cho các nước chư hầu biết việc nghĩa của mình, nên mới dùng hình pháp ấy, làm cho công việc trở nên to tát, hồng dọa nạt chư hầu.

Cao Cừ Di chết rồi, Tề Tương công sai đem bêu đầu ở cửa nam, rồi treo một cái bảng : Những kẻ bề tôi phản nghịch, nên trông đó làm gương.

*

Vương Cơ sau khi lấy Tề Tương công, biết chuyện Tương công với Văn Khương, nên uất ức trong lòng, sinh bệnh mà chết.

Từ đó, Tương công không còn kiêng dè gì nữa, trong lòng tơ tưởng Văn Khương, thường giả cách đi săn bắn ra ở đất Chước, rồi mật sai người đất Chúc Khâu đón Văn Khương đến, đêm ngày vui thú với nhau.

Nhưng Tề Tương công lại sợ Lỗ trang công tức giận (vì Văn Khương là quốc mẫu của nước Lỗ), bèn lấy binh uy dọa nạt, mới đem quân sang đánh nước Kỵ chiếm lấy ba ấp, rồi đóng quân ở Huề Thành, sai người báo Kỵ hầu phải dâng thư hàng thì khỏi mất nước và còn hạ lệnh hăm dọa, nước nào đem quân cứu nước Kỵ thì ta quyết đem quân đánh trước.

Lỗ Trang công không kết ước được với nước Trịnh để cứu nước Kỵ, biết mình cô thế không địch lại Tề, đành bỏ rơi nước Kỵ.

Nước Kỵ đành phải đầu hàng nước Tề.

LẠM BẢN:

1. Để bưng miệng thế gian bàn luận về tội giết vua Lỗ Hoàn công cướp lại em gái, Tề Tương công diệu võ dương oai đánh Trịnh, bắt công tử Vĩ, giết Cao Cừ Di để đánh lạc hướng dư luận.

2. Kế này còn có tên là chuyển di thị sở, di chuyển nghe nhìn của dân chúng về hướng khác, kể lừa dư luận và dân chúng.

Khi người dân đã khổ vì chiến tranh, khóc chồng khóc con hết nướ mắt, sợ lưới

pháp luật chẳng như mắc võng; chạy vạy vì cơm áo mướt mồ hôi thì không còn hơi sức đâu mà bàn chuyện bê bối của vua chúa; vua chúa tha hồ làm điều mờ ám.

3. Chiêu giết gà răn khỉ cũng được áp dụng rất triệt để, ai phản nghịch thì chết như Cao Cừ Di, mà tội phản thì vô số, nói xấu vua cũng là phản.

4. Đánh nước nhỏ, hăm dọa nước lớn, ứng dụng chiêu chặt cành yếu cây, nước Lỗ bị sỉ nhục, bị cướp quốc mẫu cũng đành bó tay.

5. Tề Tương công bưng miệng thế gian, bịt mắt chư hầu, giả danh săn bắn, mục đích là năng gọn cô em gái cùng ngày đêm vui thú.

Chiêu 29: TINH BINH HẬU HƯỚNG (LUYỆN TINH BINH HẬU ĐÃI)

1. HẬU ĐÃI BINH SĨ:

Ngô Khởi làm quan tướng quốc nước Sở, sửa lại quan chế, tước bỏ những chức quan không cần, kể cả mấy trăm viên.

Con em của các quan đại thần không được dựa dẫm mà ăn lộc nhà nước; lại định lệ người trong công tộc từ năm đời trở lên phải đi làm ăn như dân thường; những người từ năm đời trở xuống thì cân nhắc họ gần họ xa mà cho lương nhiều hay ít.

Vì thế số chi tiêu dôi ra hàng mấy vạn.

Cùng với những việc trên, Ngô Khởi kén những quân tinh nhuệ, sớm tối luyện tập, ai giỏi thì nhiều lương, có người được tăng lương gấp mấy lần trước.

Bởi thế, quân sĩ đều có lòng ganh đua nhau, binh lực nước Sở mạnh hơn thiên hạ.

Các nước Hàn, Tiệu, Ngụy, Tần và Tề nước nào cũng kinh sợ, không dám đem quân đến đánh.

LẠM BẢN:

1. Luyện tinh binh, lấy lương thực nuôi quân làm cho nước mạnh để tranh hùng sau này cũng được ứng dụng triệt để.

2. Việc sa thải quan lại không cần, tước bổng lộc của bọn công tộc là việc làm mạnh dạn thẳng tay của Ngô Khởi, sau này Điệu vương chết, bọn quan lại và công tộc giết Ngô Khởi trả thù nhưng nước Sở lại suy yếu và mất nước cũng vì bọn quan lại nhưng nhúc và bọn quý tộc. Bài học oái oăm của lịch sử !

2. TÍNH KẾ LÂU DÀI:

Dương Hệu, tướng của nhà Tấn, trấn thủ Tương Dương, được lòng dân lắm.

Người Ngô nào đến hàng thì cũng cho về ngay. Hựu giảm bớt quân tuần phòng đồn trú, cho phá ruộng cày cấy khai khẩn được tám trăm khoảnh ruộng (một trăm mẫu là một khoảnh).

Khi Hựu đến nhậm chức quân không có lương thực trữ sẵn 100 ngày, đến vuổi năm đã có thóc chứa đủ dùng 10 năm.

LẠM BÀN:

Tướng Ngô là Lục Kháng đối đầu với Dương Hựu không dám tấn công, Dương Hựu cũng thận trọng chỉ phòng thủ không tấn công, tích trữ lương thực để tính kế lâu dài.

3. SỨC MẠNH CỦA LƯƠNG HẬU HĨNH:

Tăng Quốc Phiên được vua Hàm Phong, nhà Thanh, giao cho việc mộ binh lính và huấn luyện quân đoàn ở Hồ Nam để chống với Thái Bình.

Tăng dùng vùng Lưỡng Hồ và Giang Tây là nơi cung cấp lương thực, làm ruộng muối cho đúc tiền, dùng thuyền bè chở cung cấp cho binh sĩ.

Tăng Quốc Phiên chủ trương dùng chính sách đãi ngộ cho quân sĩ, vì được đãi ngộ quân sĩ sẽ hăng hái đánh giặc và không sợ chết, mỗi tháng người lính bốn lượng 2 tiền, có người thì 3 lượng 6 tiền, ăn uống sinh hoạt đầy đủ.

Do đồng lương hậu hĩnh, đời sống no đủ, người đến đầu quân đông nườm nượp.

Tăng Quốc Phiên đã luyện được đội quân hùng hậu là 17. 000 quân, Tăng đề nghị triều đình trọng dụng Lý Hồng Chương luyện thêm một đạo quân nữa ở An Huy.

Năm 1964 Tăng Quốc Phiên chiếm được Nam Kinh, quét sạch được Thái Bình, Hồng Tú Toàn 15 năm tung hoành chiếm được 16 tỉnh 600 thị trấn.

Chiêu 30: DỄ ĐỊCH CHẾ ĐỊCH(LẤY ĐỊCH KHÔNG CHẾ ĐỊCH)

1. DÙNG KẺ ĐỊCH GIẾT KẺ PHẢN BỘI:

Cung Tha, bề tôi của Tây Chu bỏ qua Đông Chu, đem tình hình Tây Chu kể hết cho Đông Chu nghe, Đông Chu rất mừng.

Tây Chu giận lắm, Phùng Đán tâu với vua Tây Chu:

- Thần có cách giết hẳn được !

Vua Tây Chu cho Phùng Đán ba chục cân vàng.

Phùng Đán sai người đem vàng và một bức thư cho Xương Tha; thư viết :

Cho Cung Tha hay, việc mà thành được thì rán làm cho thành đi, không thành được thì bỏ về gấp. Nếu để lâu bị tiết lộ thì rất nguy !

Rồi một mặt, Phùng Đán sai với người báo với viên chức Đông Chu tiếp đón khách nước ngoài rằng : Đêm nay có kẻ gian sắp vào đây !

Viên chức này bắt được người đưa thư dâng lên vua Đông Chu.

Vua Đông Chu lập tức sai bắt giết Cung Tha.

LẠM BÀN:

1. Phùng Đán dùng chiêu lấy địch đánh địch, mượn tay đối thủ là Đông Chu giết kẻ phản bội là Cung Tha.

2. Chiêu này tương tự với chiêu phản gián, ly gián hoặc mượn dao giết người, mượn tay kẻ thù giết kẻ thù, mượn địch đánh địch hoặc biến tướng của chiến là lấy độc trị độc.

2. LẤY ĐỘC TRỊ ĐỘC:

Chu Hu giết anh là Vệ Hoàn công lên nối ngôi, người trong nước không phục, bèn hỏi Thạch Hựu con Thạch Thác :

- Người trong nước còn có ý không phục thì biết làm thế nào !

Thạch Hậu nói :

- Phụ thân tôi là Thạch Thác, khi trước làm quan thượng khanh, người trong nước ai cũng tin phục, nếu chúa công đòi vào triều để cùng coi chính sự thì ngôi cao của chúa công chắc được yên ổn.

Chu Hu liền sai người đem một đôi ngọc bích trắng, năm trăm hộc gạo trắng đến vấn an Thạch Thác, rồi mời Thạch Thác vào triều để bàn việc.

Thạch Thác mượn cớ ốm nặng, cố từ không chịu vào.

Chu Hu lại hỏi Thạch Thác lại hỏi Thạch Hậu :

- Phụ thân nhà người đã không chịu vào triều, ta muốn đến tận nhà mà hỏi, phỏng có nên chăng ?

Thạch Hậu nói :

- Chúa công đến thì vị tất phụ thân tôi đã chịu tiếp kiến để tôi phụng mệnh chúa công về xem sao cái đã.

Nói xong, liền về nhà kể những tình ý kính mến củ Chu Hu cho Thạch thác nghe.

Thạch Thác nói :

- Chúa công đòi ta, có ý hỏi việc gì ?

Thạch Hậu nói :

- Nay chúa công mới lên ngôi, lòng dân chưa chịu phục, vậy nhờ phụ thân chỉ giáo giúp.

Thạch Thác nói :

- Chư hầu lên ngôi, có bǎm mệnh nhà Chu mới là chính đáng. Nếu chúa công vào triều nhà Chu, được nhà Chu phong cho thì người trong nước ai còn dám nói gì nữa !

Thạch Hậu nói :

- Phụ thân dạy rất phải nhưng chúa công tự nhiên vào triều thì tất vua Chu sinh nghi, phải có một người đi nói trước với vua nhà Chu thì việc mới xong.

Thạch Thác nói :

- Nay Trần Hoàn công là người trung thành với vua nhà Chu, các lễ triều sính không bỏ thiếu bao giờ, vua nhà Chu rất yêu mến. Nước ta cùng với nước Trần vốn giao hiếu với nhau, mới rồi ta mượn quân Trần đánh nhau với Trịnh thì tình nghĩa càng thân mật lắm.

Nếu chúa công thân hành đến Trần, nhờ Trần Hoàn công nói trước với vua nhà Chu, rồi sẽ vào triều sau thì khó gì mà chẳng nên việc.

Thạch hậu đem lời của Thạch Thác thuật lại cho Chu Hu nghe. Chu Hu mừng lắm và sắm sửa alệ vật cùng với Thạch Hậu sang nước Trần.

*

Thạch Thác cùng với quan đại phu nước Trần là Tử Hàm, Thạch Thác viết thư mật thư bằng máu, sai người tâm phúc đưa thư cho Tử Hàm, nhờ Tử Hàm đệ trình Trần Hoàn công. Trần Hoàn công hỏi Tử Hàm :

- Nhà người nghĩ thế nào ?

Tử Hàm nói :

- Đứa loạn tặc của nước Vệ, tức là đứa loạn tặc của nước Trần. Bây giờ chúng nó dắt nhau sang nước ta là tự đem thân vào chỗ chết. Chúa công không nên dung túng cho chúng nó !

Trần Hoàn công khen phải, mới lập kế để bắt Chu Hu.

Chu Hu và Thạch Hậ đến Trần, Trần Hoàn công cho công tử Đà ra nghênh tiếp, mời vào nghỉ nơi công quán, rồi thay Trần Hoàn công hẹn với Chu Hu đến ngày hôm sau thì tiếp kiến ở nhà thái miếu.

Chu Hu thấy Trần Hoàn công tiếp đãi ân cần thì rất vui mừng.

Sáng hôm sau, Thạch Hậ đến thái miếu, thấy cái biển trắng đề : Kẻ nào làm ngôi bất trung, làm con bất hiếu thì không được vào miếu.

Thạch Hậ sợ lắm, hỏi Tử Hàm rằng :

- Để cái biển này có ý gì ?

Tử Hàm nói :

- Đó là lời di huấn của tiên công tôi ngày xưa. Vậy nên chúa công tôi không dám quên.

Thạch Hậu không nghi ngại nữa.

Được một lúc, xa giá của Chu Hu đến; Thạch Hậu đưa Chu Hu vào miếu

Chu Hu đang khúm núm sắp sửa thi lễ, thì thấy Tử Hàm đứng bên cạnh Trần Hoàn công quát to lên :

- Ta phụng mệnh vua nhà Chu chỉ bắt hai đứa loạn tặc là Chu Hu và Thạch hậu, còn đồ đảng thì ta tất cả !

Nói chưa dứt lời thì quân giáp sĩ phục ơ hai bên đổ ra bắt Chu Hu, Thạch Hậu luống cuống rút gươm cũng bị giáp sĩ bắt trói.

Tử Hàm đưa thư Thạch Thác ra đọc, mọi người lúc đó mới biết Thạch Thác mượn tay nước Trần để bắt Chu Hu và Thạch Hậu.

Nước Trần đem giam Chu Hu ở ấp Bộc và giam Thạch Hậu ở Trần Đô.

Sau này Thạch Thác sai hữu tể Xú sang thành Bộc chém Chu Hu và sang Trần Đô chém luôn Thạch Hậu.

LẠM BÀN:

1. Thạch Thác dùng chiêu lấy độc trị độc thành công nhờ kết hợp một chuỗi mưu kế giao thoa với nhau : lợi dụng tình nghĩa cha con, sự tin tưởng của Chu Hu; điệu hổ ly sơn, đưa Chu Hu và Thạch Thác ra khỏi nước và đi vào đất chết; mượn dao giết người, mượn tay nước Trần bắt Chu Hu và Thạch Hậu.

2. Người ta nói, mưu kế chính trị vô tình vô nghĩa, em giết anh, con không nghe lời cha, cha giết con ... mới là anh em, mới là cha con, mới liên minh với nhau ... nhưng nhanh như trở bàn tay trở thành kẻ thù của nhau và giết nhau không hề thương tiếc.

3. HAI CỘP ĐÁNH NHAU:

Đặng Ngải và Chung Hội đều vâng lệnh Tư Mã Chiêu đi đánh Thục, Khương Duy thất thế đành phải đầu hàng Chung Hội.

Đặng Ngải được Tư Mã Chiêu giáng chiếu phong Đặng Ngải làm thái úy với lời lẽ như sau :

Chinh Tây tướng quân là Đặng Ngải điều vô giương oai, xông pha sâu vào đất giặc, khiến cho vua tiếm hiệu phải trời cổ chịu hàng. Quân không đầy đủ, quân không đầy đủ, đánh chẳng trọn ngày, thế mà quét sạch được Ba thục như cuốn mảnh chiếu, quét đám mây; dẫu Bạch Khởi phá nước Sở, Hàn Tín đánh Triệu cũng chưa sánh được công ấy ...

Để kiềm chế Đặng Ngải, Tư Mã Chiêu cũng giáng chiếu phong cho Chung Hội làm tư đồ, lời lẽ cũng hết sức ca ngợi :

Trần tây tướng quân Chung Hội : tài năng vô địch, tiết chế các thành trì, bủa vây màng lưới; tướng Thục nổi danh phải trói mình hàng phục. Mưu kế không thiếu sót điều gì , sai đâu được đấy ...

Chung Hội chịu phong nhận chức đâu đấy, bàn với Khương Duy rằng :

- Đặng Ngải công ở trên ta, lại được phong làm chức thái úy. Nay Tư Mã công nghi Ngải có ý làm phản nên cho Vệ Quán làm giám quân, lại xuống chiếu giao ta kiểm chế bớt đi. Bá Ước có cao kiến gì chẳng ?

Duy nói :

- Tôi nghe Đặng Ngải xuất thân hèn hạ, thuở nhỏ đi chăn bò. Nay cầu may từ đường tắt Âm Bình, vịn cây vượt núi, lập được công to. Đó không phải giỏi gianh gì đâu, chẳng qua nhờ hồng phúc nhà nước đấy thôi. Nếu không có tướng quân giữ nhau với tôi ở Kiếm Các, thì Ngải thành công sao được ?

Nay Ngải định phong Thục chúa làm Phù phong vương là có ý lấy nhân tâm nước Thục, tình hình làm phản chẳng nói cũng đã rõ ràng. Tấn công sinh nghi thực là phải.

Hội nghe lọt tai mừng lắm. Duy lại nói :

- Xin cho tả hữu ra ngoài, tôi xin thưa một việc cơ mật.

Hội bèn đuổi tả hữu lui hết. Duy thò trong tay áo lấy ra một bức địa đồ đưa cho Hội mà nói rằng :

- Khi Võ Hầu chưa ra khỏi lều tranh đem bản đồ này dâng cho tiên đế và thừa rằng : Đất Ích Châu đồng lầy ngàn dặm, dân nhiều, nước giàu có thể làm bá nghiệp. Tiên đế nhân đó mới mở ra Thành Đô, Đặng Ngải thấy vậy trách nào chẳng cuồng người lên !

Hội hỏi tình thế núi sông, Duy nói rành rọt từng tấc. Hội lại hỏi rằng :

- Nay nên dùng chước gì mà trừ được Đặng Ngải ?

Duy nói :

- Nên nhân lúc Tấn công đang nghi ngờ kíp dâng biểu về kể cái tình hình làm phản của Đặng Ngải ra. Tấn công tất sai tướng quân đánh hăn, thì chỉ một trận là bắt được.

Hội nghe lời, lập tức sai người mang biểu về Lạc Dương nói Đặng Ngải chuyên quyền càn rỡ, kết hiếu với người Thục, nay mai tất làm phản.

Hội lại sai người đón đường bắt lấy biểu văn của Đặng Ngải, rồi theo lối chữ của hăn mà viết lại thành lời kiêu ngạo để chứng thực lời mình là đúng.

Tư Mã Chiêu thấy văn biểu của Đặng Ngải bèn nổi giận, sai người truyền cho

Chung Hội phải bắt Ngải. Lại sai Giả Sung dẫn ba vạn quân vào Tà Cốc, rồi Chiêu cùng với Ngụy chủ Tào Hoán ngự giá thân chinh.

Tây tào duệ Thiệu Để can rằng :

- Quân của Chung Hội nhiều gấp sáu lần Đặng Ngải. Sai Chung Hội bắt Ngải cũng nổi, mình công can gì phải đi.

Chiêu cười nói :

- Thế người quên mất lời ngày trước rồi à ? Trước người nói Chung Hội về sau tất làm phản. Ta đi chuyến này không phải vì Đặng Ngải đâu, thực là vì Chung Hội đó !

Để cười rằng :

- Tôi sợ mình công quên, nên hỏi ướm thế thôi. Nay mình công đã có bụng ầu, xin hãy giữ bí mật không nên lộ ra cho ai biết.

Chiêu cho là phải, liền cất đại quân lên đường.

*

Chung Hội mời Khương Duy bàn việc bắt Đặng Ngải. Duy nói:

- Nên sai giám quân Vệ Quán bắt Ngải, nếu Ngải giết Vệ Quán thì quả thực làm phản. Lúc đó tướng quân cất quân đánh thì hơn.

Hội mừng lắm sai Vệ Quán dẫn vài mươi người và vào Thành Đô bắt cha con Đặng Ngải.

Bộ tốt của Vệ Quán can rằng :

- Việc này Chung tư đồ muốn cho Đặng chinh tây giết tướng quân để lộ rõ sự làm phản đấy thôi. Tướng quân chớ nên đi !

Quán nói :

- Ta khắc có mẹo, không sợ !

Liền viết hai ba mươi đạo hịch đưa đi trước, trong hịch nói rằng: Phụng chiếu bắt Đặng Ngải không can gì đến người khác. Các tướng sĩ ai quy phục thì giữ được nguyên chức; nếu không ra phải giết cả ba họ.

Lại đem theo hai cỗ xe cũi, ngày đêm đi đến Thành Đô. Đến độ gà gáy sáng, các bộ tướng của Đặng Ngải trông thấy văn hịch đều lay ở trước ngựa Vệ Quán. Quán dẫn vài mươi người xông thẳng vào tận giường, gọi to lên rằng :

- Ta phụng chiếu đến bắt cha con Đặng Ngải đây !

Ngải giật mình, choàng dậy nhảy xuống đất. Quán quát võ sĩ trối lại, bỏ vào xe cũi; con là Đặng Trung chạy ra cũng bị bắt nhốt luôn vào xe cũi.

Các tướng trong phủ hoảng sợ muốn ra cướp lại thì đã thấy bụi bay mù mịt. Chung hội đã kéo đại quân đến nơi; chúng thấy vậy tan đi mỗi người một ngả.

Chung Hội, Khương Duy xuống ngựa vào phủ, thấy cha con Đặng Ngải bị trối, Hội cầm roi quất vào đầu Đặng Ngải nói :

-Thằng bé chăn bò kia, sao dám hỗn thế ?

Duy cũng mắng rằng :

- Đồ thất phu liều lĩnh cầu may, nay đã biết thân chưa ?

Ngải cũng chửi lại, ôm tởi cả lên.

Hội sai giải hai cha con Đặng Ngải về Lạc Dương, rồi vào Thành Đô thu hết quân mã của Đặng Ngải, oai quyền lừng lẫy xa gần.

*

Chung Hội đang mưu tính với Khương Duy phản Ngụy, chợt có thư Tư Mã Chiêu đến và biết là quân của Chiêu đang đóng ở Trường An. Hội thất kinh nói :

- Quân ta nhiều gấp mấy lần quân Đặng Ngải, muốn cho ta bắt Ngải, nay lại dẫn quân đến là có bụng nghi ta rồi, làm thế nào bây giờ ?

Duy nói :

- Vua nghi thì bề tôi phải chết; ông không thấy gương Đặng Ngải sao ?

Hội nói :

- Ý tôi đã quyết, việc thành công thì được cả thiên hạ, dù không xong nữa thì lui về giữ một góc Tây Thục cũng đủ làm được Lưu bị rồi !

Duy nói :

- Tôi nghe bà Quách thái hậu mới mất, nên trá xưng bà ấy có di chiếu sai đánh Tư Mã Chiêu để trị cái tội giết vua. Cứ như tài minh công thì Trung Nguyên có thể bình định dễ như là cuốn chiếu vậy !

Hội nói :

- Bá Ước hãy làm tiên phong. Sau khi thành sự anh em ta cùng hưởng phú quý với nhau.

Duy nói :

- Tôi xin hết sức khuyến mại giúp đỡ mình công nhưng chỉ sợ các tướng không phục mà thôi.

Hội nói :

- Ngày mai là tết nguyên tiêu, nên đốt đèn đuốc trong cung, mời các tướng ăn yến. Nếu ai không nghe thì giết đi !

Duy mừng thầm.

Hôm sau, Hội và Duy mời các tướng vào ăn yến. Uống rượu, được vài tuần, Hội cầm chén rượu khác hu hu lên. Các tướng ngạc nhiên hỏi cố làm sao, Hội nói :

- Quách thái hậu khi gần mất, có viết tờ chiếu để lại đây. Vì Tư Mã Chiêu giết vua ở cửa nam, đại nghịch vô đạo, nay mai tất cướp ngôi nhà Ngụy, cho nên sai ta đánh dẹp. Các người hãy ký tên vào giấy, để cùng làm việc đó.

Chúng giật mình, ngơ ngác nhìn nhau.

Hội rút gươm, quát rằng :

-Ai trái lệnh thì chém đầu !

Chúng sợ hãi, đành phải nghe theo. Các tướng ký tên xong, Hội bèn giam cả lại ở trong cung, sai quân sĩ canh giữ rất nghiêm ngặt.

Duy nói :

- Tôi coi các tướng có ý không chịu, chi bằng đem chôn sống quách cả đi.

Hội nói :

- Ta đã sai đào một hố to ở trong cung, để sẵn vài nghìn vồ to, nếu ai không nghe, đập chết quăng xuống hố.

Bấy giờ có một tướng tâm phúc của Chung Hội là Kỳ Kiến đứng cạnh; Kiến nguyên là bộ hạ cũ của hộ quân Hồ Liệt, Hồ Liệt cũng bị giam ở trong cung.

Kiến mật đem lời Chung Hội vào nói cho Hồ Liệt biết. Hồ Liệt rất kinh hãi, khóc lóc bảo rằng :

- Con ta là Hồ Uyển lĩnh binh ở ngoài, biết đâu được Chung Hội mang lòng như thế ? Người nên nghĩ tình xưa, đưa tin tức ra cho y một chút, dù ta chết cũng cam tâm, đưa tin tức ra cho y một chút, dù ta chết cũng cam tâm.

Kiến nói :

- Ân chủ đừng lo, để tôi liệu giúp.

Bèn ra nói với Chung Hội rằng :

- Chúa công giam các tướng ở trong cung, việc cơm nước không tiện; nên cho một người ra vào bưng rót mới được.

Hội xưa nay vốn hay nghe lời Kỳ Kiến, mới sai Kiến coi xét việc ấy và dặn rằng :

- Ta uỷ thác việc quant rộng ấy cho người, chớ được lộ chuyện ra ngoài.

Kiến nói :

- Chúa công cứ yên tâm, tôi khắc có phép nghiêm ngặt.

Kiến cho một người thân tín của Hồ Liệt lên vào thăm.

Liệt viết một phong mật thư, giao cho người đó cầm ra đưa cho con là Hồ Uyển.

Uyển xem thư giật mình, liền loan báo khắp các trại được biết. Các tướng nổi giận, vội đến trại Hồ Uyển bàn luận rằng :

- Chúng ta có chết chẳng nữa, há lại theo quân phản thần ấy ư ?

Uyển nói :

- Để đến ngày 18 tháng giêng này, ta kéo ùa cả vào trong cung mà đánh.

Giám quân là Vệ Quán thích mưu của Hồ Uyển lắm, lập tức sửa soạn quân mã, sai Kỳ Kiến đưa tin vào cho Hồ Liệt, Liệt báo cho các tướng bị giam biết.

Một bữa Chung Hội mời Khương Duy vào hỏi rằng :

- Đêm qua tôi mơ thấy vài nghìn con rắn to xúm vào cắn, không biết điềm lành dữ ra sao ?

Duy nói :

- Mơ thấy rồng rắn đều là điềm hay cả.

Hội mừng rỡ tin lời ấy và bảo Duy rằng :

- Nghi trượng đủ cả rồi, gọi các tướng ra hỏi xem thế nào ?

Duy nói :

- Bọn ấy vẫn có ý không bằng lòng, để lâu tất sinh biến, không bằng giết quách đi cho sớm.

Hội nghe lời, sai Khương Duy lĩnh võ sĩ vào cung, giết các tướng Ngụy. Duy lĩnh mệnh, toan đi, bỗng đâu nổi một cơn đau bụng ngất đi ngã gục xuống; tả hữu vực dậy, nửa giờ mới tỉnh.

Chợt thấy ở ngoài cung, có tiếng người xô xao, Hội sai người ra xem việc gì, thì tiếng reo ở bốn mặt đã nổi lên như sấm, rồi quân sĩ kéo đến không biết bao nhiêu mà kể.

Duy nói :

- Đây là các tướng gây vạ đây, nên chém trước đi.

Có tin báo quân ngoài đã vào đến trong cung rồi.

Hội sai đóng cửa điện lại, cho quân sĩ trèo lên nóc điện, lấy ngói ném xuống, xô xát nhau chết vài mươi người.

Bỗng lại thấy ngoài cung bốn mặt lửa cháy, rồi quân ngoài phá tung cửa điện kéo vào.

Hội tuốt gươm giết luôn vài người, rồi bị tên loạn xạ bắn chết. Các tướng chặt lấy đầu.

Duy rút gươm lên điện xông pha đánh giết, chẳng may cơn đau bụng càng dữ dội. Duy ngửa mặt kêu to lên rằng :

- Mẹo của ta không thành, thật là số trời vậy !

Nói đoạn, tự vẫn chết , bấy giờ mới có 59 tuổi. Trong cung chết mất vài trăm người.

Vệ Quán ra lệnh cho quân sĩ đâu về trại ấy, để đợi lệnh nhà vua.

Quân Ngụy tranh nhau báo thù, mổ bụng Duy ra, thấy cái mật to vừa bằng quả trứng gà. Các tướng lại bắt cả gia thuộc Khương Duy giết sạch.

LẠM BÀN:

1. Khương Duy trá hàng Ngụy là muốn dùng mưu dùng Ngụy đánh Ngụy, lấy địch đánh địch, thành công là dùng Chung Hội bắt Đặng Ngải, thuyết Chung Hội phản Tư Mã Chiêu, cứu chúa Thục nhưng nửa đường thất bại.

2. Tư Mã Chiêu mượn tay Chung Hội diệt mầm phản loạn Đặng Ngải, tạo thế toạ sơn quan hổ đấu, ngồi trên núi xem hai cọp đánh nhau, thừa cơ bắt luôn Chung Hội.

3. Đặng Ngải và Chung Hội đều mắc bẫy của Tư Mã Chiêu, bình định xong Thục thì hai tướng này bị luộc, chồn cáo chết thì luộc chó.

Chiêu 31:KIÊM THU TỊNH SÚC (GOM GÓP NUÔI DƯỠNG)

1. THỊNH NHÂN TÀI:

Của báu của nước Ngụy là núi sông tươi đẹp, hiểm trở, dân cư đông đúc, kinh tế phát đạt.

Ngược lại là một nước tứ bề thọ địch, tiếp với Hoàng Hà là Tần; đông là các nước Hoài, Dĩnh, Tề, Tống; nam là Sở; tây nam là Hàn; bắc là Triệu, đối thủ đáng gờm nhất của Ngụy.

Trước hoàn cảnh ấy, Ngụy Văn hầu tìm mọi sách lược để làm cho đất nước hùng mạnh.

Ngụy Thành tiến dẫn Điền Tử Phương là người giỏi. Ngụy Văn hầu cùng với Điền Tử Phương làm bạn.

Ngụy Thành lại nói Đoàn Can Mộc ở Tây Hà là người có đức hạnh, văn ẩn cư không chịu ra làm quan. Ngụy Văn hầu truyền thẳng xe đến yết kiến.

Đoàn Can Mộc nghe tiếng xe ngựa đến cửa, trèo qua tường nhà sau mà tránh mặt.

Ngụy Văn hầu khen : Thế mới đáng là bậc cao sĩ !

Rồi Ngụy Văn hầu ở lại Tây Hà một tháng, ngày nào cũng đến cửa xin yết kiến, mỗi khi tới gần nhà, đã vịn cái ngáng xe mà đứng dậy, không dám ngồi chễm chệ trên xe.

Đoàn Can Mộc thấy Ngụy Văn hầu có lòng thành như vậy bất đắc dĩ phải tiếp kiến.

Ngụy Văn hầu mời lên xe về cũng tôn kính làm bậc thượng khách như Điền Tử Phương.

Từ đó, các hiền sĩ tứ phương nghe tiếng đều kéo đến cả; lại được bọn mưu sĩ Lý

Khôi, Địch Hoàng, Nhâm Tọa đều làm quan trong triều.

Bấy giờ, nhân tài không nước nào thịnh bằng nước Ngụy.

Nước Tần muốn đánh Ngụy, thấy Ngụy nhiều nhân tài nên không dám tấn công.

LÀM BÀN:

1. Sử sách ghi, Ngụy Văn hầu dùng Lý Khôi làm tể tướng, Lý Khôi đã tận dụng sức đất đai, thu ma lương thực; chế định hình pháp, tăng cường pháp chế; thưởng phạt công minh, kiềm chế được nước Triệu; nước Ngụy hùng mạnh nhất trong thời kỳ đầu Chiến Quốc (400.TCN).

2. Gom góp nhân tài, nuôi dưỡng nhân tài, tụ hợp được phần tử trí thức trong nước là sách lược, chiêu thức lớn của một quốc gia; làm được thì quốc gia hùng mạnh, không làm được thì quốc gia suy yếu.

2. THỜI NÀO CHẴNG CÓ NHÂN TÀI:

Đường Thái tông (628) nói với tể tướng Phong Đức Di :

- Trị quốc căn bản là con người, trăm bảo khanh chọn người tài hiền, từ đó đến nay khanh không chọn được ai cả như vậy là tại sao ?

Phong Đức Di nói :

- Không phải là thần không tận tâm tuyển chọn nhưng thần thật sự không thấy ai có tài năng cả.

Đường Thái tông nói :

- Dùng người cũng như giống dùng đồ vật vậy, mỗi đồ vật, mỗi loại đều có tác dụng riêng của nó, con người mỗi người có tài năng riêng của mình.

Các vị vua anh minh đều tuyển chọn nhân tài từ năm đương vị của mình, chứ không chọn người của thời đại khác, làm gì có chuyện người ở thời đại này bất tài được.

LẠM BÀN:

Tể tướng Phong Đức Di cho rằng ông không thấy có ai tài năng cả, một là tự cao, hai là sợ người tài sẽ tranh mất ghế !

Cách nhìn nhận người tài của Thái tông rất sáng suốt.

Chiêu 32: LIÊN HOÀN KẾ(KẾ LIÊN HOÀN)

1. TÀO THÁO TỰ SA BẦY:

Bàng Thống tự là Sĩ Nguyên, quê ở Tương Dương, tránh loạn sang ngụ bên Giang Đông. Lỗ Túc thường tiến cử lên Chu Du.

Thống chưa kịp đến ra mắt, thì Du đã sai Túc đến hỏi kế phá Tào. Thống mật bảo Túc rằng : Muốn phá quân Tào, phải dùng hoả công, nhưng trên mặt sông to, một chiếc thuyền bén lửa thì các thuyền khác tản ra chạy được cả. Chỉ có dùng kế liên hoàn, khiến Tháo phải ghép cả thuyền vào một chỗ, mới có thể thắng được.

Túc về nói lại với Chu Du. Du phục lắm và bảo Túc :

- Chỉ có Bàng Sĩ Nguyên mới thực hiện được kế ấy cho ta mà thôi.

Túc nói :

- Chỉ sợ Tào Tháo xảo quyết, đi thế nào được ?

Chu Du còn đang phân vân, tìm chưa ra cơ hội, thì được tin Tưởng Cán lại sang. Du mừng lắm, một mặt dặn dò Bàng Thống thi hành mưu kế, một mặt cho người mời Tưởng Cán vào.

Cán thấy không ai ra đón, trong bụng ngờ vực, liền sai buộc thuyền ở chỗ hẻo lánh rồi vào. Du hầm hầm nổi giận, nói rằng :

- Tử Dực sao dám khinh ta thế ?

Cán cười, đáp :

- Ta nghĩ ông là chỗ tình nghĩa anh em cũ, muốn đến bày tỏ tâm sự, sao lại bảo ta lừa lọc ?

Du nói :

- Người muốn dụ ta hàng Tào, trừ phi sông cạn đá mòn ta mới chịu ! Lần trước ta nghĩ tình bạn cũ, mời uống rượu và lưu ngủ chung giường; không ngờ người ăn cắp thư của ta, lên về báo với Tào Tháo, để Trương Doãn, Sái Mạo bị giết, làm hỏng việc của ta.

Hôm nay người bỗng dừng lại đến, chắc không có bụng tốt đâu ! Nếu ta không nghĩ đến tình xưa, thì chỉ cho người một nhát dao đứt làm hai đoạn ! Ta cũng muốn tống người về cho rảnh, nhưng độ vài hôm nữa ta sẽ đánh phá Tào Tháo, nên phải giữ người lại, kéo tiết lộ quân cơ !

Liền sai tả hữu đưa Cán ra nghỉ trong một cái am, gần núi Tây Sơn, và bảo :

- Đợi khi nào ta phá xong Tào Tháo, sẽ tiễn người sang sông cũng vừa.

Tưởng Cán đang chực nói thì Chu Du đã trở vào sau trướng rồi. Tả hữu lấy ngựa cho Tưởng Cán cưỡi, và dẫn đến am nhỏ sau núi, cắt hai tên lính hầu hạ.

Cán ở đó vừa buồn vừa lo, ăn ngủ không yên.

Đêm hôm ấy, trăng sao vắng vặc. Cán dạo ra sau am, nghe vắng vặc có tiếng đọc sách. Cán lần theo, mãi đến cạnh núi, thấy có căn nhà tranh, ánh đèn le lói. Cán nhòm vào thấy một người đang ngồi đọc binh thư, trước đèn treo một thanh kiếm. Cán nghĩ người này hẳn là dị nhân đây, liền gõ cửa vào chơi.

Người đó ra đón Cán vào, tư thế rất trịnh trọng. Cán hỏi tên họ, người đó đáp :

- Tôi là Bàng Thống, tự là Sĩ Nguyên.

Cán nói :

- Có phải là Phượng Sồ tiên sinh đó không ?

Thống đáp :

- Chính phải.

Cán mừng, nói :

- Tôi lâu nay vẫn nghe tiếng ngài, sao nay lại ẩn dật ở đây ?

Thống nói :

- Chu Du cậy tài khinh người, nên tôi phải đến ở chỗ này. Xin hỏi ông là ai ?

Cán đáp :

- Tôi là Tưởng Cán.

Thống mời vào thảo am nói chuyện.

Cán nói :

- Cứ như tài của tiên sinh, đi đâu mà chẳng được trọng dụng. Nếu tiên sinh chịu sang với tào công, tôi xin tiến dẫn.

Thống nói :

- Tôi muốn bỏ đất Giang Đông này đã lâu. Ông đã có lòng tiến dẫn, thì phải đi ngay mới được, nếu để chậm trễ, Chu Du biết, sẽ làm hại mất.

Ngay đêm hôm ấy, Thống cùng với Cán xuống núi, ra bờ sông tìm chiếc thuyền của mình trước, chở như bay về Giang Bắc.

Về đến trại, Cán vào trước, thuật chuyện lại với Tào Tháo. Tháo thấy có Phượng Sồ tiên sinh đến, ra ngay ngoài trường đón vào, chia ngôi chủ khách ngồi chơi, rồi hỏi :

- Chu Du tuổi còn non choẹt mà đã hợm mình khinh người, không dùng được mưu hay. Tôi được nghe tiếng lớn của tiên sinh đã lâu, nay đã có lòng hạ cố, có điều gì xin tiên sinh cứ dạy bảo cho.

Thống thưa :

- Tôi vẫn được nghe thừa tướng dùng binh rất giỏi, nay xin cho được xem việc bố trí quân sĩ thế nào.

Tháo sai đem ngựa và mời Bàng Thống đi xem trại trên cạn trước.

Hai người đóng ngựa lên chỗ cao đứng quan sát. Thống khen rằng :

- Những trại này tựa vào sườn núi, men rừng, trước sau liên hệ với nhau, ra vào có cửa, lui tới có đường, dẫu Tôn, Ngộ, Nhượng Thù ngày xưa cũng không thể hơn được !

Tháo nói :

- Tiên sinh chớ có quá khen, còn mong dạy bảo giúp cho.

Lại mời Thống đi xem trại dưới nước, thấy ở mé nam chia làm hai mươi bốn cửa, thuyền lớn bao bọc phía ngoài như một bức thành; giữa là những thuyền nhỏ, lối ra vào thật phân minh. Thống cười, nói :

- Thừa tướng dụng binh thế này, tiếng đồn quả nhiên không ngoa !

Rồi lại trở sang Giang Nam, nói :

- Chu Lang ! Chu lang ! Nay mai tất chết !

Tháo mừng lắm, về trại, mở tiệc thết đãi, cùng Thống đàm luận về cách dùng binh. Thống lý lẽ hùng biện, ứng đối trôi chảy. Tháo kính phục lắm, ân cần mời mọc. Thống giả say, hỏi rằng :

- Bẩm thừa tướng, ở đây có thầy lang giỏi không ?

Tháo hỏi :

- Cần thầy lang làm gì ?

Thống nói :

- Tôi xem chừng thủy quân của thừa tướng ồm nhiều, cần có thầy lang giỏi mới chữa được.

Bấy giờ, quân Tào không quen thủy thổ, bệnh thổ tả phát ra, nhiều người bị chết. Tháo đang lo nghĩ, chợt nghe Thống nói thì làm gì chẳng phải hỏi. Thống bèn nói :

- Phương pháp luyện tập thủy quân của thừa tướng thật là tuyệt diệu, nhưng tiếc chưa được toàn diện.

Tháo hỏi gặng hai ba lần. Thống nói :

- Tôi có một kế, khiến cho thủy quân không mắc tật bệnh gì, có thể yên ổn thành công.

Tháo mừng lắm, hỏi kế hay. Thống nói :

- Trong sông lớn này, nước thủy triều khi lên khi xuống, sóng gió liên miên.

Người phương bắc không quen ngồi thuyền bị sóng đánh nghiêng ngã mới sinh ra bệnh. Nếu đem thuyền lớn nhỏ, ghép lại thành từng cụm độ ba chục chiếc hoặc

năm chục chiếc, đầu đuôi dùng xích sắt ghép liền với nhau, trên thuyền lát ván phẳng phiu; như thế, chẳng những người đi lại dễ dàng, mà đến ngựa chạy cũng được.

Nên làm ngay lúc này đi, thì còn lo chi thủy triều và sóng gió nữa.

Tào Tháo bước xuống tạ, nói :

- Giá tiên sinh không vạch cho kế hay này, thì phá sao được Đông Ngô !

Thống nói :

- Tôi cũng mới nghĩ nông cạn thế thôi, xin thừa tướng thử liệu xem có nên không ?

Tháo lập tức truyền gọi thợ rèn, ngày đêm đúc dây xích và danh lớn ghép chặt các thuyền lại.

Quân sĩ được tin, ai nấy đều mừng rỡ.

Bàng Thống lại nói với Tào Tháo rằng :

- Tôi xem tình hình các bậc hào liệt bên Giang Đông, lắm người oán Chu Du.

Tôi xin đem ba tấc lưỡi, dụ bọn ấy về hàng thừa tướng.

Còn một mình Chu Du không có người giúp đỡ tất bị thừa tướng bắt sống thôi. Du đã bị tan, thì Lưu Bị cũng chẳng giở trò gì được nữa.

Tháo nói :

- Tiên sinh lập được công to này, Tháo sẽ tâu với thiên tử, phong ngài làm chức tam công.

Thống nói :

- Tôi không phải vì phú quý đâu, chỉ muốn cứu dân đó thôi. Thừa tướng có sang sông, chớ nên tàn hại dân lắm.

Tháo nói :

- Tôi thay trời mà trị dân, lẽ đâu lại giết hại dân ?

Thống xin tờ chứng nhân của Tháo để phòng khi quân Tháo kéo sang khỏi động chạm đến họ hàng nhà mình.

Tháo nói :

- Họ hàng tiên sinh ở cả đâu ?

Thống thừa :

- Ở cả bờ sông bên kia, nếu được giấy đó thì sẽ bình an vô sự.

Tháo sai viết giấy đóng dấu vào rồi giao cho Thống.

Thống lạy tạ, nói :

- Sau khi tôi đi rồi, thừa tướng nên gấp rút tiến quân, chớ để cho Chu Du biết.

Tháo cho là phải.

Thống từ biệt ra đến bờ sông ...

LẠM BÀN:

1. Theo nghĩa hẹp, liên hoàn kế là chỉ việc Tào Tháo tự ghép các thuyền liên hoàn lại với nhau. Theo nghĩa rộng là một chuỗi mưu kế liên tiếp nhau.

2. Trong chiến tranh nếu gặp binh hùng, tướng mạnh khó địch nổi thì phải dùng liên hoàn kế, là một chuỗi mưu kế, để làm cho nội bộ quân địch mâu thuẫn, khai thác mâu thuẫn làm cho địch suy yếu để giành thắng lợi.

2. CÁI HẠI CỦA MỘT SÁCH:

Tần cử quân đánh Triệu, lão tướng nước Triệu là Liêm Pha biết quân Tần thế mạnh, nên cố thủ làm cho quân Tần chán nản kéo về.

Phạm Chuy hiến kế cho vua Tần bỏ ra nghìn vàng ly gián vua Triệu và Liêm Pha, quả nhiên vua Triệu nghi ngờ Liêm Pha và cử Triệu Quát lên làm tướng.

Vua Triệu hỏi Triệu Quát :

- Nhà ngươi có thể đánh được quân Tần không ?

Triệu Quát nói :

- Nếu Tần sai Võ An quân làm tướng, tôi còn phải tốn công lo liệu, chứ Vương Hạp thì không bỏ nói.

Vua Triệu :

- Tại sao nói thế ?

Triệu Quát nói :

- Võ An quân thường làm tướng quân Tần, trước đánh Hàn, Ngụy ở Y Khuyết, chém 24 vạn thủ cấp; sau lại đánh Ngụy, lấy 61 thành lớn nhỏ; lại nam đánh Sở, lấy được Yên Dĩnh, định được Vu, Kiềm, rồi lại đánh Ngụy, đuổi Mang Mỗ, chém 13 vạn thủ cấp; lại đánh Hàn, lấy 5 thành chém 5 vạn thủ cấp; lại chém tướng Triệu là Giả Yển, đánh chìm hai vạn quân xuống sông.

Võ An quân đánh đâu được đấy, uy danh lừng lẫy, quân lính đều khiếp sợ. Nếu tôi cùng hãn giao chiến thì khó định được thua, cho nên còn nói tổn công lo liệu.

Còn như Vương Hạo mới làm tướng, nhân Liêm Pha khiếp sợ, cho nên mới dám vào sâu. Nếu gặp hạ thần thì chúng như lá mùa thu gặp gió phải tan tác ngay.

Vua Triệu bằng lòng lắm, liền cử Triệu Quát làm thượng tướng, ban cho vàng lạng, sai cầm cờ tiết đến thay Liêm Pha, lại cấp thêm cho hai mươi vạn tinh binh.

Triệu duyệt quân xong, chở vàng lụa về chào bà mẹ. Bà mẹ nói :

- Cha mày sắp mất, có dặn mày chớ nên làm tướng nước Triệu, sao mày không từ chối đi ?

Quát nói :

- Không phải con không muốn từ chối, hiềm một nỗi trong triều không ai bằng Quát này cả.

Bà mẹ Quát liền dâng thư can vua Triệu rằng :

- Quát chỉ đọc sách của cha, không biết thông biến, đó không phải cái tài làm tướng, xin nhà vua chớ sai đi !

Vua Triệu cho người đòi bà mẹ Quát vào hỏi, bà lại thưa rằng :

- Cha của Quát là Triệu Xa làm tướng, được ban thưởng cái gì đều cho hết quân lính; ngày thụ mệnh ngủ ngay trong quân, không hỏi đến việc nhà, cùng quân lính đồng cam cộng khổ, mỗi việc đều hỏi ý mọi người, không dám tự chuyên.

Nay, Quát mới được làm tướng, đã cậy mình mà ra uy, quân lính không dám trông mặt; vàng lụa nhà vua ban cho đều mang về nhà, làm tướng không nên như thế !

Khi cha Quát sắp mất có dặn tôi rằng : Nếu Quát làm tướng thì có hại cho nước Triệu. Lời dặn này tôi vẫn ghi nhớ trong lòng. Xin nhà vua chọn vị lương tướng khác, chớ nên dùng Quát.

Vua Triệu nói :

- Ý quả nhân đã quyết rồi !

Bà mẹ Quát nói :

- Đại vương không nghe lời thiếp, nếu quân thua thì xin chớ bắt tội cả nhà thần thiếp !

Vua Triệu bằng lòng.

Quát dẫn quân đi.

*

Được tin, Quát làm tướng, vua Tần liền cử Bạch Khởi làm thượng tướng, Vương Hạp làm phó, truyền trong quân giữ bí mật, ai nói ra ngoài sẽ bị chém.

Lại nói, Triệu Quát dẫn quân đến cửa Trường Bình. Liêm Pha xét nghiệm binh phù rồi trao quân cho Quát, một mình dẫn hơn một trăm quân về Hàm Đan.

Triệu Quát đổi hết những điều thục ước của Liêm Pha mà hợp các lũy thành một đại binh. Phùng Đình cố can nhưng Triệu Quát không nghe.

Quát lại đem các tướng của mình thay các tướng cũ, truyền lệnh nếu quân Tần đến phải tranh đi trước, hễ đánh được thì lập tức đuổi theo, cốt để không một tên quân Tần nào trở về.

*

Bạch Khởi nghe Triệu Quát thay đổi hết quân lệnh của Liêm Pha, trước tiên sai ba ngàn quân ra khiêu chiến. Triệu Quát đem ba vạn quân ra nghênh địch, quân Tần đại bại chạy về. Bạch Khởi đứng trên cao đứng nhìn xem quân Triệu và nói với Vương Hạp:

- Tôi đã có cách đánh Triệu Quát rồi !

*

Triệu Quát đánh được một trận thì hoa tay múa chân, sai quân đến dinh Tần hạ chiến thư. Bạch Khởi bảo Vương Hạp phê vào chiến thư hôm sau quyết chiến, rồi lui quân mười dặm. Quát mừng nói rằng :

- Quân Tần sợ rồi !

Rồi mổ trâu cho quân lính ăn, truyền lệnh hôm sau đại chiến, bắt sống Vương Hạp.

Bạch Khởi đóng dinh xong rồi, họp các chư tướng lại nghe lệnh:

Sai Vương Bí, Vương Lăng đốc suất một vạn quân bày trận, lần lượt cùng Triệu Quát đánh nhau, chỉ được thua không cần được, cốt dẫn quân đến đánh đồn Tần, tức là công.

Lại sai Tư Mã Thác, Tư Mã Ngạnh mỗi người dẫn một vạn năm nghìn người theo đường tắt đánh sau lưng quân Triệu để tuyệt đường chở lương.

Lại sai đại tướng Hồ thương đóng đô gần phía tả, chờ lúc quân Triệu mở đồn ra đuổi, quân Tần lập tức xông ra, cốt chặt quân Tần ra làm hai đoạn.

Lại sai tướng Mông Vụ, Vương Tiễn đều mang nghìn quân khinh kỵ, chức sẵn iếp ứng. Bạch Khởi cùng Vương Hạp giữ vững đại dinh.

*

Triệu Quát phân phó trong quân, canh tư thổi cơm, canh năm nai nịt, sáng rõ bày trận tiến.

Đi chưa được năm dặm, thì gặp quân Tần, hai bên đối trận. Triệu Quát sai tiên phong Phó Bảo ra đánh; Tướng Tần là Vương Bí ứng chiến; chừng hai mươi hiệp Vương Bí thua chạy; Phó Bảo đuổi theo. Triệu Quát lại sai Vương Dung đem quân giúp sức; lại gặp tướng Tần là Vương Lăng; đánh qua vài hiệp, Vương Lăng lại thua chạy.

Triệu Quát thấy quân Triệu được luôn, liền tự đem đại quân đuổi theo. Phùng

Đình lại can :

- Quân Tần hay lừa dối, họ thua nhưng không thể tin được, nguyên suý chớ nên đuổi theo.

Triệu Quát không nghe, đuổi theo hơn mười dặm, đến tận đồn của Tần. Vương Lăng, Vương Bí cứ chạy quanh đồn. Đồn Tần không mở; Triệu Quát truyền lệnh nhất tề đánh phá. Đánh luôn mấy ngày, quân Tần giữ vững, quân Triệu không vào được.

Triệu Quát sai người giục hậu quân dời dinh đều tiến, bỗng thấy tướng Triệu là Tô Kỵ phi ngựa đến báo rằng hậu doanh đã bị tướng Tần là Hồ Thương ra ngăn chặn không đi được. Triệu Quát cả giận nói rằng :

- Hồ Thương vô lễ như thế, ta phải đích thân đi !

Rồi sai người dò hành động của quân Tần, tin về báo rằng : Phía tây quân mã rất đông, phía đông không có ai. Triệu Quát liền ra lệnh các quân theo đường phía đông mà đi.

Đi chưa được hai ba dặm, đại tướng Tần là Mông Vũ dẫn một đạo quân ở đường ngách xông ra, quát to lên rằng :

- Triệu Quát ! Mà đã trúng kế của Võ An quân ta rồi, còn chưa chịu đầu hàng đi !

Triệu Quát cả giận giơ đao chực đánh, tỳ tướng của Quát là Vương dung chạy ra nói rằng :

- Không phải khó nhọc đến nguyên súy ! Để tôi lập công.

Nói rồi ra đánh. Một đạo quân của Vương Tiễn lại đến, quân Triệu chết hại rất nhiều.

Triệu Quát liệu khó đánh được, bèn đánh chiêm thu quân, chọn chỗ có nước đóng dinh. Phùng Đình lại can rằng :

- Quân khí cần phải hăng hái; quân thua nhưng nếu cố đánh còn có thể thoát về bản doanh, hợp sức cự địch, còn như an dinh ở đây thì mặt trước, mặt sau đều khốn, sau này không thể ra được !

Triệu Quát lại không nghe, sai quân đắp lũy dài để cố giữ; một mặt phi tấu vua Triệu cầu viện, một mặt giữ lấy lương thực hậu đội.

Không ngờ đường chở lương đã bị Tư Mã Ngạnh dẫn quân chặn giữ , đại quân Bạch Khởi chặn đằng trước, đại quân của Hồ Thương, Mông Vụ chặn phía sau.

Quân Tần mỗi ngày lại truyền đi cái tin Võ An quân làm tướng, chiêu Triệu Quát đầu hàng.

Triệu Quát bấy giờ mới biết Bạch Khởi thực ở trong quân, sợ quá chẳng còn hồn

vía nào.

*

Lại nói, vua Tần được Võ An quân báo tiếp, bị quân Triệu bị khốn ở Trường Bình, liền đích thân tới Hà Nội, bắt những tráng đinh ở dân gian từ tuổi mười lăm đều phải tòng quân, chia đường cướp lấy lương thảo người Triệu, ngăn tuyệt quân cứu.

Triệu Quát bị quân Tần vây khốn bốn mươi sáu ngày, trong quân không lương, quân lính giết nhau để ăn. Triệu Quát bèn đem quân tướng chia làm bốn đội, Phó Báo dẫn một đội theo phía đông, Tô Xạ dẫn một đội theo phía tây, Phùng Đình theo phía nam, Vương Dung theo phía bắc, đều đánh trống xông ra, nếu một đội quân đánh thủng thì Triệu Quát mang quân ba đội kia đều chạy.

Không ngờ Võ An quân lại tuyển sẵn những quân bắn giỏi mai phục chung quanh lũy quân Triệu, phàm gặp quân Triệu trong lũy đi ra, tất cả quân tướng đều bắn chết.

Quân mã của Triệu bốn mặt xông ra, bốn lượt đều bị bắn riết phải quay lại.

Lại hơn một tháng, Triệu Quát căm giận quá, chọn kỹ năm ngàn tinh binh, đều mặc giáp nặng, cưỡi ngựa khỏe, Triệu Quát cầm kích đi trước, Phó Báo, Vương Dung theo riết phía sau, liền xông vòng vây để ra. Tướng Tần là Vương Tiễn, Mông Vụ đều đem quân xông đến; Triệu Quát cố đánh vài hợp nhưng không sao lọt được, lại muốn quay về Trường Bình nhưng ngựa quy chân ngã xuống, trúng tên mà chết. Quân Triệu đại loạn, Phó Báo, Vương Dung đều chết.

Tô Xạ dẫn Phùng Đình cùng chạy, Phùng Đình nói :

- Tôi ba lần can mà Triệu Quát không nghe, nay đến thế này, thực trời bất thế, còn trốn đi đâu !

Nói xong, tự đâm cổ chết; còn Tô Xạ chạy thoát sang đấ Hồ.

Bạch Khởi dựng cờ chiêu hàng, quân Triệu đều bỏ đồ binh, cởi giáp tung hô vạn tuế.

Bạch Khởi sai người giơ cao đầu Triệu Quát, đi đến dinh Triệu chiêu hàng, trong dinh còn hai mươi vạn quân, nghe chũm suý bị giết, không ai dám ra đánh cả, đều xin đầu hàng, khi giới giáp trụ chồng chất như núi, xe ngựa trong dinh đều lọt về tay quân Tần.

Bạch Khởi nói với Vương Hạp:

- Trước đây, quân Tần đã lấy được hai thành Giả Vương, Thượng Đảng, dân ở đó không chịu theo Tần mà theo Triệu. Nay quân Triệu đầu hàng, trước sau tổng cộng gần bốn mươi vạn người, nếu lỡ ra chúng nó lại sinh biến, thì phòng giữ làm sao được ?

Rồi đem hàng tốt chia làm mười doanh, sai mười viên tướng thống suất, hợp với hai mươi vạn quân Tần, đều cho trâu rượu ăn uống và nói ngay mai Võ An quân sẽ lựa chọn quân Triệu, người nào khỏe mạnh đánh trận được thì cấp cho khí

giới và đem về nước Tần sai dụng, người nào già yếu nhất sợ đều cho về Triệu. Quân Triệu nghe nói mừng lắm !

Đêm ấy Võ An quân truyền mật lệnh cho mười viên tướng rằng : Quân Tần đều dùng vải trắng phủ đầu, nếu đầu không có vải trắng là quân Triệu, đều phải giết đi !

Quân Tần vâng lệnh, cùng ra tay một lúc. Hàng tốt nước Triệu không biết có lệnh, vừa không có vũ khí đều bó tay chịu chết, người nào trốn r akhỏi cửa dinh đều bị Mông Vụ, Vương Tiễn dẫn quân đi tuần bắt được giết ngay.

Bốn mươi vạn quân Triệu bị giết chết trong một đêm !

LẠM BÀN:

1. Tần đánh thắng Triệu là nhờ một chuỗi mưu kế liên tiếp nhau: Ly gián lão tướng Liêm Pha với vua Triệu; để Vương Hạp làm tướng, Võ An quân lẫn ở trong quân để đánh lừa tướng Triệu là Triệu Quát.

2. Võ An quân đánh thắng Triệu Quát cũng bằng một chuỗi mưu kế : giả thua để cắt quân Triệu Quát ra làm hai đoạn, đầu đuôi không cứu ứng được nhau; cắt đường lương thực; hư trương thanh thế nói rằng Võ An quân làm tướng làm cho quân Triệu hoang mang.

3. Triệu Quát từ bé thích nói binh pháp, những sách lược thao tam lược gia truyền đều xem một lần là thuộc hết, thường cùng cha là Triệu Xa bàn việc binh, chỉ

trời vạch đất, có ý không coi ai ra gì, dẫu Triệu Xa vắn bẻ cũng không được điều nào.

4. Triệu Xa, cha Triệu Quát cũng đã nói với mẹ Triệu Quát : Quát tự nói là thiên hạ không ai bằng, chính vì thế mà không thể dùng làm tướng được; việc binh là việc chết sống, phải lo lắng sợ hãi, rộng hỏi mọi người còn e có điều sai sót mà Quát cho là dễ dàng. Nếu được giữ binh quyền thì chắc cứ tự ý làm, điều phải kể hay không sao lọt vào tai được như vậy chắc hỏng việc.

5. Triệu Quát chết là vì bệnh sách vở, với mớ lý luận của mình, tự cao tự đại. Chỉ khổ bốn mươi vạn quân Triệu trong một đêm chết thê thảm dưới tay quân Tần !

Chiêu 33: HÒA THÂN KẾ (KẾ KẾT THÂN CẦU HÒA)

1. VỢ NGƯỜI - NƯỚC NGƯỜI:

Trùng Nhĩ lưu vong, lang thang từ nước này sang nước khác, cuối cùng đến nước Tần.

Tần Mục công nghe tin Trùng Nhĩ đến thì vui mừng hơn hờ ra tận ngoại thành đón tiếp rất long trọng.

Mục Cơ, vợ Tần Mục công cũng kính mến Trùng Nhĩ mà ghét thế tử Ngũ, mới nói với Tần Mục công đem nàng Hoài Doanh gả cho Trùng Nhĩ. Tần Mục công bằng lòng liền bảo cho Mục Cơ báo cho Hoài Doanh biết. Hoài Doanh nói :

- Thiếp đã gửi mình cho công tử Ngữ rồi, nay lại đem thân hầu hạ người khác hay sao ?

Mục Cơ nói :

- Thế tử Ngữ chắc không sang đây nữa. Nay Trùng Nhĩ là người hiền mà lắm kẻ giúp, tất nhiên về nước sẽ được làm vua; nếu con kết duyên được với Trùng Nhĩ thì Trùng Nhĩ về làm vua, tất nhiên con được lập lên làm phu nhân, thành ra Tấn Tần hai nước đời đời cùng kết thân với nhau mãi mãi.

Hoài Doanh nín lặng giờ lâu, rồi nói rằng :

- Nếu vậy thì thiếp có tiếc gì một thân thiếp mà chẳng khiến cho hai nước giữ tình hòa hiếu.

Tần Mục công lại sai công tôn Chi nói chuyện với Trùng Nhĩ.

Trùng Nhĩ ngại một điều là công tử Ngữ gọi mình bằng chú, toan từ chối không nhận. Triệu Thôi nói với Trùng Nhĩ rằng :

- Tôi nghe nói nàng Hoài Doanh là người đẹp mà có tài, vua Tần vẫn có lòng yêu mến lắm, nếu ta muốn nhờ sức Tần thì nên lấy con gái nước Tần mới phải. Xin công tử chớ từ chối !

Trùng Nhĩ lại bàn với Hồ Yến. Hồ Yến nói :

- Nay công tử về nước, định làm tôi thế tử Ngữ hay định thay thế tử Ngữ làm vua ?

Trùng Nhĩ nín lặng không nói gì cả. Hồ Yến nói :

- Nếu công tử định làm tôi thế tử Ngữ thì Hoài Doanh là quốc mẫu; nếu công tử định thay công tử Ngữ mà làm vua thì Hoài Doanh tức là vợ của kẻ thù, còn ngại gì nữa !

Trùng Nhĩ có ý thẹn. Triệu Thôi nói :

- Nước còn muốn lấy hưởng chi là vợ. Muốn làm nên việc lớn mà còn giữ cái tiết nhỏ thì sau sẽ hối không kịp!

Trùng Nhĩ nghe nói, mới thuận kết hôn với nàng Hoài Doanh.

Công tôn Chi vào nói Tần Mục công.

Tần Mục công chọn ngày lành tháng tốt rồi cho làm lễ cưới.

Hoài Doanh có nhan sắc hơn Khương thị nước Tề, vợ cũ Trùng Nhĩ, Trùng Nhĩ mừng lắm, quên hết những khó nhọc trong khi đi đường.

LẠM BÀN:

1. Thành ngữ Trung Quốc có câu tốt như Tần – Tấn, Tần – Tấn chi hảo hoặc người ta thường nói duyên về mối lương duyên tốt đẹp là duyên Tần – Tấn.

Hoà thân kế hoặc chiêu hòa thân là tạo mối quan hệ thông gia, hoà hiếu lâu dài giữa hai nước; đặc biệt là những nước nội bộ bị phân hóa cần phải có sự giúp đỡ của nước khác.

2. Chiêu này áp dụng khá nhiều lần trong lịch sử, ví dụ : Đường Trung Tông, đời Đường (641), kết thân với vua Thổ Phiên (Tây Tạng), Trung Tông muốn yên ổn ở biên thùy và Thổ Phiên thì muốn học văn minh của Trung Quốc để cải cách chính trị, văn hóa trong nước.

Thành Cát Tư Hãn (1209) không đánh mà thắng bằng kế hoà thân với nước Cao Xương (Ngô Nhi).

2. CON CỦA HỔ VÀ CON CỦA CHÓ:

Nhận được thư Tào Tháo, Tôn Quyền bèn hội các mưu sĩ để bàn bạc. Cố Ung nói :

- Trong thư Tào Tháo tuy là những lời dễ dàng ta nhưng nói cũng có lý. Nay một mặt ta cho Mãn Sùng về hẹn với Tào Tháo, hai bên cùng khởi quân; một mặt sai người sang sông dò xét tình ý thế nào rồi sẽ liệu.

Gia Cát Cẩn nói :

- Tôi nghe từ khi Vân Trường nhậm Kinh châu, Vân Trường lấy vợ sinh được một gái còn nhỏ chưa gả cho ai, tôi xin sang cầu hôn cho thế tử chúa công. Nếu Vân Trường chịu gả thì nên hợp lực với Vân Trường mà đánh Tào Tháo, nhược bằng không nghe, ta sẽ giúp Tào Tháo đánh Kinh Châu.

Quyền nghe kể ấy, cho Mãn Sùng về Hứa Đô và sai Gia Cát Cẩn đi sứ sang Kinh Châu.

Cẩn vào thành ra mắt Vân Trường, Vân Trường hỏi :

- Tử Du đến đây có việc gì ?

Cẩn thưa :

- Tôi đến đây là có ý muốn kết hiếu hai nhà. Chúc công tôi có một trai thông minh lắm, nghe tướng quân có cô con gái nên đến cầu hôn để hai nhà kết hiếu với nhau, hiệp lực đánh Tào. Đó là việc rất hay xin tướng quân xét cho !

Vân Trường nổi giận mắng :

- Con gái ta ví như loài hổ, lại thêm gả cho con loài chó à ! Nếu ta không nể mặt

em người, thì đầu người đã thành củ chuối. Đừng nói lời thôi !

Nói xong, sai tả hữu đuổi Cẩn ra.

Cẩn ôm đầu cúi thủ về ra mắt Ngô hầu, không dám dấu diếm cứ nói đúng ý lời Vân Trường.

Tôn Quyền tức đầy ruột, nói :

- Sao dám vô lễ quá vật ?

Liên hợp văn võ bàn đánh Kinh Châu.

LẠM BÀN:

1. Vân Trường quá kiêu ngạo, không xem ai ra gì, từ chối việc cầu thân hoà hiếu của Tôn Quyền, làm mất liên minh chống Tào, phá vỡ Long trung quyết sách.

2. Kết cục, Tôn Quyền bắt được Vân Trường, Quyền nhắc chuyện cũ :

- Tôi lâu nay vẫn mộ tiếng tướng quân, muốn kết hiếu Tấn Tần với nhau, sao tướng quân khinh tôi quá thế ?

Tướng quân xưa nay vẫn coi thiên hạ không ai ra gì, hôm nay bị bắt đã chịu Tôn Quyền này chưa ?

3. MỐI TÌNH CHÍNH TRỊ BI THẢM:

Ngô Hạp Lữ muốn đánh nước Việt nhưng lại nghe Tề và Sở giao hiếu với nhau, tức giận nói :

- Tề và Sở giao hiếu với nhau là một sự lo cho ta ở phía bắc. Ta muốn đánh Tề trước rồi đánh Việt sau.

Tướng quốc là Ngũ Viên can rằng :

- Lân quốc sai sứ đi giao hiếu là lẽ thường, vị tất đã phải là Tề định giúp Sở mà hại ta, ta chớ nên cất quân sang đánh vội.

Nay vợ thái tử Ba đã mất, chưa có kế thất, sao đại vương không sai sứ sang Tề cầu hôn, nếu Tề không cho, bây giờ ta sẽ đánh không muộn.

Hạp Lữ nghe lời, sai quan đại phu là Vương Tôn Lạc sang nước Tề cầu hôn cho thái tử Ba.

Bấy giờ, Tề Cảnh công tuổi vốn già cả, chí khí suy kém không được hăng hái

như xưa. Trong cung chỉ còn một cô gái nhỏ chưa gả chồng, không nữ đem bỏ ở đất Ngô.

Ngặt vì trong triều không có người tài, ngoài biên không có tướng giỏi, nếu trái ý nước Ngô thì e rằng Ngô lại đem quân sang đánh, chịu lầm than khốn khổ như nước Sở, bấy giờ hối sao cho kịp !

Quan đại phu là Lê Di cũng khuyên Tề Cảnh công nên kết thân với Ngô, chớ nên để cho Ngô tức giận, Tề Cảnh công bất đắc dĩ phải gả con gái là nàng Thiều Khương cho Ngô.

Vương Tôn Lạc về nói với Hạp Lữ, Hạp Lữ sai Vương Tôn Lạc đem sính lễ sang nước Tề để cưới nàng Thiều Khương cho công tử Ba.

Tề Cảnh công thương con gái, phần sợ nước Ngô, đem lòng căm tức, bồng hai hàng nước mắt chảy ròng ròng, thở dài, nói :

- Nếu Ân Anh và Điền Như còn, ta đâu đến nỗi phải sợ người Ngô như thế này !

Tề Cảnh công lại bảo quan đại phu là Bảo Mục rằng:

- Ta nhờ người đem con gái ta sang Ngô; đây là con gái yêu của ta, nhà người tâu với vua Ngô săn sóc nó.

Tề Cảnh công thân hành ra đỡ nàng Thiếu Khương lên xe, rồi tiễn đến cửa nam mới trở lại.

Bảo Mục đưa nàng Thiếu Khương sang Ngô và đem lời nói của Tề Cảnh công tâu với Hạp Lư.

Nàng Thiếu Khương hãy còn nhỏ tuổi, dầu cùng kết hôn với thế tử Ba nhưng chưa biết cái vui vợ chồng, chỉ một lòng thương nhớ cha mẹ, ngày đêm kêu khóc.

Thế tử Ba thường khuyên dỗ nhưng Thiếu Khương vẫn sầu thảm không vui, dần dần uất kết thành bệnh.

Hạp Lư thương lắm, mới truyền lập một cái lầu phía Bắc Môn rất hoa mỹ, đặt tên là Vọng Tề Môn, lầu cao trông về Tề, để cho nàng Thiếu Khương hàng ngày lên chơi ở đấy.

Nàng Thiếu Khương trèo lên Vọng Tề lầu, trông về phía bắc, chẳng thấy nước Tề đâu cả, lại càng thương xót, bệnh ngày càng nặng.

Khi Thiếu Khương gần chết, dặn thế tử Ba :

- Thiếp nghe nói đứng ở đỉnh núi Ngự sơn có thể trông về Đông Hải được. Xin thế tử chôn thiếp chỗ ấy, may ra hồn thiếp có không thiêng được trông về nước Tề.

Thế tử Ba tâu lại với Hạp Lữ, rồi sai an táng nàng Thiếu Khương ở trên đỉnh Ngư sơn.

LẠM BÀN

Nước lớn muốn nuốt nước bé, buộc nước bé phải hòa thân.

Nạn nhân của mỗi tình chính trị là cô gái nhỏ vô tội.

Chiêu 34:MỸ NHÂN KẾ (DỪNG NGƯỜI ĐẸP)

1. LÒNG THÀNH CỦA CÂU TIỀN:

Trong nửa năm, Phạm Lãi đã chọn trong nước được hai ngàn mỹ nữ, trong đó có hai người đẹp nhất là Tây Thi và Trịnh Đán.

Câu Tiễn cho người luyện tập mỹ nữ ba năm múa hát thành nghề và sai Phạm Lãi đem sang Ngô dâng cho Phù Sai.

Phù Sai thấy thế mê mẩn hồn phách. Ngũ Viên can ngăn mấy cũng không nghe còn biện bạch cho Câu Tiễn.

- Người ta ai chẳng có lòng hiếu sắc, Câu Tiễn được người đẹp mà dâng cho ta,

tức là có lòng thành với ta.

Phù Sai yêu cả hai cô Tây Thi và Trịnh Đán.

Nhưng Tây Thi lộng lẫy và khéo chiều nên được ở trong đài Cô Tô. Trịnh Đán thì chỉ được ở Ngõ cung, sinh buồn rầu ghen tức mà chết.

Từ khi được Tây Thi, Phù Sai ở rượt trên đài Cô Tô bốn mùa vui chơi, bên cạnh thì có Bá Hy và Vương Tôn Hùng hầu hạ.

Ngũ Viên can ngăn hoài, Phù Sai gai mắt quá bèn đem ra xử, cho quân cắt đầu Ngũ Viên treo ở cửa Bàn Môn, còn thi thể bỏ vào trong bao da ngựa, quăng xuống sông Tiền Đường làm mồi cho cá.

Sau này, Phù Sai đại bại dưới tay Câu Tiễn, tự đâm cổ chết.

LẠM BÀN:

1. Binh thư cho rằng, nếu gặp tướng địch có trí tuệ, có ý chí; quân đội mạnh mẽ, thì không nên dùng vũ lực.

Trước tiên phải làm cho ý chí của tướng địch suy nhược, tinh thần của quân đội đối phương tiêu trầm thì mới thủ thắng.

Một trong những cách khống chế được tướng địch là mỹ nhân kế; trên mặt trận chần gối, trí huệ tướng địch sa sút, ý chí suy nhược, thân thể tiêu trầm, sa đà vào việc hưởng thụ không còn sức để chiến đấu.

Lão tử nói, con mái trắng con trống, yếu thắng được mạnh.

2. Phù Sai mê mẩn trước người đẹp không phân biệt được bạn thù, cho Câu Tiễn có lòng thành, giết Ngũ Viên một cách tàn bạo.

3. Mặc dù chiêu mỹ nhân kế được lặp lại nhiều lần trong lịch sử nhưng hình như thời nào cũng có người trúng chiêu : Vua Trụ nghe Đát Kỷ sinh bạo ngược và hưởng lạc; Sái hầu và Túc hầu vì Đào Hoa phụ nhân trở mặt đánh nhau; Lữ Bố vì Điêu Thuyền giết bố nuôi là Đổng Trác; Hồng Thừa Trù tướng nhà Minh bị quân Thanh bắt không chịu đầu hàng, nhưng chỉ gặp hoàng hậu một lần đã vội vả xin được sống.

2. ĐẠI THÁNH VÀ VÒNG KIM CÔ:

Tôn Ngộ Không đã từng khuấy đảo âm phủ xoá sổ Thiên tào để cải mệnh; đánh phá long cung, đại náo thiên đình, dựng cờ hiệu Tề thiên đại thánh, tự cho rằng ngang với trời và muốn cướp ngôi Ngọc Hoàng thượng đế.

Đại Thánh ngang tàng quá, Như Lai liền lừa Đại Thánh chộp và nhốt vào Ngũ Hành, yểm bùa thật kỹ, đói thì cho ăn viên sắt tròn, khát thì cho uống nước đồng nấu chảy, suốt 500 năm.

Tôn Ngộ Không được Đường Tăng nhận làm đồ đệ và cứu ra khỏi Ngũ Hành sơn; nhưng tính tình Tôn Ngộ Không rất lỗ mãng, ngang ngược, e khó mà trị nổi.

Thấy vậy, Như Lai bèn trao cho Quan âm Bồ tát 5 thứ bảo bối, trong đó có 3 bảo bối đáng nể nhất là cái vành.

Như Lai giải thích, tuy ba cái giống nhau nhưng mỗi thứ dùng một khác. Ta có ba thiên thần chú gọi là kim khấn cấm, ví giữa đường gặp yêu mà có phép thần thông, thì khuyên y học lấy rồi cho y đi theo để làm đồ đệ; nếu không được thì tự nhiên mọc rễ ra đây rồi đem cái vành này đội lên đầu y, cứ mỗi cái niệm một câu thần chú, y sẽ sưng mắt rức đầu vầng màng óc, sẽ bắt y nhập môn đồ ta ngay.

Bồ Tát nghe Như Lai nói hơn hở lạy tạ lui ra. Quan Âm Bồ tát được miêu tả như sau :

Lý tròn bốn đức, trí khắp mình vàng

Chuỗi hạt luân ngọc biếc, khăn thơm luân lụa vàng

Món tóc xanh rì rồng uốn ngược, đai lưng tía

phượng bay ngang

Cúc ngọc biếc, áo trắng phau, mây lành trùm bọc

Quần cẩm nhung, dây lưng tía, khí đẹp đón đưa

Mặt ngọc như tranh vẽ, môi son điểm hồng

Bình cam lộ luôn luôn đầy ắp, càn dành liêu

mãi mãi đầu xanh

Quan Âm Bồ tát lấy bảo bối đưa cho Tam Tạng; Tam Tạng lừa cho Tôn

Ngộ Không đội vào và niệm chú:

Làm cho Hành Giả đau quá ngã lăn kên xuống, rút tung mũ dát hoa vàng ra.
Tam Tạng sợ y rút mất vòng vàng liền ngừng không đọc nữa.

Hành Giả lấy tay sờ lên đầu thấy cái gì như sợi chỉ bằng vàng, thắt chặt ở mé
trên, ăn rở ra rồi, dứt không dứt.

Ngộ Không bèn lấy kim trong tai ra đập lấy đập để vào bên trong bên ngoài cái
vành.

Tam Tạng sợ y đập đứt ra mất, lại lẩm nhẩm đọc chú, y lại đau như trước, y đau đến nỗi tay bắt chuồn chuồn, mình chống lộn ngược, tía tai đỏ mặt, mắt húp mình tề. Tam Tạng thấy thế không đọc nữa và hỏi :

- Từ nay con đã nghe lời thầy dạy bảo chưa ?

Hành Giả nói :

- Xin vâng theo !

Tam Tạng lại nói :

- Con còn hỗn láo nữa thôi ?

Hành Giả đáp :

- Xin chừa !

Hành Giả lại hỏi ai truyền bảo bối và chú khấn cô kinh; Tam Tạng nói là một bà lão truyền cho; Hành giả biết ngay là Quan Âm Bồ Tát, muốn tìm sang Nam Hải đánh cho một trận. Tam Tạng liền răn đe :

- Người đã dạy ta phép ấy, chắc là người đã biết, con mà lần đến, người lại

không niệm cho đến chết hay sao !

Hành Giả nghe nói thế, chột dạ, không tìm đánh Quan Âm Bồ tát nữa.

Rốt cuộc, Hành Giả mang cái vòng kim cô dẫn thầy đi qua 81 nạn. Mỗi lúc bực bội, Hành Giả chỉ biết oán trách Quan âm Bồ tát và chửi đổng : Con mẹ ấy đã hại ta !

LẠM BÀN:

1. Trên trời, dưới nước, cả chín tầng địa phủ, Tôn chẳng nghe chẳng sợ ai cả, lò bát quái nấu không chết, ngũ hành đè 500 năm chẳng hề gì; Tôn chỉ nghe lời Quan Âm; và thua cái vòng kim cô và câu chú của vị phật mặt như tranh vẽ, môi son điểm hồng, ăn mặc cực kỳ đẹp đẽ, thanh nhã.

2. Có người cho rằng, trong thế giới thần thoại, Đại Thánh cũng trúng chiêu mỹ nhân kế. Sức Đại Thánh có thể nhổ được gậy chống trời tận rốn biển nhưng không tài nào bứt được cái vòng bằng sợi tóc ra khỏi đầu; đánh địa phủ xé sổ sinh tử để thoát vòng sinh tử nhưng không thể thoát được câu thần chú khấn cô nhi.

Bị lò Bát quái nung nấu, Tôn tìm cách đập đổ, bị Ngũ hành đè, Tôn cố tìm đường thoát; nhưng lại hứa với Quan Âm tình nguyện đi qua 81 nạn trập trùng, trên đường vạ dẫm.

Đứng trước mặt thiên binh thiên tướng, kể cả Ngọc Hoàng tối cao, Đại Thánh

lớn lối xưng Lão Tôn đây ! Nhưng đứng trước mặt Quan Âm Bồ tát thì Đại Thánh luôn nhũn nhặn, dịu dàng.

Hình như sau khi Đại Thánh bị kim cô, khí thế tranh hùng với Ngọc Hoàng thượng đế cũng tiêu tan đâu mất, chỉ cúi cung nghe lời thầy và Quan Âm Bồ tát; nhiều khi bị thầy la mắng oan ức cũng chỉ biết ngậm bồ hòn

3. Đọc đoạn văn này, bạn nào bị vợ mè nheo, một loại chú khấn cô nhi, rức đầu đến nổi đỏ mặt tía tai, tay bắt chuồn chuồn, mình chống ngược ... thì cứ tưởng tượng có sợi kim cô rất nhỏ, ăn rễ trên đầu, càng vùng vẫy càng đau đớn; phải trải qua 81 nạn, tu thành chánh quả, mới được tháo ra; chắc bạn sẽ đỡ rức đầu nhiều lắm !

Chiêu 35: ĐÀO THOÁT KẾ (KẾ TRỐN CHẠY)

1. KHÉO NÓI :

Thời Chiến quốc, Trương Sứ người nước Yên, vua Yên ghét và muốn giết Trương Sứ; ra lệnh cho các tướng giữ biên ải tuần tra nghiêm ngặt và bắt cho được Trương Sứ về trị tội.

Trương Sứ nghe tin tìm cách đào thoát, đến biên giới liền bị tướng tuần tra bắt được. Trương Sứ hỏi tướng tuần tra :

- Ông có biết vì sao vua Yên muốn bắt tôi không ?

Tướng tuần tra đáp :

- Không !

Trương Sứ nói :

- Sở dĩ vua Yên muốn bắt tôi vì nói tôi có viên ngọc quý nhưng hiện nay trên người tôi không có ngọc ngà chi cả.

Nay, ông bắt tôi về với mình trần thân trụi, tôi sẽ nói là đưa viên ngọc quý cho ông và ông đã nuốt vào bụng. Vua Yên sẽ nghi ngờ mổ bụng ông ra, ông khó mà toàn mạng. Chi bằng ông thả tôi đi, nói không là không gặp thì đỡ rắc rối hơn không ?

Viên tướng nghe nói như vậy bèn thả cho Trương Sứ trốn qua khỏi biên giới.

LẠM BÀN:

1. Nhờ khéo nói, khéo lý luận mà Trương Sứ thoát nạn.

2. Có những trường hợp có công lại thành tội, thà đừng lập công hơn là mang rắc rối vào thân.

2. CHẬM CHÂN VÀ CÁI GIÁ PHẢI TRẢ:

Khoái Thông thuyết Hàn Tín :

- Lúc thiên hạ khởi việc can qua, các bậc hào hùng tuấn kiệt đứng lên đóng dả, kẻ sĩ bốn phương ùn ùn hưởng ứng, chen via thích cánh, trong cái khí thế gió bốc, lửa bùng. Cái mối lo duy nhất của mọi người lúc đó chỉ là làm sao tiêu diệt được Tần mà thôi. Nay thì Sở với Hán phân tranh, khiến cho người dân vô tội trong thiên hạ chết một cách thê thảm – gan mật tung toé khắp nơi – cái số cha con cùng phơi thây giữa đồng không biết bao nhiêu mà kể.

Quân Sở dấy lên từ Bành Thành, lưu chuyển tác chiến, truy kích địch quân, đến đất Vinh Dương, thừa cái thế thắng lợi, lần lượt mở rộng đất đai, uy danh lừng khắp thiên hạ. Nhưng rồi quân gặp khó khăn ở miền Kinh, Sách, bị núi non hiểm trở từ Thành Cao trở về tây ngăn chặn, không tiến lên được cả ba năm.

Hán vương đem đạo quân mười vạn, đến Cung Huyện, Lạc Dương, nhờ thế núi sông hiểm trở, một ngày khai chiến mấy lần, vẫn chẳng thu được mảy may kết quả, mà còn thua chạy dài, không tự cứu nổi, thảm bại ở Vinh Dương, bị thương ở Thành Cao, bèn rút lui về vùng Uyển, Nhiếp. Nói : trí, dũng đều bị kẹt cứng, là như vậy đó.

Nhuệ khí bị toả chiết nơi ải hiểm, lương thực bị khánh kiệt nơi kho đụn, trăm họ mệt mỏi oán thán, trông thành chẳng biết nương tựa vào đâu. Cứ như tôi dự liệu, trong cái thế đó, không phải là bậc hiền thánh trong thiên hạ, dĩ nhiên chẳng thể dập tắt được mối họa cho thiên hạ.

Hiện nay, tính mệnh của hai vị nhân chủ đều như treo dưới tay Túc Hạ. Túc hạ vì

Hán thì Hán thắng, thân Sở thì Sở thắng. Tôi nguyện phơi gan dạ mật cố gắng trình bày cái mưu nông cạn; chỉ sợ túc hạ không dùng ngu kế, chứ nếu quả túc hạ chịu nghe thì thiết tưởng không gì bằng làm lợi cho cả đôi bên, để đôi bên cùng tồn tại, mà chia ba thiên hạ, tạo thành cái thế chân vạc trong đó mình là một chân, cái thế đó sẽ không ai dám đụng chạm đến trước.

Túc hạ là bậc hiền thánh, binh giáp có nhiều lại nắm được nước Tề mạnh, trong những điều kiện đó mà hiệp chế hai nước Yên, nước Triệu, rồi từ đất Yên, Triệu thúc xuống phía nam mà khống chế hậu phương của Hán; nhân lòng khát vọng của dân, từ Tề kéo quân hướng về phía tây mà ngăn cản cuộc chém giết giữa Hán và Sở để cứu mạng sống cho trăm họ, thì thiên hạ sẽ tới tấp hưởng ứng, còn ai dám không nghe theo ! Trước giảm lực lượng của các nước lớn mạnh để thành lập chư hầu, chư hầu thành lập rồi, thiên hạ sẽ cảm ân đức mà quy phục Tề; giữ vững đất đai sẵn có của Tề gồm lưu vực Giao Hà và Tứ Hà, túc hạ sẽ lấy đức mà vỗ về chư hầu, củng cố nội bộ, khiêm nhượng đối ngoại, thì các vua chúa trong thiên hạ sẽ dắt díu nhau đến châu nước Tề.

Thành ngữ có câu : Trời cho chẳng lấy, chuốc lấy phần quấy; thời tới chẳng làm, tai ương sẽ thấy. Xin túc hạ nghĩ kỹ cho.

Hàn Tín nói :

- Hán vương đãi tôi rất hậu, nhường xe cho tôi đi, nhường áo cho tôi mặc, nhường bữa cho tôi ăn. Tôi nghe nói : Ngồi xe của người thì chờ hoạn nạn cho người, mặc áo của người thì ôm ưu tư cho người, ăn cơm của người thì sống chết cho việc của người, tôi há dám đuổi theo mỗi lợi mà quay lưng với điều nghĩa !

Khoái Thông nói :

- Túc hạ cho rằng thân thiện với Hán vương là để xây dựng sự nghiệp muôn đời, tôi thiết tưởng như thế là lầm.

Thoạt đầu, Thường Sơn vương và Thành An quân cả hai còn hàn vi, là đôi bạn thề cùng sống chết, sau vì chuyện Trương Yểm, Trần Trạch mà sinh xích mích oán thù.

Sau Thường Sơn phản Hạng vương, lấy đầu Hạng Anh, bỏ trốn đem dâng Hán vương. Hán vương mượn quân Thường Sơn kéo sang phía đông giết Thành An quân ở phía nam Tri Thủy, bỏ đầu một nơi, chân một nẻo, làm trò cười cho thiên hạ.

Đôi bạn ấy thương yêu nhau thì thiên hạ không ai bằng, ấy thế rồi bắt nhau đấy! Là tại sao ? Là họa hoạn phát sinh từ chỗ nhiều dục vọng mà lòng người thì khó lường.

Nay túc hạ muốn lấy đạo trung tín mà kết giao với Hán vương, mỗi giao tình đó hẳn cũng không thể khấn khít bằng giao tình giữa đôi bạn kia, mà giữa lúc túc hạ và Hán vương còn nghiêm trọng hơn là câu chuyện Trương Yểm, Trần Trạch.

Cho nên, tôi cho rằng túc hạ chắc mẫm Hán vương không hại mình là túc hạ đã nghĩ lầm.

Đại phu Văn Chủng và Phạm Lãi cứu nước Việt khỏi bị diệt vong, giúp Việt vương dựng nên nghiệp bá; công lập danh thành mà chết. Dã thú chết rồi thì cho săn bị luộc.

Luận về giao tình thì không thân bằng Trương Nhĩ với Thành An quân, luận về trung tín thì không hơn được Văn Chung, Phạm Lãi đối với Câu Tiễn. Hai con người ấy đáng cho ta suy gẫm, xin túc hạ hãy nghĩ cho kỹ.

Vả lại tôi nghe nói : Dũng lược làm cho đấng nhân chủ gờm thì thân nguy, công trạng bao trùm thiên hạ thì không thể thưởng cho xứng được. Tôi xin nói về dũng lược và công trạng của túc hạ.

Túc hạ vượt Tây Hà cầm tù Ngụy vương, bắt sống Hạ Duyệt, dẫn quân xuống Tĩnh Hình giết Thành An quân, chiếm đất Trịnh, hiếp chế Yên, bình định Tề; phía nam bẻ gãy hai mươi vạn quân Sở; phía đông giết Long Thụ; hướng về tây báo công với Hán vương, công trạng như vậy có một không hai dưới gầm trời này, mà dũng lược như vậy siêu quần xuất chúng.

Nay túc hạ đeo cái uy chúa gờm, ôm cái công chẳng thể thưởng xiết được; về với Sở, người Sở không tin; về với Hán, người Hán run sợ. Với công trạng dũng lược dường ấy về đâu bây giờ ? Kể thế vị thì là bày tôi, kể về uy danh làm cho chúa ngán. Danh vọng trùm đời, tôi trộm lấy làm nguy cho túc hạ.

Hàn Tín từ tạ nói :

- Xin tiên sinh ngừng lời để cho tôi nghĩ lại !

Vài ngày sau, Khoái Thông lại thuyết :

- Nghe lời người nói, phải thấy rõ sự tình; ấn định kế hoạch thì đã gieo mầm thất

bại hay thành công. Nghe lầm tính sai mà lại muốn được yên ổn lâu dài là chuyện ít có.

Với người nghe sành, không lẫn lộn lời đúng với lời sai, thì quyết không dùng lời khéo léo làm họ hoang mang; với người thiết kế không sót lớp lang, thì không dùng lời lẽ ứng thù mà làm họ mê hoặc.

Cam tâm giữ cái công việc chẻ củi nuôi ngựa thì tất bỏ mất cái quyền muôn cổ xe, ôm cái lương bổng còm thì tất bỏ mất cái ngôi khanh tướng, cho nên trí thì quyết đoán, nghị thì hồng việc.

Những việc nhỏ nhặt thì xét tỷ mỷ, đến việc trọng đại thì xét thiếu sót, sáng suốt biết thật đấy nhưng lại không dám quyết đoán thi hành, thì đó là mối họa trăm việc.

Cho nên, nói rằng con hổ dữ mà do dự thì không bằng con rết độc dám đốt; con kỳ ký mà loanh quanh luẩn quẩn thì không bằng con ngựa tồ cứ vững mà tiến lên; một Mạnh Bôn mà hồ nghi thì không bằng kẻ dung tục quyết làm tới; tuy thông minh sáng suốt như vua Thuấn, vua Vũ mà cứ rên rỉ chẳng nói, chẳng rằng thì cũng không bằng một anh vừa câm vừa điếc nhưng chỉ huy đầu đuôi.

Đó là nói cái lẽ, việc quý ở chỗ làm được; công có thành mà dễ hỏng, khó được mà dễ mất. Cái thời ! cái thời qua rồi thì không trở lại ! Xin túc hạ xét kỹ cho !

Hàn Tín do dự, không nở phản Hán; lại tự cho mình nhiều công trạng, thì không chắc bề nào Hán chẳng cướp đất Tề của mình. Bèn từ tạ Khoái Thông.

Khoái Thông thấy mình nói không đảt lời thì giả điên, vờ làm đồng cốt.

*

Khi bị Hán vương bắt đem đi chém, Hàn Tín nói :

- Ta tiếc không nghe lời Khoái Thông, để đến nỗi bị bọn đàn bà con trẻ lừa gạt, hà chẵn lẽ là việc Trời sao !

Bèn giết cả ba họ nhà Tín.

LẠM BÀN:

Hàn Tín do dự, thiếu quyết đoán nên đã bị Lữ hậu luộc.

3. CHIÊU CHỐNG BỊ LUỘC:

Thái Công binh pháp của Trương Lương, giải thích vì sao tướng bị luộc đại ý như sau:

Chim bay cao đã chết thì cung nỏ xếp xó, địch quốc bị diệt thì mưu thần bị luộc.

Sở dĩ bị luộc là do bản thân mình không chịu bỏ bớt oai vọng, không buông bớt quyền lực. Nơi triều đình cứ muốn được trọng thưởng, muốn ăn trên ngồi trước, hở một tý thì kể công lao.

Thường thì muốn đất đai bằng phẳng phì nhiêu; muốn cho gai tộc mình giàu có và trở thành danh gia vọng tộc, thích toàn châu báu và gái đẹp. Được vậy mới cảm thấy thỏa thích và sung sướng.

Quân đội nhất thời có thể tập kết nhưng không thể giải tán, binh quyền nhất thời giao cho tướng quân nhưng thật khó thu hồi.

Chiến tranh chấm dứt, quân đội ban sư về triều, quyền quân chủ đang ổn định tức khắc bị dao động, phải tìm cách thu tóm lại thực quyền, phải lấy lại quyền lực từ tay tướng quân, không làm vậy thì tình hình trở nên phức tạp. Đó là sách lược của triều đình.

Làm tướng không thể không suy nghĩ những vấn đề này ?

*

Sau khi Cao đế đã thu tóm thiên hạ, Trương Lương nói : Nay dùng ba tấc lưỡi làm thầy của đế vương, phong vạn hộ hầu, đó là mức độ tốt cùng của người áo vải, đối với Lương này như thế đủ rồi !

Trương Lương bèn theo phép không ăn cơm, đạo dẫn để cho mình nhẹ nhõm.

Gặp lúc Cao đế băng, Lữ hậu cảm động công đức của Lưu hầu (Trương Lương) đã ủng hộ và bảo toàn thái tử, nên ép ông ăn uống. Lữ hậu nói :

- Người ta sinh ra ở đời, khác nào bóng con ngựa trắng qua kẽ vách, việc gì mà tự làm khổ mình.

Lưu hầu bất đắc dĩ phải ăn cơm.

LẠM BÀN

1. Dưới mắt các nhà nghiên cứu mưu kế, cách nói năng và nhịn ăn của Trương Lương chẳng qua là muốn an thân, không muốn bị luộc như các công thần khác mà thôi !

2. Trương Lương đã ứng dụng lý thuyết của mình một cách thành công và sáng suốt hơn Hàn Tín rất nhiều.

Chiêu 36: VI THƯỢNG TẤU SÁCH (CHẠY LÀ THƯỢNG SÁCH)

1. AI ĐUỐI AI:

Tư Mã Ý thua Khổng Minh mấy trận bèn cố thủ, dù bị sỉ nhục đến mấy cũng không ra đánh, chỉ đợi Khổng Minh lao khổ quá mà chết.

Quả nhiên, Gia Cát Lượng lâm bệnh nặng, trước khi chết dặn Dương Nghi :

- Sau khi ta chết không được phát tang, nên làm một cái khám to để thây ta ngồi trong khám, lấy bảy hạt gạo bỏ vào miệng, dưới chân để một ngọn đèn sáng; trong quân giữ yên ổn như thường, chớ khóc lóc.

Làm như vậy, tướng tinh ta không rơi xuống, âm hồn ta tự khắc cũng nhấc lên được; Tư Mã Ý thấy tướng tinh ta không sa, trong bụng tất hồ nghi.

Quân ta rút về để trại sau rút trước, rồi sau lần lượt từ trại nọ đến trại kia, từ từ mà lui.

Nếu Tư Mã Ý đuổi theo, người nên dàn trận thế, quy cờ đánh trống trở lại, rồi đem bộ tượng gỗ của ta khi trước đặt lên xe đẩy ra trước trận, sai tướng sĩ dàn hai bên, Tư Mã Ý trông thấy tất sợ mà chạy.

Dương Nghi nhất nhất nghe lời.

*

Đêm hôm ấy, Tư Mã Ý xem thiên văn thấy một ngôi sao to, sắc đỏ tía, ánh sáng tỏa ra như có sừng, từ phương đông bay sang phương nam rồi sa xuống trại Thục; ba lần sa xuống ba lần vụt lên, tiếng chuyển âm âm.

Tư Mã Ý nửa mừng nửa sợ nói :

- Khổng Minh chết rồi !

Lập tức truyền lệnh cất đại quân đuổi đánh nhưng còn dè dặt chưa quyết, đợi khi Hạ Hầu Bá về báo quân Thục ở gò Ngũ Thượng đã rút lui. Tư Mã Ý dẫm chân xuống đất, nói :

- Khổng Minh chết thật rồi, nên đuổi đánh cho mau !

Hạ Hầu Bá nói :

- Đô đốc chớ nên khinh tiến, nên sai một tỳ tướng đi trước.

Ý nói :

- Phen này để ta đi trước mới xong !

Liên dẫn hai con và cánh đại quân mở cờ gióng trống reo ầm ỉ kéo vào trại Thục. Té ra chỉ còn trại không, tuyệt không có ai cả.

Ý bảo hai con :

- Hai đứa thúc hậu quân đi sau, ta tiến quân đi trước.

Ý dẫn quân đến chân núi thấy quân Thục chưa đi xa liền giục quân đuổi theo.

Bỗng nhiên sau núi, một tiếng pháo nổ vang, quân Thục quay cò trở lại, trống đánh om sòm; trong bóng cầu có một lá cờ bay phấp phới, đề một hàng chữ lớn : Hán thừa tướng Võ hươg hầu Gia Cát Lượng.

Ý giật mình xanh mặt, nhìn kỹ lại thấy vài mươi thượng tướng xúm xít quanh cái xe bốn bánh, trên xe Khổng Minh ngồi chễm chệ, khăn lượt, quạt lông, giày thâm, áo hạc.

Ý kinh hãi nói :

- Khổng Minh còn sống, ta khinh thường mới vào nơi trọng địa, mắc mẹo rồi !

Vội vàng quay ngựa chạy. Khương Duy thấy vậy gọi to :

- Tướng giặc chớ chạy nữa, người mắc mẹo thừa tướng ta rồi !

Quân Ngụy hồn xiêu phách lạc, bỏ giáp, bỏ chỏm mũ, vật khí giới ù té bỏ chạy, giày xéo cả lên nhau, chết vô số.

Tư Mã Ý cũng cảm cố chạy.

LẠM BÀN:

1. Các nhà nghiên cứu cho rằng, tên của chiêu này nguyên là một câu nói trong Nam tề thư là 36 kế sách chạy là thượng sách.

Tôn Tử binh pháp cũng viết : Lui mà địch không truy sát được, nhanh địch không đuổi theo kịp; còn trong Ngô tử thì viết : Không đo lường được (địch tình) thì nên tránh địch.

2. Có sách giải thích, địch mạnh mà ta yếu, không thủ thắng được thì nên chủ động triệt thoái để bảo toàn thực lực.

Khi địch mạnh ta yếu thì ba tình huống xảy ra : một đầu hàng, hai là cầu hòa, ba là triệt thoái; đầu hàng là hoàn toàn thất bại; cầu hòa là nửa thắng nửa bại, triệt thoái là không thất bại.

3. Khổng Minh chết, quân Thục phải thối lui; để quân triệt thối an toàn Khổng Minh đã lừa Tư Mã Ý, Ý sợ mắc mưu bỏ chạy, hóa ra Khổng Minh chết đuổi Trọng Đạt sống.

2. CHẠY MÀ KHÔNG CHẠY:

Quân Hung Nô ủa vào Thượng Quận, vua Cảnh đế cho một thái giám đi theo Lý

Quảng đánh Hung Nô cho quen chiến trận.

Viên quan thái giám tung ra mặt trận mấy chục quân kỵ, gặp ba người Hung Nô, đôi bên đánh nhau.

Ba người này rút lui, quay lại bắn trúng viên quan thái giám và giết mấy chục quân kỵ. Viên quan thái giám chạy về báo cáo với Lý Quảng. Quảng nói :

- Chắc là mấy tay bắn giỏi (xạ điêu).

Lý Quảng bèn lập tức dẫn một trăm quân kỵ truy kích ba tên Hung Nô.

Ba tên này không có ngựa, đi bộ, đã mấy chục dặm. Quảng cho quân kỵ dàn mỏng ra hai bên, đích thân bắn ba tên nọ, giết chết hai tên, bắt sống một tên.

Vừa trói tên bắt sống đặt lên lưng ngựa, trông ra xa thấy kỵ binh Hung Nô đông cả mấy ngàn tên. Bọn này trông thấy quân của Lý Quảng ngỡ là địch nhử mình, nên sợ, lẫn lên núi bố trí trận tuyến.

Trăm tên kỵ binh của Lý Quảng đều hoảng hốt, muốn bỏ chạy trở lại. Quảng bảo:

- Hiện chúng ta ở cách đại quân mình có cả mấy chục dặm. Nếu bây giờ chúng ta bỏ chạy, quân Hung Nô đuổi bắn, thì chúng ta sẽ chết hết. Nếu chúng ta ở lại, quân Hung Nô sẽ cho chúng ta nhử họ làm mồi cho đại quân ta tiêu diệt; họ sẽ

không dám đuổi theo ta.

Nói xong, hô :

- Tiến lên !

Tiến còn cách trận tuyến địch không đầy hai dặm thì ngừng lại.

Quảng ra lệnh :

- Xuống ngựa tất cả và cỡi yên !

Bọn kỵ binh nói :

- Địch đông và gần, nếu gặp khó khăn thì làm thế nào ?

Quảng đáp :

- Bọn chúng nghĩ rằng chúng ta tháo chạy, nay chúng ta cỡi hết yên tỏ ý là chúng ta không tháo chạy, chúng lại càng tin là chúng ta nhử chúng.

Quân Lý Quảng tháo yên, thả ngựa, ai ngồi thì ngồi, ai nằm cứ nằm.

Quả nhiên, quân Hung Nô không dám đánh, cứ lo quân Hán ở đâu đó, thừa dịp tập kích mình, nên cũng tìm đường rút lui.

Hừng sáng, Lý Quảng dẫn lính về đại dinh.

LẠM BÀN

Lý Quảng tùy cơ ứng biến rất giỏi, chạy thì chết ngay, không chạy mới sống; tuyệt chiêu không chạy mới là chạy.

Lý Quảng thực hiện kế nghi binh làm cho quân Hung Nô phải chạy.

SÁCH THAM KHẢO

I. TIẾNG VIỆT:

1. Chiến Quốc sách, Giản Chi – Nguyễn Hiến Lê (chú dịch và giới thiệu), Văn học, 2001.
2. Chu dịch với binh pháp, Khương Quốc Trụ, Nguyễn Hữu Tường (dịch), Thông tin, 2003.
3. Bốn mươi bảy quỷ kế, Quỷ Cốc; Trần Sáng (biên dịch), Thanh Niên, 2002.
4. Đế vương trị quốc sách, Nguyễn Hữu Trí (biên dịch) Thanh Niên, 1996.
5. Đông Chu liệt quốc, Phùng Mộng Long; Nguyễn Đỗ Mục (dịch), Văn học, 1996.
6. Sử ký Tư Mã Thiên, Giản Chi – Nguyễn Hiến Lê (dịch), Văn học, 1994.
7. Sử Trung Quốc, Nguyễn Hiến Lê, Văn hóa, 1997.
8. Sách lược tranh hùng, Trần Sáng (biên dịch), Tổng hợp Đồng Nai, 2003.
9. Tam quốc diễn nghĩa, La Quán Trung; Phan Kế Bính (dịch), Văn học, 1999.

10. Tây du ký, Ngô Thừa Ân; Thuy Đình (dịch), Văn học, 1998.

11. Trang tử Nam Hoa kinh, Nguyễn Hiến Lê (dịch), Văn học 1994.

12. Ngũ đại binh thư Trung Hoa, Trần Sáng (biên dịch), Thanh Niên, 2001.

II.TIẾNG TRUNG:

1. Bách chiến kỳ lược, Lưu Cơ, Thư hải xuất bản xã, 2001.

2. Đông Châu liệt quốc kế mưu lâm thưởng, Lương Đức Hoa (chủ biên), Sơn Đông nhân dân, 1996.

3. Trung Quốc lịch đại mưu lược diễn nghĩa, Trần Minh, Đường Côn Mai, Hồ Bắc nhân dân, 2001.

4. Thập đại binh thư, Vương Hưng Nghiệp (chủ biên), Hà Nam nhân dân, 1996.

MỤC LỤC

[Chương một :THIÊN VŨ KINH](#)

Chương hai : QUỶ CỐC - TUYỆT HỌC MẬT TRUYỀN

Chương ba :BA MƯƠI SÁU VÔ ĐỊCH THẦN CHIÊU

SÁCH THAM KHẢO

MỤC LỤC

AUTHOR

AUTHOR - ĐÔNG A SÁNG (Email : dongasang@yahoo.com) :

QUỶ CỐC TỬ - 36 VÔ ĐỊCH THẦN CHIÊU

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition.